

THIÊN SƯ TRUNG HOA

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Soạn dịch: HT. THÍCH THANH TỪ

THIÊN SỬ
TRUNG HOA

TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2546 - DL.2002

Ban Văn hóa – Thành Hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh
Tổ in ấn và phát hành kinh sách

Thực hiện

Địa chỉ: 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, TP.HCM

ĐT: 8 469721

LỜI DẪN ĐẦU

Tập II “Thiền Sư Trung Hoa” này, chúng tôi chủ mục vào Ngũ gia Tông phái. Muốn độc giả thấy rõ sự kế thừa của năm Tông phái, chúng tôi soạn dịch những vị có trọng trách trong việc truyền bá sau này, với những vị tuy không quan trọng mà vẫn có mặt trong việc kế thừa của Tông phái ấy. Còn lắm vị có nhiều đặc sắc, nhưng không phải nằm trong hai điều kiện trên chúng tôi lược bớt.

Sử chư Thiền đức ở Trung Hoa còn quá nhiều, song chúng tôi chỉ soạn dịch đến đây tạm ngưng. Thấy rằng độc giả cần tìm hiểu đạo lý thâm sâu và những gương cao đẹp qua bấy nhiêu vị ấy cũng đã đủ lắm rồi. Nếu cố dịch nhiều thêm nữa, chỉ có thêm người thêm lời, chứ đạo lý cũng không có gì khác lạ. Cốt chúng ta lãnh hội được thâm lý qua lời nói hành động của các Ngài, không phải cần đọc nhiều để thêm kiến giải.

Sở nguyên chúng tôi soạn dịch các tập sử này nhằm vào những người đang tu Thiền mà không biết nguồn gốc

manh mối thiên thể nào, và những người ngưỡng mộ Thiên tông mà không đủ phương tiện tham khảo. Chớ chúng tôi không cung ứng theo xu hướng những người đọc sách Thiên để tỏ ra mình là trí thức.

Chúng tôi được biết hiện thời là phong trào giới trí thức trẻ tuổi tìm hiểu Thiên. Bởi muốn tìm hiểu Thiên nên quyển sách nào nói về Thiên mà dễ hiểu thì đọc giả đông nhất. Song những quyển sách chúng tôi soạn dịch đây thật là cô đọng khô khan, hẳn đọc giả không hài lòng và sẽ ít người xem tới. Biết trước số phận của nó là thế, nhưng chúng tôi vẫn giữ nguyên lập trường cũ không đổi thay. Bởi vì Thiên là một phương pháp tu cao tột, những kẻ căn cơ chậm lụt, ý chí yếu kém khó mà tu nổi. Nên chi, chư Tổ dùng lời khó khăn để lọc lựa người.

Chư Tổ đã biết chúng sinh có bệnh khinh thường, hèn nhát và dễ chán. Dù một vật quý vô giá mà trao cho họ một cách dễ dàng, họ sẽ khinh thường, đã khinh thường thì dễ quên mất. Cho nên các Ngài khéo dùng những lời lẽ bí yếu, những hành động lạ thường, khiến người lãnh nhận những lời ấy phải chết sống với nó năm mười năm rồi sẽ ngộ. Một khi ngộ, suốt đời không lúc nào quên lãng. Đó là một đặc điểm trong Thiên tông.

Thiên tông cốt dạy người làm Tổ làm Phật, chứ không phải chỉ dạy tu phước đức cõi người cõi trời. Làm Tổ làm Phật đâu phải là việc dung dị. Cho nên, người bước vào cửa Thiên phải là sư tử con phải gầm, phải hét, không phải như những con nai tơ nhút nhát. Vì thế, một Thiên sinh khi

ngộ đạo thường có những hành động xem như ngang ngược đối với bậc thầy. Nhưng với con mắt Thiền sư thấy thế rất hài lòng, biết đệ tử mình đã thoát khỏi vòng khuôn sáo, tập quán.

Con đường làm Tổ, làm Phật xa diệu vợi và đầy gian nguy, nếu con người dễ chán làm sao tiến đến mục đích cứu cánh. Vì thế, cần có những con người sắt đá, dù thân nát mà chí không mòn, mới đủ tư cách đảm đương trọng trách này. Phải vượt khỏi đầu sào trăm trượng, phải buông tay đi trên vực thẳm. Đó là lời thường nhắc của các Thiền sư.

Như thế, những câu nói điếc tai của các Ngài không phải không chỗ đúng. Nếu chúng ta cố giải thích cho dễ hiểu, đâu không phản bội lại các Ngài. Nhiều vị Đại đức Tăng hiện tại thường nói: “Người tu Thiền dễ rơi vào chấp không”. Câu nói này, đứng về phương diện cảnh tỉnh thì quý giá, đứng về phương diện chân thật thì sai lầm. Vì Thiền là phá chấp, còn chấp không làm sao gọi là hội Thiền, đã không hội thì lấy gì mà tu. Như thế, nói người tu Thiền chấp không thật không thể có.

Tuy nhiên, vẫn có một số người không hội được thâm lý của Thiền, chỉ nói Thiền qua ngôn ngữ rồi sinh bệnh cố chấp. Như hiện tại có một số thanh niên trí thức đọc sách Thiền thấy nói “Không có thiện không có ác”, liền chấp rằng mọi hành động đều không. Họ không hiểu Thiền nói “Không thiện không ác” là cố phá chấp có hai, tương đối. Bởi vì nguồn gốc sinh tử luân hồi là tâm yêu ghét. Còn

khen ngợi thiện là yêu thiện, còn mạt sát ác là ghét ác. Yêu ghét còn làm sao giải thoát sinh tử. Hơn nữa, yêu mà xa thì khổ, ghét mà gặp cũng khổ. Thế thì tu đến bao giờ mới hết khổ? Cho nên, khi nói không thiện không ác là lúc tâm đã bình đẳng như như. Tuy nói không thiện mà lúc nào cũng làm tất cả việc lành. Tuy nói không ác mà lúc nào cũng xa lìa tất cả tội lỗi. Đó là tư cách của người đạt được lý Thiên. Khổ thay! Hiện tại người ta không hiểu như thế, nói không thiện không ác để rồi ăn xối ở thì, hay thậm tệ hơn là làm tất cả việc ác.

Hoặc đọc sách Thiên thấy các Thiên đức nói: “Đói thì ăn, mệt thì ngủ” họ mặc tình buông lung theo bản năng, ung nói thì nói, ung làm thì làm, không cần biết phải trái tốt xấu. Đó là hạng người sa đọa tội độ, mượn lời nói của Thiên để nuôi dưỡng những tham vọng điên cuồng của họ. Khi các Thiên đức nói “Đói thì ăn mệt thì ngủ” là tâm các Ngài đã sạch vọng tưởng, mọi hành động đều hợp với đạo. Như nước đã lọc sạch rồi thì san sát cách nào cũng là nước trong. Tâm đã thanh tịnh thì mọi hành động đều là diệu dụng.

Thiên cốt dạy tu chớ không phải lý thuyết suông. Thế nên, các vị Thiên sư sau khi hội Thiên, liền lên núi vào rừng ở năm năm mươi năm có khi hai ba mươi năm. Do sự luyện lọc ấy mới gột sạch hết vọng tưởng, tâm thể như như, tự tại trong việc sinh tử. Cốt tủy của đạo Phật là giác ngộ nguồn gốc sinh tử và giải thoát chúng. Thiên sư đã thực hiện được điều đó trong đời sống hiện tại. Muốn sống

các Ngài sống, muốn chết các Ngài chết. Đó là bằng chứng cụ thể nói lên sự trung thực của Thiên đối với đạo Phật.

Thiên dạy người tu một cách thực tế, tìm lại “bán lai diện mục” của mình. Bởi quá thực tế nên người ta không hiểu nổi, con người là hướng ngoại, con người là cầu xin, con người là ý lại. Ở đây Thiên đập tan ba tính uon hèn ấy. Ba tính ấy đã chôn vùi chúng ta từ vô lượng kiếp. Chúng ta phải cương quyết quả cảm đập nát chúng, để rồi chúng ta tìm lại cái mặt thật của chúng ta. Chúng ta là chủ nhân ông của chúng ta từ vô lượng kiếp. Chúng ta phải khôi phục lại quyền năng của ông chủ bản hữu nơi chính mình. Đó là chúng ta tu Thiên.

Tu Thiên là vượt qua những thành quách tập quán, ngôn ngữ, văn tự. Bởi vì những cái ấy đều do vọng tưởng của người đặt ra. Còn mắc kẹt trong ấy là chúng ta còn làm tôi đòi cho vọng tưởng, sẽ bị nó lôi chúng ta vào vòng sinh tử liên miên. Dù là những ngôn ngữ văn tự diễn đạt chân lý đi nữa, nó cũng chỉ là chân lý chết. Chúng ta phải sống với chân lý linh hoạt hiện hữu nơi chúng ta. Chân lý ấy không cho phép chúng ta mắc kẹt bất cứ gì bên ngoài, dù là tập quán của ngàn xưa. Còn mắc kẹt là còn chấp, còn chấp thì không đạt được chân lý viên mãn. Như còn mây che thì không thấy được ánh sáng toàn vẹn của mặt trăng, dù là một áng mây mỏng ánh sáng cũng vẫn bị mờ.

Đạo lý Thiên là đạo lý tu chứng. Có tu chứng mới gọi là Thiên, không tu chứng mà nói thiên, ấy gọi là “khẩu đầu Thiên”, Thiên ngoài môi. Tuy nhiên, tu chứng mà không

có tướng tu chứng. Còn thấy có tướng tu chứng thì gọi là bệnh, chớ chẳng phải Thiền. Có lắm người nghe nói tu Thiền liền hỏi đã chứng gì chưa? Thế là không hiểu gì về Thiền. Người tu Thiền mà khoe mình chứng quả này quả nọ, ấy là ma chớ không phải Thiền sư. Thiền sư là những người thâm trầm, tám gió thổi không lay, tự tại trước ngưỡng cửa sinh tử.

Mong khi đọc những tập sử của chúng tôi soạn dịch, độc giả sẽ phát minh được “bản lai diện mục” của chính mình. Bằng chưa phát minh được, độc giả hãy bám vào một câu nào không hiểu để sống chết với nó, một ngày kia sẽ phát minh được.

*Tu viện CHON KHÔNG
Đầu mùa đông 1972*

THÍCH THANH TỪ
Kính ghi

ĐỜI THỨ NĂM SAU LỤC TỔ

PHÁI HÀNH TU

I. NÓI PHÁP VÂN NHAM ĐÀM THẠCH có 4 vị:

1. Thiên sư Lương Giới (Động Sơn)
2. Thiên sư Giám Hồng
3. Thiên sư Tăng Mật
4. Hòa Thượng U Khê

II. NÓI PHÁP THIÊN SƯ VIÊN TRÍ (ĐẠO NGÔ) có 3 vị:

1. Thiên sư Khánh Chư (Thạch Sương)
2. Thiên sư Trọng Hưng
3. Thiên sư Lộc Thanh

III. NÓI PHÁP THIÊN SƯ ĐỨC THÀNH (HOA ĐÌNH THUYỀN TỬ) có 1 vị:

Thiên sư Thiện Hội (Giáp Sơn)

**IV. NỘI PHÁP THIÊN SƯ VÔ HỌC (THÚY VI)
có 5 vị:**

1. Thiên sư Linh Tôn
2. Thiên sư Đại Đồng (Đầu Tử)
3. Thiên sư Như Nột
4. Thiên sư Ướt
5. Thiên sư Nguyên Đạo.

1. THIÊN SƯ LƯỢNG GIỚI (ĐỘNG SƠN) KHAİ TỔ TÔNG TÀO ĐỘNG (807 – 869)

Sư họ Du quê ở Hội Kê. Thuở nhỏ theo thầy tụng Kinh Bát Nhã đến câu “Vô nhân nhĩ tĩ thiệt thân ý”, Sư chợt lấy tay rờ mặt hỏi thầy:

– Con có mắt, tai, mũi, lưỡi... có sao trong Kinh nói không? Ông thầy kinh lạ, bảo:

– Ta chẳng phải thầy của ngươi.

Ông giới thiệu Sư đến núi Ngũ Tiết làm lễ Thiên sư Linh Mặc xin xuất gia. Năm 21 tuổi, Sư đến Tung Sơn thọ giới Cụ túc.

*

Sư du phương, trước yết kiến Nam Tuyên Phổ Nguyệt. Gặp ngày ky trai Mã Tổ, Nam Tuyên hỏi chúng:

– Cúng trai Mã Tổ, vậy Mã Tổ có đến hay chẳng?

Cả chúng đều không đáp được.

Sư bước ra thưa:

– Đợi có bạn liền đến.

Nam Tuyên bảo:

– Chú nhỏ này tuy là hậu sinh rất dễ giữa gọt.

Sư thưa:

– Hòa Thượng chớ biến kẻ lành thành đứa giặc.

*

Kế đến tham vấn Qui Sơn Linh Hựu. Sư thưa:

– Được nghe Quốc sư Huệ Trung nói “vô tình thuyết pháp”, con chưa hiểu thấu chỗ vi diệu ấy?

Qui Sơn bảo:

– Ta trong ấy cũng có, chỉ là ít gặp được người kia.

Sư thưa: – Con chưa hiểu, xin thầy chỉ bày.

Qui Sơn dựng đứng phát tử, hỏi: – Hội chăng?

Sư thưa: – Chẳng hội, thỉnh Hòa Thượng nói.

Qui Sơn bảo:

– Miệng do cha mẹ sinh, trọn không thể vì người nói.

Sư thưa:

– Lại có người cùng thầy đồng thời mộ đạo chẳng?

Qui Sơn bảo:

– Ở Lễ Lăng tại huyện Du, trong các thất đá nối nhau, có Đạo nhân Vân Nham, nếu hay vạch cỏ xem gió, ắt vị ấy là người kính trọng.

Sư bèn từ Qui Sơn, thẳng đến Vân Nham.

*

Đến Vân Nham, Sư hỏi:

– Vô tình thuyết pháp, người nào được nghe?

Vân Nham bảo:

– Vô tình thuyết pháp, vô tình được nghe.

Sư hỏi: – Hòa Thượng nghe chẳng?

Vân Nham bảo:

– Ta nếu nghe, người đâu thể được nghe ta thuyết pháp.

Sư thưa: – Con vì sao chẳng nghe?

Vân Nham dựng phất tử, hỏi: – Lại nghe chẳng?

Sư thưa: – Chẳng nghe.

Vân Nham bảo:

– Ta thuyết pháp mà người còn chẳng nghe, huống là vô tình thuyết pháp?

Sư hỏi: – Vô tình thuyết pháp gồm những Kinh điển gì?

Vân Nham bảo:

– Đâu không thấy Kinh Di Đà nói: “Nước, chim, cây rừng thấy đều niệm Phật, niệm Pháp?”.

Ngay câu này Sư liền tỉnh ngộ, thuật bài kệ:

Dã đại kỳ! Dã đại kỳ!

Vô tình thuyết pháp bất tư nghi

Nhuộc tương nhĩ thính chung nan hội

Nhãn xứ văn thính phương đắc tri.

DỊCH:

Cũng bất kỳ! Cũng bất kỳ!
Vô tình nói pháp chẳng nghĩ nghĩ
Nếu lấy tai nghe trọn khó hội
Phải đem mắt thấy mới liễu tri.

*

Sư thưa:

– Con còn dư tập (thói quen) chưa hết.

Vân Nham hỏi:

– Người từng làm gì?

Sư thưa:

– Thánh đế cũng chẳng làm.

Vân Nham hỏi:

– Được hoan hỷ chưa?

Sư thưa:

– Hoan hỷ thì chẳng không, như trong đồng rác lượm
được hòn ngọc sáng.

*

Sư từ Vân Nham đi nơi khác. Vân Nham hỏi:

– Đi nơi nào?

Sư thưa: – Tuy lìa Hòa Thượng mà chưa định chỗ ở.

Vân Nham hỏi:

– Phải đi Hồ Nam chẳng?

Sư thưa: – Không.

Vân Nham hỏi: – Phải đi về quê chẳng?

Sư thưa: – Không.

Vân Nham hỏi: – Bao lâu trở lại?

Sư thưa:

– Đợi Hòa Thượng có chỗ ở thì trở lại.

Vân Nham bảo:

– Từ đây một phen đi khó được thấy nhau.

Sư thưa: – Khó được chẳng thấy nhau.

Sắp đi, Sư lại thưa:

– Sau khi Hòa Thượng trăm tuổi, chợt có người hỏi: “Tả được hình dáng của thầy chẳng?” con phải đáp làm sao?

Vân Nham lặng thinh hồi lâu, bảo:

– Chỉ cái ấy.

Sư trầm ngâm giây lâu. Vân Nham bảo:

– Xà-lê Lương Giới thừa đương việc lớn phải xét kỹ.

Sư vẫn còn hồ nghi.

*

Sau, Sư nhân qua suối nhìn thấy bóng, đại ngộ ý chỉ trước, liền làm một bài kệ:

Thiết ky tùng tha mịch
Điều điều dữ ngã sơ
Ngã kim độc tự vãng
Xứ xứ đắc phùng cừ.
Cừ kim chính thị ngã
Ngã kim bất thị cừ
Ung tu nhậm ma hội
Phương đắc kế như như.

DỊCH:

Rất ky tìm nơi khác
Xa xôi bỏ lảng ta,
Ta nay riêng tự đến
Chỗ chỗ đều gặp va.
Va nay chính là ta
Ta nay chẳng phải va
Phải nên như thế hội
Mới mong hợp như như.

Sư đến Phần Đàm yết kiến Thủ tọa Sơ. Thủ tọa dạy chúng có câu:

Dã đại kỳ! Dã đại kỳ!
Phật giới, đạo giới bất tư nghi.

DỊCH:

Cũng rất kỳ! Cũng rất kỳ!
Phật giới, đạo giới chẳng nghĩ nghi.

*

Sư hỏi:

– Phật giới, đạo giới chẳng hỏi, người nói Phật giới đạo giới là gì? Chỉ xin nói một câu?

Thủ tọa làm thinh không đáp. Sư giục:

– Sao chẳng nói mau?

Thủ tọa bảo:

– Nói chẳng được.

Sư thưa:

– Nói cũng chưa từng nói, cái gì mà “nói chẳng được?”.

Thủ tọa cũng không đáp. Sư thưa:

– Phật với đạo chỉ là danh tự, sao chẳng dẫn Kinh.

Thủ tọa hỏi:

– Kinh nói thế nào?

Sư thưa:

– Được ý quên lời (đắc ý vong ngôn).

Thủ tọa bảo:

– Vẫn còn đem ý Kinh đến đầu tâm làm thành bệnh.

Sư thưa:

– Nói Phật giới, đạo giới bệnh lớn nhỏ? Thủ tọa không đáp được, sáng hôm sau tịch. Thời nhân gọi Sư là hỏi chết Thủ tọa.

*

Đến cuối niên hiệu Đại Trung đời Đường (khoảng 840), Sư trụ núi Tân Phong tiếp dẫn học chúng, về sau giáo hóa thịnh hành ở Động Sơn thuộc Dự Chương Cao An.

Một hôm, nhân ngày thiết trai cúng kỵ Vân Nham, có vị Tăng hỏi:

– Hòa Thượng ở chỗ Tiên Sư được chỉ dạy gì?

Sư đáp:

– Tuy ở trong ấy mà chẳng nhờ Tiên Sư chỉ dạy.

Tăng hỏi:

– Đã chẳng nhờ chỉ dạy, lại thiết trai cúng dường làm gì?

Sư bảo:

– Tuy nhiên như thế, đâu dám trái lại Tiên Sư.

Tăng hỏi:

– Hòa Thượng trước yết kiến Nam Tuyền tìm được manh mối, vì sao lại thiết trai cúng dường Vân Nham?

Sư bảo:

– Ta chẳng trọng Tiên Sư đạo đức, cũng chẳng vì Phật pháp, chỉ trọng chẳng vì ta nói pháp.

Sau, Sư quyền khai ngũ vị để giáo hóa học đồ. Ngũ vị là: 1. Chính trung thiên (正中偏), 2. Thiên trung chính (偏中正), 3. Chính trung lai (正中來), 4. Thiên trung chí (偏中至), 5. Kiêm trung đáo (兼中到)

Có bài tụng ngũ vị:

Chính trung thiên

Tam canh sơ dạ nguyệt minh tiền
Mạc quái tương phùng bất tương thức
Ẩn ẩn du hoài cụ nhật hiềm

Thiên trung chính

Thất hiệu lão bà phùng cổ cảnh
Phân minh địch diện biệt vô chân
Hưu cánh mê đầu du nhận ảnh.

Chính trung lai

Vô trung hữu lộ cách trần ai
Đản năng bất xúc đương kim huy
Dã thắng tiền triều đoạn thiết tài.

Thiên trung chí

Lưỡng nhân giao phong bất tu tị
Hảo thủ du như hỏa lý liên
Uyển nhiên tự hữu xung thiên chí

Kiểm trung đảo

Bất lạc hữu vô thù cảm hòa
Nhân nhân tận dục xuất thường lưu
Chiết hiệp hoàn qui khôi lý tọa.

DỊCH:

Chính trung thiên

Đêm tối canh ba trăng rọi hiên
Lạ chi cùng gặp chẳng cùng biết
Ẩn ẩn vẫn còn ôm hận phiền.

Thiên trung chính

Mắt sáng lão bà tìm cổ kính
Rõ ràng đối diện đầu riêng chân
Thôi chớ quên đầu theo nhận bóng.

Chính trung lai

Đường cái trong không cách trần ai (bụi bặm)
Chỉ hay chẳng chạm ngày nay ky
Đã thắng tiền triều cắt lưỡi tài.

Thiên trung chí

Hai kiếm đua nhau cần gì tránh
Tay khéo vẫn như lò lửa sen
Nguyên vẹn nơi mình xung thiên chí.

Kiểm trung đảo

Chẳng rơi không, có ai dám hòa
Người người trọn muốn vượt dòng thường
Tan hiệp trở về ngòi trong tro. ⁽¹⁾

(1) Đại ý ngũ vị: Chính là chỉ cho Thể, Không, Lý. Thiên là chỉ cho Dụng, Sắc, Sự.

Chính trung thiên: Chính vị thể có đủ thiên vị dụng sự tướng. Cái hay đủ là thể, cái bị đủ là dụng. Cho nên lấy cái thể hay đủ định làm quân vị (vị vua). Trong ngũ vị quân thần nó thuộc về vị quân. Người tu mới nhận được dụng đủ nơi thể, sự trong lý, là vị tu hành hữu vi. Về ngũ vị công huân nó thuộc vị thứ nhất. Phối hợp vị thứ của Đại thừa thì cùng vị Tam hiền trước Thập địa tương đương.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Khi Hướng làm sao? Khi Phụng làm sao? Khi Công làm sao? Khi Cộng Công làm sao? Khi Công

Thiên trung chính: Thiên vị dụng có đủ chính vị thể. Nhân cái dụng hay đủ, định làm Thần vị (vị tôi). Trong ngũ vị quân thần nó thuộc về thần vị. Trên phương diện tu hành mà luận, người tu nhận được lý đủ nơi sự, thể sẵn trong dụng, là vị liễu đạt được lý các pháp đều không chỉ một chân như bình đẳng. Đứng về mặt Đại thừa là Kiến đạo.

Chính trung lai: Các pháp hữu vi như lý tùy duyên, như tính duyên khởi. Là vị quân thị thần (vua xem tôi) vậy. Người tu nơi đây như lý tu sự, như tính khởi hành, cùng với pháp thân Bồ tát từ Sơ địa đến Thất địa tu hành còn dụng công, tương đương.

Thiên trung chí: Sử dụng toàn hợp nơi thể, trở về vô vi. Tức là vị thần hướng quân (tôi nhằm vào vua). Người tu đến đây trọn ngày tu mà lìa niệm tu, trọn đêm dụng mà chẳng thấy dụng công. Là tương đương với hàng Bồ tát từ Bát địa đến Thập địa, trong vị tu đạo vô công dụng.

Kiểm trung đáo: Thể dụng đồng đến, sự lý cùng hành. Tức là vị quân thần hiệp (vua tôi hiệp) vậy. Là Phật quả tột cùng tối thượng.

Theo Tào Sơn giải: Chính vị tức là không giới xưa nay không vật. Thiên vị, là sắc giới có muôn hình tượng. Chính trung thiên, bỏ lý theo sự. Thiên trung chính, bỏ sự về lý. Kiểm đối, thần ứng hợp các duyên, không rơi vào các cõi, chẳng phải nhiễm, tịnh, chính, thiên. Cho nên nói: Đại đạo hư huyền, chân tông vô trước. (Tào Sơn ngũ vị Quân Thần chỉ quyết).

Công làm sao?

Có vị Tăng đứng ra hỏi: – Thế nào là Hương?

Sư đáp: – Khi ăn cơm thì sao?

– Thế nào là Phụng?

– Khi trái thì sao?

– Thế nào là Công?

– Khi buông cuốc thì sao?

– Thế nào là Cộng Công?

– Chẳng được sắc.

– Thế nào là Công Công?

– Chẳng chung.

*

Sư nói tụng:

Hương

Thánh chúa do lai pháp đế Nghiêu

Ngự nhân dĩ lễ khúc long yêu

Hữu thời náo thị đầu biên quá

Đáo xứ văn minh hạ thánh triều

Phụng

Tịnh tẩy nùng trang vi a thù

Tử qui thịnh lý khuyến nhân qui
Bách hoa lạc tận đề vô tận
Cánh hương loạn phong thâm xứ đề.

Công

Khô mộc hoa khai kiếp ngoại xuân
Đảo ky ngọc tượng sấn kỳ lân
Nhi kim cao ản thiên phong ngoại
Nguyệt kiều phong thanh hảo nhục thần.

Cộng Công

Chúng sinh chư Phật bất tương xâm,
Sơn tự cao hề thủy tự thâm
Vạn biệt thiên sai minh để sự
Chá cô đề xứ bách hoa tân.

Công Công

Đầu giác tài sinh dĩ bất kham
Nghĩ tâm cầu Phật hảo tu tầm
Điều điều không kiếp vô nhân thức
Khẳng hướng nam tuần ngũ thập tam.

DỊCH:

Hướng

Thánh chúa từng dùng pháp đế Nghiêu
Kẻ hầu theo lễ khúc long yêu
Chợ ồn có lúc đi qua thẳng
Đến chỗ văn minh mừng thánh triều.

Phụng

Tắm sạch máu me đây là ai?
Tiếng hát đồ quyên khuyến người về
Trăm hoa rụng hết, ca không bật
Lại đến núi sâu hát mãi mê.

Công

Hoa nở cây khô, xuân kiếp ngoại
Ngã lung tượng ngọc, đuổi kỳ lân
Ngoài ngàn chót núi hôm nay ản
Trắng sáng gió lành buổi sáng tươi.

Cộng Công

Chúng sinh chư Phật nào lẫn xen
Núi tự cao, chừ nước tự sâu

Ngàn sai muôn biệt sự quá rõ
Chá cô vừa hót trăm hoa cười

Công Công

Đầu mới mọc sùng việc chẳng nên
Đem tâm cầu Phật thật hư hèn
Xa xôi không kiếp nào ai biết
Chịu hướng về nam năm mươi ba.

*

Tuyết Phong (Nghĩa Tôn) bửa củi, bèn bó một bó củi ném trước mặt Sư. Sư hỏi:

– Nặng nhiều ít?

Tuyết Phong thưa:

– Người khắp trên mặt đất chung giở không nổi.

Sư hỏi:

– Sao đem đến đây được?

Tuyết Phong đáp không được.

*

Có vị Tăng hỏi:

– “Luôn luôn siêng lau chùi”, vì sao không được y bát?
Chẳng biết người nào nên được?

Sư bảo: – Người không vào cửa được.

Tăng thưa:

– Vả như người không vào cửa lại được hay không?

Sư bảo: – Tuy nhiên như thế, chẳng được cùng kia từ chối. Nói thẳng rằng “xưa nay không một vật”, vẫn chưa nên được y bát kia. Người hỏi người nào nên được, nơi đây nên có một chuyển ngữ, hãy nói có chuyển ngữ gì?

Tăng nói đến 96 chuyển ngữ mà chưa khế hợp, một chuyển ngữ sau rốt mới khế hợp ý Sư. Sư bảo:

– Xà-Lê sao không nói chuyển ngữ ấy trước?

Có vị Tăng hỏi: – Bình thường thầy dạy chúng con đi đường chim (điều đạo), chưa biết thế nào là đường chim?

Sư bảo: – Chẳng gặp một người.

Tăng thưa: – Thế nào là đi?

Sư bảo: – Phải ngay dưới chân không việc khác.

Tăng thưa:

– Như đi đường chim, phải là “Bản lai diện mục” chẳng?

Sư bảo: – Xà Lê nhân đâu mà điên đảo?

Tăng thưa: – Chỗ nào là con điên đảo?

Sư bảo:

– Nếu không điên đảo vì sao lại nhận giặc làm con?

Tăng thưa: – Thế nào là Bản lai diện mục?

Sư bảo: – Chẳng đi đường chim.

*

Ban đêm tham vấn mà không thắp đèn. Có vị Tăng ra thưa hỏi, hỏi xong trở lui. Sư bảo thị giả thắp đèn và gọi vị Tăng vừa thưa hỏi đến. Vị Tăng ấy ra đến gần Sư. Sư bảo:

– Lấy hai ba lượng phân đến cho Thượng Tọa này.

Vị Tăng ấy phủi áo trở lui. Từ đây tỉnh giác bèn đem tất cả y và dụng cụ cho hết, thiết trai cúng dường.

Đến ba năm sau vị Tăng ấy đến từ già Sư. Sư bảo:

– Đi vui vẻ!

Lúc đó, Tuyết Phong đứng hầu, hỏi Sư:

– Vị Tăng này từ già bao lâu sẽ trở lại?

Sư bảo: – Y chỉ biết một lần đi, mà không biết trở lại.

Vị Tăng ấy về nhà Tăng đến chỗ để y bát, ngồi tịch. Tuyết Phong đến báo tin cho Sư. Sư bảo:

– Tuy nhiên như thế, so với lão Tăng vẫn còn ba đời.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

– Lại có người không đèn đáp bốn ân ba cõi chẳng?

Chúng đều không đáp, Sư lại bảo:

– Nếu chẳng thể nhận ý này, làm sao vượt khỏi hoạn trước sau. Hẳn phải tâm tâm chẳng chạm vật, bước bước không chỗ nơi, thường không gián đoạn mới được tương ứng. Cần phải nỗ lực, chớ nhàn rỗi qua ngày!

*

Tào Sơn Bốn Tịch đến từ Sư, Sư bèn phó chúc:

“Ta ở chỗ Tiên Sư Vân Nham thân được ấn chứng “Bảo cảnh tam-muội” là yếu chỉ cùng tột, nay phó chúc cho ngươi. Lời rằng:

Như thị chi pháp	Pháp như thế ấy
Phật Tổ mật phó	Phật Tổ thầm trao
Nhữ kim đắc chi	Nay ngươi được đó
Nghi thiện bảo hộ.	Nên khéo giữ gìn.
Ngân uyển thanh tuyết	Chén bạc đựng tuyết
Minh nguyệt tàng lộ	Trăng sáng che cò
Loại chi phát tề	Loại đó chẳng đồng
Hỗn tắc tri xứ.	Lẫn thì biết chỗ.
Ý bất tại ngôn	Ý chẳng ở lời
Lai cơ diệc phó	Cơ đến cũng đến
Động thành sào cựa	Động thành hang ổ
Sai lạc cố trử.	Sai rơi đoái giữ.
Bối xúc câu phi	Tránh chạm điều lỗi
Như đại hỏa tụ	Như đồng lửa lớn
Đản hình văn thể	Chỉ bày màu vẽ
Tức thuộc nhiệm ô.	Liên thuộc nhiệm ô.
Dạ bán chính minh	Nửa đêm sáng tỏ

Thiên hiểu bất lộ
Vị vật tác tắc
Dụng bạt chư khổ.
Tuy phi hữu vi
Bất thị vô ngữ
Nhu lâm Bảo cảnh
Hình ảnh tương đồ.
Nhữ bất thị cừ
Cừ chính thị nhữ
Nhu thế anh nhi
Ngũ tướng hoàn cụ.
Bất khứ bất lai
Bất khởi bất trụ
Bà bà hòa hòa
Hữu cú vô cú.
Chung bất đắc vật
Ngữ vị chánh cố
Trùng ly lục hào
Thiên chính hồi hữ
Điệp nhi vi tam
Biến tận thành ngũ

Trời sáng chẳng bày
Vị vật làm phép
Dùng nhỏ các khổ.
Tuy chẳng hữu vi
Chẳng phải không nói
Nhu đến gương báu
Hình bóng thấy nhau.
Ngươi chẳng phải y
Y chính là ngươi
Nhu trẻ trong nôi
Năm tướng đầy đủ.
Chẳng đi chẳng lại
Chẳng dậy chẳng đứng
Tu oa! Tu oa!
Có câu không câu
Trọn chẳng được vật
Vị lời chưa rõ.
Trùng ly sáu hào
Thiên chánh hồi hữ
Chồng chất làm ba
Biến khắp thành năm

Như trị thảo vị
 Như Kim Cương Sứ.
 Chính trung diệu hiệp
 Sao xướng song cử.
 Thông tông thông đồ
 Hiệp đới hiệp lộ
 Thổ nhiên tắc cát
 Bất khả phạm ngõ.
 Thiên chân nhi diệu
 Bất thuộc mê ngộ
 Nhân duyên thời tiết
 Tịch nhiên chiêu trước.
 Tế nhập vô gian
 Đại tuyệt phương sở
 Hào hốt chi sai
 Bất ụng luật lữ.
 Kim hữu đốn tiệm
 Duyên lập tông thú
 Tông thú phân hỷ
 Túc thị qui củ.
 Tông thông thú cực

Như vị trị thảo
 Như Sứ Kim Cương.
 Chính trung khéo gộp
 Nhịp xướng đồng cử
 Thông tông thông đồ
 Gộp hẹp gộp rộng
 Yên lặng thì tốt
 Chẳng nên phạm nghịch.
 Thiên chân mà diệu
 Chẳng thuộc mê ngộ
 Thời tiết nhân duyên
 Lặng lẽ rành rõ.
 Nhỏ vào chẳng hở
 Lớn tột chỗ nơi
 Sai trong mảy may
 Chẳng hợp luật lữ.
 Nay có đốn tiệm
 Duyên lập tông thú
 Tông thú phân vầy
 Túc là qui củ
 Tông không thú tột

Chân thường lưu trú
 Ngoại tịch trung điều
 Hệ câu phục thứ.
 Tiên thánh bi chi
 Vi pháp đàn độ
 Tùy kỳ điên đảo
 Dĩ truy vi tố.
 Diên đảo tướng diệt
 Khẳng tâm tự hứa
 Yếu hiệp cố triệt
 Tỉnh quân tiền cổ.
 Phật đạo thù thành
 Thập kiếp quán thọ
 Như hổ chi khuyết
 Như mã chi chú.
 Dĩ hữu hạ liệt
 Bảo kỹ trần nự
 Dĩ hữu kinh dị
 Ly nô bạch cổ.
 Nghệ dĩ xảo lược
 Xạ trúng bách bộ

Chân thường trôi chảy.
 Ngoài yên trong loạn
 Cột ngựa dẹp chuột
 Thánh trước thương đó
 Vì làm pháp thí.
 Tùy kia điên đảo
 Lấy nâu làm trắng
 Tướng diên đảo diệt
 Lấy tâm tự nhận.
 Cốt hiệp vết xưa
 Xin xem xưa trước
 Phật đạo sắp thành
 Mười kiếp quán cây.
 Như hang của cọp
 Như trạm của ngựa
 Do có thấp kém
 Bàn báu xe quý.
 Do có sợ hãi
 Mèo nhà bò trắng
 Nghệ do sức khéo
 Trăm bước bắn trúng.

Tiền phong tương trị	Tên nhọn sấp chạm
Xảo lược hà dự.	Sức khéo làm gì?
Mộc nhân phương ca	Người gỗ vừa ca
Thạch nữ khởi vũ	Gái đá đứng múa
Phi tình thức đáo	Tình thức chẳng đến
Ninh dung tư lự.	Đâu cho suy nghĩ.
Thần phụng ư quân	Thần phụng nơi vua
Tử thuận ư phụ	Con thuận nơi cha
Bất thuận phi hiếu	Không thuận chẳng hiếu
Bất phụng phi phụ	Không phụng chẳng phụ.
Tiền hành mật dụng	Làm thầm dụng kín
Như ngu như lỗ	Như ngu như ốc
Đản năng tương tục	Chỉ hay tiếp nối
Danh chủ trung chủ.	Gọi chủ trong chủ.

Sư lại bảo: Thời đại mật pháp người nhiều cần huệ, nếu cần nghiệm rõ chân ngộ có ba thứ sấm lậu (rỉ chảy). Một là Kiến sấm lậu, căn cơ không rời địa vị, rơi trong biển độc. Hai là Tình sấm lậu, dính mắc tại xoay về và bỏ đi, chỗ thấy chênh lệch khô khan. Ba là Ngữ sấm lậu, giỏi nghiên cứu mắt chân tông, căn cơ mờ mịt trước sau, trí ô trọc trôi chảy.

Đối ba thứ này, người phải khéo biết.

Sư lại làm ba bài kệ cương yếu:

1- Sao xướng câu hành

Kim châm song tỏa bị
Hiệp lộ ẩn toàn cai
Bảo ấn đương phong diệu
Trùng trùng cảm phùng khai.

2- Kim tỏa huyền lộ

Giao hõ minh trung ám
Công tề chuyên giác nan
Lực cùng vong tiến thối
Kim tỏa vãng man man.

3- Bất đọa phàm thánh

Sự lý câu bất thiệp
Hồi chiếu tuyệt u vi
Bối phong vô xảo chuyết
Điện hỏa thức nan truy.

DỊCH:

1- Nhịp xướng đồng hành

Chìa vàng hai khoá đủ
Ẩn bày thấy bao trùm
Ẩn báu tài chống gió
Lựa gấm đứt đường khâu

- 2- Lưới vàng bủa đường huyền
Lăn nhau sáng trong tối
Chuyên giác khó, công bằng
Sức tốt quên lui tới
Lưới vàng bủa khắp nơi
- 3- Chẳng rơi phàm thánh
Sự lý đều chẳng mắc
Soi lại bật u vi
Trái gió không khéo vụng
Điện chớp khó theo tâm.

Sư lại làm bài kệ:

**Đạo vô tâm hiệp nhân
Nhân vô tâm hiệp đạo
Dục thức cá trung ý
Nhất lão nhất bất lão.**

DỊCH:

Đạo không tâm hợp người
Người không tâm hợp đạo
Muốn biết ý trong đó
Một già một chẳng già.

*

Sư bệnh, sai Sa-di báo tin Vân Cư hay. Sư dặn Sa-di:

– Vân Cư hoặc hỏi Hòa Thượng an vui chăng? Người chỉ nói “Con đường Vân Nham sắp đứt”. Người nói xong phải đứng xa, e y đánh người.

Sa-di lãnh mệnh đi báo tin, nói chưa dứt lời đã bị Vân Cư đánh một gậy.

*

Sắp viên tịch, Sư bảo chúng:

– Ta có tiếng tăm ở đời, người nào vì ta trừ được?

Cả chúng đều không đáp được, lúc đó ông Sa-di ra thưa: – Xin pháp hiệu Hòa Thượng.

Sư bảo: – Tiếng tăm của ta đã hết.

Có vị Tăng hỏi:

– Hòa Thượng bệnh lại có cái chẳng bệnh chăng?

Sư đáp: – Có.

Tăng thưa:

– Cái chẳng bệnh lại thấy Hòa Thượng chăng?

Sư bảo: – Lão Tăng xem y có phần.

Tăng thưa:

– Chưa biết Hòa Thượng làm sao xem y?

Sư bảo: – Khi Lão Tăng xem chẳng thấy có bệnh.

Sư lại hỏi Tăng:

– Lìa cái thân hình hài rả chầy này, người đến chỗ nào cùng ta thấy nhau?

Tăng không đáp được.

*

Sư bèn làm bài kệ:

Học giả hằng sa vô nhất ngộ
Quá tại tâm tha thiệt đầu lộ
Dục đắc vong hình dẫn tung tích
Nỗ lực ân cần không lý bộ.

DỊCH:

Kẻ học hằng sa ngộ mấy người
Lỗi tại tâm y trên đầu lối
Muốn được quên thân bặt dấu vết
Nỗ lực trong không bước ấy người.

*

Sư sai cạo tóc tắm gội xong, đắp y bảo chúng đánh chuông, giã từ chúng ngồi yên mà tịch. Đại chúng khóc lóc mãi không dứt. Sư chợt mở mắt bảo:

– Người xuất gia tâm chẳng dính mắc nơi vật, là tu hành chân chính. Sống nhọc thích chết, thương xót có lợi ích gì?

Sư bảo Chủ sự sắm trai ngu si để cúng dường. Chúng

vẫn luyến mến quá, kéo dài đến ngày thứ bảy. Khi thọ trai, Sư cũng tụng chúng thọ. Thọ trai xong, Sư bảo chúng: “- Tăng già không việc, sắp đến giờ ra đi, chớ làm ồn náo”.

Sư vào trượng thất ngồi yên mà tịch.

Bấy giờ là tháng ba năm thứ mười niên hiệu Hàm Thông nhà Đường (869). Sư thọ 63 tuổi, được 42 tuổi hạ. Vua sắc phong là Ngộ Bản Thiên Sư.



2. THIÊN SƯ TẶNG MẬT (? – ?)

Sư ở chỗ Nam Tuyên đến phiên đập sơi. Nam Tuyên thấy hỏi:

– Làm gì?

Sư đáp: – Đập sơi.

Nam Tuyên hỏi:

– Ông lấy tay đập hay chân đập?

Sư thưa: – Thịnh Hòa Thượng nói hộ.

Nam Tuyên bảo:

– Hãy ghi nhớ rõ ràng đợi sau gặp người tác gia sáng mắt đem ra hỏi lại.

*

Sư cùng Động Sơn (Lương Giới) qua suối. Động Sơn bảo: – Chớ làm hạ chân.

Sư bảo: – Làm tức qua chẳng được.

Động Sơn bảo: – Việc chẳng làm thì sao?

Sư bảo: – Cùng Trưởng lão qua suối.

*

Một hôm, Sư cùng Động Sơn đi cuốc cỏ trong vườn trà. Động Sơn ném cây cuốc xuống đất bảo:

– Hôm nay tôi mệt không còn một chút khí lực.

Sư bảo:

– Nếu không khí lực cái gì còn nói được?

Động Sơn bảo:

– Huynh sẽ bảo có khí lực là phải chăng?

*

Sư cùng Động Sơn đi núi, chợt thấy một con thỏ bạch chạy qua. Sư khen: – Giỏi thay!

Động Sơn hỏi: – Cái gì?

Sư bảo:

– Đại sĩ bạch y bái tướng.

Động Sơn nói:

– Lão lão đại đại tác gia cá thuyết thoại. (Lớn lớn già già nói ra lời ấy).

Sư hỏi: – Huynh thì sao?

Động Sơn nói:

– Bạc trăm anh thời xưa tạm thời mất hồn.

*

Sư may đồ. Động Sơn thấy, hỏi:

– Việc may đồ thế nào?

Sư bảo: – In tuồng may may.

Động Sơn bảo:

– Hai mươi năm đồng hành, nói ra lời ấy đâu có được công phu.

Sư hỏi: – Huynh nói sao?

Động Sơn nói:

– Đạo lý này như đại địa phát hỏa.

Sư hỏi: – Chỗ trí thức đã thông, sao chẳng đi qua lối tắt, thỉnh huynh một lời?

Động Sơn bảo:

– Sư bá ý đâu được chấp công.

Sư nhân đây đốn giác, lời nói phi thường.

*

Sư cùng Động Sơn qua cây cầu khỉ, Động Sơn qua trước rồi, giở cây cầu lên bảo:

– Qua đây! Qua đây!

Sư gọi: – Xà Lê Giới!

Động Sơn bèn hạ cây cầu xuống.

*

Bùi Hưu hỏi chúng Tăng:

– Cúng dường Phật có đến ăn chẳng?

Chúng Tăng đáp:

– Như Đại phu tế gia thân.

Bùi Hưu đem câu hỏi này đến hỏi Vân Nham. Vân Nham đáp:

– Có bao nhiêu thức ăn đồng thời đem đến.

Vân Nham lại hỏi Sư:

– Đồng thời đem đến sau làm gì?

Sư đáp:

– Sau đây trả bát.

Vân Nham gật đầu.

*

Sau, Sư về trụ tại Thần Sơn thuộc Đàm Châu.

Có vị Tăng đến hỏi:

– Thế nào không có chỗ nghe mới là nghe kinh?

Sư bảo:

– Ghét hội chằng?

Tăng thưa:

– Cần hội.

Sư bảo:

– Chưa hiểu nghe kinh.

Tăng hỏi:

– Tại sao Nhất địa chẳng thấy Nhị địa?

Sư bảo:

– Ông chẳng làm ư? Ông là địa nào?

*

Có một Cư sĩ hỏi:

– Vì việc sinh tử xin thầy một lời.

Sư bảo:

– Ngươi khi nào sinh tử?

Cư sĩ thưa:

– Con chẳng hội, thỉnh thầy nói.

Sư bảo:

– Chẳng hội cần một chỗ chết đi.



3. THIÊN SƯ KHÁNH CHU (THẠCH SƯƠNG) (806 – 888)

Sư họ Trần quê ở Tân Cam, Lô Lăng. Năm 13 tuổi, Sư theo Thiên sư Thiện Loan xuất gia, 23 tuổi đến Tung Nhạc thọ giới Cụ túc, sang Đông Lạc học luật. Tuy học luật, Sư vẫn biết là Tông tiệm. Sư lại sang Đại Qui, vào pháp hội làm Mễ đầu (Tri khố).

*

Một hôm, Sư ở trong liêu sàng gạo, Qui Sơn (Linh Hựu) đến bảo:

– Vật của thí chủ chớ ném bỏ.

Sư thưa: – Chẳng dám ném bỏ.

Qui Sơn lượm trên đất một hạt gạo, bảo:

– Người nói chẳng ném bỏ, cái này từ đâu đến?

Sư lặng câm. Qui Sơn lại bảo:

– Chớ khi một hạt này, trăm ngàn hạt từ một hạt này sinh.

Sư thưa:

– Trăm ngàn hạt từ một hạt này sinh, chưa biết một hạt

này từ chỗ nào sinh?

Qui Sơn cười hả hả trở về phương trượng.

Đến chiều, Qui Sơn thượng đường bảo chúng:

– Đại chúng! Trong gạo có sâu.

*

Sư đến tham Đạo Ngô, hỏi:

– Thế nào chạm mắt là Bồ-đề?

Đạo Ngô gọi: Sa-di! Sa-di ứng thính: Dạ! Đạo Ngô bảo: Thêm nước trong tịnh bình. Đạo Ngô lại hỏi Sư:

– Ông vừa hỏi cái gì?

Sư thuật lại câu hỏi trước. Đạo Ngô đứng dậy đi. Sư nhân đây tỉnh giấc.

*

Đạo Ngô bảo chúng: Ta đau gần muốn chết, bởi trong tâm có một vật để lâu thành bệnh, người nào hãy vì ta dẹp nó?

Sư thưa: – Tâm vật đều phi, dẹp đó thêm bệnh.

Đạo Ngô khen:

– Hiền thay! Hiền thay!

Làm Tăng mới được hai tuổi hạ, Sư bèn ẩn trong dân gian, vào xóm thợ gốm vùng Lưu Dương, Trường Sa, sáng sớm dạo đi, đến chiều trở về, mọi người không biết được Sư.

Nhân một vị Tăng từ Động Sơn đến. Sư hỏi:

– Hòa Thượng có lời gì dạy chúng?

Tăng đáp:

– Hôm giải hạ, Hòa Thượng thượng đường dạy: “Đầu thu cuối hạ, huynh đệ hoặc đi Đông đi Tây, đi nên đi thẳng đến chỗ muôn dặm không có một tác cỏ, đi làm gì?”.

Sư hỏi: – Có người đáp được chăng?

Tăng nói: – Không.

Sư bảo: – Sao chẳng nói “Ra khỏi cửa liền là cỏ”.

Tăng trở về thuật lại cho Động Sơn nghe.

Động Sơn bảo: – Ở Lưu Dương có cỏ Phật.

*

Chúng thỉnh Sư trụ trì tại núi Thạch Sương, Sư cũng cho đây là nơi hợp với chính mình.

Đạo Ngô sắp viên tịch giải tán chúng, tìm đến Thạch Sương, lấy Sư làm Trưởng tử. Sư hằng ngày chuyên cần hầu hạ, giữ đúng tư cách thờ thầy. Sau khi Đạo Ngô qui tịch, học chúng qui tụ thường trên năm trăm.

*

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang?

Sư đáp: – Trong không, một phiến đá.

Tăng lễ bái. Sư hỏi: – Hội chăng?

Tăng thừa: – Chẳng hội.

Sư bảo:

– May! Người chẳng hội, nếu hội người đã bị võ đầu.

*

Sư ở trong phương trượng, có vị Tăng ở ngoài song hỏi:

– Cách nhau mấy tấc, vì sao chẳng thấy mặt thầy?

Sư đáp: – Ta nói khắp hết chẳng từng giấu.

Vị Tăng ấy đến hỏi Tuyết Phong:

– Khắp hết chẳng từng giấu, ý chỉ thế nào?

Tuyết Phong đáp:

– Chỗ nào chẳng phải Thạch Sương.

Vị Tăng trở lại thuật lời Tuyết Phong cho Sư nghe.

Sư bảo: – Cái lão này sao mà chết gấp.

Tuyết Phong nghe lời này, tự nói:

– Lão Tăng tội lỗi.

*

Vân Cái đến hỏi:

– Muôn cửa đều đóng chẳng hỏi, khi muôn cửa đều mở thì thế nào?

Sư đáp: – Trong nhà làm việc gì?

Cái đáp: – Không người tiếp được y.

Sư bảo:

– Nói đến tột chỗ nói, chỉ nói được tám chín phần.

Cái hỏi:

– Chẳng biết Hòa Thượng nói thế nào?

Sư đáp: – Không người biết (tiếp) được y.

*

Tú tài Trương Chuyết đến tham vấn, Sư hỏi:

– Tú tài tên họ gì?

Tú tài thưa:

– Tôi họ Trương tên Chuyết.

Sư bảo:

– Tìm cái xảo (khéo) còn không thể được, cái Chuyết (vụng) từ đâu lại?

Chuyết chột tỉnh ngộ, trình kệ:

Quang minh tịch chiếu biển hà sa
Phàm thánh hàm linh cộng ngã gia.
Nhất niệm bất sinh toàn thể hiện
Lục căn tài động bị vân già.
Đoạn trừ phiền não trùng tăng bệnh
Thú hướng chân như diệc thị tà.
Tùy thuộc chúng duyên vô quái ngại
Niết bàn sinh tử đẳng không hoa.

DỊCH:

Quang minh lặng chiếu khắp hà sa
Phàm thánh hàm linh vốn chung nhà.
Một niệm chẳng sinh toàn thể hiện
Sáu căn vừa động bị che lừa.
Phá trừ phiền não càng thêm bệnh
Tìm đến chân như âu cũng tà.
Tùy thuận các duyên không chương ngại.
Niết-bàn sinh tử thấy không hoa.

*

Bùi Tướng công đến. Sư nắm giở cái hốt của Bùi Công hỏi:

– Cái này ở trong tay Thiên tử gọi là Khuê, ở trong tay quan nhân gọi là Hốt, ở trong tay lão Tăng gọi nó là gì?

Bùi Công lặng câm. Sư giữ cái hốt lại.

*

Sư dạy chúng:

– Kể sơ học chưa gặp được việc lớn, trước phải nhận ra đầu thì đuôi tự đến. Sơ Sơn hỏi:

– Thế nào là đầu?

Sư đáp:

– Phải thẳng biết có.

- Thế nào là đuôi?
- Đẹp hết hiện giờ.
- Khi có đầu không đuôi thì sao?
- Mữa được vàng ròng kham làm việc gì?
- Khi có đuôi không đầu thì sao?
- Vẫn còn nương tựa.
- Khi đầu đuôi được cân xứng thì sao?
- Y chẳng khỏi giải hội, cũng chưa cho y ở.

*

Sư ở Thạch Sương hai mươi năm, học chúng thường ngồi chẳng nằm, ngồi thẳng như gốc cây. Thời nhân gọi là “Chúng cây khô”.

Vua Đường Hiến Tông nghe đạo hạnh của Sư, sai sứ đem tử y ban cho. Sư cố từ chối không nhận.

*

Niên hiệu Quang Khải năm thứ tư (888), ngày 20 tháng 2 năm Mậu Thân, Sư có chút ít bệnh, báo tin chúng hay sắp tịch, thọ 82 tuổi, 59 tuổi hạ.

Vua sắc phong là Phổ Hội Đại Sư, tháp hiệu Kiến Tướng.



4. THIÊN SƯ ĐẠI ĐỒNG NÚI ĐÀU TỬ (819 – 914)

Sư họ Lưu người Hoài Ninh, Châu Thợ. Thuở bé, Sư xuất gia với Thiên sư Mãn ở Bảo Đường. Ban đầu, Sư tập quán hơi thở, kế xem Kinh Hoa Nghiêm phát sinh tính sợ hãi, lại đến núi Thúy Vi nơi hội của Thiên sư Vô Học tham vấn và được thâm ngộ.

Một hôm Sư hỏi:

– Thế nào là Phật lý?

Thiên sư Vô Học đáp:

– Phật tức chẳng lý.

– Chẳng rơi vào không chẳng?

– Chân không chẳng không.

Thiên sư Vô Học lại dùng bài kệ sấm ký rằng:

Phật lý hà tăng lý

Chân không hựu bất không

Đại Đồng cư tịch trụ

Phu diễn ngã sư tông.

DỊCH:

Phật lý đâu từng lý
Chân không lại chẳng không
Đại Đồng ở tịch trụ
Bày diễn đạo cha ông.

Sau, Sư về ở ẩn tại núi Đầu Tử cất am tranh tên Tịch Trụ.

*

Một hôm, Triệu Châu Tùng Thẩm đến huyện Đồng Thành, Sư cũng có việc xuống núi, giữa đường hai người gặp nhau mà không biết nhau. Triệu Châu hỏi thăm những người Cư sĩ biết là Đầu Tử, liền ngịch rằng:

– Phải chủ núi Đầu Tử chăng?

Sư đáp:

– Cho tôi xin tiền trà muối.

Triệu Châu đi thẳng đến am trước, ngồi chờ. Sư mang một bình dầu về am. Triệu Châu hỏi:

– Nghe danh Đầu Tử đã lâu, đến đây chỉ thấy ông già bán dầu.

Sư đáp:

– Thầy chỉ thấy ông già bán dầu, là không biết Đầu Tử.

– Thế nào là Đầu Tử?

Sư đưa bình dầu lên đáp:

– Dầu! Dầu!

*

Triệu Châu hỏi:

– Khi ở trong chết được sống là thế nào?

Sư đáp: – Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến.

Triệu Châu nói:

– Ta sớm là trắng, y lại là đen.

*

Từ đó, đạo hạnh của Sư đồn khắp, khách tầm đạo đua nhau kéo đến.

Sư bảo chúng rằng:

– Các người đến đây nghĩ tìm ngôn ngữ hay đẹp, góp lời văn vẻ, trong miệng quý có nói ra, lão già này khí lực yếu kém, môi lưỡi chậm lụt. Nếu các người hỏi ta, ta tùy câu hỏi mà đáp. Đối đáp không có gì huyền diệu có thể kịp được người, cũng không dính gì đến tai người. Trọn không nói hướng thượng hướng hạ, có Phật có Pháp, có phàm có thánh. Trong chỗ các người bị trói buộc, biến hiện ngàn thứ, thấy đều khiến các người sinh hiểu rồi tự mang gánh lấy, sau này tự làm tự chịu. Trong ấy không có gì cho các người, chẳng dám lừa dối các người, không ngoài không trong, có thể nói được na ná. Các người lại biết chăng?

*

Tuyết Phong (Nghĩa Tồn) đứng hầu, Sư chỉ một phiến đá trước am bảo:

– Chư Phật ba đời thầy ở trong ấy.

Tuyết Phong thưa:

– Nên biết có cái chẳng ở trong ấy.

Sư bảo:

– Chẳng thích, thùng sơn.

*

Một hôm, Tuyết Phong theo Sư đi thăm am chủ Long Miên. Tuyết Phong hỏi: “Đường Long Miên đi về phía nào?”. Sư lấy cây gậy chỉ tới trước mặt. Tuyết Phong hỏi: “Đi bên Đông hay đi bên Tây?”. Sư bảo: “Chẳng thích, thùng sơn”.

*

Hôm khác, Tuyết Phong hỏi:

– Khi một chùy liền thành thì thế nào?

Sư đáp:

– Chẳng phải kể tính thô tháo.

– Khi chẳng nhờ một chùy thì sao?

– Chẳng thích, thùng sơn.

*

Sư ngồi trong am, Tuyết Phong hỏi: “Hòa Thượng độ này có người tham vấn chăng?”. Sư với lấy cây cuốc

dưới sàn ném trước mặt Tuyết Phong. Tuyết Phong thưa: “Thế ấy, chính chỗ này cuộc đi”. Sư bảo: “Chẳng thích, thùng sơn”.

Tuyết Phong từ ra đi, Sư tiễn ra cửa, liền gọi: “Đạo giả!”. Tuyết Phong ngoái đầu lại: “Dạ!”. Sư bảo: “Đi đường vui vẻ”.

*

Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: “Trẻ con mới sinh có đủ sáu thức chăng?”. Triệu Châu đáp: “Trên dòng nước chảy xiết, đá cầu”. Sau, vị Tăng ấy đến hỏi Sư: “Trên dòng nước chảy xiết, đá cầu, ý nghĩa thế nào?”. Sư đáp:

– Niệm niệm chẳng tạm dừng.

*

Có vị Tăng hỏi Sư:

– Cũng đồng là nước, tại sao ở biển mặn, ở sông nhạt?

Sư đáp:

– Trên trời sao, dưới đất cây.

– Hòa Thượng lâu nay ở đây có cảnh giới gì?

– Bé gái chừa hai chỏm, đầu bạc như tơ.

– Thế nào là Tỳ Lô (Pháp thân)?

– Đã có danh tự.

– Thế nào là Tỳ Lô Sư (Thầy Pháp thân)?

– Khi chưa có Tỳ Lô hội lấy.

- Khi bốn núi (sinh, lão, bệnh, tử) ép ngặt làm thế nào?
- Năm uẩn đều không.
- Khi một niệm chưa sinh là thế nào?
- Thật là lời nói dối.
- Trên trời dưới trời chỉ ta là trên hết, thế nào là ta?
- Xô té ông già Hồ (Phật) có lỗi gì?
- Thế nào là Hòa Thượng Sư?
- Đón đó chẳng thấy đầu kia, theo đó chẳng thấy hình kia.
- Khi mặt trời mặt trăng chưa sáng, Phật cùng chúng sinh ở chỗ nào?
- Thấy lão Tăng giận liền nói giận, thấy lão Tăng mừng liền nói mừng.

*

Sư hỏi một vị Tăng mới đến:

- Ở đâu đến?

Tăng thưa:

- Ở núi Đông núi Tây lẽ. Tổ Sư mới đến.

Sư bảo:

- Tổ Sư không ở núi Đông núi Tây.

Tăng lặng câm.

*

Trà Đầu (Trưởng phòng trà) vào phương trượng thưa hỏi. Sư bảo:

– Hãy đi, đợi khi không người sẽ đến, ta vì Xà Lê nói.

Hôm sau, Trà Đầu rình đợi lúc không người đến thưa: “Thỉnh Hòa Thượng nói”. Sư bảo: “Lại gần đây”. Trà Đầu đến gần. Sư bảo: “Liên chẳng đặng nói lại cho người”.

*

Tăng hỏi:

– Sư tử là vua trong loài thú, tại sao bị sáu trần nuốt?

Sư đáp:

– Chẳng làm, tốt không ngã nhân.

*

Sư ở núi Đầu Tử hơn ba mươi năm, những thiên khách qua lại tham vấn thường đầy cả thất. Sư dùng biện tài vô úy tùy hỏi liền đáp, ứng cơ đối đáp lời lẽ tinh vi rất nhiều, đây lược ghi ít phần mà thôi.

Đời Đường niên hiệu Trung Hòa (881) giặc cướp nổi dậy, dân chúng tán loạn, có bọn cuồng đồ cầm dao lên núi, hỏi Sư: “Ở đây làm gì?”. Sư tùy nghi thuyết pháp, bọn chúng nghe đều bái phục cõi y phục cúng dường, rồi giải tán.

*

Thời Ngũ Đại niên hiệu Càn Hóa năm thứ tư (914) ngày mùng 6 tháng 4, Sư có chút ít bệnh. Đại chúng rước

thầy thuốc.

Sư bảo chúng:

– Động tác của tứ đại hợp tan là phép thường, các người chớ lo, ta tự giữ lấy.

Nói xong, Sư ngồi kiết già an nhiên thị tịch. Thọ 96 tuổi, vua ban hiệu là Từ Tế Đại Sư, tháp hiệu Chân Tịch.



5- THIÊN SƯ THIỆN HỘI Ở GIÁP SON (805 – 881)

Sư họ Liêu, quê ở Hiện Đình, Quảng Châu. Lúc 9 tuổi, Sư xuất gia tại núi Long Nha, Lễ Châu. Sau, Sư đến Giang Lăng học tập kinh luận chuyên luyện tam học và gắng sức tham thiền. Sư trụ trì tại Kinh Khẩu (Lễ Châu), một hôm nhân Đạo Ngô (Viên Trí) đi đến, rồi mách Sư đến tham vấn Hoa Đình Thuyền Tử, do đó được ngộ đạo. Sư trốn ẩn nơi vắng vẻ, mà học giả vẫn tấp nập tìm đến.

*

Đời Đường niên hiệu Hàm Thông thứ 11 (870), toàn chúng thỉnh Sư đến trụ tại Giáp Sơn, nơi đây liền biến thành thiền viện.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Từ có Tổ đến đây, người ta lầm hội, nối nhau đến nay đều lấy lời Phật, Tổ làm mô phạm dạy người. Như thế, trở thành kẻ cuồng người vô trí rồi. Kia chỉ bày tỏ cho các người: “Không pháp vốn là đạo, đạo không một pháp; không Phật có thể thành, không đạo có thể đắc, không pháp có thể xả”. Cho nên nói: “Trước mắt không pháp, ý tại trước mắt” (Mục tiền vô pháp, ý tại mục tiền). Kia chẳng phải là pháp trước mắt. Nếu nhằm bên Phật.

Tổ mà học, người này chưa có mắt sáng, đều thuộc về pháp có thể nương không được tự tại, vẫn là thức tính sinh tử mệnh mang không có phần tự do.

Ngàn muôn dặm tìm thiện tri thức, cốt có cái thấy chân chính hằng thoát khỏi hư dối, định lấy cái sinh tử trước mắt xem là thật có hay thật không? Nếu có người định được lẽ này, hứa nhận ông sẽ giải thoát.

Người thượng căn ngay lời nói liền rõ đạo; kẻ căn khí bậc trung, bậc hạ chạy lảng xãng như sóng bủa. Sao chẳng nhằm trong sinh tử mà an định? Sẽ nhận lấy chỗ nào? Lại nghi Phật nghi Tổ thế cái sinh tử cho ông được sao? Người trí sẽ cười ông. Nghe kệ đây:

**Lao trì sinh tử pháp
Duy hướng Phật biên cầu.
Mục tiền mê chính lý
Bác hỏa mịch phù âu.**

DỊCH:

Nhọc gìn pháp sinh tử
Chỉ nhằm bên Phật cầu.
Trước mắt tầm lý chính
Trong lửa bọt có đâu.

*

Có vị Tăng hỏi:

– Từ trước lập ý Tổ và ý Kinh, vì sao độ này Hòa Thượng nói không?

Sư đáp:

– Ba năm chẳng ăn cơm, trước mắt không người đói.

– Đã không người đói, tại sao con chẳng ngộ?

– Chỉ vì ngộ mê đuổi Xà-Lê.

Sư nói tụng:

Minh minh vô ngộ pháp

Ngộ pháp khước mê nhân

Trường thơ lưỡng cước thù

Vô ngụy diệc vô chân.

Dịch:

Rõ ràng không pháp ngộ

Pháp ngộ đuổi người mê

Đuổi thẳng hai chân ngủ

Không ngụy cũng không chân.

*

Sư có nuôi một đạo nhỏ theo làm thị giả đã lâu; sau khi Sư dùng trụ bèn khiến đi hành khước. Ông đạo đi khắp các thiền hội mà không có chỗ dụng tâm, nghe thầy hợp chúng dạy đạo nổi danh vang dậy. Ông bèn trở về hầu hạ, thưa:

– Hòa Thượng có việc kỳ đặc như thế, tại sao trước chẳng chỉ dạy cho con?

Sư bảo:

– Người nấu cơm thì ta nhóm lửa, người bưng dọn thì ta gỡ chén, có chỗ nào mà ta cô phụ người?

Ông đạo nhân đây ngộ nhập.

*

Có Đại đức đến hỏi:

– Về ý Kinh thì con chẳng nghi, chỉ việc trong thiền môn là thế nào?

Sư đáp: – Lão Tăng cũng chỉ biết biến sống thành chín.

– Thế nào là lý thật tế?

– Cây trên đá không rễ, núi ngậm mây chẳng động.

– Thế nào là sư tử ra khỏi hang?

– Hư không chẳng hình bóng, dưới chân mây đồng nội dậy.

*

Trong hội của Sư có một vị Tăng đi đến Thạch Sương, vào cửa liền nói: “Chẳng xét” (bất thẩm). Thạch Sương bảo: “Chẳng cần Xà-Lê”. Ông liền nói: “Thế ấy thì trân trọng”. Ông lại đi đến Nham Đầu, cũng nói: “Chẳng xét”. Nham Đầu bèn: “Hư! Hư!”. Ông nói: “Thế ấy thì trân trọng”. Ông vừa bước trở ra, Nham Đầu bảo: “Tuy là hậu sinh cũng khá sắp xếp”.

Ông về tường thuật cho Sư.

Hôm sau, Sư lên tòa bèn gọi:

– Vị Tăng hôm qua từ Thạch Sương, Nham Đầu về ra xem! Vị Tăng bước ra thuật lại toàn chúng nghe. Tăng thuật xong, Sư bảo:

– Đại chúng lại hội chằng? Nếu không người nói, lão Tăng chẳng tiếc hai sợi lông mày để nói ra; Thạch Sương tuy có dao sát nhân mà không có kiếm hoạt nhân (người sống). Nham Đầu có dao sát nhân cũng có kiếm hoạt nhân.

*

Tăng hỏi: – Thế nào là cảnh Giáp Sơn?

Sư đáp: – Vượn bông con về ngọn núi xanh.

Chim ngậm hoa rơi trước đỉnh biếc.

*

Đời Đường niên hiệu Trung Hòa năm đầu (881) ngày mùng 7 tháng 11, Sư gọi Chủ sự bảo:

– Nay chất huyệt của ta khi hết liền đi, các ông khéo gìn giữ như ngày ta còn, chớ giống như người đời sinh ra buồn thảm.

Ngay đêm ấy, Sư an nhiên mà tịch, thọ 77 tuổi. Vua phong là Truyền Minh Đại Sư, tháp hiệu Vĩnh Tế.



ĐỜI THỨ NĂM SAU LỤC TỔ

PHÁI HOÀI NHƯỢNG

I. NỔI PHÁP HOÀNG BÁ HY VẬN 12 vị:

1. Lâm Tế Nghĩa Huyền
2. Trần Tôn Túc
3. Thiền sư Sở Nam
4. Thiền sư Linh Quán
5. Thiền sư Tông Triệt
6. Thiền sư Đức Nguyên
7. Thiền sư Sĩ Môn Tấn
8. Thiền sư Chánh
9. Thiền sư Hoàng Tuyên
10. Thiền sư Siêu
11. Thiền sư Hiến
12. Tướng Quốc Bùi Hưu.

II. NỐI PHÁP QUY SƠN LINH HỰU 43 vị:

1. Ngưỡng Sơn Huệ Tịch
2. Hương Nghiêm Trí Nhàn
3. Thiền sư Pháp Đoan
4. Thiền sư Hồng Châu
5. Linh Vân Chí Cần
6. Cửu Phong Từ Huệ
7. Hòa Thượng Ứng Thiên...

**III. NỐI PHÁP HÒA THUỢNG THIÊN LONG
2 vị:**

1. Hòa Thượng Câu Chi
2. Thiền sư Ngạn Trung nước Tân La (Triều Tiên).

IV. NỐI PHÁP TRƯỜNG SA CẢNH SÂM 2 vị:

1. Thiền sư Thường Thông núi Tuyết Đậu
2. Thiền sư Nghiêm Linh.

V. NỐI PHÁP THIÊN SƯ ĐẠI NGU 1 vị:

1. Ni Liễu Nhiên.

VI. NỐI PHÁP LONG ĐÀM SÙNG TÍN có 2 vị:

1. Đúc Sơn Tuyên Giám
2. Bảo Phong Hòa Thượng.

6. THIÊN SƯ NGHĨA HUYỀN Ở LÂM TẾ, KHAI TỔ TÔNG LÂM TẾ (? – 867)

Sư hiệu Nghĩa Huyền họ Hình quê ở Nam Hoa thuộc Tào Châu. Thuở nhỏ, Sư đã có chí xuất trần, đến lớn xuất gia thọ giới Cụ túc. Thường dùng các nơi giảng pháp, nghiên cứu tinh tường giới luật, thâm hiểu Kinh luận, Sư than rằng: “Đây là phương thuốc cứu đời, chưa phải yếu chỉ của giáo ngoại biệt truyền”. Sư liền đi du phương.

*

Trước nhất, Sư đến hội Hoàng Bá. Ở đây, Sư oai nghi nghiêm chỉnh đức hạnh chu toàn. Thủ tọa (Trần Tôn Túc) thấy khen rằng: “Tuy là hậu sinh cùng chúng chẳng giống”. Thủ tọa bèn hỏi:

– Thượng Tọa ở đây được bao lâu?

Sư thưa:

– Ba năm.

– Từng tham vấn chưa?

– Chưa từng tham vấn, cũng chẳng biết tham vấn cái gì?

– Sao thầy không đến hỏi Hòa Thượng Đường Đầu, thế

nào là đại ý Phật pháp.

Sư liền đến hỏi, chưa dứt lời, Hoàng Bá liền đánh. Sư trở xuống. Thủ tọa hỏi:

– Hỏi thế nào?

Sư thưa:

– Tôi hỏi lời chưa dứt, Hòa Thượng liền đánh, tôi chẳng hội.

– Nên đi hỏi nữa.

Sư lại đến hỏi. Hoàng Bá lại đánh. Như thế ba phen hỏi, bị ba lần đánh. Sư đến bạch Thủ tọa:

– Nhờ lòng từ bi của thầy dạy tôi đến thưa hỏi Hòa Thượng, ba phen hỏi bị ba lần đánh, tôi tự buồn chường duyên che đậy không lãnh hội được thâm chỉ. Nay xin từ giã ra đi.

– Nếu khi thầy đi nên đến giã từ Hòa Thượng rồi sẽ đi.

Sư lễ bái trở về phòng. Thủ tọa đến thất Hòa Thượng trước, thưa:

– Người đến thưa hỏi ấy, thật là đúng pháp, nếu khi đến từ, Hòa Thượng dùng phương tiện tiếp y, về sau đục đẽo sẽ thành một gốc đại thọ che mát người trong thiên hạ.

Sư đến từ. Hoàng Bá bảo:

– Chẳng nên đi chỗ nào khác, người đi thẳng đến Cao An chỗ Thiên sư Đại Ngu, ông ấy sẽ vì người nói.

*

Sư đến Đại Ngụ. Đại Ngụ hỏi:

– Ở chỗ nào đến?

Sư thưa:

– Ở Hoàng Bá đến.

– Hoàng Bá có dạy lời gì?

– Con ba phen hỏi đại ý Phật pháp, ba lần bị đánh. Chẳng biết con có lỗi hay không lỗi?

– Bà già Hoàng Bá đã vì người chỉ chỗ tốt xấu, lại đến trong ấy hỏi có lỗi không lỗi?

Ngay câu nói ấy, Sư đại ngộ, thưa:

– Xưa nay Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều.

Đại Ngụ nắm đứng lại bảo:

– Con quỉ đái dưới sàng, vừa nói có lỗi không lỗi, giờ lại nói Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều. Người thấy đạo lý gì, nói mau! Nói mau!

Sư liền cho vào hông Đại Ngụ ba thoi. Đại Ngụ buông ra, nói:

– Thầy của người là Hoàng Bá, chẳng can hệ gì việc của ta. Sư từ tạ Đại Ngụ trở về Hoàng Bá.

*

Hoàng Bá thấy Sư về, liền bảo:

– Kẻ này đến đến đi đi, biết bao giờ liễu ngộ.

Sư thưa:

– Chỉ vì tâm lão bà quá thiết tha, nên nhân sự đã xong, đứng hầu.

– Đến đâu về?

– Hôm trước, vâng lời dạy của Hòa Thượng đến tham vấn Đại Ngu trở về.

– Đại Ngu có lời dạy gì?

Sư liền thuật lại việc trước. Hoàng Bá bảo:

– Lão Đại Ngu này đã buông lời, đợi đến đây ta cho ăn đòn.

Sư tiếp:

– Nói gì đợi đến, ngay bây giờ cho ăn.

Sư liền bước tới sau lưng Hoàng Bá tát một tát. Hoàng Bá bảo:

– Gã phong điền này lại đến trong ấy nhỏ râu cọp.

Sư liền hét. Hoàng Bá gọi:

– Thị giả! Dẫn gã phong điền này lại nhà thiền.

*

Sư trông tùng, Hoàng Bá hỏi:

– Trong núi sâu trông tùng làm gì?

Sư thưa:

– Một cho sơn môn làm cảnh trí, một cho người sau làm tiêu bảng.

Nói xong, Sư trở đầu cuộc đánh xuống đất ba cái. Hoàng

Bá bảo:

– Tuy nhiên như thế, con đã ăn 30 gậy của ta rồi.

Sư lại dùng đầu cuốc đánh xuống đất ba cái, cất tiếng hu! Hu! Hoàng Bá bảo:

– Tông của ta đến con rất hưng thịnh ở đời.

*

Một hôm, Sư ngồi trước trong Tăng đường, thấy Hoàng Bá đến, liền nhắm mắt lại. Hoàng Bá làm thế sợ, liền trở về phương trượng. Sư theo đến phương trượng lễ tạ. Thủ tọa đứng hầu ở đó, Hoàng Bá bảo:

– Vị Tăng đây tuy là hậu sinh lại biết có việc này.

Thủ tọa thưa:

– Hòa Thượng già dưới gót chân chẳng dính đất, lại chứng cứ kẻ hậu sinh.

Hoàng Bá liền vả trên miệng một cái. Thủ tọa thưa:

– Biết là được.

*

Sư ngủ trong Tăng đường, Hoàng Bá đến thấy, lấy gậy đánh bảng một tiếng. Sư ngóc đầu xem thấy Hoàng Bá liền nhắm mắt. Hoàng Bá lại đánh bảng một tiếng, lại đi đến gian trên thấy Thủ tọa ngồi thiền.

Hoàng Bá bảo:

– Gian dưới hậu sinh lại ngồi thiền, ông trong đây vọng tưởng làm gì?

Thủ tọa nói:

– Ông già làm gì?

Hoàng Bá đánh bẳng một tiếng liền đi ra.

*

Một hôm, ngày công tác công cộng, Sư đi sau. Hoàng Bá ngoái lại thấy Sư đi tay không bèn hỏi:

– Cuốc đâu?

Sư thưa:

– Có người đem đi rồi.

Hoàng Bá gọi:

– Lại gần đây cùng người bàn luận một việc.

Sư lại gần. Hoàng Bá dựng đứng cây cuốc bảo:

– Chỉ cái này, mọi người nắm bắt chẳng được.

Sư chụp tay giựt lấy cái cuốc, đưa lên nói:

– Tại sao lại ở trong tay của con?

Hoàng Bá nói:

– Ngày nay đã có người thay công tác.

Hoàng Bá trở về viện.

*

Công tác công cộng cuốc đất, thấy Hoàng Bá đến, Sư bèn dựng cuốc đứng. Hoàng Bá hỏi:

– Gã này mệt sao?

Sư thưa:

– Cuộc vẫn chưa giở, mệt cái gì?

Hoàng Bá liền đánh. Sư chụp cây gậy, cho một đập té nhào. Hoàng Bá gọi: “Duy Na! Duy Na! Đỡ ta dậy”. Duy Na chạy lại đỡ dậy nói: “Hòa Thượng đầu dung được gã phong điên này!”. Hoàng Bá vừa đứng dậy, liền đánh Duy Na. Sư cuốc đất nói:

– Các nơi thì hỏa táng, còn tôi một lúc chôn sống.

Sư mang thơ Hoàng Bá đến Qui Sơn. Khi ấy Nguỡng Sơn Huệ Tịch làm tri khách, tiếp được thơ liền hỏi:

– Cái này là của Hoàng Bá, cái kia là của người đem thơ.

Sư liền tát. Nguỡng Sơn nắm đứng nói:

– Lão huynh biết việc ấy?

Sư liền thôi, hai người đồng đến Qui Sơn. Qui Sơn hỏi:

– Sư huynh Hoàng Bá có chúng nhiều ít?

Sư thưa:

– Bảy trăm (700) chúng.

– Người nào dẫn đầu?

– Vừa đem thơ xong.

Sư lại hỏi Qui Sơn:

– Khoảng này Hòa Thượng được bao nhiêu chúng?

Qui Sơn đáp:

– Một ngàn năm trăm (1500) chúng.

– Thật nhiều thay!

– Sư huynh Hoàng Bá cũng chẳng ít.

Sư từ Qui Sơn, Ngũống Sơn đưa ra cửa nói:

– Chỉ đi, về sau có một người phụ tá Lão huynh, người này có đầu không đuôi, có thủy không chung ⁽¹⁾.

*

Sư giữa hạ đến Hoàng Bá, thấy Hòa Thượng xem Kinh, Sư nói:

– Tôi sẽ bảo người ấy, xưa nay Hòa Thượng già dâm đậu đen.

Sư ở lại mấy hôm, bèn từ đi. Hoàng Bá bảo:

– Ngươi phá hạ đến, sao chẳng trọn hạ rồi đi?

Sư thưa:

– Con tạm đến lễ bái Hòa Thượng.

Hoàng Bá bèn đánh đuổi đi. Sư đi được mấy dặm, nghĩ việc này liền trở lại ở trọn hạ.

Một hôm, Sư từ Hoàng Bá. Hoàng Bá hỏi:

– Đi đâu?

Sư thưa:

(1) Sau, Sư đến Chấn Châu, Phổ Hóa đã có ở trước đấy. Sư khai đường giáo hóa, Phổ Hóa phụ giúp. Sư trụ chưa bao lâu, Phổ Hóa toàn thân đều thoát.

– Chẳng phải Hà Nam là về Hà Bắc.

Hoàng Bá liền đánh. Sư nắm đúng, cho một tát. Hoàng Bá cười to, gọi:

– Thị giả! Dem thiên bảng kỷ án của Tiên Sư Bá Trọng ra đây.

Sư gọi:

– Thị giả! Dem lửa lại.

Hoàng Bá bảo:

– Tuy nhiên như thế, con vẫn đem đi; về sau ở đâu sẽ dẹp sạch ngôn ngữ của mọi người.

Sư đến Hòa Thượng Bình ở Tam Phong. Bình hỏi:

– Ở đâu đến?

Sư đáp:

– Ở Hoàng Bá đến.

– Hoàng Bá có dạy lời gì?

– Đem qua trâu vàng gập đất tro, thẳng đến hôm nay chẳng thấy dấu. (Kim ngư tạc dạ tao đồ thán, trực chí như kim bất kiến trung).

– Gió vàng thổi sáo ngọc, cái gì là tri âm. (Kim phong suy ngọc quản, na cá thị tri âm).

– Suốt thẳng muôn lớp công, chẳng dừng trong giữa đêm. (Trực thâu vạn trùng quan, bất trụ thanh tiêu nội).

– Một câu hỏi của người cao tốt trời xanh.

– Ròng sinh con phụng vàng, vọt nát vách lưu ly. (Long sinh kim phụng tử, xung phá bích lưu ly).

Bình bảo: “Hãy ngồi uống trà”, lại hỏi: “Vừa ở đâu đến?”. Sư thưa: “Long Quang”. Bình hỏi: “Long Quang gần đây thế nào?”. Sư liền ra đi.

*

Sư đến Phụng Lâm, Lâm hỏi:

– Có việc đem hỏi nhau được chăng?

Sư đáp:

– Đâu được khoét thịt làm thương tích.

– Trăng biển đã không bóng, cá lội đâu thể lằm? (Hải nguyệt ký vô ảnh, du ngư hà đắc lằm). (Hải nguyệt ký vô ảnh, du ngư hà đắc lằm).

– Xem gió biết sóng dậy, nhìn nước đoán buồm bay. (Quán phong tri lãng khởi, ngoạn thủy dã phàm phiêu).

– Một vàng riêng chiếu non sông lặng, chợt cười một tiếng đất trời kinh. (Cô luân độc chiếu giang sơn tịnh, tưng tiếu nhất thanh thiên địa kinh).

– Mặc đem ba tấc soi trời đất, một câu hợp lý thử bàn xem. (Nhậm tương tam thốn huy thiên địa, nhất cú lâm cơ thức đạo khan).

– Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ hiển thơ. (Lộ phùng kiếm khách tu trình kiếm, bất thị thi nhân mạc hiển thi).

Phụng Lâm liền thôi. Sư để bài tụng:

**Đại đạo tuyệt đồng
Nhậm hướng tây đông
Thạch hỏa mạc cập
Điền quang vãng thông**

DỊCH:

Đại đạo hản đồng
Mặc hướng tây đông
Đá lửa chẳng kịp
Lần chớp không thông.

*

Đã được Hoàng Bá ẩn khả, Sư tìm đến Hà Bắc ở góc Nam thành Đông Trấn Châu, gần sông Hồ Đà đất Lâm Tế trụ trì một viện nhỏ. Nơi đây Phổ Hóa đã ở trước.

Một hôm, Sư gọi Phổ Hóa, Khắc Phù đến bảo: “Ta muốn ở đây dựng lập tông chỉ Hoàng Bá, hai ông hãy giúp đỡ ta”. Hai vị trân trọng lui ra. Ba ngày sau, Phổ Hóa đến hỏi: “Ba ngày trước Hòa Thượng nói gì?”. Sư liền đánh. Ba ngày sau, Khắc Phù lại lên hỏi: “Ba ngày trước Hòa Thượng đánh Phổ Hóa là sao?”. Sư cũng đánh.

*

Phủ chủ Vương Thường Thị cùng các quan thỉnh Sư dâng tòa. Sư thượng đường bảo:

– Hôm nay sự bất đắc dĩ, sơn Tăng chịu theo nhân

tình mới lên tòa này. Nếu nằm dưới cửa Tổ tông, khen ngợi việc lớn, hẳn là mở miệng chẳng dặng, không có chỗ các ông để chân. Hôm nay, do Thường Thị cố thỉnh sơn Tăng tạm ản cương tông. Trong đây nếu có tác gia (bậc minh sư) chiến tướng liền xỏ cờ bày trận đi! Đối chúng chúng cứ xem.

Tăng hỏi:

– Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư liền hét! Tăng lễ bái. Sư bảo:

– Ông thầy này lại nên bàn luận.

– Thầy tuyên dương gia khúc tông phong ai, nói pháp vị nào?

– Ta ở chỗ Hoàng Bá ba phen thưa hỏi ba lần bị đánh. Vị Tăng suy nghĩ, Sư liền hét, và theo sau đánh, nói:

– Không thể đến trong hư không mà đóng đỉnh.

*

Có Tọa chủ hỏi:

– Ba thừa và mười hai phần giáo đâu chẳng phải chỉ rõ Phật tính?

Sư đáp:

– Cỏ hoang chưa từng cuốc.

– Phật đâu đối người?

– Phật ở chỗ nào? Tọa chủ không đáp được. Sư tiếp:

– Ở trước Thường Thị định làm mờ lão Tăng, lui mau!
Lui mau! Làm chướng ngại người khác thừa hỏi.

Hôm nay pháp hội vì một đại sự, lại có người thừa hỏi chẳng? Mau đến hỏi đi. Ông vừa mở miệng đã chẳng dính dáng. Vì sao như thế? Đâu chẳng nghe Thích Tôn nói: “Pháp lìa văn tự vì chẳng thuộc nhân chẳng ở duyên”. Bởi các ông tin chẳng đến, cho nên ngày nay mới dùng phương tiện (cát đặng) sợ e Thường Thị cùng các quan viên lầm Phật tính ấy, chi bằng hãy lui.

Sư hét một tiếng, nói tiếp: Người gốc tin kém, trọn không có ngày xong, đứng lâu, trân trọng!

*

Sư thượng đường bảo:

Trên cục thịt đỏ có vô vị chân nhân, thường từ cửa mặt các ông ra vào. Người chưa được chứng cứ hãy xem! Xem!

Có vị Tăng ra hỏi:

– Thế nào là vô vị chân nhân?

Sư bước xuống tòa nắm đứng bảo: “Nói! Nói!”. Vị Tăng ấy suy nghĩ. Sư liền buông ra nói:

– Vô vị chân nhân là cái gì, cục cứt khô.

Sư liền trở về phương trượng.

*

Tham vấn buổi chiều, Sư dạy chúng:

– Có khi đoạt nhân chẳng đoạt cảnh. Có khi đoạt cảnh

chẳng đoạt nhân. Có khi nhân cảnh đều đoạt. Có khi nhân cảnh đều chẳng đoạt.

Tăng hỏi:

– Thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?

Sư đáp:

– Ngày ấm nẩy sinh gấm trải đất, trẻ con rủ tóc trắng như tơ. (Hú nhật phát sinh phô địa cẩm, anh hài thùi phát bạch như ty).

– Thế nào đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?

– Lệnh vua vừa xuống khắp thiên hạ, tướng quân biên ngoại khói mù tan. (Vương lệnh dĩ hành thiên hạ biển, tướng quân tặc ngoại tuyết yên trần).

– Thế nào nhân cảnh đều đoạt?

– Bật tin tịnh phân, riêng ở một chỗ. (Tịnh phân tuyệt tín, độc xử nhất phương).

– Thế nào nhân cảnh đều chẳng đoạt?

– Vua lên điện báu, lão quê hát ca. (Vương đăng bảo điện, dã lão âu ca).

Sư lại bảo:

– Thời nay người học Phật pháp cần yếu có kiến giải chân chính. Nếu được kiến giải chân chính thì sinh tử chẳng nhiễm, đi đứng tự do chẳng cần cầu thù thắng mà thù thắng tự đến. Đạo lưu! (đồng đạo chỉ chúng Tăng) các bậc Tiên đức từ xưa đều có con đường đưa người, như sơn Tăng chỉ

chỗ cho người. Cốt các ông đừng bị người gạt, cần dùng liền dùng, lại chớ ôm ngờ vực. Hiện nay học giả chẳng được , bệnh tại chỗ nào? Bệnh tại chỗ chẳng tin. Các ông nếu tự tin chẳng đến, là rộn ràng theo tất cả cảnh chuyển, bị muôn cảnh lôi, lại chẳng được tự do. Các ông nếu hay bật được tâm luôn luôn chạy tìm, liền cùng Phật, Tổ chẳng khác. Các ông muốn được biết Phật, Tổ chẳng? Chính trước mặt các ông hiện nghe pháp ấy vậy. Học nhân tin chẳng đến, liền chạy tìm ra ngoài. Dù có tìm được, cũng chỉ là tướng thù thắng của văn tự, trọn chẳng đặng ý của Phật Tổ sống. Chớ lầm!

*

Chư Thiền đức! Thời nay chẳng gặp, muôn kiếp ngàn đời luân hồi tam giới, chạy theo cảnh thích rồi phải sinh trong bụng trâu bụng lừa... Đạo lưu! Nhắm chỗ thấy của sơn Tăng cùng Thích Ca không khác. Hiện nay nhiều chỗ ứng dụng kém thiếu cái gì? Sáu đường thần quang chưa từng cách dứt. Nếu hay thấy được như thế, chỉ một đời làm người vô sự.

*

Đại Đức! Ba cõi không yên như trong nhà lửa, đây không phải là chỗ các ông dừng ở lâu, quỉ vô thường giết người trong khoảng chớp mắt chẳng lựa người sang kẻ hèn, người già kẻ trẻ. Các ông muốn cùng Phật Tổ chẳng khác, chỉ chớ tìm kiếm bên ngoài. Trên một tâm niệm thanh tịnh sáng suốt của ông là ngôi nhà Phật pháp thân của ông. Trên một tâm niệm vô phân biệt sáng suốt của

ông là ngôi nhà Phật báo thân của ông. Trên một tâm niệm vô sai biệt sáng suốt là ngôi nhà Phật hóa thân của ông. Ba thứ thân này là người hiện nay ở trước mắt nghe pháp của ông. Chỉ không tìm kiếm bên ngoài, liền có công dụng này. Theo các nhà Kinh Luận lấy ba thân này làm nguyên tắc tột cùng. Nhầm chỗ thấy của sơn Tăng thì chẳng phải vậy. Ba thân này là danh ngôn, cũng là ba thứ y. Người xưa nói: “Thân y nghĩa lập, cỡi cứ thế bàn”. Pháp tính thân, pháp tính độ biết rõ là quang ảnh (bóng sáng).

Đại Đức! Các ông hãy nhận biết người đưa quang ảnh, là nguồn gốc tất cả chỗ của chư Phật, là chỗ các ông về nhà. Xác thân tứ đại của các ông không biết thuyết pháp, nghe pháp. Gan, mật, dạ dày, ruột không biết thuyết pháp, nghe pháp. Hư không chẳng biết thuyết pháp, nghe pháp? Là một cái “riêng sáng hiện bày rõ ràng” ở trước mắt ông, nó biết thuyết pháp, nghe pháp. Nếu thấy được như thế đã cùng Phật, Tổ không khác, chỉ trong tất cả thời dừng cho gián đoạn, chạm mắt đều phải. Chỉ vì tình sinh trí cách, tưởng dấy thể sai. Do đó, luân hồi trong tam giới, chịu các thứ khổ. Nếu nhầm chỗ thấy của sơn Tăng thật là rất sâu, thật là giải thoát.

*

Đạo lưu! Tâm pháp không hình thông suốt mười phương, ở mắt gọi thấy, ở tai gọi nghe, ở mũi gọi ngửi, ở miệng nói bàn, ở tay nắm bắt, ở chân đi chạy, vốn là một tinh minh phân làm sáu hòa hợp. Một tâm đã không, tùy chỗ giải thoát. Sơn Tăng nói thế ấy, ý ở chỗ nào? Chỉ vì

tất cả các ông chạy tìm tâm không thể dừng, leo lên cơ cảnh nhàn của cổ nhân. Các ông nhận được chỗ thấy của sơn Tăng, ngồi chặt đầu Phật Báo, Hóa. Hằng măn tâm thập địa ví như nhận khách làm con. Bạc Đẳng Giác là kẻ mang gông xiềng. La Hán, Bích Chi ví như xí uest. Bồ-đề Niết-bàn như cọc cột lừa. Vì sao như thế? Chỉ vì các ông không thấu được ba kỳ kiếp là không, nên có chướng ngại này. Nếu là đạo nhân chân chính trọn chẳng như thế, chỉ “tùy duyên tiêu nghiệp cũ, hồn nhiên mặc áo xiêm”, cần đi thì đi, cần ngồi thì ngồi, tâm không một niệm mong cầu quả Phật. Bởi đâu như thế? Cổ nhân nói: “Nếu muốn làm việc cầu Phật, Phật là điềm lớn sinh tử”.

*

Đại Đức! Thời giờ đáng tiếc, chỉ tính đến nhà bên lãng xăng học thiên học đạo, nhận danh nhận cú, cầu Phật cầu Tổ, cầu Thiện tri thức độ. Chớ lầm! Các ông sẵn có một cha mẹ, lại cầu vật gì? Các ông tự phản chiếu xem! Cổ nhân nói: “Diễn Nhã Đạt Đa quên mất đầu, tâm cầu dứt sạch liền vô sự”.

Đại Đức! Cần yếu bình thường chớ tạo hình thức. Có một bọn tứ trọc chẳng biết tốt xấu, thấy thần thấy quỷ, chỉ Đông vẽ Tây, thích mưa thích tạnh. Bọn như thế đáng quở trách, có ngày đến trước lão Diêm Vương bị nuốt hoàn sắt nóng. Kẻ nam nữ tốt tại gia bị bọn tinh mị dã hồ này mê hoặc, liền tác quái; có ngày quên mất hết những điều cần yếu trong cuộc sống thanh bạch của mình.

*

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là chân Phật, chân Pháp, chân Đạo xin thầy chỉ dạy?

Sư đáp:

– Phật là tâm thanh tịnh, Pháp là tâm sáng suốt, Đạo là mỗi chỗ không ngại. Tịnh, sáng... tuy ba mà một, đều là danh từ suông không thật có. Người chân chính đạo nhân niệm niệm tâm không gián đoạn. Đại Sư Đạt Ma từ phương Tây đến, chỉ tìm cái người chẳng bị người gạt. Nhị Tổ một câu nói liền liễu ngộ, mới biết từ trước uổng dụng công phu. Hiện nay sơn Tăng chỗ thấy cùng Phật Tổ không khác. Nếu trong đệ nhất cú tiến được, kham cùng Phật Tổ làm thầy. Nếu trong đệ nhị cú tiến được, kham cùng trời người làm thầy. Nếu trong đệ tam cú tiến được, tự cứu chẳng xong.

Tăng hỏi:

– Thế nào là đệ nhất cú?

Sư đáp:

– Tam yếu án khai điểm sơn hẹp, chưa cho nghĩ nghĩ chủ khách phân.

(Tam yếu án khai chu điểm trách, vị dung nghĩ nghĩ chủ tân phân).

– Thế nào là đệ nhị cú?

– Diệu giải đầu cho Vô Trước hỏi, bọt tan nào dễ chặn dòng sông.

(Diệu giải khởi dung Vô Trước vấn, âu hòa tranh phụ tiết lưu cơ).

– Thế nào là đệ tam cú?

– Chỉ xem tượng gỗ đũa trên gác, lồi kéo toàn nhờ người ấn trong.

Sư lại bảo:

– Phàm người diễn xướng tông thừa trong một câu phải đủ ba huyền môn, mỗi huyền môn phải đủ tam yếu. Có quyền có thật, có chiếu có dụng. Các ông làm sao được hội?

*

Sư dạy chúng:

– Đạo lưu (dòng đạo)! Cốt tìm lấy kiến giải chân chính, dọc ngang trong thiên hạ, khỏi bị bọn yêu tinh hoặc loạn, vô sự là người quý, chớ tạo tác, chỉ là bình thường. Các ông nghĩ hương nhà bên cầu vượt qua, tìm ngón tay ngón chân, làm rồi! Chỉ nghĩ cầu Phật, Phật là danh cú. Các ông lại biết chạy tìm chăng? Ba đời mười phương Phật Tổ ra đời cũng chỉ vì cầu pháp. Như Đạo lưu hiện nay tham học cũng chỉ vì cầu pháp, được pháp mới xong, chưa được vẫn như trước luân hồi trong năm đường.

Thế nào là Pháp? Pháp là tâm pháp, tâm pháp không hình thông suốt mười phương, hiện dụng trước mắt. Người tin không đến, bèn nhận danh nhận cú, hương trong danh tự cầu, ý suy xét Phật pháp, cách xa trời đất.

Đạo lưu! Sơn Tăng nói pháp là nói pháp gì? Nói pháp tâm địa hay vào phàm vào thánh, vào tịnh vào uế, vào chân vào tục. Hẳn chẳng phải các ông là chân tục phàm thánh, mà hay cùng chân tục phàm thánh an bài danh tự. Chân tục phàm thánh cùng người này an bài danh tự chẳng được.

Đạo lưu! Nắm được liền dùng chẳng mắc danh tự, gọi đó là Huyền Chi. Sơn Tăng nói pháp cùng mọi người khác. Như có Văn Thù, Phổ Hiền xuất hiện trước mắt, mỗi vị hiện một thân hỏi pháp, vừa nói: “Thưa Hòa Thượng”. Tôi đã biết rõ. Lão Tăng ngồi yên, lại có đạo lưu đến thấy nhau, tôi trọn hiểu rành. Tại sao như thế? Chỉ vì chỗ thấy của tôi khác, ngoài chẳng nhận phàm thánh, trong chẳng trụ căn bản, thấy suốt chẳng còn nghi làm.

*

Sư dạy chúng:

– Đạo lưu! Phật pháp không có chỗ dụng công, chỉ bình thường vô sự. Đi đại đi tiểu, mặc áo ăn cơm, nhọc đến thì nằm, người ngu cười ta, kẻ trí biết ta. Người xưa nói: “Làm công phu bên ngoài, thấy là kẻ ngu si”. Các người phải tùy thời làm chủ, ngay đó chân, cảnh đến lôi kéo chẳng được, dù có tập khí nghiệp địa ngục vô gián, tự chuyển thành biển lớn giải thoát.

Học giả thời nay hoàn toàn không biết pháp, ví như nắm mũi con dê để đổ vào miệng nó, không biện kẻ tở người sang, chẳng rành chủ khách. Bọn như thế tâm tà

vào đạo. Chỗ ồn vào chẳng được, gọi là người chân xuất gia, chính là người chân tại gia.

Người xuất gia phải biện được kiến giải chân chính bình thường, biết Phật biết ma, rành chân rành ngụy, rõ phàm rõ thánh. Nếu biện được như thế, gọi là chân xuất gia. Nếu ma Phật không biết, chính là xuất gia này vào gia kia, gọi là chúng sinh tạo nghiệp chưa được gọi là người chân xuất gia.

Hiện nay có cái ma Phật đồng thể chẳng phân, như nước với sữa hợp. Chỉ có con ngỗng chúa mới biết uống sữa chừa nước. Hàng đạo lưu mắt sáng ma Phật đều đánh. Các người nếu mến Phật, ghét phàm, thì phải trôi nổi trong biển sinh tử.

*

Hỏi:

– Thế nào là Phật là ma?

Sư đáp:

– Người vừa khởi một niệm tâm nghi ấy là ma. Nếu người đạt được muôn pháp không sinh, tâm như huyễn hóa, không có một hạt bụi, một pháp, ngay đó liền thanh tịnh là Phật. Song Phật cùng ma là hai cảnh nhiễm tịnh. Nếu chỗ thấy của sơn Tăng, không Phật không chúng sinh, không xưa không nay, được liền đó được, chẳng trải qua thời tiết, không tu không chúng, không được không mất, trong tất cả thời lại không có một pháp riêng. Dù là một pháp vượt hơn cái này, ta nói như mộng như hóa.

Sơn Tăng nói ra đều phải, hiện nay trước mắt đạo lưu riêng sáng rõ lắng nghe. Người này nơi nơi chẳng kẹt, thấu suốt mười phương, tự tại trong tam giới, vào tất cả cảnh sai biệt không thể lôi kéo, trong khoảng sát na vào tột pháp giới, gặp Phật nói Phật, gặp Tổ nói Tổ, gặp La Hán nói La Hán, gặp ngạ quỷ nói ngạ quỷ, đi khắp mọi nơi giáo hóa chúng sinh, mà chưa từng lia một niệm, tùy chỗ thanh tịnh, ánh sáng thấu mười phương, muôn pháp nhất như. Đạo lưu! Kể đại trượng phu hiện đây mới biết xưa nay vô sự. Chỉ vì các người chẳng tin đến, niệm niệm tìm cầu, bỏ đầu tìm đầu, tự không thể thôi, như các vị Bồ-tát viên đốn mà vào trong pháp giới hiện thân. Nhầm trong tịnh độ chán phàm mến thánh, bọn người như thế chưa quên bỏ lấy, tâm nhiễm tịnh vẫn còn. Kiến giải Thiền tông chẳng phải như vậy, thẳng trong hiện tại lại không thời tiết.

Sơn Tăng nói ra đều là một lúc thuốc trị bệnh nhau, trọn không có pháp thật. Nếu thấy được như vậy là người chân xuất gia, mỗi ngày tiêu muôn lượng vàng cũng được.

Đạo lưu! Chớ chấp lấy, sẽ bị các bậc lão Sư đập bẻ mặt. Nói rằng ta hiểu thiền hiểu đạo, biện luận thao thao như nước chảy, đều là người tạo nghiệp địa ngục. Nếu là người chân chính học đạo, chẳng tìm lỗi của thế gian, cấp bách cầu kiến giải chân chính, mới mong tròn sáng xong xuôi.

Hỏi:

– Thế nào là kiến giải chân chính?

Sư đáp:

– Người chỉ tất cả vào phạm vào thánh, vào nhiệm vào tịnh, vào cõi nước chư Phật, vào lâu các đức Di Lạc, vào pháp giới Tỳ Lô Giá Na, chỗ chỗ đều hiện; cõi nước thành trụ hoại không, Phật ra đời chuyển đại pháp luân lại nhập Niết-bàn, chẳng thấy có tướng mạo đi lại, tìm cái sinh tử của Ngài trọn không thể được, liền vào pháp giới vô sinh; nơi nơi dạo qua các cõi nước, vào thế giới hoa tạng, trọn thấy các pháp không tướng, đều không thật pháp, chỉ có Đạo nhân vô y (không chỗ nương) nghe pháp. Đó là mẹ chư Phật, bởi vì chư Phật đều từ vô y (không chỗ nương) sinh. Nếu ngộ vô y (không chỗ nương), Phật cũng không thể được. Nếu người thấy được như thế, là kiến giải chân chính.

Người học không hiểu chấp danh cú, bị danh phạm thánh làm ngại. Do đó, chứng ngại đạo nhân không được phân minh. Mười hai phần giáo nói ra đều cốt biểu hiện lẽ này, học giả không hội, bèn nhằm trên danh cú biểu hiện sinh hiểu, đều là nương tựa tại nơi nhân quả, chưa khỏi sinh tử trong tam giới.

Các người nếu muốn trong sinh tử đi đứng tự do, tới lui tự tại thì, hiện nay nên biết người nghe pháp này. Y không hình không tướng, không cội không gốc, không chỗ ở, mà hoạt bát rõ ràng, ứng hiện muôn thứ hành động, chỗ dùng chỉ là không chỗ. Bởi đó, càng tìm càng xa, cầu đó thì trái, gọi đó là bí mật.

Đạo lưu! Các người chớ nhận lấy kẻ bạn mộng huyền, trong khoảng sớm chiều sẽ trở về vô thường. Các người

đến trong thế giới này tìm vật gì làm giải thoát? Tìm lấy một bữa cơm mà ăn, mặc áo vá qua ngày, chỉ cốt phỏng tầm tri thức. Chớ theo đuổi thú vui, ngày giờ đáng tiếc, niệm niệm vô thường, nếu thô thì bị bốn thứ đất nước gió lửa ép ngặt, tế thì bị sinh trụ dị diệt bức bách.

Đạo lưu! Thời nay cần biết bốn cảnh vô tướng, mới khỏi bị cảnh lôi kéo.

*

Hỏi:

– Thế nào là bốn cảnh vô tướng?

Sư đáp:

– Các người một niệm tâm nghi bị đất làm ngại. Các người một niệm tâm ái bị nước nhận chìm. Các người một niệm tâm sân bị lửa đốt cháy. Các người một niệm tâm hỷ bị gió thổi bay. Nếu khéo biện được như thế chẳng bị cảnh chuyển. Nơi nơi dùng được cảnh, vọt bên Đông lặn bên Tây, vọt bên Nam lặn bên Bắc, vọt ở giữa lặn ở bên, vọt ở bên lặn ở giữa, đi trên nước như đất, đi trên đất như nước. Bởi sao được như vậy? Vì đạt bốn đại như mộng huyễn.

Đạo lưu! Các người hiện nay biết nghe pháp, chẳng phải tứ đại của các người, cái biết ấy hay dùng được tứ đại. Biết khéo thấy được như thế, là đi đứng tự do. Chỗ thấy của sơn Tăng chẳng ngờ pháp ấy. Các người nếu mến Thánh thì, Thánh chỉ là tên Thánh. Có một nhóm người học đạo nhắm trong Ngũ Đài Sơn tìm Văn Thù, trọn đã lầm vạy. Trong Ngũ Đài Sơn không có Văn Thù. Các

người muốn biết Văn Thù chẳng? Chỉ cái dùng trước mắt các người trước sau chẳng khác, nơi nơi chẳng nghi, cái ấy là Văn Thù sống. Các người một tâm niệm sáng không sai biệt, nơi nơi thấy là chân Phổ Hiền. Các người một tâm niệm tự hay mở trời, tùy chỗ giải thoát, đây là Quan Thế Âm. Ba pháp lẫn nhau làm chủ bạn, ra thì đồng thời ra, một tức ba, ba tức một. Hiểu được như thế, mới nên xem Kinh.

Hỏi:

– Ý Tổ Sư từ phương Tây sang thế nào?

Sư đáp:

– Nếu có ý tự cứu chẳng xong.

Hỏi:

– Đã không ý làm sao Nhị Tổ được pháp?

Sư đáp:

– Được đó là chẳng được.

– Nếu đã chẳng được, thế nào là ý chẳng được?

– Vì nhằm tất cả chỗ tìm kiếm tâm không thể thôi.

Do đó, Tổ Sư nói: “Dốt thay! Đại trượng phu đem đầu tìm đầu”. Người ngay lời nói này liền tự hồi quang phản chiếu, chẳng cầu cái gì khác, biết thân tâm cùng Phật Tổ chẳng khác, liền đó vô sự mới gọi là được pháp.

Đại Đức! Sơn Tăng hôm nay sự bất đắc dĩ nói ra khá nhiều điều vụng về. Các người chớ nhận lầm. Theo chỗ tôi thấy, thật không chấp nhận các thứ đạo lý nhiều như

thế, cần dùng liền dùng, chẳng dùng liền thôi. Các nơi nói lục độ vạn hạnh cho là Phật pháp. Tôi nói đó là cửa trang nghiêm, cửa Phật sự, chẳng phải là Phật pháp. Cho đến, trì trai giữ giới như bung đĩa dầu chẳng nghiêng, nếu đạo nhân chẳng sáng trọn có ngày phải đền lại nợ cơm tiền. Vì sao như thế? Vì, học đạo chẳng thông lý, đem thân đền tín thí, trưởng giả tuổi tám mốt, cây kia chẳng sinh nhĩ. Nhân đến ở trên chót núi, một ngày ăn một bữa, thường ngồi chẳng nằm, sáu thời hành đạo, vẫn là người tạo nghiệp. Hoặc đem đầu, mắt, tủy, não, vợ con, đất nước, voi ngựa bảy báu hoàn toàn thí xả; hành động như thế đều là làm khổ thân tâm, lại chuốc quả khổ. Đâu bằng vô sự thuần nhất không tạp. Những hàng Bồ-Tát Thập Địa mãn tâm muốn tìm dấu vết của vị này trọn không thể được. Do đó, chư Thiên vui mừng, địa thần nâng chân, chư Phật mười phương thấy đều khen ngợi. Bởi sao như thế? – Vì đạo nhân hiện nghe pháp, chỗ dùng không dấu vết vậy.

*

Một hôm, Sư cùng Hà Dương Trưởng lão Mộc Tháp đồng ở tại Tăng đường ngồi quanh lò lửa. Nhân nói chuyện Phổ Hóa mỗi ngày ở ngoài đường chợ chụp gió chụp đầu, biết y là phàm là thánh? Nói chưa xong, Phổ Hóa vào chúng đi đến. Sư liền hỏi: “Ngươi là phàm là thánh?”. Phổ Hóa nói: “Ông hãy nói tôi là phàm là thánh?”. Sư liền hét! Phổ Hóa lấy tay chỉ nói: “Hà Dương kẻ tân phụ (1) Mộc Tháp

(1) Tân phụ là cô gái mới có chồng.

thiền Lão bà, Lâm Tế đưa tó nhỏ, lại đủ một con mắt”. Sư bảo: “Kẻ giặc”. Phổ Hóa nói: “Giặc, giặc”, liền đi ra.

Vương Thường Thị đến thưa hỏi Sư, theo Sư đến trước Tăng đường, xem xong liền hỏi:

– Tăng cả nhà này có xem Kinh chẳng?

Sư đáp:

– Chẳng xem Kinh.

Thị hỏi:

– Lại học thiền chẳng?

Sư đáp:

– Chẳng học thiền.

Thị nói:

– Kinh đã chẳng xem, thiền lại chẳng học, cứu cánh là cái gì?

Sư đáp:

– Thầy dạy y làm Phật tác Tổ.

Thị nói:

– Mạt vàng tuy quý, rơi vào con mắt thành bệnh, lại làm sao?

Sư bảo:

– Sẽ bảo ông là kẻ thế tục.

*

Một hôm, Phổ Hóa ở trong chợ đến mọi người xin chiếc áo dài, mọi người đều cho, Phổ Hóa đều chẳng nhận, Sư dạy Viện chủ mua một quan tài. Phổ Hóa về đến, Sư bảo: “Tôi đã vì ông sắm chiếc áo dài rồi”. Phổ Hóa liền tự vác đi. Phổ Hóa đi quanh đường chợ rao: “Lâm Tế cho tôi chiếc áo dài rồi, tôi sang cửa Đông tịch”. Người trong chợ đua nhau đến xem. Phổ Hóa bảo: “Tôi ngày nay chưa tịch, ngày mai sang cửa Nam mới tịch”. Như thế đến ba ngày, mọi người đều chẳng tin. Đến ngày thứ tư, không ai theo xem, một mình Phổ Hóa tự chun vào quan tài, nhờ người đi đường đập nắp lại. Tin truyền đi mọi người trong chợ đua nhau đến giở quan tài xem, không thấy thi hài Phổ Hóa, chỉ nghe trong hư không tiếng mõ xa dần rồi mất.

*

Sư sắp tịch ngồi yên bảo: “Sau khi ta tịch chẳng được diệt mất chính pháp nhãn tạng của ta”. Tam Thánh Huệ Nhiên thưa: “Đâu dám diệt mất chính pháp nhãn tạng của Hòa Thượng”. Sư bảo: “Về sau có người hỏi, người đáp thế nào?”. Tam Thánh liền hét! Sư bảo: “Ai biết, chính pháp nhãn tạng của ta đến bên con lừa mù diệt mất”.

Sư nói kệ truyền pháp:

Diên lưu bất chỉ vấn như hà
 Chân chiếu vô biên thuyết tợ tha
 Ly tướng ly danh như bất bả
 Xuy mao dụng liễu cấp tu ma.

DỊCH:

Theo dòng chẳng dứt hỏi thế nào
Chân chiếu khôn ngần nói giống ai
Lìa tướng lìa danh như chẳng nhận
Gương bén dùng rồi gấp phải mài.

Nói xong, Sư ngồi an nhiên thị tịch. Nhằm niên hiệu
Hàm Thông năm thứ tám (868), ngày 10 tháng giêng năm
Đinh Hợi.

Vua ban thụy là Huệ Chiếu Thiên Sư tháp hiệu
Trùng Linh.



7. TRẦN TÔN TÚC HIỆU ĐẠO MINH (? – ?)

Sư quê ở Giang Nam họ Trần. Thuở bé, Sư dung nhan kỳ đặc, nhân đến chùa Khai Nguyên lễ Phật, thấy Tăng như đã quen trước. Về, Sư xin phép cha mẹ xuất gia, cha mẹ đồng ý cho.

Sau khi làm Tăng, Sư giữ giới tinh nghiêm học thông ba tạng. Đi du phương, Sư thâm ngộ nơi Tổ Hoàng Bá. Được mọi nơi kính trọng gọi là Tôn Túc nên thành danh Trần Tôn Túc.

Về sau, Sư về ở chùa Khai Nguyên thường dùng cỏ bồ đan giày bán nuôi mẹ. Do đó, cũng có tên Trần Bồ Hải. Tăng chúng mến trọng Sư, lần lượt tìm đến tham vấn. Lời lẽ đối đáp của Sư rất bí hiểm khó người nhận nổi. Thế nên, những kẻ căn cơ thô thiển đều chẳng thích. Chỉ những bậc tính sáng am hiểu huyền học, mới khâm phục.

Tham vấn buổi chiều, Sư bảo chúng:

– Các người lại được chỗ bước vào chưa? Nếu chưa được chỗ bước vào, cần được chỗ bước vào, nếu đã được chỗ bước vào, về sau chớ cô phụ lão Tăng.

Có một vị Tăng bước ra lễ bái thưa:

– Con trọn chẳng dám cô phụ Hòa Thượng.

Sư bảo:

– Người trước đã cô phụ ta rồi.

Sư bảo:

– Ta đã nói rõ với người, người còn chẳng hội, huống là che đậy mai sau.

Sư lại bảo:

– Lão Tăng trụ trì ở đây chẳng từng thấy một người vô sự đi đến. Các người sao chẳng lại gần?

Có một vị Tăng mới bước lại gần.

Sư bảo:

– Duy Na chẳng có ở đây, người tự lãnh hai mươi (20) gậy đi ra ngoài ba cửa.

Tăng thưa:

– Con lổi ở chỗ nào?

Sư bảo:

– Đã đeo còng lại mang gông.

*

Bình thường, Sư thấy Tăng đến liền đóng cửa. Hoặc thấy giảng sư đến, Sư gọi: Tọa chủ! Tọa chủ: Dạ! Sư bảo: Kẻ vác bảng. Hoặc bảo: Trong ấy có thùng cho tôi gánh nước.

Một hôm, Sư đứng ngoài hành lang, có vị Tăng đến

hỏi: “Phòng Trần TônTúc ở chỗ nào?”.

Sư liền cởi giày, dè đầu vị Tăng đó đập. Vị Tăng ấy chạy. Sư gọi: Đại Đức! Tăng xoay đầu nhìn lại. Sư chỉ bảo: Đi bên này.

*

Có vị sứ thần đến viếng. Sứ thần hỏi: “Ba cửa đều mở, từ cửa nào vào?”. Sư gọi: “Thượng Thơ”. Sứ thần ứng thình: “Dạ!”. Sư bảo: “Từ cửa tìn vào”. Sứ thần nhìn lên vách thấy tượng vẽ, hỏi: “Hai Tôn giả đối mặt luận việc gì?”. Sư gõ cây cột nói: “Trong ba thân cái nào chẳng nói pháp?”.

*

Tăng hỏi: “Thế nào là ý Tào Khê?”. Sư bảo: “Lão Tăng ưa sân chẳng ưa hỷ”. Tăng hỏi: “Vì sao như thế?”. Sư đáp: “Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ nói thơ”. (Lộ phùng kiếm khách tu trình kiếm, bất thị thi nhân mạc thuyết thi).

*

Tăng hỏi: “Giáo ý Tổ là đồng ý là khác?”. Sư bảo: “Núi xanh tự núi xanh, mây trắng tự mây trắng”. Tăng hỏi: “Thế nào là núi xanh?”. Sư bảo: “Trả một hạt mưa cho ta”. Tăng thưa: “Nói chẳng được, thỉnh thầy nói”. Sư bảo: “Pháp Hoa xông trước trận, Niết-bàn câu chót râu”.

*

Sư xem Kinh, Thượng thơ Trần Tháo đến hỏi: “Hòa Thượng xem kinh gì?”. Sư bảo: “Kinh Kim Cương”.

Tháo bảo: “Lục triều phiên dịch, đây là thứ mấy dịch?”.
Sư đưa quyển Kinh lên bảo: “Tất cả pháp hữu vi như
mộng huyễn bào ảnh”.

*

Sư xem Kinh Niết-Bàn, có vị Tăng hỏi: “Hòa Thượng
xem Kinh gì?”.

Sư đưa quyển Kinh lên bảo: “Cái này là phẩm trà tỳ
rốt sau”.

*

Vị Tăng mới đến lễ bái Sư, Sư quở: “Xà Lê tại sao trộm
trái cây của thường trụ ăn?”. Tăng thưa: “Con vừa mới
đến, vì sao Hòa Thượng nói trộm trái cây?”. Sư bảo: “Tang
vật vẫn còn”.

*

Có vị Đại đức được vua ban Tử y đến lễ bái. Sư cầm
cái mũ lên, hỏi: “Cái này gọi là gì?”. Đại đức đáp: “Mũ
triều thiên”. Sư bảo: “Thế ấy thì lão Tăng chẳng đội”. Sư
lại nói: “Nói thế nào?”. Đại đức đáp: “Tam giới duy tâm,
vạn pháp duy thức”.

Sư chỉ cánh cửa hỏi: “Cái ấy là gì?”. Đại đức đáp: “Sắc
pháp”. Sư bảo: “Trước rèm ban tử y, đối vua thuyết pháp,
tại sao không giữ năm giới?”. Đại đức không đáp được.

*

Sư thượng đường: Xé tan ra cũng là ta, gom nhóm lại
cũng là ta. Có vị Tăng ra hỏi: “Thế nào là xé tan ra?”. Sư

bảo: “Ba lần chín là hai mươi bảy, Bồ-đề Niết-bàn chân như giải thoát tức tâm tức Phật. Ta đã nói thế ấy, người lại nói thế nào?”. Tăng thưa: “Con chẳng nói thế ấy”. Sư bảo: “Cái chén đánh rơi xuống đất, cái đĩa bể thành bảy miếng”. Tăng hỏi thế nào là gom nhóm lại? Sư bèn ngồi khoanh tay.

*

Sư dạy chúng:

– Việc lớn chưa sáng như đưa ma mẹ, việc lớn đã sáng như đưa ma mẹ.

Lại dạy:

– Ta thấy Tô Bá Trọng không biết tốt xấu, đại chúng vừa họp lấy gậy đồng thời đánh đuổi, lại gọi “Đại chúng”, chúng xoay đầu lại, bèn bảo: “Ấy cái gì? Có chỗ nào cùng nói”. Lại Hòa Thượng Hoàng Bá cũng vậy, đánh chúng chạy, lại gọi “Đại chúng” chúng xoay đầu lại, bèn bảo: “Trăng tựa cung loan mưa ít gió nhiều”.

*

Sư sắp tịch gọi môn đồ lại nói: Nơi đây hết duyên, ta sẽ đi vậy. Rồi ngồi kiết già thị tịch, thọ 98 tuổi được 76 tuổi hạ.



8. NGUỒN SƠN HUỆ TỊCH TỔ THỨ HAI TÔNG QUI NGUỒN (804 – 899)

Thiền sư Huệ Tịch quê ở Hoài Hóa, Thiệu Châu, con nhà họ Diệp. Năm 15 tuổi, Sư muốn xuất gia, cha mẹ không cho. Đến năm 17 tuổi, Sư chặt hai ngón tay, đến trước cha mẹ quỳ thệ cầu chính pháp để báo ân sinh thành dưỡng dục. Cha mẹ mới cho xuất gia.

Sư đến chùa Nam Hoa xin xuất gia với Thiền sư Thông. Chưa được thọ giới Cụ túc, Sư đã đi du phương.

*

Sư đến yết kiến Đàm Nguyên, nhân đây được huyền chỉ.

Đàm Nguyên bảo:

– Quốc Sư lúc đương thời được sáu đời Tổ Sư truyền cho 97 viên tướng (tướng tròn), Ngài trao cho lão Tăng dặn rằng: “Sau khi ta tịch diệt 30 năm, có ông Sa-di từ phương Nam đến, sẽ làm hưng thịnh tôn giáo này, người nên thứ lớp truyền trao chớ để đoạn dứt”. Nay ta trao cho con, con phải vâng giữ.

Nói xong, Đàm Nguyên trao bản ấy qua cho Sư. Sư nhận được, xem qua một lượt, bèn đem đốt.

Hôm khác, Đàm Nguyên hỏi Sư:

– Những tướng ta trao cho hôm trước cần phải quý trọng giữ kín.

Sư thưa:

– Hôm ấy xem xong, con đốt quách rồi.

Đàm Nguyên bảo:

– Pháp môn này của ta không người hội được, chỉ có thầy ta và các bậc Tổ Sư Đại Thánh mới hiểu hết, sao con lại đốt đi?

Sư thưa:

– Con một phen xem qua đã biết ý chỉ trong đó, ứng dụng được chẳng cần cầm bản.

Đàm Nguyên bảo:

– Tuy như thế, nơi con thì được, người sau làm sao tin đến được?

Sư thưa:

– Hòa Thượng nếu cần, con chép lại chẳng khó.

Sư liền chép hết lại thành một tập chẳng sót một điều, trình lên. Đàm Nguyên khen là đúng.

Sư giặt y, Đàm Nguyên hỏi: Chính bây giờ làm gì? Sư đáp: Chính bây giờ nhằm chỗ nào thấy?

Sư còn Sa-di đến tham vấn Qui Sơn Linh Hựu.

Qui Sơn hỏi:

– Người là Sa-di có chủ hay Sa-di không chủ?

Sư thưa:

– Có chủ.

– Chủ ở chỗ nào?

Sư từ bên Đông sang bên Tây đứng. Qui Sơn biết con người kỳ lạ nên cố tâm chỉ dạy.

Sư hỏi:

– Thế nào là chỗ ở của chân Phật?

Qui Sơn đáp:

– Dùng cái diệu tư (nghĩ nhớ) mà không tư (nghĩ nhớ) xoay cái tư tinh anh sáng suốt vô cùng, tư hết trở về nguồn, tính tướng thường trụ, sự lý không hai, chân Phật như như.

Ngay câu nói ấy, Sư đốn ngộ, dừng lại đây hầu hạ Qui Sơn.

*

Sư sang Giang Lăng thọ giới ở lại một hạ để học luật. Sau đó, Sư đến tham vấn Nham Đầu. Nham Đầu thấy Sư liền giở phát tử lên. Sư trái tọa cụ. Nham Đầu đưa phát tử lại sau lưng. Sư vác tọa cụ lên vai đi ra. Nham Đầu bảo: “Ta chẳng nhận ông buông, chỉ nhận ông khâu”.

*

Sư đến tham vấn Thạch Thất, hỏi:

– Phật với đạo cách nhau bao nhiêu?

Thạch Thất đáp:

– Đạo như xòe tay, Phật như nắm tay.

Sư từ Thạch Thất, Thạch Thất tiến ra tới cổng bảo rằng:

– Người chớ một bề đi, về sau lại ở bên ta.

*

Vi Trụ đến Qui Sơn xin một bài kệ. Qui Sơn bảo:

– Thấy mặt trình nhau vẫn là kẻ độn, huống là bày trên giấy mực.

Vi Trụ đến xin Sư. Sư vẽ trên giấy một tướng tròn, chú rằng: Nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ hai, chẳng nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ ba.

*

Một hôm, Thượng Tọa ở Qui Sơn đưa phát tử lên bảo:

– Nếu người nào làm được đạo lý liền cho phát tử.

Sư thưa:

– Tôi làm được đạo lý, lại được chăng?

Thượng Tọa bảo:

– Chỉ làm được đạo lý liền được.

Sư bèn chụp tay giựt cây phát tử đi.

*

Qui Sơn cùng Sư du hành, bỗng chim tha quả hồng chín đánh rơi trước mặt. Qui Sơn vội lượm quả hồng đưa

Sư Sư nhận quả hồng đi lại nước rửa, rửa xong, Sư dâng Qui Sơn. Qui Sơn bảo: “Ở chỗ nào con được quả này?”. Sư thưa: “Đây là đạo đức của Hòa Thượng cảm nên”. Qui Sơn nói: “Con đâu phải không có”, liền bẻ nửa quả hồng cho Sư.

Sư đến phiên chăn trâu dưới sườn núi, thấy một vị Tăng lên núi không bao lâu lại trở xuống. Sư bèn hỏi: “Thượng Tọa sao không lưu lại trong núi?”. Tăng nói: “Chỉ vì nhân duyên chẳng hợp”. Sư hỏi: “Có nhân duyên gì thử nói xem”. Tăng nói: “Hòa Thượng hỏi tôi tên gì? Tôi đáp Qui Chơn. Hòa Thượng hỏi Qui Chơn ở đâu? Tôi đáp không được”. Sư bảo: “Thượng Tọa trở lên thưa với Hòa Thượng con nói được. Hòa Thượng hỏi nói thế nào? Chỉ đáp: “Trong mắt, trong tai, trong mũi”. Vị Tăng trở lại nói đúng như Sư dạy. Qui Sơn quở: “Kẻ nói suông vô ích, đây là lời thiện tri thức của năm trăm người”.

*

Sư nằm mộng thấy vào nội viện của Đức Di Lặc, trong nhà Tăng các tòa đều có người ngồi, chỉ có tòa thứ hai trống, Sư liền lên tòa ngồi. Có vị Tôn giả bạch chùy (khai kiếng) rằng: “Hôm nay tòa thứ hai nói pháp”. Sư đứng dậy bạch chùy rằng: “Pháp Đại thừa ly tứ cú, tuyệt bách phi, lắng nghe, lắng nghe! Chúng giải tán đi”.

Sư thức giấc đem việc ấy thuật lại Qui Sơn. Qui Sơn bảo: “Con đã vào vị Thánh”. Sư lễ tạ.

*

Sư vẫn theo Qui Sơn ngót mười lăm năm. Được Qui Sơn mật ấn, Sư lãnh chúng ở núi Vương Mãng. Hóa duyên ở đây không hợp, Sư dời đến Nguỡng Sơn, học chúng đua nhau đến đầy rất đông.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Hết thầy các người! Mỗi người tự hồi quang phản quán, chớ ghi ngôn ngữ của ta. Các người từ kiếp vô thủy đến giờ trái sáng hợp tối, gốc vọng tưởng quá sâu khó nhổ mau được. Do đó, giả lập phương tiện dẹp thức thô của các người, như đem lá vàng dỏ con nít khóc, có cái gì là phải. Như người đem các thứ hàng hóa cùng vàng lập phố bán. Bán hàng hóa chỉ nghĩ thích hợp với người mua. Vì thế, nói: “Thạch Đầu là phố chân kim, chỗ ta là phố tạp hóa”. Có người đến tìm phân chuột, ta cũng bết cho, kẻ khác đến cầu chân kim, ta cũng trao cho.

Tăng hỏi:

– Chẳng cần phân chuột, xin Hòa Thượng cho chân kim?

Sư bảo:

– Răng nhọn nghĩ mở miệng, năm lừa cũng chẳng hội.

Tăng không đáp được. Sư tiếp:

– Tìm hỏi thì có trao đổi, chẳng tìm hỏi thì không ta. Nếu nói bên thân Thiên tông cần một người làm bạn cũng không, huống là có năm bảy trăm chúng? Nếu ta nói Đông nói Tây, ắt giành nhau lượm lật, như đem nắm tay không để gạt con nít, trọn không có thật. Nay ta nói rõ với các

người việc bên cạnh Thánh, chớ đem tâm nghi tín, chỉ nhằm vào biến tính của chính mình mà tu hành như thật. Chẳng cần tam minh lục thông. Vì sao? Vì đây là việc bên chót của Thánh. Hiện nay cần thức tâm đạt bốn, cốt được cái gốc chẳng lo cái ngọn. Sau này, khi khác sẽ tự đầy đủ. Nếu chưa được gốc, dầu cho đem tâm học y cũng chẳng được. Các người đâu chẳng nghe Hòa Thượng Qui Sơn nói: “Tình phàm thánh hết, bày hiện chân thường, sự lý chẳng hai, tức như như Phật”.

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là ý Tổ Sư?

Sư lấy tay vẽ vòng tròn trong hư không, giữa vòng tròn viết chữ Phật.

Tăng không đáp được. Sư gọi Đệ nhất tọa bảo:

– Chẳng nghĩ thiện chẳng nghĩ ác, chính khi ấy là làm gì?

Đệ nhất tọa đáp:

– Chính khi ấy là chỗ buông thân mạng của con.

Sư bảo:– Sao không hỏi lão Tăng?

Đệ nhất tọa đáp:

– Chính khi ấy chẳng thấy có Hòa Thượng.

Sư bảo:

– Đờ tông giáo của ta chẳng đứng.

*

Sư về Qui Sơn thăm, Linh Hựu hỏi:

– Con đã xưng là thiện tri thức, có biện được những người các nơi đến; biết có chẳng biết có, đã kế thừa thầy hay không kế thừa thầy, là nghĩa học là huyền học, con thử nói xem.

Sư thưa:

– Con có chỗ kinh nghiệm, khi thấy Tăng các nơi đến liền dựng phát tử dậy, hỏi y: Các nơi lại nói cái này hay chẳng nói? Lại bảo, ý lão túc các nơi thế nào?

Linh Hựu khen:

– Đây là nanh vuốt trong tông môn từ trước!

Linh Hựu lại hỏi:

– Chúng sinh trên quả đất nghiệp thức mênh mông không gốc có thể tựa, con làm sao biết họ có cùng chẳng có?

Sư thưa:

– Con có chỗ kinh nghiệm, lúc ấy có vị Tăng đi qua trước mặt, Sư gọi: “Xà Lê!”. Vị Tăng xoay đầu lại. Sư thưa: Bạch Hòa Thượng cái này là nghiệp thức mênh mông không gốc có thể tựa.

Linh Hựu bảo:

– Đây là một giọt sữa sư tử, làm tan sáu đầu sữa lừa.

*

Có vị Tăng người Ấn Độ từ hư không đến, Sư hỏi: “Vừa rồi ở đâu đến?”. Tăng thưa: “Ở Tây Thiên”. Sư hỏi: “Rời Tây Thiên lúc nào?”. Tăng thưa: “Sớm mai”. Sư bảo: “Sao mà chậm lắm vậy?”. Tăng thưa: “Vì còn dạo núi xem nước”. Sư bảo: “Thần thông du hý thì chẳng không, Phật pháp của Xà Lê cần trao lại cho lão Tăng mới được?”. Tăng thưa: “Định sang Đông Độ lễ Văn Thù, lại gặp Tiểu Thích Ca”, bèn đem sách chữ Phạn bằng lá Bối trao cho Sư, làm lễ rồi nương hư không mà đi.

Từ đây Sư có hiệu là Tiểu Thích Ca.

*

Qui Sơn niêm một mặt gương gửi cho Sư. Sư thượng đường đưa lên bảo: “Chúng hãy nói, là gương Qui Sơn hay gương Ngưỡng Sơn? Có người nói được thì không đập nát”. Toàn chúng đều không nói được. Sư liền đập nát.

*

Sư hỏi Song Phong: “Gần đây chỗ thấy của Sư đệ thế nào?”. Song Phong đáp: “Cứ chỗ thấy của tôi, thật không một pháp có thể xứng tình”. Sư bảo: “Ngươi hiểu vẫn còn tại cảnh”. Song Phong hỏi: “Tôi chỉ hiểu như thế, Sư huynh thế nào?”. Sư đáp: “Ngươi đâu chẳng biết, không một pháp có thể xứng tình”.

Qui Sơn nghe khen:

– Một câu của Huệ Tịch nghi chết người trong thiên hạ.

*

Sư cùng một vị Tăng nói đạo, bên cạnh có vị Tăng thưa: “Nói đó là Văn Thù, nín đó là Duy Ma”. Sư bảo: “Chẳng nói chẳng nín đó, đâu chẳng phải là người?”. Tăng lặng thinh. Sư bảo: “Sao chẳng hiện thần thông?”. Tăng thưa: “Chẳng từ hiện thần thông, chỉ ngại Hòa Thượng bắt vào dạy”. Sư bảo: “Xét rõ chỗ đến của người chưa có con mắt giáo ngoại biệt truyền”.

*

Tăng hỏi:

– Ý vào cửa Thiên tông đốn ngộ thế nào?

Sư bảo:

– Ý này khó tột. Nếu người thượng căn thượng trí trong tông môn của Tổ một phải nghe ngàn ngộ được đại tông trì. Căn cơ bậc này thật khó có. Còn hàng căn trí kém nhỏ, như Cổ đức nói: “Nếu chẳng an thiền tịnh lự đến trong đó trọn không biết gì cả”.

Tăng thưa:

– Trừ ngoài bậc đặc cách này, lại riêng có phương tiện khiến kẻ học được vào chẳng?

Sư bảo:

– Riêng có riêng không đến tâm người chẳng an. Người là người xứ nào?

Tăng thưa:

– Người U Châu.

Sư bảo:

– Người có nhớ xứ ấy chẳng?

– Thường nhớ.

– Xứ ấy lâu đài vườn rừng người ngựa rộn ràng, người thử nhớ lại xem có nhiều thứ chẳng?

– Con đến chỗ ấy tất cả đều chẳng thấy có.

– Người hiểu còn ở cảnh, tín vị thì phải, nhân vị thì chẳng phải.

Căn cứ chỗ hiểu của người chỉ được một huyền, được ngòi mặc y, về sau tự xem.

Vị Tăng ấy lẽ tạ lui ra.

*

Sư trước ở Ngũõng Sơn, sau dời về Quan Âm chỉ dạy Tăng chúng làm tiêu chuẩn cho Thiền tông. Còn vài năm tịch, Sư có làm bài kệ:

Niên mãn thất thập thất

Lão khứ thị kim nhật

Nhậm tính tự phù trầm

Lưỡng thủ phan quật tất.

DỊCH:

Năm đầy bảy mươi bảy

Chính là ngày tôi đi

Mặc tính tự chìm nổi
Hai tay ngời bó gối.

*

Khi Sư sắp tịch ở tại núi Đông Bình, có vài vị Tăng đứng hầu, Sư nói kệ:

**Nhất nhị nhị tam tử
Bình mục phục ngưông thị
Lưỡng khẩu nhất vô thiệt
Thử thị ngô tông chỉ.**

DỊCH:

Một hai hai ba con
Mắt thường lại ngược xem
Hai miệng một không lưỡi
Đây là tông chỉ ta.

Nói xong, Sư ngời hai tay bó gối tịch, thọ 77 tuổi. Vua ban thụy Trí Thông Thiên Sư, tháp hiệu Diệu Quang.



9. HUƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Sư quê ở Thanh Châu, chán tục xuất gia, đi tham vấn các nơi. Khi ở chỗ Tổ Bá Trượng, Sư tính thức minh mẫn, tham thiền chẳng ngộ. Đến Tổ Bá Trượng tịch, Sư theo tham học với Qui Sơn Linh Hựu.

*

Một hôm, Qui Sơn bảo:

– Ta nghe người ở chỗ Tiên sư Bá Trượng hỏi một đáp mười, hỏi mười đáp trăm, đó là người thông minh lanh lợi, ý hiểu thức tướng là cội gốc sinh tử. Giờ đây thử nói một câu khi cha mẹ chưa sinh xem?

Sư bị một câu hỏi này mờ mịt không đáp được. Trở về lâu, Sư soạn hết sách vở đã học qua, tìm một câu đáp trọn không thể có. Sư than: “Bánh vẽ chẳng no bụng đói”. Đến cầu xin Qui Sơn nói phá, Qui Sơn bảo:

– Nếu ta nói cho người, về sau người sẽ chửi ta; ta nói là việc của ta đâu can hệ gì đến người?

Sư bèn đem những sách vở đã thu thập được đồng thời đốt hết. Sư nói: “Đời này chẳng học Phật pháp nữa, chỉ làm Tăng thường làm việc cơm cháo, khỏi nhọc tâm thần”. Sư khóc từ giã Qui Sơn ra đi.

*

Thăng đến Nam Dương chỗ di tích Quốc Sư Huệ Trung, Sư trụ tại đây. Một hôm nhân cuộc cỏ trên núi, lượm hòn gạch ném trúng cây tre vang tiếng. Sư chợt tỉnh ngộ phá lên cười. Sư trở về tắm gội thắp hương nhắm hướng Qui Sơn đánh lễ, ca tụng rằng: “Hòa Thượng từ bi ơn như cha mẹ, khi trước nếu vì con nói rồi thì làm gì có ngày nay”. Sư làm bài tụng:

Nhất kích vong sở tri

Cánh bất giả tu trì

Động dung dương cổ lộ

Bất đạo thiếu (tiểu) nhiên ki (cơ).

Xứ xứ vô tung tích

Thinh sắc ngoại oai nghi.

Chư nhân đạt đạo giả

Hàm ngôn thượng thượng ki (cơ).

DỊCH:

Một tiếng quên sở tri.

Chẳng cần phải tu trì.

Đổi sắc bày đường xưa

Chẳng rơi cơ lặng yên.

Nơi nơi không dấu vết

Oai nghi ngoài sắc thinh.

Những người bậc đạt đạo.

Đều gọi thượng thượng cơ.

*

Qui Sơn nghe được, nói với Ngưỡng Sơn: “Kẻ này đã triệt ngộ”. Ngưỡng Sơn thưa: “Đây là mấy tâm ý thức trước thuật được, đợi con đến nơi khám phá mới chắc”.

Ngưỡng Sơn đến thăm Sư, bảo: – Hòa Thượng khen ngợi Sư đệ đã phát minh đại sự, thử nói tôi nghe?

Sư đọc bài tụng trước cho Ngưỡng Sơn nghe. Ngưỡng Sơn bảo: – Đó là do trước kia học tập ghi nhớ mà thành, nếu thật chính ngộ hãy làm bài tụng khác.

Sư nói tụng:

Khứ niên bản vị thị bản

Kim niên bản thủy thị bản

Khứ niên bản du hữu trác chùy chi địa

Kim niên bản chùy dã vô.

DỊCH:

Năm xưa nghèo chưa thật nghèo

Năm nay nghèo mới thật nghèo

Năm xưa nghèo vẫn còn có đất cắm dùi

Năm nay nghèo dùi cũng không.

*

Ngưỡng Sơn bảo:

– Sư đệ ngộ Như Lai thiên mà chưa ngộ Tổ Sư thiên.

Sư lại nói bài tụng:

Ngã hữu nhất ki (cơ)

Thuần mục thị y

Nhược nhân bất hội

Biệt hoán Sa di.

DỊCH:

Ta có một ki (cơ)

Chớp mắt chỉ y

Nếu người chẳng hội

Riêng gọi Sa-di.

Ngưỡng Sơn gật đầu và về thưa lại Qui Sơn:

– Đáng mừng! Sư đệ Trí Nhàn đã ngộ Tổ Sư thiên.

*

Sau, Sư về ngụ tại Hương Nghiêm, Tăng chúng nghe danh kéo nhau đến tham vấn. Sư thượng đường:

– Đạo do ngộ mà đạt, chẳng tại ngữ ngôn, huống là thấy miên mật rỏ rỏ chưa từng cách rời, chẳng nhọc tâm ý. Tạm nhờ hồi quang phản chiếu, hằng ngày công dụng trọn vẹn, kẻ mê thì tự trái.

*

Tăng hỏi:

– Khi chẳng mộ chư Thánh, chẳng trọng tính linh mình thì thế nào?

Sư đáp:

– Muôn cơ thôi bỏ; ngàn thánh chẳng đeo. Khi ấy có Sơ Sơn ở trong chúng phát tiếng ọ, hỏi:

– Ấy là tiếng gì?

Sư hỏi:

– Ai đó?

Chúng thưa:

– Sư thúc.

Sư hỏi:

– Chẳng bằng lòng lão Tăng sao?

Sơ Sơn bước ra nói:

– Phải!

Sư hỏi:

– Người nói được chẳng?

Sơ Sơn nói:

– Nói được.

– Người thử nói xem.

– Nếu bảo tôi nói cần phải đáp lại lễ thầy trò mới được.

Sư liền bước xuống tòa lễ bái, hỏi lại câu trước.

Sơ Sơn nói:

– Sao chẳng nói, khẳng (nhận) trọng chẳng được toàn.

Sư bảo:

– Người nói thế ấy, ba mươi năm tiêu ngược, dù ở núi không có củi đốt, ở gần nước không có nước uống. Rõ ràng nhớ lấy!

(Sau Sơ Sơn bị bệnh nửa hai mươi bảy năm mới bớt, còn ba năm sau mỗi khi ăn xong cũng lấy tay móc cho mửa ra. Đúng như lời Hương Nghiêm thọ ký).

Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?”.

Sư đáp: “Rỗng ngâm trong cây khô”.

– Con chẳng hội.

Sư bảo: “Tròng con mắt trong đầu lâu”.

Hỏi: “Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Hòa Thượng nói?”.

Sư đáp: “Trước thợ săn chẳng được nói giới của Bôn Sư”.

*

Sư bảo chúng:

Ví như người leo lên cây cao, dưới là vực thẳm ngàn thước. Người ấy miệng ngâm cành cây, chân không đạp chỗ nào, tay không bám vào đâu. Chợt có người đến hỏi “Ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang”. Nếu mở miệng đáp thì mất mạng nát thân, bằng chẳng đáp thì phụ lòng người hỏi. Chính khi ấy phải làm sao?

Khi ấy có Thượng Tọa Chiêu bước ra thưa:

– Chẳng hỏi khi đã leo lên cây, lúc chưa leo lên cây thì thế nào?

Sư cười rồi thôi.

*

Có vị Tăng từ Qui Sơn đến. Sư hỏi: “Những ngày gần đây Hòa Thượng có dạy những câu gì?”.

Tăng thưa: “Có người hỏi thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang”. Hòa Thượng liền dựng phát tử.

Sư hỏi tiếp: “Trong ấy huynh đệ hiểu ý Hòa Thượng thế nào?”.

Tăng thưa: Trong ấy bàn nhau rằng “Chính nơi sắc mà rõ được tâm, gá nơi vật mà hiển được lý”.

Sư bảo: “Hội thì liền hội, chẳng hội mắc kẹt nơi ấy chết gáp”.

Tăng lại hỏi Sư: “Ý thầy thế nào?”.

Sư liền giở phát tử lên.

Sư có làm bài kệ:

Tử thốt mẫu trác

Tử giác mẫu xác

Tử mẫu câu vong

Ứng duyên bất thất.

DỊCH:

Con kêu mẹ mỗ

Con biết mẹ võ

Con mẹ đều quên

Hợp duyên chẳng lố.

Sư tùy cơ dạy chúng những lời đơn giản, và có làm trên 200 bài tụng đối cơ ứng dụng không theo qui luật, các nơi truyền bá rất thịnh.



10. THIÊN SƯ THƯỜNG THÔNG Ở NÚI TUYẾT ĐẬU (834 – 905)

Sư họ Lý quê ở Hình Châu, vào núi Thước xuất gia. Năm 20 tuổi, Sư trở về chùa Khai Nguyên ở Bồn Châu thọ giới, ở đây học Kinh luật bảy năm. Sư tự than: “Ma Đằng sang Hán dịch ra văn này, Đạt Ma đến Lương nói rõ việc gì?”. Sư bèn cất bước du phương, đến tham vấn Hòa Thượng Trường Sa.

Trường Sa hỏi: – Người người ở xứ nào?

Sư thưa: – Ở Hình Châu.

– Ta bảo chẳng phải từ kia đến.

– Hòa Thượng đã từng ở đây chẳng?

Trường Sa chấp nhận cho vào thất.

Sau, Sư đến Động Sơn, Thạch Sương thấy pháp không có vị khác. Đến niên hiệu Hàm Thông, Sư đạo Tuyên Thành, Quận thú lập Thiên uyển nơi núi Ta Tiên để hiệu Đoàn Thành Viện thỉnh Sư trụ trì. Tăng chúng tìm đến tham vấn.

*

Tăng hỏi: “Thế nào là mật thất?”. Sư đáp: “Chẳng thông gió”. Tăng hỏi: “Thế nào là người trong mật thất?”. Sư đáp: “Các thánh tiên xem chẳng thấy”. Lại nói: “Ngàn Phật không thể nghĩ, muôn thánh chẳng thể bàn, cần khôn hoại mà không hoại, hư không bao mà chẳng bao, tất cả so sánh không bằng, ba đời xướng mà chẳng khởi”.

*

Khoảng niên hiệu Quang Khải (883 – 885) giặc cướp nổi loạn, Sư đem đồ chúng đến Tứ Minh. Đến niên hiệu Đại Thuận năm thứ hai (891), Quận thú thỉnh Sư ở núi Tuyết Đậu, ở đây sự giáo hóa được hưng thịnh.

*

Niên hiệu Thiên Hựu năm thứ hai (905) tháng bảy, Sư có chút ít bệnh, nhóm chúng thắp hương phó chúc xong, chấp tay thị tịch, thọ 72 tuổi.



11. NI LIỄU NHIÊN Ở MẠT SƠN (? – ?)

Hòa Thượng Quán Khê Nhân đi du phương đến núi này, tự nói: “Nếu tương đương thì ở, chẳng vậy thì xô ngã giường thiền”. Nhân vừa vào Tăng đường. Liễu Nhiên sai thị giả đến hỏi: “Thượng Tọa du phương đến hay vì Phật pháp đến?”. Nhân đáp: “Vì Phật pháp đến”. Liễu Nhiên lên tòa, Nhân đến thăm. Liễu Nhiên hỏi: “Hôm nay Thượng Tọa rời ở đâu đến?”. Nhân đáp: “Rời cửa đường”. Liễu Nhiên bảo: “Sao chẳng dậy lại?”. Nhân không đáp được, mới lễ bái hỏi: “Thế nào là Mạt Sơn?”. Liễu Nhiên đáp: “Chẳng bày đánh”. Nhân hỏi: “Thế nào chủ Mạt Sơn?”. Nhiên đáp: “Chẳng phải tướng nam nữ”. Nhân nạt rằng: “Sao chẳng biến đi?”. Nhiên đáp: “Chẳng phải thần, chẳng phải quỷ, biến cái gì?”. Nhân mới kính phục, ở lại làm Tri viên ba năm.

Có vị Tăng đến tham vấn, Nhiên bảo: “Rất lam lũ vậy?”. Tăng đáp: “Tuy nhiên như thế vẫn là sư tử con”. Nhiên bảo: “Đã là sư tử con, vì sao bị Văn Thù cỡi?”. Tăng không đáp được. Tăng hỏi: “Thế nào là tâm cổ Phật?”. Nhiên đáp: “Thế giới nghiêng đổ?”.

Tăng hỏi: “Thế giới vì sao nghiêng đổ?”. Nhiên đáp: “Trộn thân ta”.



12. ĐỨC SON TUYỀN GIÁM (780 – 865)

Sư họ Chu quê ở Kiến Nam, Giản Châu, xuất gia lúc 20 tuổi, cũng năm ấy thọ giới Cụ túc. Sư nghiên cứu tinh thâm Luật tạng, thông suốt chỉ thú các Kinh thuộc Tánh tông và Tướng tông. Vì thường giảng Kinh Kim Cương Bát Nhã, nên thời nhân gọi Sư là Chu Kim Cương. Sư thường nói với đồng học: “Một sợi lông nuốt bẻ cả, tính bẻ không thiếu; hạt cải nhỏ ném trên mũi nhọn, mũi nhọn chẳng động, học cùng không học chỉ có ta biết thôi”.

Nghe phương Nam Thiên tông thịnh hành, Sư bất bình nói: “Kẻ xuất gia muôn kiếp học oai nghi của Phật, vạn kiếp học tế hạnh của Phật, còn chẳng được thành Phật. Những kẻ ma ở phương Nam dám nói “Trực chỉ nhân tâm kiến tính thành Phật”. Ta phải ruồng tận hang ổ của chúng, diệt hết những giống ấy để đền ơn Phật”. Sư bèn khăn gói lên đường mang theo bộ Thanh Long Sớ Sao, ra khỏi đất Thục, nhắm Lê Dương tiến bước.

Trên đường, Sư gặp một bà già bán bánh, bèn dừng nghỉ chân và bảo bà lấy ít cái bánh điểm tâm. Bà già chỉ gánh của Sư hỏi: “Gói ấy là sách vở gì?”. Sư bảo: “Thanh Long Sớ Sao”. Bà hỏi: “Thầy thường giảng Kinh gì?”. Sư

đáp: “Kinh Kim Cương”. Bà nói: “Tôi có một câu hỏi, nếu thầy đáp được, tôi xin cúng dường bánh điểm tâm. Bằng đáp chẳng được, mời thầy đi nơi khác?”. Sư chịu. Bà hỏi: “Kinh Kim Cương nói quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc, xin hỏi Thượng Tọa điểm tâm nào?”. Sư đáp không được, bèn hỏi đường lên Long Đàm.

*

Đến Pháp đường (nhà nói pháp) gặp Long Đàm, Sư nói: “Lâu nay nghe danh Long Đàm đi đến nơi Đàm (đầm) chẳng thấy, mà Long (rồng) cũng không hiện”. Sùng Tín bảo: “Người đã gần đến Long Đàm”. Sư không đáp được, liền dừng lại đây.

*

Một đêm, Sư đứng hầu. Sùng Tín bảo: “Đêm khuya sao chẳng xuống?”. Sư kính chào bước ra, lại trở vào, thưa: “Bên ngoài tối đen”. Sùng Tín thắp đèn cầy đưa Sư. Sư toan tiếp lấy, Sùng Tín liền thổi tắt. Ngay đó, Sư đại ngộ, liền lễ bái. Sùng Tín hỏi: “Người thấy cái gì?”. Sư thưa: “Từ nay về sau chẳng còn nghi lời nói chư lão Hòa Thượng trong thiên hạ”.

Hôm sau, Sùng Tín lên tòa bảo chúng:

– Trong chúng đây có một gã răng như kiếm bén, miệng tựa chậu máu, đánh một gậy chẳng ngó lại, khi khác y lên ngọn núi cao vót dựng lập đạo của ta.

*

Sư đem bộ Sớ Sao chất đống trước Pháp đường (nhà nói pháp) nổi lửa đốt, nói:

– Tột cùng các biện luận siêu huyền như một sợi lông ném trong hư không; hết sạch các trọng yếu ở đời in một nhỏ nước gieo trong hồ lớn.

Sư lễ từ Sùng Tín đi du phương.

*

Đến Qui Sơn, Sư vào Pháp đường từ phía Tây đi qua phía Đông, lại từ phía Đông sang phía Tây, hỏi: “Có chăng? Có chăng?”. Qui Sơn ngồi lặng lẽ không ngó tới. Sư nói: “Không, không”, liền đi thẳng ra cửa, tự nói: “Tuy nhiên như thế cũng chẳng đáng thô xuất”. Sư bèn đầy đủ oai nghi đi trở vào. Vừa bước ra cửa, Sư đưa tọa cụ lên, gọi: “Hòa Thượng!”. Qui Sơn toan nắm phát tử, Sư liền hét, phủi áo ra đi.

Chiều, Qui Sơn hỏi Thủ tọa: “Vị Tăng mới đến khi sáng còn ở chăng?”. Thủ tọa thưa: “Ngay khi ấy, y trở ra Pháp đường mang giày cỏ đi luôn”. Qui Sơn bảo: “Gã ấy về sau, lên tận ngọn núi cao, cất am cỏ ở, để rồi quả Phật mắng Tổ”.

Sư dừng lại Lễ Dương 30 năm. Gặp lúc Đường Võ Tôn phế giáo, Sư tị nạn ở một mình trong thạch thất tại Phù Sơn. Đến thời Đại Trung năm đầu (847), Thái thú tên Tiết Đình Vọng tái trùng tu tịnh xá Đức Sơn để hiệu là Cổ Đức Thiền viện, tìm kiếm những vị đạo hạnh trụ trì. Nghe tiếng Sư, Đình Vọng nhiều phen đến thỉnh, Sư chẳng chịu xuống

núi. Đình Vọng lập kế, lấy trà, muối đến phao vu Sư phạm cấm pháp, điệu Sư về Châu chiêm lễ. Đình Vọng cố thỉnh cho được Sư ở Đức Sơn. Sau cùng Sư chấp nhận. Ở đây, Sư xiển dương tông phong rất thịnh.

*

Sư thượng đường bảo chúng:

– Nơi mình vô sự thì chớ vọng cầu, vọng cầu mà được cũng chẳng phải được. Các ông chỉ vô sự nơi tâm, vô tâm nơi sự thì hư (rỗng) mà linh (lạnh lẽ) không mà diệu.

Nếu có nói gốc ngọn chùng đầu mảy lông đều là tự đối. Còn có mảy may nghĩ nhớ, là nghiệp nhân tam đồ. Bất chợt sinh tình (vọng khởi) là muôn kiếp bị khoá kín (địa ngục). Danh thánh hiệu phạm trọn là tiếng rỗng, tướng đặc biệt hình xấu xa đều là sắc huyền. Các ông muốn cầu đó, mà không bị lụy sao? Và các ông chán đó, lại thành bệnh lớn? Cả hai đều là vô ích.

*

Sư thượng đường bảo:

– Hôm nay tối không được thừa hỏi, ai thừa hỏi sẽ ăn ba mươi gậy. Khi ấy có một vị Tăng bước ra lễ bái, Sư liền đánh. Tăng ấy thưa:

– Con chưa thốt ra lời hỏi, vì sao Hòa Thượng đánh con?

Sư hỏi: – Ông là người xứ nào?

– Con là người Tân La (Triều Tiên).

Sư bảo:

– Ông khi chưa xuống thuyền đã đáng ăn ba mươi gậy rồi.

*

Long Nha hỏi:

– Khi con cầm kiếm Mạc Da toan chặt đầu thầy thì sao?

Sư đưa cổ đến trước. Long Nha nói: “Roi”. Sư cười hả! Hả! Sau, Long Nha đến Động Sơn thuật lại việc ấy. Động Sơn hỏi: “Đức Sơn nói thế nào?”. Long Nha thưa: “Đức Sơn không nói”. Động Sơn bảo: “Chớ nói Đức Sơn không nói, hãy đem đầu Đức Sơn trình lão Tăng xem?”. Long Nha biết lỗi xin sám hối.

Có người đem việc ấy thuật lại Sư, Sư bảo: “Ông già Động Sơn không biết tốt xấu, gã ấy đã chết được bao lâu, cứu được chỗ dụng gì?”.

*

Sư thượng đường bảo: “Hỏi tức có lỗi, chẳng hỏi lại trái”. Có vị Tăng bước ra lễ bái, Sư liền đánh. Tăng thưa: “Con mới lễ bái vì sao Hòa Thượng đánh?”. Sư bảo: “Đội người mở miệng làm gì kịp”.

*

Sư sai thị giả gọi Nghĩa Tồn, Nghĩa Tồn đến. Sư bảo: “Ta bảo kêu Nghĩa Tồn, người đến làm gì?”. Nghĩa Tồn không đáp được.

*

Sư thấy vị Tăng đến, liền đóng cửa. Vị Tăng gõ cửa. Sư hỏi “Ai?”. Tăng thưa: “Sư tử con”. Sư mở cửa. Tăng lễ bái. Sư liền leo lên cổ cỡi, nói: “Súc sinh này từ xứ nào đến?”.

*

Tuyết Phong Nghĩa Tồn hỏi: “Tông thừa từ trước, riêng con có phần chăng?”. Sư đánh một gậy bảo: “Nói gì?”. Nghĩa Tồn thưa: “Chẳng hội”. Hôm sau, giờ thừa hỏi, Sư nói: “Tông của ta không câu lời, thật không có một pháp dạy người”. Tuyết Phong nhân câu này được tỉnh.

*

Sư dạy chúng:

– Các ông từ sáng đến chiều có việc gì? Chẳng cần trình môi lừa, mở ngựa hỏi lão già Đức Sơn sao? Ta chẳng sợ các ông, chưa biết các ông có những nghi vấn gì?

Gần đây trong thời kỳ mạt pháp, có rất nhiều bọn quỉ thần ở nhà bên nói rằng: “Ta là Thiên sư”. Chẳng biết học được bao nhiêu thiên đạo, nói tương tự cho lão Tăng nghe? Các ông! Những lão trọc ở mọi nơi dạy các ông tu hành thành Phật, chạy bên ngoài thành được bao nhiêu ông Phật. Các ông nếu không thể học, lại chạy tìm cái gì? Nếu có học, các ông thử đem cái học được trình cho lão Tăng xem? Một câu chẳng tương đương phải ăn một gậy đau điếng mới được.

Các ông bị những lão trọc mọi nơi dùng ma mị làm bệnh, nói ta là người tu hành, làm ra hình thức in tuồng

bộ mặt người đắc đạo. Chớ có nhận dụng tâm như thế, muôn kiếp ngàn đời luân hồi trong tam giới đều là “Có tâm”. Vì có sao? Vì tâm sinh thì các thứ pháp sinh. Nếu khéo một niệm chẳng sinh thì hằng thoát khỏi sinh tử, chẳng bị sinh tử trôi buộc, cần đi thì đi, cần ngồi thì ngồi, lại còn có việc gì?

*

Nhân giả! Ta thấy các ông phát tâm đến trong hội những lão tọc học Phật pháp, gánh vác chẳng tiếc thân mạng, rớt cuộc các ông đều bị đâm đui mắt, đoạn dứt mạng căn. Có vài ba trăm kẻ tương tự đâm nữ, nói: “Ta làm hóa chủ dụng lập pháp tràng, vì người sau mở mắt cho họ”. Kẻ ấy tự cứu được chăng?

Nhân giả! Nói tu hành như thế, các ông đâu chẳng nghe nói lão Hồ (ông già Ấn Độ, chỉ Phật) trải ba kiếp A Tăng kỳ tu hành mà nay còn đâu? Sau tám mươi (80) năm chết mất, cùng các ông có khác gì?

Các ông chớ cuồng! Khuyên các ông không gì hơn THÔI HẾT đi, VÔ SỰ đi. Tâm vừa khởi một niệm tức là quuyến thuộc nhà ma, là kẻ tọc phá giới.

Các ông thấy Đức Sơn ra đời năm năm, mười năm, đồng nghĩ tụ họp nhau đến nạn vắn, mong ta đớ lưỡi không lời. Các ông thật là bọn lâu la. Sao nay chẳng để cây dùi xoi thủng đẫy đặng, xuất đầu hay chẳng xuất đầu là tốt, ta cần hỏi thật các ông, chớ lầm.

*

Nhân giả! Các ông chạy lảng xăng bên nhà ngoài, nói: “Ta hiểu thiên, hiểu đạo”, chỉ ngực, chỉ sườn, khen ngợi, trịnh trọng. Những cái ấy cần phải rửa hết mới được vô sự.

Các ông chỉ cần ngoài không mắc tinh sắc, trong không hiểu biết năng sở. Vì thế không phạm thánh, lại học cái gì? Dù học được trăm ngàn diệu nghĩa, chỉ là con quỉ ăn ghẻ bấu, thầy đều là tinh mị. Ta trong ấy rỗng thên, nói có chẳng phải có, nói không chẳng phải không, nói phạm chẳng phạm, nói thánh chẳng thánh, tất cả chỗ để y chẳng được, mà làm thầy muôn pháp, cái ấy ta chẳng dám chê y.

Sở dĩ Lão Hồ (Phật) rửa ra bao nhiêu phương tiện đàm dãi dạy các ông VÔ SỰ đi, chớ nhằm bên ngoài tìm. Các ông lại chẳng nhận, muốn được gom góp những ngôn cú thù thắng, dồn trong hông trong ngực, nói lời khéo léo, lấy đầu lưỡi biện đến quần vải, cốt mong cho người biết, nói ta là Thiên sư, mong có chỗ xuất đầu lộ diện. Nếu có kiến giải như thế là con quỉ ở xương trôn, có ngày sẽ vào địa ngục Bạt Thiệt. Đến đó rồi, tìm người nói ta là Thiên sư đi!

Kẻ khách trong nhà thiên vừa bị người hỏi đến việc bốn phận, miệng in cây cọc, liền trở lại nói với họ Bồ-đề Niết-bàn Chân như giải thoát, dẫn rộng trong ba tạng, nói giáo là thiên là đạo, dối gạt người chúng quanh, có gì là dính dáng, chê bai tiên Tổ của ta.

*

Nhân giả! Chớ làm thân mặc áo ghẻ bấu, học việc gì? Ăn cơm no rồi, nói Chân như Niết-bàn, ngoài da lại có

máu chẳng? Cần phải có ý khí trọng phu mới được.

Các ông chớ mền Thánh, Thánh là danh từ rỗng. Đến tam giới mười phương thế gian, nếu có một hạt bụi, một pháp thật để cho các ông nhận lấy, sinh hiểu gìn giữ quý trọng, trợn rơi vào thiên ma ngoại đạo, ấy là có học được, cũng là bọn tinh mị đã hồ nương cỏ dựa cây.

Các ông! Khoảng này không có một pháp cho các ông giải hội, tự mình cũng chẳng hội thiên. Ta cũng chẳng phải thiện tri thức, mọi việc đều không hiểu, chỉ biết đi ỉa đi đái, ăn cơm mặc áo, còn có việc gì?

Lão Đức Sơn này khuyên các ông chi bằng giữ bốn phận đi, sớm thôi dứt đi, chớ học cuồng loạn, mỗi người gánh tử thi một cách linh hoạt đi. Các lão trọc trong miệng ư ư ăn đàm dãi của người, nói “Ta là người vào tam giới tu hạnh uẩn tích, nuôi lớn thai Thánh, nguyện thành quả Phật”. Những bọn như thế, lão Đức Sơn này thấy như tên độc bắn vào tim, kim châm vào mắt, đã cô phụ tiên Tổ, làm lụy tông đồ của ta. Họ nói: “Ta là kẻ xuất gia”, như thế ăn tiêu của thí chủ mười phương, thực sự một giọt nước cũng chẳng tiêu đặng, còn chẳng dám đi trên đất quốc vương, cha mẹ không nuôi món ngon vật lạ, đâu phải là không việc. Chớ làm dụng tâm, vua Diêm La sẽ thăm hỏi người, sẽ xỏ mũi người trói vào cột trụ để đền lại nợ trước. Chớ bảo lão Tăng chẳng nói.

Các ông thật là có phước gặp Đức Sơn ra đời, vì các ông cởi dây trói buộc, thoát khỏi lồng giam, gỡ khỏi lưng ngựa, được làm người tốt, tam giới lục đạo bắt ông chẳng

được. Lại không có pháp khác. Cái sáng rõ rỗng rang không ngại tự tại ấy, chẳng phải vật do các ông trang nghiêm được. Từ Phật đến Tổ đều truyền pháp này mà được xuất ly. Một Đại tạng kinh chỉ là chính lý các ông hiện thời.

Các ông chớ nhầm chỗ khác tìm kiếm, cho đến Đạt Ma – vị Tăng nước Hồ con mắt xanh nhỏ – đến xứ này cũng chỉ dạy các ông Vô sự đi, dạy các ông chớ tạo tác, mặc áo ăn cơm, đi ỉa đi đái, lại không có sinh tử đáng sợ, cũng không Niết-bàn nên được, không Bồ-đề để chứng, chỉ là tầm thường một người Vô sự.

Nhất là, chớ khoan tay làm Thiên sư, tìm chỗ xuất đầu, dùng lời khéo léo lừa gạt kẻ hậu sinh, muốn được người gọi mình là Trưởng lão, trên phần của chính mình không chút dính dáng, vẫn là tâm thức lăng xăng ngày đêm tác quái chẳng dừng, tán thán trịnh trọng ta là tông đồ của Mã Đại sư ở Giang Tây. Lão Đức Sơn này chẳng phải thế.

Này hết thầy các ông! Ta thấy Hòa Thượng Thạch Đầu ông già không biết tốt xấu, sử dĩ mắng các đồ đệ: “Các người chớ mắc nơi thịnh sắc, danh ngôn, cú nghĩa, cảnh trí, cơ quan, đạo lý thiện ác, phạm thánh, thủ xả, phan duyên, nhiễm tịnh, minh ám, hữu vô, trong các cái đáng nghĩ, được thế mới phải là người Vô sự. Phật cũng chẳng bằng người, Tổ cũng chẳng bằng người”.

*

Nhân giả! Chớ chạy mòn gót chân các ông, không có Thiên đạo nào khác có thể học. Nếu có học được, tức là

hai đầu ba cổ, là kiến giải của ngoại đạo. Cũng không có thần thông biến hóa thật. Nếu ông nói thần thông là Thánh thì chư Thiên, Long Thần, tiên, ngoại đạo được ngũ thần thông và Tu-la cũng có thần thông lý ứng là Phật sao?

Ở trên đỉnh núi một mình, ngày ăn một bữa, ngồi mãi chẳng nằm, sáu thời lễ tụng, vẫn còn hồ nghi sinh tử. Lão Hồ (Phật) có nói: “Các hạnh vô thường là pháp sinh diệt”. Nếu nói nhập định ngưng thần tịnh lự mà được, bọn Ni Kiền Tử v.v... các thầy ngoại đạo cũng nhập được đại định tám muôn kiếp, đâu chẳng phải là Phật ư? Phải biết rõ tà kiến tinh mị.

*

Nhân giả! Lão Hồ chẳng phải Thánh. Cần thiết nhân giả biện rành tốt xấu, chớ mắc nhân ngã thì khỏi bị chư thánh cột, Bồ-đề cột, giải thoát, thù thắng, danh ngôn, diệu nghĩa nhận chìm, trói buộc. Vì có sao? – Vì một niệm vọng tâm chẳng sạch tức là sinh tử tiếp nối.

Nhân giả! Thời giờ chẳng đợi người, chớ để trôi qua tháng ngày, thời gian đáng tiếc. Lão Tăng chẳng mong các ông làm kẻ tởm gánh vác ruồng nhà. Nếu các ông chấp nhận thì tin lấy, nếu chẳng chấp nhận thì mỗi người có một cái bát mang lên vai mà đi. Lão Tăng cũng chẳng cần các ông.

Các lão trọc ở mọi nơi, một người chiếm cứ một xứ, nói thiên nói đạo, các ông mau đi học lấy chép lấy. Ta trong đây không có một pháp cho các ông.

Nhân giả! Hỏi lấy học lấy để làm tri giải, lão Tăng

không thể vào địa ngục Bạt Thiệt. Nếu có một hạt bụi, một pháp chỉ dạy cho người, nói rằng có Phật có pháp, có tam giới để ra, đều là dã hồ tinh mị.

*

Chư nhân giả! Muốn được biết chăng? Chỉ là rỗng không, còn không có một mảy bụi có thể được, nơi nơi thanh tịnh, sáng rõ rỗng suốt, trong ngoài đều sáng suốt, vô sự, vô y, không chỗ nương gá thì có việc gì? Lão Tăng từ sinh đến tử chỉ là lão Tỳ Kheo, tuy sinh trong tam giới mà không cầu nhiệm, còn muốn được ra khỏi chỗ nào? Dù có chỗ đi, cũng là lòng bầy, ma sẽ có cơ hội thuận tiện.

Nhân giả! Chớ dụng thân tâm, vì không thể được, chỉ cần trong tất cả thời chớ kẹt nơi thanh sắc, cốt phải những hành lý từ trước một lúc ném hết, chóng thoát xiềng xích, hằng lìa cái (ngũ cái), triền (thập triền). Một niệm không sinh thì mé trước mé sau dứt, không nghĩ không nhớ, không một pháp hợp tình.

*

Nhân giả! Làm sao cấm mở xuống, các ông nhiều tri giải, đã từng biết mặt mày y chăng? Kể xuất gia, cho đến bậc Bồ tát Thập địa mãn tâm tìm dấu vết của y cũng chẳng được. Do đó, chư Thiên hoan hỷ, địa thần đỡ chân, mười phương chư Phật khen ngợi, ma vương khóc lóc. Vì có sao? Bởi cái rỗng không này hoạt bát rạng ngời, không cội gốc, không chỗ nơi. Nếu người đến được trong ấy, con mắt đúng chớp đều không liên hệ.

*

Nhân giả! Kia đã là trượng phu, ta cũng vậy, khiếp nhược với ai mà trọn ngày đến các lão trọc mọi nơi nhận lấy đằm dãi của họ, trọn không biết hổ thẹn, khổ thay! Khổ thay! Làm cuồng loạn người, nhân quả rõ ràng sẽ làm thân trâu kéo cày mang bừa.

Hoặc kẻ trông mắt chột hiện ra, khí lực chẳng thêm, dùng gậy to đập xương sống ông, ăn cướp áo cơm của Phật, nói “Ta tu hành xong”.

*

Sư dạy chúng:

– Có khi cỡi đầu cọp nắm đuôi cọp, câu thứ nhất rõ tông chỉ, khi không nói thấy bày cơ phong, như dòng điện chớp.

*

Sư có bệnh, Tăng hỏi: “Lại có cái chẳng bệnh chẳng?”.
Sư đáp: “Có”.

Tăng hỏi: “Thế nào là cái chẳng bệnh?”. Sư bảo: “Ôi da! Ôi da!”.

Sư lại bảo chúng:

– Chụp không tìm tiếng luống nhọc tâm thần các người; mộng tỉnh, tỉnh rồi trọn không có việc gì.

Nói xong, Sư ngồi yên mà tịch. Nhằm đời Đường niên hiệu Hàm Thông năm thứ sáu (865), ngày mùng ba tháng chạp năm Ất Dậu. Sư thọ 86 tuổi. Vua sắc thụy Kiến Tánh Đại Sư.

LỜI DỊCH GIẢ:

Chúng tôi cố tránh né không dám lạm bàn những ngôn ngữ và hành động của chư Thiền đức. Bởi lẽ không muốn độc giả nhai lại những bã xác mía khô, để mỗi độc giả tự thưởng thức vị cam lồ của chính mình phát minh.

Nhưng, qua ngôn ngữ của Ngài Đức Sơn, nếu chúng tôi không bàn e có nhiều độc giả hiểu lệch lạc, khiến bản nguyện của chúng tôi không đạt được, mà có thể trái lại là khác. Do đó, chúng tôi có ít lời bình như sau:

“Đức Sơn là một ngôi sao sáng trong thiền môn vào thời Đường mạt. Những thiền sinh đến tham vấn đa số được Ngài cho ăn gậy. Mỗi khi thượng đường dạy chúng, Ngài thường dùng những ngôn ngữ táo bạo, mà người ta gọi là “măng Phật mạ Tổ”.

Vì sao Đức Sơn có hành động ngôn ngữ ấy? Bởi lẽ, Ngài quá NHIỆT TÌNH, nói theo danh từ nhà Thiền có “tâm lão bà”. Chúng ta thấy, khi Ngài cất gánh kinh lên vai sang phương Nam, không vì tìm hiểu thiền, mà cốt “tiêu diệt chúng ma quái (Thiền tông) để báo ân Phật”. Tâm niệm ấy, đã nói lên Ngài là sứ giả của Luật, Giáo. Luật, Giáo là lý tưởng tối thượng đòi Ngài phải phụng thờ. Như vậy, Ngài sang phương Nam với NHIỆT TÌNH hộ pháp “tôi tà phụ chính” (đẹp tà giúp chính).

Sau khi gặp Long Đàm, lý tưởng tối thượng của Ngài tôn thờ đã trở thành hình ảnh chết, là cặn bã của người xưa. Chí nguyện “tôi tà phụ chính” của Ngài đã tan biến như mây khói, hay ngược lại chính Ngài tự thấy mình là người “phụ tà tồi

chính” (giúp tà dẹp chính). Đột biến bất thần ấy, khiến Ngài mang gánh kinh ra trước Pháp đường thiêu sạch.

Có ngồi nhà giam mới biết thương những người bị giam, đó là NHIỆT TÌNH của Đức Sơn qua giai đoạn hai.

Thiền, Đạo là cái linh minh hiện hữu nơi mình. Song vừa khởi tâm tìm nó liền mất, mong thấy nó đã chẳng hiện. Nó không phải những văn tự khô cứng, cũng không phải ngôn ngữ sinh diệt. Bám vào văn tự, vào ngôn ngữ để cầu Thiền, cầu Đạo thật là đại sai lầm. Bỏ mình đi cầu Thiền cầu Đạo nơi người, thật là việc “cỡi trâu tìm trâu”, “Bính Đinh cầu hỏa”.

Nhưng, nhà giam vẫn tự ngôn ngữ, dây xiềng cầu cạnh bên ngoài đã và đang giam giữ xiềng xích bao nhiêu người có thiện chí học đạo. Do đó, với NHIỆT TÌNH của Đức Sơn phải đập tan nó bằng gậy, mặt sát chúng bằng lời, hầu mong cởi trói cho mọi người. Đúng như lời bình của Vân Môn sau này “Chỉ có Đức Sơn mới hay khen ngợi Phật, Tổ”.

Phật, Tổ cố lập mọi phương tiện để phá chấp cho chúng ta. Chúng ta không mượn phương tiện ấy để gột sạch vọng chấp của mình. Trái lại bám lấy phương tiện cho là cứu cánh, thật là tự lấy dây trói mình. Khi đã bị trói rồi, chạy cầu người khác mở trói. Đó là từ sai lầm này sang sai lầm khác, cả đời lẫn quần làm sao thoát được!

Ai đã có “tâm lão bà” trông thấy thế mà chẳng thương? Huống nữa Đức Sơn là một nạn nhân vừa thoát nạn, trông thấy bạn đồng hành của mình đang bị bao vây, làm sao không có những cái đánh toé lửa, những lời mắng tét tai, lấy làm phương tiện cứu cấp.

Cho nên, đọc Đức Sơn, chúng ta đừng khó chịu bởi ngôn ngữ và hành động của Ngài, vì biết đó là phương tiện cấp bách, cũng đừng bắt chước ngôn ngữ ấy để phỉ báng Tam bảo mà phải đọa địa ngục. Chúng ta cần phải học NHIỆT TÌNH của Đức Sơn, và cốt nhận ra chỗ chỉ yếu mà Ngài muốn chỉ dạy.



ĐỜI THỨ SÁU SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ HAI có tất cả 26 vị:

1. Tào Sơn Bốn Tịch Thiên Sư
2. Vân Cư Sơn Đạo Ung Thiên Sư...

II. TÔNG LÂM TỀ ĐỜI THỨ HAI có 22 vị:

1. Hung Hóa Tồn Tương Thiên Sư
2. Tam Thánh Huệ Nhiên
3. Thiên Sư Đại Giác...

III. TÔNG QUI NGƯỠNG ĐỜI THỨ BA có 10 vị:

1. Vô Trước Văn Hỷ Thiên Sư
2. Ngưỡng Sơn Nam Tháp Quang Dũng...

IV. NỐI PHÁP ĐỨC SƠN có 9 vị:

1. Nham Đầu Toàn Khoát Thiên Sư
2. Tuyết Phong Nghĩa Tồn...

13. TÀO SƠN BỔN TỊCH THIÊN SƯ TỔ THỨ HAI TÔNG TÀO ĐỘNG (840 – 901)

Sư họ Huỳnh hiệu Bổn Tịch, quê ở Bồ Điền Tuyên Châu (nay là tỉnh Phước Kiến, huyện Bồ Điền). Lúc nhỏ, Sư chuyên học Nho. Năm 19 tuổi, Sư lên núi Linh Thạch ở huyện Phước Đường xuất gia, đến 25 tuổi thọ giới Cụ túc. Khoảng niên hiệu Hàm Thông (860 – 874), Sư đi tham vấn Thiên tông. Trước, Sư đến Động Sơn (nay là tỉnh Giang Tây, huyện Cao An) tham vấn Thiên sư Lương Giới.

Động Sơn hỏi : “Xà Lê tên gì?”. Sư thưa: “Bổn Tịch”. Động Sơn bảo: “Lại nói lên trên?”. Sư thưa: “Chẳng nói”. Động Sơn hỏi: “Vì sao chẳng nói?”. Sư thưa: “Chẳng tên Bổn Tịch”. Động Sơn gật đầu. Từ đây Sư vào nhập chúng.

*

Sư theo hầu Động Sơn mấy năm. Một hôm, Sư đến từ tạ đi nơi khác. Động Sơn mật truyền Tông chỉ, lại hỏi: “Người đi đến chỗ nào?”. Sư thưa: “Đến chỗ nào biến dị”. Động Sơn bảo: “Chỗ không biến dị lại có đến sao?”. Sư thưa: “Đến cũng chẳng biến dị”.

*

Sư đi đến Tào Khê lễ tháp Tổ, trở về Cát Thủy. Chúng nghe danh Sư tìm đến thỉnh khai pháp. Vì ngưỡng mộ Lục Tổ, Sư đặt tên núi là Tào Sơn. Thời gian sau bị giặc loạn, Sư dời về huyện Nghi Huỳnh. Có người cư sĩ cúng sở nhà Hà Vương cho Sư trụ trì. Sư đổi tên là Hà Vương () ra Hà Ngọc (). Nơi đây giáo hóa hưng thịnh, học giả các nơi đua nhau kéo đến. Tông chỉ Động Sơn được rực rỡ.

*

Sư dạy chúng:

– Tình phạm kiến Thánh là khóa kín đường huyền, hẳn phải hồi hõ.

Người lấy chính mạng thực phải đủ ba thứ đạo: Một là phi mao đới giác. Hai là bất đoạn tinh sắc. Ba là bất thọ thực.

Khi ấy, Trù Bố Nạp hỏi:

– Phi mao đới giác là cái gì đạo?

Sư đáp:

– Là loại đạo (bản xưa chép Sa-môn đạo).

– Bất đoạn tinh sắc là cái gì đạo?

– Là tùy đạo (tùy loại đạo).

– Bất thọ thực là cái gì đạo?

– Là tôn quý đạo.

*

Nhân Tăng hỏi ngũ vị quân thần chỉ quyết, Sư giải thích:

– Chính vị là không giới xưa nay không vật. Thiên vị là sắc giới có hình vạn tượng. Chính trung thiên là trái lý theo sự. Thiên trung chính là bỏ sự vào lý. Kiêm đối là thâm ứng chính duyên chẳng rơi vào các hữu, chẳng nhiễm chẳng tịnh, chẳng chính chẳng thiên. Cho nên nói: Đại đạo hư huyền không mắc chân tông, Tiên đức từ trước suy xét một vị này rất diệu rất huyền, phải xét kỹ biện rõ.

Quân là Chính vị, Thần là Thiên vị. Thần hướng quân là Thiên trung chính. Quân thị thần là Chính trung thiên. Quân thần đạo hiệp là Kiêm đối.

Tăng hỏi:

– Thế nào là quân?

Sư đáp:

– Đức diệu trên hoàn vũ, cao sáng khắp bầu trời (Diệu đức tôn hoàn vũ, cao minh lãng thái hư).

– Thế nào là thần?

– Máy linh hoằng đạo Thánh, trí chân lợi quần sinh (Linh cơ hoằng Thánh đạo, chân trí lợi quần sinh).

– Thế nào là thần hướng quân?

– Không rơi những đường khác, lắng tình nhìn mặt vua (Bất đọa chư dị thú, ngưng tình vọng thánh dung).

– Thế nào là quân thị thần?

– Dáng diệu tuy chẳng động, đức sáng vẫn không thiên

(Diệu dung tuy bất động, quang chúc bốn vô thiên).

– Thế nào là quân thần đạo hiệp?

– Hồn nhiên không trong ngoài, dung hòa trên dưới yên (Hồn nhiên vô nội ngoại, hòa dung thượng hạ bình).

Sư lại bảo:

– Lấy quân thần thiên chính mà nói, chẳng cho phạm ở giữa. Cho nên thần khen vua, không dám có lời chê bai ấy vậy. Đây là Tông yếu pháp của ta. Kệ rằng:

Học giả tiên tu thức tự tông
Mạc tương chân tế tạp ngoan không
Diệu minh thể tận tri thương xúc
Lực tại phùng duyên bất tá trung.
Xuất ngữ trực giao thiêu bất trước
Tiềm hành tu dữ cố nhân đồng
Vô thân hữu sự siêu kỳ lộ
Vô sự vô thân lạc thủy chung.

DỊCH:

Học giả trước cần hiểu tự tông
Chớ đem chân tế lẫn ngoan không.
Tốt thể diệu minh biết xúc chạm
Sức tại phùng duyên chẳng mượn trung.

Thốt lời cần phải thiêu chẳng đến
Thầm đi nên với cổ nhân đồng
Không thân có việc siêu đường tế
Không việc không thân lạc thủy chung.

Vân Môn hỏi:

– Thế nào là hạnh Sa-môn?

Sư đáp:

– Ăn lúa mạ của thường trụ ấy vậy.

– Liền khi ấy đi thì sao?

– Người lại chứa được chăng?

– Chứa được.

– Người làm sao chứa?

– Mặc y ăn cơm có cái gì khó.

– Sao chẳng nói mang lông đội sừng?

Vân Môn lễ bái.

*

Sư bảo chúng:

– Các ông trọn giữ cách thức, sao chẳng cùng y nói một chuyên ngữ, khiến y chẳng nghi đi?

Vân Môn ở trong chúng bước ra hỏi:

– Chỗ mật mật (thầm kín) vì sao chẳng biết có?

Sư đáp:

- Chỉ vì mật mật nên chẳng biết có.
- Người này làm sao thân cận?
- Chớ nhằm chỗ mật mật thân cận.
- Khi chẳng nhằm chỗ mật mật thì sao?
- Mới giỏi thân cận.

Vân Môn: Dạ! Dạ!

*

Thanh Nhuệ thưa:

- Con nghèo cùng xin thầy cứu giúp.

Sư bảo:

- Xà Lê Nhuệ gần lại đây!

Thanh Nhuệ lại gần.

Sư bảo:

- Kẻ nhà nghèo ở Tuyền Châu uống xong ba chén rượu, vẫn nói chưa dính môi.

*

Chỉ Y Đạo giả đến tham vấn, Sư hỏi:

- Đâu chẳng phải Chỉ Y Đạo giả ư?

Đạo giả thưa:

- Chả dám.
- Thế nào là việc của Chỉ Y?

– Chiếc áo cừu vừa khoác vào thân, muôn pháp thấy đều như.

– Thế nào là dụng của Chỉ Y?

Đạo giả lại gần: Dạ! Liên đứng tịch.

Sư bảo:

– Người chỉ giỏi đi thế ấy, sao chẳng giỏi đến thế ấy?

Đạo giả chợt mở mắt hỏi:

– Một chân tính linh khi chẳng nương bào thai thì thế nào?

Sư bảo:

– Chưa phải diệu.

– Thế nào là diệu?

– Chẳng mượn! Mượn!

Đạo giả trân trọng liền tịch.

*

Sư dạy bài tụng:

Giác tính viên minh vô tướng thân

Mạc tương tri kiến vọng sơ thân

Niệm dị tiện ư huyền thể muội

Tâm sai bất dữ đạo vi lân.

Tình phân vạn pháp trầm tiền cảnh

Thức giám đa đoan tán bốn chân.

**Như thị cú trung toàn liễu hội
Liễu nhiên vô sự tích thời nhân.**

DỊCH:

Tính giác viên minh không tướng thân
Chớ đem thấy biết đối xa gần.
Niệm khác bèn lằm huyền thể ấy
Tâm sai sao được đạo chung thân.
Tình phân muôn pháp chìm cảnh trước
Thức biện lẳng xăng mất bản chân.
Trong câu như thế toàn lãnh hội
Rõ ràng vô sự tích thời nhân.

*

Tăng hỏi:

– Sa-môn đâu không phải là người đủ lòng đại từ bi?

Sư đáp:

– Phải.

– Chợt gặp lục tặc đến phải làm thế nào?

– Cũng phải đủ đại từ bi?

– Thế nào là đủ đại từ bi?

– Dùng một cây kiếm dẹp sạch.

- Sau khi dẹp sạch thế nào?
- Mới được hòa đồng.

*

Tăng hỏi:

- Mày với mắt cùng biết nhau chằng?

Sư đáp:

- Chẳng biết nhau.
- Vì sao chẳng biết nhau?
- Vì đồng tại một chỗ.
- Thế ấy là chằng phân?
- Mày chẳng phải là mắt, mắt chẳng phải là mày.
- Thế nào là mắt?
- Quả nhiên rồi.
- Thế nào là mày?
- Tào Sơn lại nghi.
- Tại sao Hòa Thượng lại nghi?
- Nếu chẳng nghi tức quả nhiên rồi.

*

Tăng hỏi:

- Thế nào là kiếm không mũi?

Sư đáp:

- Chẳng do rèn luyện mà thành.
- Dụng nó thế nào?
- Người gặp đều chết.
- Người chẳng gặp thì sao?
- Cũng phải rơi đầu.
- Người gặp đều chết là cố nhiên, người chẳng gặp vì sao lại rơi đầu?
- Ông không thấy nói “hay sạch tất cả” sao?
- Sau khi sạch hết thế nào?
- Mới biết có cây kiếm này.

*

Tăng hỏi:

- Huyền vốn nào chân?

Sư đáp:

- Huyền vốn nguyên chân.
- Chính khi huyền làm sao hiển bày?
- Túc huyền liền hiển.
- Thế ấy thì trước sau chẳng lìa nơi huyền?
- Tìm huyền tướng không thể được.

*

Sư hỏi vị Tăng: “Làm gì?”. Tăng thưa: “Quét đất”. Sư hỏi: “Trước Phật quét hay sau Phật quét?”. Tăng thưa:

“Trước sau đồng thời quét”. Sư bảo: “Đem đôi giày qua cho Tào Sơn”.

Tăng hỏi Hương Nghiêm: “Thế nào là đạo?”. Hương Nghiêm đáp: “Khô mộc lý long ngâm” (Trong cây khô có rỗng ngâm). Tăng hỏi: “Thế nào là người trong đạo?”. Hương Nghiêm đáp: “Độc lâu lý nhãn tình” (Trong đầu lâu có tròn con mắt). Tăng không lãnh hội, đến hỏi Thạch Sương: “Thế nào là khô mộc lý long ngâm?”. Thạch Sương đáp: “Vẫn còn đeo cái hỷ”. Tăng hỏi: “Thế nào độc lâu lý nhãn tình?”. Thạch Sương đáp: “Vẫn còn đeo thức”. Tăng không lãnh hội đến trình với Sư. Sư bảo:

– Thạch Sương ông già Thanh Văn khỏi cái kiến giải.

Sư làm bài tụng:

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo.

Độc lâu vô thức nhãn sơ minh.

Hỷ thức tận thời tiêu tức tận

Đương nhân na biện trọc trung thanh.

DỊCH:

Cây khô rỗng ngâm thật thấy đạo.

Đầu lâu không thức mắt rạng ngời.

Hỷ thức hết thời tin tức lặng

Người này đâu biện đục trong trong.

Tăng lại hỏi Sư:

– Thế nào khô mộc lý long ngâm?

Sư đáp:

– Huyết mạch chẳng đoạn.

– Thế nào là độc lâu lý nhãn tình?

– Khô chẳng hết.

– Lại có người được nghe chăng?

– Trọn người trên đại địa chưa có một người chẳng nghe.

– Khô mộc lý long ngâm là chương cú gì?

– Chẳng biết chương cú gì, người nghe đều mất.

*

Sư dạy chúng:

– Chư Tăng ở đây cốt dưới y áo hội thông được việc hưởng thượng, chớ có rảnh rang quá ngày. Nếu chỗ thừa đương đã rõ ràng, liền chuyển được chư Thánh về sau lưng mình, mới là tự do. Nếu chuyển chẳng đặng, hẳn phải học được thập thành, lại cần đến sau lưng các Ngài khoanh tay nói đại thoại gì? Nếu chuyển được chính mình thì tất cả cảnh thô trọng đến đều làm chủ được. Ví như đi trong chỗ lầy trượt té cũng làm chủ được. Như có vị Tăng hỏi Ngài Dược Sơn: “Trong giáo lý tam thừa lại có Tổ ý chăng?”. Dược Sơn đáp: “Có”. Tăng thưa: “Đã có, Tổ Đạt Ma lại đến làm gì?”. Dược Sơn bảo: “Chỉ vì có cho nên đến”. Thế là đâu không phải làm chủ được chuyển

được về nơi mình sao?

Kinh nói: “Phật Đại Thông Trí Thắng, mười kiếp ngồi đạo tràng, Phật pháp chẳng hiện trước, chẳng đặng thành Phật đạo”. Nói kiếp là đời (kết) vậy, gọi đó là thập thành, cũng gọi là đoạn sấm lậu (rỉ chảy). Chỉ là đầu mười đường đã bật, chẳng quên đại quả, nên nói thủ trụ đăm trước, gọi là thủ thứ thừa đương không phân quý tiện.

Ta thường thấy trong rừng lâm thích bàn một thứ hai thứ, lại hay thành lập được sự chẳng? Những cái ấy chỉ nhằm việc đã qua hiển bày. Các ông chẳng thấy Ngài Nam Tuyên nói: “Cho ông thập thành, so với Vương lão Sư vẫn còn là một đường tuyền”. Rất khó! Việc đến đây cần phải chín chắn mới được minh bạch tự tại. Bất luận thiên đường, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chỉ là tất cả chỗ chẳng đời đời, nguyên là người thuở xưa, cốt yếu chẳng đi con đường xưa. Nếu có tâm vui mừng thành đời trước, nếu thoát được giải trạch là sao? Cổ đức nói: “Chỉ e chẳng được luân hồi”.

Các ông nói phải làm sao? Như người hiện nay nói có chỗ tịnh khiết, thích hướng về việc ấy. Đây là bệnh thật khó trị. Nếu được thô trọng ở thế gian lại là nhẹ, bệnh tịnh khiết thật là nặng. Như pháp vị Phật, pháp vị Tổ trọn là đời trước. Tiên Sư nói: “Tâm nghĩ là phạm giới, nếu được pháp vị là phá trai”. Hãy bảo thế nào là được vị? Chỉ là pháp vị Phật, pháp vị Tổ, vừa có tâm vui mừng là phạm giới. Như hiện nay nói phá trai phá

giới là khi làm phép ba phen Yết ma, ấy sớm đã phá rồi. Nếu là bệnh tham sân si thô trọng, tuy khó dứt mà lại nhẹ, còn bệnh vô vi vô sự tịnh khiết lại nặng không có gì thêm được. Tổ Sư ra đời cũng chỉ vì cái ấy, chẳng riêng vì các ông. Hiện nay làm kẻ rảnh rang qua ngày, làm con chồn, con trâu tu hành lại thích, chẳng phải có thiên có đạo. Như các ông mỗi thứ tìm kiếm, tìm Phật tìm Tổ, cho đến Bồ-đề Niết-bàn, đến bao giờ thôi dứt xong xuôi ư? Đều là tâm sinh diệt. Do đó, chẳng giống như con chồn, con trâu ngơ ngơ không biết, chẳng biết Phật, chẳng biết Tổ, cho đến Bồ-đề Niết-bàn và nhân quả thiện ác. Chỉ đói đến là ăn cỏ, khát đến thì uống nước. Nếu được thế ấy, chẳng lo chẳng xong xuôi. Đâu chẳng nghe nói: “Tính toán chẳng thành ấy là biết có (Tâm), mới hay mang lông đội sừng kéo cày mang bừa”. Được cái tiện nghi này mới là đạ m bạc. Đâu chẳng thấy Đức Di Lặc, A Súc và những thế giới Diệu Hỷ v.v... vẫn bị thượng nhân kia (Duy Ma Cật) gọi là Bồ-tát giải đãi không hổ thẹn. Cũng nói là biến dịch sinh tử, vẫn e còn phần nhỏ giải đãi.

Nơi việc bốn phận phải nên làm sao? Cần phải chín chắn mới được. Mỗi người đều có một chỗ để ngồi, dù Phật ra đời xâm phạm chỗ ấy cũng không được. Thế hội cái ấy tu hành chẳng là thích thú lắm ư! Muốn biết việc này, chính nó khiến ta thành Phật thành Tổ, cũng chính nó khiến ta rơi vào tam đồ, lục đạo. Tuy nhiên, như thế, vẫn không có chỗ dụng, mà lìa y cũng chẳng được, cốt cùng y làm chủ tể mới được. Nếu làm chủ tể

được tức là không còn biến dịch. Nếu làm chủ thể không được tức là biến dịch. Ngài Vĩnh Gia nói: “Phóng đăng lẳng xăng chuốc họa ương”.

Tăng hỏi:

– Thế nào là phóng đăng lẳng xăng chuốc họa ương?

Sư đáp:

– Chỉ là cái ấy.

– Làm sao khỏi được?

– Biết có (Tâm) liền được, dùng khỏi làm gì? Chỉ là Bồ đề, Niết bàn, thiền nã, vô minh v.v... thấy đều chẳng cần khỏi, cho đến việc thô trọng ở thế gian cũng thế. Miễn biết có (Tâm) là được chẳng cần khỏi, khỏi tức đồng biến dịch rồi. Cho đến thành Phật thành Tổ, Bồ đề Niết bàn, những cái ấy đều họa ương chẳng nhỏ. Tại sao như vậy? Bởi vì biến dịch. Nếu không biến dịch, cần phải chạm việc tự do mới được.

Nam Châu Soái Nam Bình Chung Vương nghe danh Sư cho sứ đi thỉnh. Sư chẳng đến, chỉ biên bài tụng của Đại Mai để đáp:

Tồi tàn khô mộc ý hàn lâm

Kỷ độ phùng xuân bất biến tâm

Tiêu khách ngộ chi du bất cố

Dĩnh nhân na đắc khổ truy tầm.

DỊCH:

Cây khô gãy mục tựa rừng xanh
Mây độ xuân về tâm chẳng sinh
Lão tiều trông thấy nào đoái nghĩ
Dĩnh khách thôi thì chớ hỏi phanh.

*

Sư dạy chúng kệ rằng:

Tùng duyên tiến đắc tương ung tậ
Tụ thể tiêu đình đắc lực trì
Miết khởi bốn lai vô xứ sở
Ngô sư tạm thuyết bất tư nghi.

DỊCH:

Từ duyên tiến được chóng tương ung
Đến thể lặng dừng đắc lực chậm
Chợt khởi từ xưa không chỗ nơi
Thầy ta tạm nói không nghi nghi.

*

Sư thượng đường, có vị Tăng bước ra hỏi: “Thế nào là người đại xiển đề?”. Sư đáp: “Chẳng sợ nghiệp”. Tăng hỏi: “Thế nào là người vô minh?”. Sư đáp: “Trước sau

chẳng giác ngộ”. Tăng hỏi: “Hai người này ai ở trước?”. Sư đáp: “Người vô minh”. Tăng hỏi: “Người xiển đề vì sao ở sau?”. Sư đáp: “Người hướng đi”. Tăng thưa: “Thế ấy thì người vô minh chẳng từ ngày nay đi?”. Sư đáp: “Phải”. Tăng thưa: “Đã chẳng từ ngày nay đi, vô minh từ chỗ nào đến?”. Sư đáp: “Chỗ sáng chẳng dám vào”. Tăng thưa: “Đâu chẳng phải chẳng minh chẳng ám”. Sư bảo: “Phải”. Tăng thưa: “Chính khi ấy thế nào?”. Sư bảo: “Chẳng cho chạm”. Sư lại bảo:

– Xiển đề có nhiều thứ: 1– Giết cha giết mẹ, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, hủy hoại già lam, đây quyết định thật báo chịu các thứ khổ. 2– Cũng làm như trước, nhưng mà giết cha vô minh mẹ tham ái, chẳng tin có Phật Pháp Tăng có thể phá, có già lam có thể hoại, cho là nghiệp từ tâm mà thành, nên đọa cũng chịu các thứ quả hư vọng. Hai loại này lên xuống chẳng đồng. 3– Biết chính mình có việc bản lai, gọi là cha mẹ, chẳng nhân bên ngoài mà được, không tu không chứng, phi nhân phi quả, chẳng do thấy được, chẳng từ chứng mà thành. Chỗ được, chẳng khởi chấp cha, gọi là giết, chẳng khởi chấp mẹ, gọi là hại, tức là tất cả việc bỏn phận chẳng giữ chẳng còn, nên gọi là giết hại. Vừa có mảy may kính trọng, được ý vị thì chẳng thành, chỉ biết có việc chính mình, nên gọi là đại xiển đề. Do đây dấy lên diệu lực tức là thể hội tông thừa từ trước, thừa kế việc nhà, cần cắt đường huyền, phá các cong vạy, như Lão nhân Tân Phong khéo chỉ.

*

Đời Đường niên hiệu Thiên Phục (901) mùa hạ năm Tân Dậu ban đêm, Sư hỏi Tri sự:

– Hôm nay là ngày mấy tháng mấy?

Tri sự thưa:

– Ngày rằm tháng sáu.

Sư bảo:

– Tào Sơn bình sinh đi hành khước đến nơi chỉ biết chín mươi ngày là một hạ, sáng mai giờ Thìn ta đi hành khước.

Hôm sau, đúng giờ Thìn thắp hương, Sư ngồi yên lặng mà hóa, thọ 62 tuổi, được 37 tuổi hạ. Vua ban thụy là Nguyên Chứng Thiên Sư, tháp hiệu Phước Viên.



14. THIÊN SƯ ĐẠO UNG Ở VÂN CƯ (? – 901)

Sư họ Vương người ở Ngọc Điền U Châu. Thuở bé, Sư đã xuất gia theo thầy học đạo. Năm 25 tuổi, Sư thọ giới Cụ túc tại chùa Diên Thọ ở Phạm Dương. Bốn sư bắt Sư học kinh luật Thanh Văn (Tiểu thừa). Sư than: “Kẻ đại trượng phu đâu thể chịu luật nghi còng trói ư?”. Sư bèn đến núi Thúy Vi hỏi đạo và ở lại đây ba năm.

*

Một hôm, có du Tăng từ Dự Chương đến khen ngợi pháp hội ở Động Sơn. Sư liền từ tạ, đến Động Sơn.

Động Sơn hỏi:

– Từ đâu đến?

Sư thưa:

– Từ Thúy Vi đến.

– Thúy Vi có lời gì dạy đồ chúng?

– Thúy Vi cúng dường La Hán, con hỏi: “Cúng dường La Hán, La Hán có đến chăng?”. Thúy Vi hỏi con: “Mỗi ngày ông ăn cái gì?”.

– Thật có lời này chăng?

- Có.
- Chẳng ủng tham kiến bậc tác gia (đạt đạo).
- Xà Lê tên gì?
- Tên Đạo Ung.
- Lại nói lên trên?
- Nói lên trên tức chẳng tên Đạo Ung.
- Người đáp tương tự với ta lúc đến Vân Nham.

*

Sư hỏi:

- Thế nào là ý Tổ Sư?

Động Sơn đáp:

- Sau này Xà Lê có nơi chốn ở yên, chợt có người đến hỏi như thế, phải đáp làm sao?

- Đạo Ung tội lỗi.

*

Động sơn hỏi:

- Ta nghe Hòa Thượng Tư Đại sinh làm vua nước Nhật là thật giả?

Sư thưa:

- Nếu là Tư Đại, Phật còn chẳng làm, huống là làm vua.

Động Sơn gật đầu.

Một hôm, Động Sơn hỏi:

- Từ đâu đến?
- Sư thưa:
- Đạp núi đến.
- Quả núi nào nên ở?
- Có quả núi nào chẳng nên ở.
- Thế ấy là cả nước đều bị Xà Lê chiếm hết.
- Chẳng phải.
- Thế ấy là người đã được đường vào?
- Không đường.
- Nếu không đường làm sao được cùng lão Tăng gặp nhau?
- Nếu có đường thì cùng Hòa Thượng cách núi vậy.
- Kẻ này về sau ngàn muôn người nắm chẳng đứng.

*

Sư theo Động Sơn lội qua suối. Động Sơn hỏi: “Nước cạn sâu?”. Sư thưa: “Chẳng ướt”. Động Sơn bảo: “Kẻ thô”. Sư thưa: “Thỉnh thầy nói”. Động Sơn nói: “Chẳng khô”.

*

Sư làm tương, Động Sơn hỏi: “Làm gì?”. Sư thưa: “Làm tương”. Động Sơn hỏi: “Dùng muối nhiều ít?”. Sư thưa: “Xoay vào”. Động Sơn hỏi: “Làm thành vị gì?”. Sư thưa: “Đặc”.

*

Động Sơn hỏi Sư:

– Người đại xiển đề giết cha hại mẹ, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng, các việc như thế hiểu dưỡng đâu còn?

Sư thưa:

– Mới được hiểu dưỡng.

Từ đây Động Sơn giao Sư làm lãnh tụ trong chúng.

*

Sư cất thảo am nơi Tam Phong, trải qua tuần nhật không xuống trai đường. Động Sơn thấy lạ hỏi:

– Mấy ngày nay sao người không đến thọ trai?

Sư thưa:

– Mỗi ngày có Thiên thần cúng dường.

Động Sơn bảo:

– Ta bảo người là kẻ vẫn còn kiến giải. Người rảnh chiều lại.

Chiều, Sư đến. Động Sơn gọi:

– Ung am chủ!

Sư ứng thính: Dạ!

Động Sơn bảo:

– Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác là cái gì?

Sư trở về am ngồi yên lặng lẽ, Thiên thần tìm mãi không

thấy, trải ba ngày như thế thôi mới cúng dường.

*

Sư đến trụ ở núi Vân Cư, tứ chúng đua nhau tìm đến, pháp hội nơi đây rất thịnh hành.

Sư dạy chúng:

– Phật pháp đâu có rất nhiều việc, hành được là phải. Chỉ biết tâm là Phật, chớ cho Phật chẳng biết nói. Muốn được việc như thế phải là người như thế. Nếu là người như thế thì còn lo cái gì? Nếu nói việc như thế là khó, thì các bậc tiên đức từ xưa thuần phác chân thật, vốn không khôn khéo. Giả sử có người đến hỏi “thế nào là đạo”, hoặc khi các Ngài đáp “ngồi gạch góc cây làm gì?”. Đều chú trọng việc căn bản ở dưới gót chân lâu nay sẵn có. Nếu thực hữu lực, là người bất tư nghi, nắm đất biến thành vàng. Nếu không có việc như thế, dù ông nói được như hoa như gấm, nói ta phóng quang động địa thế gian không ai hơn, nói tội hết, mà mọi người vẫn không tin nhận. Bởi lâu nay việc dưới chân nhà mình vẫn rỗng không, chẳng có chút khí lực.

Các ông! Ví như con chó săn chỉ biết đuổi theo dấu chân thôi. Nếu khi gặp con Linh dương mọc sừng thì chẳng những không thấy dấu chân, mà hơi hám cũng không biết.

Tăng hỏi:

– Con Linh dương khi mọc sừng thì sao?

Sư đáp:

– Sáu lần sáu là ba mươi sáu. Hội chăng?

Tăng thưa:

– Chẳng hội.

Sư bảo:

– Chẳng thấy nói “Không dấu chân” sao?

*

Có một vị Tăng ở trong phòng tụng kinh. Sư ở ngoài cửa hỏi: “Xà Lê tụng đó là kinh gì?”. Tăng thưa: “Kinh Duy Ma”. Sư bảo: “Chẳng hỏi kinh Duy Ma người tụng kinh là gì?”. Vị Tăng này nhân đó được ngộ.

*

Có vị quan liêu đến cúng dường, hỏi: “Thế Tôn có mật ngữ. Ca Diếp chẳng phú tàng, thế nào là Thế Tôn mật ngữ?”. Sư gọi: “Thượng thơ!”. Vị quan ấy: “Dạ!”. Sư hỏi: “Hội chăng?”. Vị quan thưa: “Chẳng hội”. Sư bảo: “Ông nếu chẳng hội thì Thế Tôn có mật ngữ. Nếu ông hội thì Ca Diếp chẳng phú tàng”.

*

Sư dạy chúng:

– Các ông dù học được việc bên Phật, vẫn là dụng tâm sai lầm rồi. Các ông đâu không thấy cổ nhân giảng được chư Thiên rải hoa cúng dường, đá gặt đầu, còn chẳng can hệ việc chính mình, ngoài ra còn có nghĩa gì? Như hiện nay toan đem thân tâm hữu hạn nhằm trong vô hạn mà dùng thì có giao thiệp gì? Như đem khúc cây vuông tra

vào lỗ tròn thì sự sai ngoa nhiều ít? Nếu không hợp việc ấy, dù ông nói tươi như hoa, đẹp như gấm vẫn là vô dụng, vì chưa rời tình thức vậy. Nếu tất cả việc đều hướng trong ấy đến sạch hết mới được không lỗi, mới được xuất thân. Nếu một sợi lông một mảy tóc đẹp chẳng hết liền bị trần lụy, huống là quá nhiều, sai chùng hào ly phạm lỗi bằng quả núi. Cổ nhân nói: Chỗ học chẳng sạch hết, ấy là kẻ thế gian; việc trong khuê các bỏ chẳng đặng, đều là rỉ chảy. Phải nhắm trong ấy nhận lấy, trong mọi hành động đều dẹp sạch tất cả việc, mới được không lỗi. Như người sự sự đều liễu, vật vật đều thông, chỉ gọi là người liễu sự, chẳng gọi là tôn quý. Nên biết tôn quý tự có đường riêng, là vật thế gian rất trọng rất quý. Chẳng được sau này hướng bên tôn quý. Nên biết không thể nghĩ bàn, chẳng xứng tâm mong muốn. Do đó cổ nhân nói: “Ví như hai gương sáng, ánh sáng đối nhau, ánh sáng soi nhau, không thiếu không dư”. Đâu chẳng phải là một loại, vậy mà vẫn còn gọi việc bên ảnh tượng. Như khi mặt trời mọc lên, ánh sáng soi khắp thế gian là một nửa, một nửa này gọi là gì? Như hiện nay người chưa nhận được việc thô thiên bóng sáng ở ngoài cửa, mà muốn làm việc trong nhà thì làm sao làm được?

*

Sư dạy:

– Người được chẳng nhẹ nhỏ, người sáng chẳng dùng hèn, người không biết than thở, người hiểu không chán xấu. Từ trời rơi xuống là bần cùng, từ đất vọt lên là phú

quý, trong cửa ra thân là dễ, trong thân ra cửa là khó. Động thì chôn thân ngàn thước, chẳng động thì liền đó mọc mầm. Một câu nói siêu thoát cứu được người đương thời. Nói bàn chẳng cần nhiều, nói nhiều ắt là vô dụng.

Tăng hỏi:

– Thế nào từ trời rơi xuống là bản cùng?

Sư đáp:

– Chẳng quý mà được.

– Thế nào từ đất vọt lên là phú quý?

– Trong không mà được có.

*

Sư dạy:

– Liều không thật có, được thì không chỗ mong, nói không lẽ phải, hành không chỗ nương, tâm không chỗ gá, đến tốt mới được không lỗi. Ở chỗ đông như không người, ở chỗ không người như đông, nơi thân như không thân, ở thế như không thế, đâu chẳng phải đức vô nhiều, vượt hơn muôn loài, thoát khỏi tất cả trói buộc. Ngàn người muôn người được, còn nói chẳng bằng mình. Như hiện nay được cộng khởi một loại ban đầu, cổ nhân nói: “Thế hội được việc bên này, lại sang giảm đạp bên kia”. Bên này có việc gì? Bên kia lại giảm đạp gì? Sở dĩ nói có cũng chớ đem đến, nói không cũng chớ đem đi, hiện tại đây là việc nhà ai?

*

Sư dạy:

– Muôn thể hội việc này phải như người thở ra không hít vào, mới cùng người này tương ứng. Nếu thể hội được ý người ấy mới cho ít phần nói bàn, mới có ít phần hành lý. Tạm thời chẳng hiện như đồng người chết, huống là như nay bàn năm luận tháng? Như người thường hiện thì lo việc gì mà chẳng xong, muốn biết việc lâu xa chỉ như việc hiện nay, hiện nay nếu được lâu xa cũng được. Như người ở viễn phương về nhà, đi đến là phải, phải thì tất cả đều phải, chẳng phải thì tất cả đều chẳng phải. Cần được lửa sáng trên đầu phát, cũng chẳng phải hay làm tất cả, tất cả chẳng làm. Nên nói: Trọn ngày tham việc trước mặt, quên mất việc sau lưng. Nếu thấy việc sau lưng, quên mất việc trước mặt. Như người chẳng trước sau thì có việc gì?

*

Sư dạy:

– Như xem vật trong lòng bàn tay, quyết định quyết định, mới có thể tùy duyên. Nếu một như thế thì ngàn muôn cũng vậy. Trong ngàn muôn khó làm một hai, một hai không thể được. Đâu chẳng nghe nói: Người hiền chiếu là dễ được, người hiền chiếu rồi thì khó được, chẳng nói hoàn toàn không mới là hy hữu. Nếu không được như thế chẳng cho gắng làm, gắng làm tức sinh não, sinh não tức lui sụt đạo, lui sụt đạo thì tội đến thân, là thấy chẳng được, nói gì là đại thoại.

Các ông xuất gia như kẻ tội ra khỏi khám đường, nên ít muốn biết đủ, chớ tham danh lợi ở đời, nhịn đói nhịn khát

chí cầu vô vi, được ở trong Phật pháp mười phần sống chín phần chết, chớ trái với Phật pháp nhỏ đỉnh cật sắt, chớ mang nhiều việc Như Lai, nên phải ít. Mỗi người tự liễu lấy, có việc thì lại gần đây, không việc hãy lui đi.

Sư trụ trì 30 năm tại Vân Cư truyền khắp thiên hạ. Chúng hiện có mặt đến 1500 vị. Nam Xương Vương tôn Sư làm thầy, nguyện kính làm thầy đời đời.

Đời Đường niên hiệu Thiên Phục năm đầu (901) mùa Thu, Sư có chút ít bệnh, đến ngày 28 tháng chạp, vì chúng nói pháp lần chót. Sau đó, Sư từ biệt chúng, chúng đều thương mến. Lưu lại đến ngày mùng ba tháng giêng năm sau, Sư hỏi thị giả: “Hôm nay ngày mấy?”. Thị giả thưa: “Mùng ba”. Sư bảo: “Ba mươi năm sau, chỉ nói là cái ấy”. Sư ngồi ngay thẳng và từ chúng tịch.



15. HUNG HÓA TÔN TƯƠNG THIÊN SƯ (? – 924)

Sư làm thị giả Lâm Tế, Lạc Phổ đến tham vấn. Lâm Tế hỏi: “Ở đâu đến?”. Lạc Phổ thưa: “Ở Loạn thành đến”. Lâm Tế bảo: “Có việc đem hỏi được chăng?”. Lạc Phổ thưa: “Mới thọ giới chẳng hội”. Lâm Tế bảo: “Đập tan nước Đại Đường tìm cái người chẳng hội cũng không, đến nhà tham thiên đi”. Sư đi theo sau Lâm Tế, thưa: “Vị Tăng vừa mới đến là thành phá y hay chẳng thành phá y?”. Lâm Tế bảo: “Ta nào có quản, người thành phá hay chẳng thành phá?”. Sư thưa: “Hòa Thượng chỉ giới đem con chim sẻ chết để dưới đất bắn, mà chẳng giới đem chuyển ngữ che đậy người”. Lâm Tế hỏi: “Người lại làm sao?”. Sư thưa: “Thỉnh Hòa Thượng làm Tăng mới đến”. Lâm Tế bèn nói: “Mới thọ giới chẳng hội”. Sư thưa: “Lại là tội lỗi của lão Tăng”. Lâm Tế bảo: “Lời của người giấu kín mũi nhọn”. Sư suy nghĩ, Lâm Tế liền đánh.

Chiều Lâm Tế lại hỏi: “Hôm nay ta hỏi Tăng mới đến là đem chim sẻ chết để dưới đất bắn, hay đến trong ổ đập? Đến người thốt được lời, lại hét khởi xong. Nhắm trong mây xanh đập”. Sư thưa: “Giặc cỏ đại bại”. Lâm Tế liền đánh.

*

Ở hội của Tam Thánh Huệ Nhiên, Sư làm Thủ tọa, thường nói:

– Ta nhắm phương Nam đi hành khước, một phen gặp được đầu gậy, mà chẳng từng tìm ra một người hội Phật pháp.

Tam Thánh nghe được hỏi:

– Người đủ con mắt gì mà nói thế ấy?

Sư liền hét. Tam Thánh nói:

– Phải là người mới được.

Sau, Đại Giác nghe thuật lại, bèn nói:

– Làm sao được gió thổi gã đến trong cửa Đại Giác này.

*

Sư đến hội Đại Giác làm Viện chủ. Một hôm, Đại Giác gọi:

– Viện chủ! Ta nghe ông nói: “Nhắm phương Nam đi hành khước, một phen gặp được đầu gậy, mà chẳng tìm ra một người hội Phật pháp”, ông y cứ vào đạo lý gì mà nói như thế?

Sư liền hét! Đại Giác liền đánh. Sư lại hét! Đại Giác lại đánh.

Hôm sau, Sư đi ngang qua pháp đường, Đại Giác gọi: Viện chủ! Ta vẫn còn nghe hai tiếng thét của ông hôm qua. Sư lại hét! Đại Giác lại đánh. Sư lại hét! Đại Giác lại đánh. Sư nói:

– Tôi ở chỗ Sư huynh Tam Thánh học được câu khách chủ, nay bị Sư huynh bẻ gãy rồi, xin cho tôi pháp môn an lạc.

Đại Giác bảo:

– Cái gã mù, đến trong ấy đã chịu thua, cởi áo nạp ra đánh đòn một trận.

Ngay lời nói này, Sư hiểu được đạo lý Tiên Sư Lâm Tế ở chỗ Tổ Hoàng Bá ăn gậy.

*

Sư khai đường, niệm hương:

– Một cây hương này vốn vì Sư huynh Tam Thánh, Tam Thánh đối với ta rất ít ỏi; vốn vì Sư huynh Đại Giác, Đại Giác đối với ta rất dư dật; chẳng bằng cúng dường Tiên Sư Lâm Tế.

*

Tăng hỏi:

– Khi bốn phương tám hướng đến làm sao?

Sư bảo:

– Đánh khoảng giữa.

Tăng liền lễ bái.

Sư bảo:

– Hôm qua đi phó trai giữa đường gặp một trận gió lớn mưa to, phải đến trong cổ miếu ẩn mình mới qua.

Sư hỏi vị Tăng mới đến:

– Ở chỗ nào đến?

Tăng thưa:

– Ở chỗ Thiên sư Thôi đến.

– Có đem được cái hét của Thiên sư Thôi chăng?

– Chẳng đem đến được.

– Thế ấy chẳng phải ở chỗ Thiên sư Thôi đến. Tăng liền hét. Sư bèn đánh.

*

Sư dạy chúng:

– Ta chỉ nghe ngoài hành lang hét, ở giá sau cũng hét. Các ông chớ có hét mù, hét loạn, dù cho hét được Hưng Hóa bay đến trụ trong giữa trời, lại phải rơi xuống tắt thở, đợi Hưng Hóa tỉnh lại sẽ bảo ông “chưa hiện tại”. Vì có sao? Ta chưa từng nhằm trong màn lụa đỏ để chân châu, với những người các ông hét loạn trong hư không để làm gì?

*

Vua Đường Trang Tông đi Hà Bắc trở về đến Ngụy Phủ dừng tại Hành Cung, cho sứ mời Sư. Sư đến, vua hỏi:

– Trẫm thân Trung Nguyên nhận được hòn ngọc quý, chưa từng có người trả giá.

Sư nói:

– Xin bệ hạ cho xem.

Vua lấy hai tay vuốt từ đầu đến chân.

Sư nói:

– Ngọc quý của Quân vương ai dám trả giá.

Trang Tông rất vui, ban cho Sư tử y và hiệu. Sư đều từ chối chẳng nhận. Vua bèn tặng ngựa, Sư nhận.

*

Sư cưỡi ngựa, chột bị ngựa quăng té gãy chân. Sư gọi: Viện chủ! Chuốt cho ta một cái chân cây. Viện chủ chuốt xong đem đến cho Sư. Sư cặp vào đi khắp khênh chung quanh viện, hỏi Tăng chúng:

– Các người biết lão Tăng chẳng?

Chúng Tăng đáp:

– Làm sao mà không biết Hòa Thượng.

Sư bảo:

– Pháp Sư què nói được đi chẳng được.

Sư đi đến pháp đường sai Duy Na đánh chuông họp chúng. Chúng tụ họp, Sư bảo:

– Lại biết lão Tăng chẳng?

Chúng không đáp.

Sư ném chân cây, ngồi ngay thẳng thị tịch.



16. VIỆN TAM THÁNH THIÊN SƯ HUỆ NHIÊN

Sau khi được Lâm Tế truyền tâm pháp, Sư dạo khắp các tùng lâm. Đến Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn hỏi:

– Người tên gì?

Sư thưa:

– Huệ Tịch.

Ngưỡng Sơn bảo:

– Huệ Tịch là tên của ta.

– Huệ Nhiên.

Ngưỡng Sơn cười to.

*

Nhân có vị quan đến hỏi đạo, Ngưỡng Sơn hỏi: “Quan ở vị nào?”. Quan thưa: “Thôi quan”. Ngưỡng Sơn dựng đứng phát tử hỏi: “Lại Thôi được cái này chăng?”. Quan không đối được. Ngưỡng Sơn dạy chúng đáp; nhiều người đáp mà không hợp.

Sư bệnh nằm tại nhà niết bàn, Ngưỡng Sơn sai thị giả đến thỉnh Sư đáp.

Sư bảo thị giả: “Chỉ nói với Hòa Thượng ngày nay có

việc”. Ngưỡng Sơn lại sai thị giả đến hỏi: “Chưa biết có việc gì?”. Sư đáp: “Tái phạm chẳng tha”.

*

Sư đến Hương Nghiêm, Hương Nghiêm hỏi:

– Ở đâu đến?

Sư thưa:

– Ở Lâm Tế đến.

– Đem được thanh kiếm của Lâm Tế đến chăng?

Sư lấy tọạ cụ che miệng, đánh rồi đi.

*

Đến Đức Sơn, Sư vừa trải tọạ cụ. Đức Sơn bảo:

– Chớ trải cái khăn phủ bụi, trong đây không có canh cặn cơm thừa.

Sư thưa:

– Dù có cũng không có chỗ đổ.

Đức Sơn liền đánh, Sư chụp gậy đẩy thẳng đến giường thiền. Đức Sơn cười to, Sư khóc nói: Trời xanh! Rồi xuống nhà tham thiền.

*

Sư ở hội Tuyết Phong, Tuyết Phong nói:

– Mỗi người tự có tấm gương xưa một mặt, con khi con vượn cũng có tấm gương xưa một mặt.

Sư ra hỏi:

– Bao nhiêu kiếp không tên, tại sao Hòa Thượng lập tên gương xưa?

Tuyết Phong nói:

– Bị vết tích.

Sư quở:

– Lão Hòa Thượng này câu thoại đầu cũng chẳng biết.

Tuyết Phong nói:

– Lão Tăng tội lỗi, bởi trụ trì nhiều việc.

*

Gặp Hòa Thượng Bảo Thọ khai đường (mở hội tham thiền), Sư đẩy một vị Tăng ra trước Bảo Thọ. Bảo Thọ liền đánh vị Tăng ấy. Sư nói: “Trưởng lão vì người thế ấy, làm mù mắt hết nhân dân trong thành Trấn Châu”.

*

Ở viện Tam Thánh, Sư thượng đường:

– Ta gặp người liền ra, ra thì chẳng vì người.

Liền xuống tòa.



17. HÒA THUỢNG ĐẠI GIÁC

Lời Sư tham Lâm Tế và tiếp Hưng Hóa đã nói trong hai vị ấy.

Khi sắp lâm chung, Sư gọi chúng bảo:

– Ta có một mũi tên cần trao cho người.

Có vị Tăng bước ra thưa:

– Con xin mũi tên của Hòa Thượng.

Sư hỏi: – Người nói thế nào là mũi tên?

Vị Tăng ấy liền hét!

Sư đánh mấy gậy, rồi lui về phương trượng.

Sư lại gọi vị Tăng ấy vào hỏi: – Người hội chăng?

Tăng đáp: – Chẳng hội.

Sư lại đánh mấy gậy xong, ném gậy nói:

– Về sau gặp người sáng mắt thuật lại rõ ràng.

Sư liền từ giã chúng thị tịch.



18. THIÊN SƯ VĂN HỸ (820 – 899)

Sư họ Chu quê ở Ngũ Khê Gia Hòa, xuất gia hồi bảy tuổi.

Niên hiệu Khai Thành năm thứ hai (837), Sư đến Triệu quận thọ giới Cụ túc, học tập luật Tứ phần. Đến niên hiệu Hội Xương (841 – 846) phế giáo, Sư trở lại thế gian giấu kín chí xuất trần. Sang niên hiệu Đại Trung (847) sùng tu Tam bảo, Sư đến chùa Tề Phong ở Diêm Quan tiếp tục tu hành.

Sau, Sư đến yết kiến Thiên sư Tánh Không ở núi Đại Từ. Tánh Không bảo: “Người sao không đi tham vấn các nơi?”.

Sư đi thẳng lên núi Ngũ Đài ở chùa Hoa Nghiêm, sang lễ bái hương Kim Cương, gặp một ông già dắt trâu đi, mời Sư vào chùa. Đến chùa, ông gọi: Quân Đề! Có đồng tử. Dạ! Ra đón. Ông già thả trâu, dẫn Sư vào trong. Sư nhìn thấy nhà cửa đều hiện sắc vàng. Ông già ngồi trên giường, chỉ cái đôn bảo Sư ngồi.

Ông già hỏi:

– Vừa ở đâu đến?

Sư thưa:

- Ở phương Nam đến.
- Phương Nam, Phật pháp trụ trì thế nào?
- Đòi mặt pháp Tỳ kheo ít giữ giới luật.
- Chúng nhiều ít?
- Hoặc ba trăm, hoặc năm trăm.

Sư hỏi lại:

- Ở đây Phật pháp trụ trì thế nào?
- Rắn rông lẫn lộn, phạm thánh chung ở.
- Chúng nhiều ít?
- Trước ba ba, sau ba ba (Tiền tam tam, hậu tam tam).

Đồng tử dâng trà và tô lạc, Sư dùng vào cảm thấy tâm ý sáng khoái.

Ông già đưa chung pha lê lên hỏi Sư:

- Phương Nam lại có cái này chăng?

Sư thưa:

- Không.
- Hằng ngày lấy cái gì uống trà?

Sư không đáp được. Thấy bóng mặt trời xế chiều, Sư hỏi:

- Tôi xin nghỉ lại một đêm ở đây được chăng?

Ông già bảo:

– Ông còn chấp tâm chẳng được nghỉ.

– Tôi đâu có chấp tâm.

– Người đã thọ giới chưa?

– Thọ giới đã lâu.

– Người nếu không chấp tâm đâu cần thọ giới.

Sư từ tạ trở xuống. Ông già sai đồng tử tiễn chân.

Sư hỏi đồng tử:

– Trước ba ba sau ba ba, là nhiều ít?

Đồng tử gọi: Đại đức! Sư ứng thính: Dạ! Đồng tử bảo:
Ấy nhiều ít?

Sư lại hỏi:

– Đây là chỗ gì?

Đồng tử đáp:

– Đây là chùa Bát Nhã trong hang Kim Cương.

Sư buồn bã, biết ông già đó là Văn Thù mà không thể nào gặp lại được.

Sư đánh lễ Đồng tử xin một câu khi từ biệt. Đồng tử nói kệ:

Diện thượng vô sân cúng dường cụ

Khẩu lý vô sân thổ diệu hương

Tâm lý vô sân thị trân bảo

Vô cầu vô nhiễm thị chân thường.

DỊCH:

Trên mặt không sân đồ cúng dường
Trong miệng không sân xuất diệu hương
Trong tâm không sân là trần bảo
Không như không nhiễm là chân thường.

Nói xong, Quân Đề và chùa đều ẩn, chỉ thấy trong mây
năm sắc Văn Thù cỡi kim mao sư tử qua lại, chợt có cụm
mây trắng từ phương Đông bay qua che lấp.

Niên hiệu Hàm Thông năm thứ ba (862), Sư đến Hồng
Châu lại Viện Quan Âm yết kiến Nguỡng Sơn. Qua câu
nói, Sư liền khế ngộ bản tâm. Nguỡng Sơn cử Sư xưng
chức Điện Tọa.

*

Sư nấu cháo, thường thấy Văn Thù hiện trên nồi cháo.
Sư lấy cây giằm quậy cháo đập, nói:

– Văn Thù tự Văn Thù, Văn Hỷ tự Văn Hỷ.

– Văn Thù nói kệ:

Khổ hồ liên căn khổ
Điềm qua triệt đới điềm
Tu hành tam đại kiếp
Khước bị lão Tăng hiềm.

DỊCH:

Dưa đắng gốc vẫn đắng
Dưa ngọt rễ cũng ngọt
Tu hành ba đại kiếp
Lại bị lão Tăng đòn.

*

Một hôm, có một vị Tăng lạ đến xin một bữa cơm, Sư bót phần ăn của mình cúng dường. Ngưỡng Sơn dự biết hỏi:

– Vừa rồi có người đã vào quả vị đến, người có cấp phần ăn chăng?

Sư thưa:

– Bót phần của con cúng dường.

Ngưỡng Sơn bảo:

– Người được lợi ích lớn.

*

Niên hiệu Quang Khải năm thứ ba (887), Tiền Vương thỉnh Sư trụ Long Tuyền Giải Thụ (nay là Viện Từ Quang).

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là tướng Niết bàn?

Sư đáp:

– Chỗ khói hương hết, nghiệm.

– Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư gọi Viện chủ đến, ông thầy này bị bệnh điên.

– Thế nào là tự mình?

Sư lặng thinh.

Vị Tăng ấy mờ mịt, lại hỏi câu trên.

Sư bảo:

–Trời trong bụi mù, chẳng nhằm bên mặt trăng bay.

*

Niên hiệu Quang Hóa năm thứ hai (899), Sư có chút bệnh. Đến ngày 27 tháng 10 vào lúc giờ Tý giữa đêm, Sư bảo chúng:

– Tâm tam giới hết tức là Niết bàn.

Nói xong, Sư ngồi kiết già thị tịch, thọ 80 tuổi, 60 hạ tuổi.



19. THIÊN SƯ QUANG DŨNG Ở NAM THÁP

Sư họ Chương quê ở Phong Thành, Dự Chương. Khi mẹ sinh Sư, có thần quang soi sáng khắp sân, ngựa trong chuồng đều kinh hoảng, nhân đó đặt tên Sư là Quang Dũng. Thuở nhỏ Sư rất thông minh, theo Ngưỡng Sơn xuất gia.

Sư sang miền Bắc yết kiến Lâm Tế, lại trở về hầu Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn hỏi:

– Ngươi đến làm gì?

Sư thưa:

– Đánh lễ ra mắt Hòa Thượng.

– Thấy Hòa Thượng chẳng?

– Dạ thấy.

– Hòa Thượng sao giống in lừa?

– Con thấy Hòa Thượng cũng chẳng giống Phật.

– Nếu chẳng giống Phật thì giống cái gì?

– Nếu có chỗ giống thì cùng lừa khác gì?

Ngưỡng Sơn ngạc nhiên nói:

– Phàm thánh cả hai đều quên, tình hết, thể hiện bày, ta lấy đây nghiệm xét người, hai mươi năm không ngờ vực.

Con nên gìn giữ đó.

Ngưỡng Sơn thường chỉ Sư bảo với người:

– Kẻ này là nhục thân Phật.

*

Sau, Sư kể vị ở Ngưỡng Sơn tháp phía Nam. Có vị Tăng hỏi:

– Văn Thù là thầy bầy đức Phật, Văn Thù có thầy chăng?

Sư đáp: – Gặp duyên liền có.

– Thế nào là thầy Văn Thù?

Sư dựng đứng cây phát tử chỉ đó.

Tăng thưa: – Cái ấy là phải sao?

Sư ném cây phát tử khoanh tay.

*

Tăng hỏi: – Thế nào là diệu dụng một câu?

Sư đáp: – Nước đến thành hồ.

– Chân Phật ở tại chỗ nào?

– Nói ra không tương, cũng chẳng tại nơi khác.

Không rõ Sư tịch lúc nào và ở đâu.



20. THIÊN SƯ TOÀN KHOÁT Ở NHAM ĐÀU (828 – 887)

Sư họ Kha quê ở Tuyên Châu. Thuở thiếu thời, Sư theo Nghị Cộng ở Thanh Nguyên xuất gia. Sau sư đến Trường An ở chùa Bảo Thọ thọ giới Cụ túc và học tập các bộ kinh luật.

Sư đạo khắp các thiền uyển, kết bạn cùng Tuyết Phong Nghĩa Tồn, Khâm Sơn Văn Thúy. Từ núi Đại Từ sang Lâm Tế, Lâm Tế đã qui tịch, đến yết kiến Nguỡng Sơn.

Vừa vào cửa, Sư đưa cao tọa cụ, thưa: Hòa Thượng. Nguỡng Sơn cầm phất tử toan giở lên. Sư thưa: Chẳng ngại tay khéo.

*

Đến tham yết Đức Sơn, Sư cầm tọa cụ lên pháp đường nhìn xem. Đức Sơn hỏi: “Làm gì?”. Sư quát tháo. Đức Sơn hỏi: “Lão Tăng có lỗi gì?”. Sư thưa: “Lưỡng trùng công án”. Sư trở xuống nhà tham thiền. Đức Sơn nói: “Cái ông thầy in tuồng người hành khước”.

Hôm sau lên thưa hỏi, Đức Sơn hỏi: “Xà Lê phải vị Tăng mới đến hôm qua chẳng?”. Sư thưa: “Phải”. Đức

Sơn bảo: “Ở đâu học được cái rỗng ấy?”.

Sư thưa: “Toàn Khoát trọn chẳng tự dối”.

Đức Sơn bảo: “Về sau chẳng được cô phụ lão Tăng”.

Hôm khác đến thăm, Sư vào cửa phương trượng đứng nghiêm mình hỏi: “Là phàm là thánh?”.

Đức Sơn hét! Sư lễ bái.

Có người đem việc ấy thuật lại cho Động Sơn nghe. Động Sơn nói: “Nếu chẳng phải Thượng Tọa Khoát rất khó thừa đương”. Sư nghe được lời này bèn nói: “Ông già Động Sơn chẳng biết tốt xấu làm buông lời, ta đương thời một tay đưa lên một tay bắt”.

*

Tuyết Phong ở Đức Sơn làm Phạn đầu (Trưởng ban trai phạn). Một hôm cơm trễ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường. Tuyết Phong phơi khăn lau, trông thấy Đức Sơn bèn nói: “Ông già này, chuông chưa kêu trống chưa đánh mà ôm bát đi đâu?”.

Đức Sơn trở về phương trượng. Tuyết Phong thuật việc này cho Sư nghe. Sư bảo: “Cả thầy Đức Sơn chẳng hội câu rớt sau”.

Đức Sơn nghe, sai thị giả gọi Sư đến phương trượng, hỏi: “Ông chẳng chấp nhận lão Tăng sao?”. Sư thưa nhỏ ý ấy.

Đến hôm sau, Đức Sơn thượng đường có vẻ khác thường. Sư đến trước nhà Tăng vỗ tay cười to, nói: “Rất

mừng! Ông già Đường Đầu hội được câu rớt sau, người trong thiên hạ không bì được ông, tuy nhiên chỉ sống được ba năm” (quả nhiên ba năm sau Đức Sơn tịch).

*

Một hôm, Sư cùng Tuyết Phong, Khâm Sơn ba người họp nhau, bỗngưng Tuyết Phong chỉ một chén nước. Khâm Sơn nói: “Nước trong, trắng hiện”. Tuyết Phong nói: “Nước trong, trắng chẳng hiện”. Sư đá chén nước rồi đi.

Từ đó về sau, Khâm Sơn đến Động Sơn.

Sư và Tuyết Phong nối pháp Đức Sơn.

*

Sư cùng Tuyết Phong đến từ Đức Sơn. Đức Sơn hỏi: “Đi về đâu?”. Sư thưa: “Tạm từ Hòa Thượng hạ sơn”. Đức Sơn hỏi: “Con về sau làm gì?”. Sư thưa: “Chẳng quen”. Đức Sơn hỏi: “Con nương vào đâu nói lời này?”. Sư thưa: “Đâu chẳng nghe “Trí vượt hơn thầy mới kham truyền trao, trí ngang bằng thầy kém thầy nửa đức”.

Đức Sơn bảo: “Đúng thế! Đúng thế! Phải khéo hộ trì”. Hai vị lễ bái rồi lui.

*

Tuyết Phong về Mân Xuyên ở gộp Tuyết Phong trên núi Tượng Cốt. Sư cất am ở núi Ngọa Long Động Đình. Đồ chúng tấp nập kéo đến.

*

Tăng hỏi:

– Không thầy lại có chỗ xuất thân chăng?

Sư đáp: – Trước tiếng lông xưa nát.

– Kẻ đường đường đến thì sao?

– Đâm lủng con mắt.

– Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang?

– Dời ngọn núi Lô đi, ta sẽ vì ông nói.

*

Sư cùng La Sơn đi xem nền tháp. Đi giữa đường La Sơn gọi: “Hòa Thượng!”. Sư xoay đầu hỏi: “Làm gì?”. La Sơn đưa tay chỉ nói: “Trong ấy có miếng đất tốt”. Sư quở: “Kẻ bán dưa ở Qua Châu”. Lại đi khoảng ít dặm. La Sơn lễ bái hỏi: “Hòa Thượng đâu chẳng phải ở Động Sơn ba mươi năm mà chẳng chấp nhận Động Sơn ư?”. Sư đáp: “Phải”. La Sơn lại hỏi: “Hòa Thượng đâu chẳng phải nói pháp Đức Sơn mà chẳng chấp nhận Đức Sơn chăng?”. Sư đáp: “Phải”. La Sơn hỏi tiếp: “Chẳng chấp nhận Đức Sơn thì miễn hỏi, còn Động Sơn có khuyết điểm gì?”. Sư làm thinh giây lâu đáp: “Động Sơn là ông Phật đẹp, chỉ là không hào quang”.

*

Sư hỏi vị Tăng mới đến:

– Ở đâu đến.

Tăng thưa:

– Ở Tây Kinh đến.

– Sau trận giặc Hoàng Sào lại lượm được kiếm chăng?

– Lượm được.

Sư đưa cổ làm thế nhận chặt.

Tăng nói:

– Đầu thầy rơi.

Sư cười to.

*

Sư dạy chúng:

– Phạm việc trong đại tông cương tông phải biết cú. Nếu chẳng biết cú khó hội được câu nói. Cái gì là cú? Khi trăm việc chẳng suy nghĩ, gọi là chính cú, cũng gọi là cư đỉnh (ở trên đỉnh) là được trụ, là rõ ràng, là tỉnh tỉnh, là chắc thực, là khi Phật chưa sinh, là đắc địa, là cùng khi ấy sẽ cùng khi ấy v.v... Phá tất cả thị phi mới cùng tiện, chẳng cùng tiện lẫn trùng trục dưới đất. Nếu nhìn chẳng thấu liền bị người đâm đui mắt. Chỗ con mắt nhìn lơ mờ in tuồng con dê bị giết mà chưa chết. Cổ nhân nói: “Hôn trầm chẳng tốt, cần chuyển được mới nên”. Chạm đến liền chuyển mới cùng tiện, chẳng cùng tiện. Thị cú cũng chặt phi cú cũng chặt, tự nhiên lẫn trùng trục, tự nhiên trước mắt hiện rõ ràng, no tràn hông. Chẳng hiểu chối bỏ, chẳng hiểu nhai nát. Đâu chẳng nghe nói “Chối bỏ vật là trên, theo vật là dưới”. Vừa khởi tí xíu tình liền rơi xuống đất. Nếu là nhai nát thì heo chó mất đồ ngầu.

Huynh đệ! Thấy cùng chẳng? Nói thế hội chẳng? Chớ có trọn ngày rằm rĩ, sẽ không có ngày xong. Muốn được dễ hội cần biết ở trước thình sắc chẳng bị muôn cảnh làm hoặc loạn, tự nhiên hiện rõ ràng, tự nhiên vô sự. Tiến tới trước thình sắc mà vẫn thản nhiên, in tuồng một đồng lửa lớn, chạm đến liền cháy, lại còn có việc gì? Đâu không nghe nói “Chẳng phải trần chẳng xâm phạm ta, mà khi ta vô tâm nó cháy”.

*

Sau này có người hoặc hỏi Phật, hỏi pháp, hỏi đạo, hỏi thiên, Sư đều hư lên một tiếng. Sư thường bảo chúng: Khi lão già này đi, sẽ rống lên một tiếng rồi đi.

*

Đời Đường sau thời Quang Khải, Trung Nguyên giặc cướp dấy lên, chúng Tăng đều đi tránh nơi khác. Sư vẫn an nhiên ở đây. Một hôm giặc đến, chúng trách Sư không có gì dâng biểu, bèn đâm Sư. Sư thản sắc không đổi, chỉ rống lên một tiếng rồi chết. Tiếng ấy vang xa đến mười dặm.

Sư tịch nhằm năm Quang Khải thứ ba (887) ngày mùng tám tháng tư.



21. THIÊN SƯ NGHĨA TÔN Ở TUYẾT PHONG (822 – 908)

Sư họ Tăng người Nam An Tuyên Châu. Sư sinh trong gia đình thờ Phật, thuở nhỏ đã không chịu ăn thịt cá. Còn trong nôi mà Sư nghe tiếng chuông, hoặc thấy tràng phan, hoa hương, tượng Phật, Bồ tát liền cười.

Năm 12 tuổi, Sư theo cha đến chùa Ngọc Giám ở Bồ Điền, thấy Luật sư Khánh Huyền bèn đánh lễ, nói: “Thầy con!”. Rồi ở lại đây luôn. Đến 17 tuổi, Sư được cạo tóc. Sau, Sư đến chùa Bảo Sát ở U Khê thọ giới Cụ túc. Sư thường dạy qua các Thiền hội.

*

Tại Động Sơn, Sư làm Phạn đầu (Trưởng ban trai phạn) đang đãi gạo. Khâm Sơn hỏi: “Đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?”. Sư đáp: “Gạo cát đồng thời bỏ”. Khâm Sơn hỏi: “Đại chúng lấy gì ăn?”. Sư bèn lật úp thau đãi gạo. Khâm Sơn nói: “Cứ theo nhân duyên này, huynh hợp ở Đức Sơn”.

Một hôm, Động Sơn hỏi: “Làm gì đây?”. Sư thưa: “Đẽo máng”. Động Sơn hỏi: “Đẽo mấy búa được thành?”. Sư thưa: “Một búa đẽo thành”. Động Sơn bảo: “Vẫn là việc bên này, việc bên kia thì sao?”. Sư thưa: “Hẳn được không

chỗ hạ thủ”. Động Sơn bảo: “Vẫn là việc bên này, việc bên kia thì sao?”. Sư im lặng.

*

Sư đến tạm biệt Động Sơn, Động Sơn hỏi: “Người đi đâu?”. Sư thưa: “Đi về trong đỉnh núi”. Động Sơn hỏi: “Đương thời từ đường nào ra?”. Sư thưa: “Từ đường vượn bay đỉnh núi ra”. Động Sơn hỏi: “Nay quay lại đường nào đi?”. Sư thưa: “Từ đường vượn bay đỉnh núi đi”. Động Sơn bảo: “Có người chẳng từ đường vượn bay đỉnh núi đi, người biết chẳng?”. Sư thưa: “Chẳng biết”. Động Sơn hỏi: “Tại sao chẳng biết?”. Sư thưa: “Y không mặt mày”. Động Sơn bảo: “Người đã chẳng biết, sao biết không mặt mày?”. Sư không đáp được.

*

Đến Đức Sơn, Sư hỏi: “Tông thừa từ trước, con có phần cùng chẳng?”

Đức Sơn đánh một gậy, bảo: “Nói cái gì?”. Sư thưa: “Chẳng hội”.

Hôm sau, giờ thừa hỏi, Đức Sơn bảo chúng: “Tông của ta không ngữ cú, thật không một pháp cho người”. Sư nhân đó có tỉnh.

*

Sư cùng Nham Đầu đi đến Ngao Sơn ở Lẽ Châu gặp trở tuyết (tuyết xuống quá nhiều) dừng lại, Nham Đầu mỗi ngày cứ ngủ, Sư một bề ngồi thiền. Một hôm, Sư gọi: Sư huynh! Sư huynh! Hãy dậy.

Nham Đầu hỏi:

– Làm cái gì?

Sư nói:

– Đồi nay chẳng giải quyết xong, lão Văn Thúy đi hành khước đến nơi chốn, bị y chê cười, từ ngày đến đây sao chỉ lo ngủ?

Nham Đầu nạt:

– Ngủ đi! Mỗi ngày ngồi trên giường giống như thổ địa, ngày sau bọn ma quỷ nam nữ vẫn còn.

Sư chỉ trong ngực nói:

– Tôi trong ấy còn chưa ổn, không dám tự dối.

– Tôi bảo ông sau này lên trên chót núi cất thảo am xiển dương đại giáo, sẽ nói câu ấy.

– Tôi thật còn chưa ổn.

– Nếu ông thật như thế, cứ chỗ thấy của ông mỗi mỗi thông qua, chỗ phải tôi sẽ chứng minh cho ông, chỗ chẳng phải tôi sẽ vì ông đuổi dẹp.

– Khi tôi mới đến Diêm Quan thấy thượng đường nói nghĩa sắc không liền được chỗ vào.

– Từ đây đến ba mươi năm rất kỳ không nên nói đến.

– Tôi thấy bài kệ của Động Sơn qua sông: “Thiệt kỳ tùng tha mít, điều điều dữ ngã sơ, cừ kim chính thị ngã, ngã kim bất thị cừ”.

– Nếu cùng ấy tự cứu cũng chưa tốt.

Sau, hỏi Đức Sơn:

Việc trong tông thừa từ trước con có phần chẳng?

Đức Sơn đánh một gậy hỏi:

– Nói cái gì? Tôi khi đó giống như thùng lủng đáy.

Nham Đâu nạt:

– Ông chẳng nghe nói “Từ cửa vào chẳng phải cửa báu trong nhà?”.

– Về sau làm thế nào mới phải?

– Về sau, nếu muốn xiển dương Đại pháp, mỗi mỗi từ trong hông ngực mình lưu xuất, sau này cùng ta che trời che đất đi!

Sư nhân câu ấy đại ngộ liền đánh lễ, đứng dậy kêu luôn: “Sư huynh! Ngày nay mới là thành đạo ở Ngao Sơn”.

*

Tăng hỏi:

– Hòa Thượng thấy Đức Sơn được cái gì liền thôi?

Sư đáp:

– Ta đi tay không, về tay không.

*

Có hai vị Tăng đến, Sư lấy tay chặn cửa am, nhảy vọt ra, nói: Ấy cái gì? Tăng cũng nói: Ấy cái gì? Sư cúi đầu vào am. Tăng từ Sư đi nơi khác. Sư hỏi: Đi nơi nào? Tăng thưa: Hồ Nam. Sư bảo: Ta có người bạn đồng hành ở Nham

Đầu, gởi ông một lá thư đưa hộ. Thư viết: “Tôi gởi thư lên Sư huynh, từ ngày tôi thành đạo ở Ngao Sơn về sau cho đến ngày nay vẫn còn no chẳng đói”.

Tăng đến Nham Đầu, Nham Đầu hỏi: Từ nơi nào đến? Tăng thưa: Tuyết Phong đến, có thư dâng lên Hòa Thượng. Nham Đầu tiếp thư xong hỏi: Có ngôn cú gì khác chẳng? Tăng bèn thuật lại lời trước. Nham Đầu hỏi: Ông ấy nói sao? Tăng thưa: Không nói, chỉ cúi đầu vào am. Nham Đầu nói: Ôi! Ta hối hận lúc đầu chẳng nói với y câu rớt sau. Nếu nói với y thì người trong thiên hạ không làm gì được lão Tuyết.

*

Tăng ở lại đến cuối hạ mới lên thưa hỏi câu ấy. Nham Đầu bảo: Sao chẳng hỏi sớm? Tăng thưa: Chưa dám dễ dàng. Nham Đầu bảo: Tuyết Phong tuy cùng ta đồng đều sinh, mà chẳng cùng ta đồng đều tử. Cần biết câu rớt sau chỉ là thế.

*

Vị Tăng hỏi Hòa Thượng Tây Sơn: Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang? Tây Sơn đưa cây phát tử lên chỉ đó. Tăng không chấp nhận.

Sau, vị Tăng ấy đến tham vấn Sư. Sư hỏi: Ở nơi nào đến? Tăng thưa: Chiết Trung đến. Sư hỏi: Hạ năm nay ở tại đâu? Tăng thưa: Ở Tây Sơn Tô Châu. Sư hỏi: Hòa Thượng an ổn chẳng? Tăng thưa: Khi đến thấy Ngài được muôn phúc. Sư hỏi: Sao không ở đó tu học? Tăng thưa:

Phật pháp chẳng sáng. Sư hỏi: Có việc gì? Tăng thuật lại việc trước. Sư hỏi: Tại sao ông chẳng chấp nhận Ngài? Tăng thưa: Ấy là cảnh. Sư bảo: Ông thấy kẻ nam nữ ở Tô Châu chẳng? Tăng thưa: Thấy. Sư hỏi: Ông thấy cây cối trên đường chẳng? Tăng thưa: Thấy. Sư bảo: Phạm thấy nam nữ, đất cát, suối rừng thảy đều là cảnh, ông chấp nhận những cái ấy chẳng? Tăng thưa: Chấp nhận. Sư bảo: Tại sao giờ phút tử ông không chấp nhận? Tăng lễ bái thưa: Con chấp bướng nói bừa, xin Hòa Thượng từ bi. Sư hỏi: Tội càn khôn là con mắt, ông tìm chỗ nào ngồi xỏm. Tăng không đáp được.

*

Có một vị Tăng ở núi cát thảo am, nhiều năm không cạo tóc, dùng một ống cây dài ra bên suối múc nước. Vị Tăng khác thấy hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn sang? Am chủ đáp: Suối sâu ống cây dài.

Sư nghe việc này, nói: Rất là kỳ quái. Một hôm Sư cùng thị giả đem dao cạo đến am. Vừa gặp mặt, Sư dẫn lời nói trước, hỏi phải lời Am chủ chẳng? Am chủ nói: Phải. Sư bảo: Nếu nói được chẳng cạo tóc ông. Am chủ liền đi gọi đầu, quỳ gối trước Sư, Sư liền cạo tóc cho.

*

Tam Thánh Huệ Nhiên hỏi:

– Cá vàng vượt khỏi lưới lấy gì ăn?

Sư bảo: – Đợi ông vượt khỏi lưới sẽ vì ông nói.

Tam Thánh nói:

– Là thiện tri thức của 1500 người, mà câu thoại đầu cũng chưa biết.

Sư bảo:– Lão Tăng trụ trì nhiều việc.

*

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Vừa rời chỗ nào đến? Tăng thưa: Phú Thuyền (Thiền Sư Hồng Tiến) đến. Sư hỏi: Biển sinh tử chưa qua, vì sao lại Phú Thuyền (úp thuyền)? Tăng không đáp được bèn trở về thuật lại Phú Thuyền. Phú Thuyền bảo: Sao không nói y không sinh tử. Tăng trở lại nói lời này. Sư bảo: Đây không phải lời của ông. Tăng thưa: Phú Thuyền nói thế ấy. Sư bảo: Ta có 20 gậy gởi cho Phú Thuyền, còn ta tự ăn 20 gậy, chẳng can hệ gì việc Xà-Lê.

*

Huyền Sa Sư Bị thưa:

– Hiện nay có đại dụng, Hòa Thượng phải làm sao?

Sư đem ba trái cầu gỗ đồng thời ném ra. Huyền Sa ra bộ chẻ bìa.

Sư bảo:

– Người hiện ở Linh Sơn mới được như vậy.

Huyền Sa thưa:

– Cũng là việc nhà mình.

*

Một hôm, Sư ở trong nhà Tăng đóng cửa trước cửa sau nổi lửa đốt, lại kêu: Cứu lửa! Cứu lửa! Huyền Sa đem một thanh củi từ cửa sổ ném vào trong. Sư bèn mở cửa.

*

Sư thượng đường:

– Núi Nam có một con rắn mũi to, hết thầy các ông đều phải khéo xem.

Trường Khánh bước ra thưa:

– Hôm nay trong nhà này có người tán thân mất mạng.

Vân Môn lấy cây gậy ném trước Sư rồi ra bộ sợ.

Có người đem việc này thuật lại Huyền Sa. Huyền Sa nói:

– Phải là huynh Lăng mới được. Tuy nhiên như thế, nếu ta thì chẳng vậy.

Tăng hỏi:

– Hòa Thượng làm thế nào?

Huyền Sa nói:

– Dùng núi Nam làm gì?

*

Một hôm, Sư bảo Huệ Lăng (Trường Khánh):

– Ta thấy Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn “Chư Thánh đi chỗ nào?”. Ngưỡng Sơn đáp: “Hoặc ở trên trời, hoặc ở

nhân gian”. Người nói ý Ngưỡng Sơn thế nào?

Huệ Lăng thưa:

– Nếu hỏi chỗ ra vào của chư Thánh mà nói thế ấy thì không được.

Sư bảo:

– Người đều không chấp nhận, chợt có người hỏi người đáp thế nào?

– Chỉ nói lầm.

– Là người chẳng lầm.

– Đâu khác với lầm.

*

Sư sắp thị tịch, Sư tự chế tháp và làm bài minh, tựa rằng:

– Phàm từ duyên mà có là trước sau thành hoại, chẳng từ duyên mà được muôn kiếp thường vững; vững thì hằng còn, hoại thì tổn giảm. Tuy nhiên ly tán chưa đến, ngại gì dự bị sắp đặt? Sở dĩ, chất đá làm nhà, cưa cây đóng hòm, bung đất đổ đóng làm khám. Các việc đã đủ, đầu xây hướng Nam, chân về hướng Bắc, nằm ngang qua núi.

Chỉ mong đến giờ, đồng đạo chớ trái ý ta. Người biết tâm ta, thì chẳng đổi chí ta, dặn sâu! Lại dặn!...

Sư trụ Môn Xuyên hơn 40 năm, học giả mùa Đông mùa Hạ chẳng dưới số 1.500 người.

Đời Lương niên hiệu Khai Bình năm thứ hai (908) vào tháng ba, Sư có chút ít bệnh. Mân Soái sai lương y đến xem mạch.

Sư bảo: Ta chẳng phải bệnh, trọn chẳng uống thuốc.

Sư để kệ và trao pháp xong, ngày mùng hai tháng năm, sáng đi dạo Lam Điền, chiều về tắm rửa, nửa đêm nhập diệt. Sư thọ 87 tuổi, 59 tuổi hạ.



ĐỜI THỨ BẢY SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ BA có 14 vị:

1. Thiên Sư Quang Huệ ở Hà Ngọc
2. Thiên Sư Tùng Chí ở Kim Phong
3. Thiên Sư Sử Chơn ở Lộc Môn...

II. TÔNG LÂM TÊ ĐỜI THỨ BA

A. Nói pháp Hưng Hóa Tồn Tương

Thiên Sư Bảo Ứng hay Nam Việt Ngung

III. TÔNG QUI NGUÕNG ĐỜI THỨ TƯ

A. Nói pháp Thiên Sư Quang Dũng có 5 vị:

1. Thiên Sư Toàn Phó ở Thanh Hóa
2. Thiên Sư Huệ Thanh ở Ba Tiêu...

IV. NÓI PHÁP ĐỨC SƠN ĐỜI THỨ HAI

A. Nói pháp Nham Đầu Toàn Khoát có 9 vị:

1. Thiên Sư Sư Nhan ở Đoan Nham...

B. Nối Pháp Tuyết Phong Nghĩa Tôn có 56 vị:

1. Thiên Sư Sư Bị ở Huyền Sa
2. Thiên Sư Huệ Lãng ở Trường Khánh
3. Thiên Sư Văn Yên ở Vân Môn
Khai Tổ Tông Vân Môn...

22. THIÊN SƯ HUYỀN NGỘ HIỆU QUANG HUỆ Ở HÀ NGỌC

Ban đầu Sư ở Long Tuyền thượng đường dạy chúng:

– Hòa Thượng Tuyết Phong vì người như chim Đại bàng cánh vàng bắt rồng ăn.

Có vị Tăng ra hỏi:

– Hòa Thượng thì thế nào?

Sư bảo:

– Ở nơi nào đi đến?

– Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn sang?

– Sao chẳng lẽ bái đợi chùng nào?

– Thế nào là mật truyền tâm?

Sư lặng thinh giây lâu.

Tăng thưa:

– Thế ấy luống nhọc lắng tai.

Sư gọi thị giả bảo:

– Dem lửa đến.

*

Tăng hỏi:

– Cổ nhân nói: “Nếu nhớ một câu luận, một kiếp làm đã hồ tinh”, chẳng biết ý cổ nhân thế nào?

Sư bảo: – Nhà Tăng Long Tuyền chưa từng khóa.

– Hòa Thượng thế nào?

– Gió thổi bên tai.

*

Tăng hỏi: – Thế nào là một câu trước tiếng?

Sư đáp: – In tuồng chẳng nói.

– Cổ nhân nói: “Như một hạt tuyết trên lò lửa”, ý chỉ thế nào?

– Khéo tiếc giữ lông mày.

– Chỉ dạy thế nào liền chẳng lằm trong thời gian?

– Không thể trên tuyết lại thêm sương.

– Thế ấy là toàn nhân nơi Hòa Thượng?

– Nhân cái gì?

*

Có khi Sư đưa gậy lên chỉ chúng:

– Từ trước vẫn lưu lại một đường phương tiện này để tiếp người.

Vị Tăng ra hỏi:

– Hòa Thượng lại đứng lại đầu đường vậy.

– Tạ nhau xong.

Tăng hỏi: – Thế nào là Văn Thù?

Sư đáp: – Không có mặt trăng thứ hai.

– Việc hiện giờ thế nào?

– Chính là mặt trăng thứ hai.

*

Tăng hỏi: – Thế nào là lời Như Lai?

Sư đáp: – Gió mạnh có dây trời.

– Thế nào là diệu minh chân tính?

– Rộng rãi chớ bóp hẹp.

Sư thượng đường giây lâu. Có vị Tăng bước ra hỏi:

– Vị chúng kiệt lực, họa từ cửa tư, chưa biết tha lỗi, chẳng tha lỗi?

Sư vẫn lặng thinh.



23. THIÊN SƯ TÙNG CHÍ HIỆU HUYỀN MINH Ở KIM PHONG

Thượng Tọa Tiến hỏi:

– Thế nào là chính chủ Kim Phong?

Sư đáp:

– Đây cách trấn huyện chẳng xa, Xà Lê chớ thứ lớp.

– Sao chẳng nói?

– Miệng như bàn đá.

– Ngàn phong muôn phong, thế nào là Kim Phong?

Sư bèn vạch trán rồi thôi.

*

Sư đưa chiếc gói chỉ Tăng bảo:

– Tất cả người gọi là chiếc gói, Kim Phong nói
chẳng phải.

Tăng thưa:

– Chẳng biết Hòa Thượng gọi là gì?

Sư cầm chiếc gói đưa lên.

Tăng thưa:

– Như thế thì y đó mà hành?

Sư nói:

– Người kêu là gì?

– Chiếc gói.

– Roi trong hang Kim Phong.

*

Tăng hỏi:

– Thân này vô tri như cây đất gói đá, cái này thế nào?

Sư bước xuống giường thiền lại nắm lỗ tai vị Tăng ấy vắn. Tăng đau quá la lên.

Sư bảo:

– Ngày nay mới nắm được cái vô tri.

Tăng lễ bái đi ra. Sư gọi: Xa-Lê! Tăng xoay đầu lại.

Sư bảo: Nếu vào nhà Tăng không được nói lại. Tăng hỏi: Vì sao? Sư bảo: Sẽ có nhiều người cười Kim Phong tâm lão bà.

*

Sư thượng đường:

– Việc còn giấu kín, hợp lý nên lấy tên nhọn chống. Có người nói được chăng? Nếu có người nói được, Kim Phong sẽ chia nửa Viện cho ở.

Có vị Tăng bước ra làm lễ.

Sư bảo:

– Thấy nhau dễ được, ở chung tốt đẹp khó, vì người.

Sư bèn xuống tòa.

Sư hỏi Tăng: Ra đi từ đâu? Tăng thưa: Từ Triệu Châu.

Sư hỏi: Triệu Châu nói pháp ai? Tăng thưa: Nam Tuyên.

Sư bảo: Ông đâu phải từ Triệu Châu đi? Tăng thưa: Chẳng biết tôn ý Hòa Thượng thế nào? Sư bảo: Triệu Châu thật nói pháp Nam Tuyên.

Đến chiều giờ thưa thỉnh, Tăng thưa: Sáng này nhờ ơn Hòa Thượng từ bi mà con chưa hội, thỉnh Hòa Thượng chỉ dạy. Sư bảo: Nếu đến chỗ khác, chớ nói câu sau của Kim Phong. Tăng hỏi: Vì sao thế? Sư bảo: E làm nhục Triệu Châu.

Tăng hỏi:

– Thế nào là gia phong của Hòa Thượng?

Sư đáp:

– Trước cửa Kim Phong không có tấm bảng năm dậm.

*

Về sau Sư trụ tại Viện Báo Ân ở Kim Lăng và tịch tại đây.

Vua phong thụy là Viên Quảng Thiện Sư, tháp hiệu Qui Tịch.



24. THIÊN SƯ XỬ CHƠN Ở LỘC MÔN

Sư trụ trì tại Viện Hoa Nghiêm ở núi Lộc Môn.

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là gia phong của Hòa Thượng? Sư đáp: Có muối không giấm. Tăng hỏi: Thế nào là đạo nhân? Sư đáp: Có miệng giống hệt lỗ mũi. Tăng hỏi: Chợt gặp khách đến đem cái gì đối đáp? Sư bảo: Cổng gỗ cửa lá cảm ơn ông đi qua.

*

Tăng hỏi: Tổ Tổ tương truyền, truyền vật gì? Sư bảo: Ca sa Kim Lan. Tăng hỏi: Thế nào là Bát Nhã trong rương? Sư bảo: Trong điện Phật để 600 quyển.

Tăng hỏi: Sau khi Hòa Thượng trăm tuổi sẽ đi về đâu? Sư đáp: Làm con trâu nhà họ Lý ở dưới núi. Tăng thưa: Cho con cùng đi theo được chăng? Sư bảo: Nếu ông đi theo chớ giống đầu mợ sùng.

Tăng đáp: Dạ! Sư hỏi: Nên đến chỗ nào? Tăng thưa: Con mắt Phật biện còn chẳng được. Sư bảo: Nếu chẳng bỏ qua cũng là mờ mờ.

*

Tăng thưa: Thế nào là Thiên?

Sư đáp: Loan phụng vào lồng gà.

Tăng hỏi: Thế nào là đạo?

Sư đáp: Chỉ sen cột voi lớn.

Tăng hỏi: Khi kiếp hoại cái này có hoại chăng?

Sư đáp: Đến bờ nhìn mắt cọp, khắp nơi một trường sầu.

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ Hòa Thượng chuyển thân?

Sư đáp: Canh ba đêm qua rơi mất chiếc gối.

Sư có làm bài kệ dạy chúng:

Nhất phiến ngưng nhiên quang xán lạn

Nghĩ ý truy tầm tốt nan kiến

Bình nhiên trịch trước khoáng nhân tình

Đại sự phân minh giai tổng biện.

Thị khoái hoạt vô hệ bạn

Vạn lượng huỳnh kim chung bất hoán

Nhậm tha thiên thánh xuất đầu lai.

Tùng thị hướng cừ ảnh trung hiện.

DỊCH:

Một mảnh lóng trong sáng khắp trời

Để lòng tìm kiếm cách xa vời

Rõ ràng ném đến nhân tình rỗng
Việc lớn phân minh thủy biện rồi.
Mới là vui sống không buộc ràng
Muôn lượng vàng ròng đổi chẳng màng
Mặc tình ngàn thánh hiện ở thế
Từ ấy theo y trong bóng vàng.



25. THIÊN SƯ HUỆ NGUNG HIỆU BẢO ỨNG Ở NAM VIỆN

Sư trụ trì Nam Viện nên gọi là Nam Viện Huệ Ngung, cũng hiệu Bảo Ứng nên gọi Bảo Ứng Hòa Thượng ở Nhữ Châu.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Trên cục thịt đỏ vách đứng ngàn năm.

Có vị Tăng hỏi:

– Trên cục thịt đỏ vách đứng ngàn năm, đâu chẳng phải lời của Hòa Thượng?

Sư đáp:

– Phải.

Vị Tăng ấy liền giở giường thiền. Sư bảo: Con lừa mù, liền đánh.

*

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Vừa rời nơi nào đến? Tăng thưa: Vừa rời Trường Thủy. Sư bảo: Đi dòng Đông hay dòng Tây? Tăng thưa: Thầy không thế ấy.

Sư hỏi: Làm sao? Tăng trân trọng. Sư liền đánh, đuổi xuống pháp đường.

*

Sư hỏi Tăng: Vừa rời nơi nào đến? Tăng thưa: Vừa rời Nhượng Châu. Sư hỏi: Đến làm gì? Tăng thưa: Riêng đến lễ bái Hòa Thượng. Sư bảo: Dường như lão Ngung Bảo Ứng chẳng ở đây. Tăng liền hét! Sư bảo: Đã nói với ông chẳng có ở đây, lại hét cái gì? Tăng lại hét! Sư liền đánh. Tăng lễ bái. Sư bảo: Gậy này bốn phen người đánh ta, mà ta lại đánh người, ba gậy năm gậy cốt lời này.

*

Hòa Thượng Tư Minh khi chưa trụ Tây Viện đến tham vấn Sư, lễ bái xong, hỏi:

– Không có vật gì tốt khác, từ Hứa Châu mua được dao cạo Nhất Khẩu Giang Tây đến hiến Hòa Thượng.

Sư hỏi:

– Ông từ Hứa Châu đến, nơi nào mua được dao cạo Giang Tây?

Tư Minh nắm tay Sư, bắm một cái.

Sư bảo:

– Thị giả nhận lấy.

Tư Minh phủ áo ra đi.

Sư nói:– A thích thích.

*

Sư thượng đường nói:

– Các nơi chỉ đủ con mắt thốt trác đồng thời, mà chẳng đủ dụng thốt trác đồng thời.

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là dụng thốt trác đồng thời?

Sư đáp:

– Tác gia (bậc đạt đạo) thấy nhau chẳng thốt trác thì thốt trác đồng thời mất.

Tăng thưa: – Đây vẫn chưa phải chỗ con hỏi.

Sư hỏi: – Chỗ người hỏi thế nào?

Tăng thưa: – Mất.

Sư liền đánh. Vị Tăng ấy chẳng chấp nhận.

*

Sư vị Tăng ấy ở trong hội Vân Môn nghe hai vị Tăng nhắc lại nhân duyên này. Một vị Tăng nói: Đương thời Nam Viện đánh gã Tăng kia. Ông nghe lời nói này hốt nhiên đại ngộ. Chùng đó, ông mới thấy chỗ đáp của Nam Viện. Ông bèn trở về Nhữ Châu yết kiến Sư, Sư đã qui tịch. Ông đến thưa hỏi Phong Huyệt. Phong Huyệt nhận ra liền hỏi: Thượng Tọa khi xưa hỏi Tiên Sư câu thốt trác đồng thời đây chẳng? Ông thưa: Phải. Phong Huyệt hỏi: Hội chưa? Ông đáp: Hội. Phong Huyệt hỏi: Ông khi ấy hội thế nào? Ông nói: Tôi khi ấy in tuồng đi trong bóng đèn. Phong Huyệt nói: Ông hội.



26. THIÊN SƯ TOÀN PHÓ HIỆU THANH HÓA (882 – 947)

Sư quê ở Côn Sơn quận Ngô, cha làm nghề mua bán. Sư theo cha đến Dự Chương nghe các thiền hội thịnh hành, liền xin xuất gia.

Sư đến Giang Hạ yết kiến Đại Sư Thanh Bình. Thanh Bình hỏi: Người đến cầu cái gì? Sư thưa: Cầu pháp. Thanh Bình cho là lạ, chấp nhận vào chúng. Sư được thọ giới, thờ thầy rất là thuần cần.

Một hôm, Sư tự bảo: “Ông thầy học vô thường đâu nên bày biện phiền như vậy?”. Sư liền từ tạ thầy đi du phương.

Đến Nghi Xuân, Sư yết kiến Thiền sư Quang Dũng. Quang Dũng hỏi: Từ đâu đến? Sư thưa: Từ Ngạc Châu đến. Quang Dũng hỏi: Sư quân Ngạc Châu tên gì? Sư thưa: Ở đất Hóa chẳng dám xúc phạm. Quang Dũng bảo: Ở đây chẳng sợ. Sư thưa: Đại trượng phu cần gì biết nhau. Quang Dũng ngạc nhiên cười to.

Sư dừng lại đây và thâm ngộ tông chỉ, được Quang Dũng ấn khả.

*

Sau, Sư đạo Lô Lãng, quan huyện An Phước lập thiền uyển Ứng Quốc thỉnh Sư trụ trì. Học chúng đua nhau đến tham vấn, ở đây trở thành thiền hội hưng thịnh. Nhà vua nghe tiếng ban cho Sư hiệu Thanh Hóa.

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là chỗ Hòa Thượng cấp thiết vì người?

Sư đáp:

– Sáng nhìn Đông nam, chiều nhìn Tây bắc.

– Chẳng hội.

– Khách luống qua Đông dương mà không biết vật báu Đông dương.

– Thế nào là chính pháp nhãn?

– Không thể ban ngày mà đái trên giường.

*

Về sau, có vị Tăng đồng hương khuyên Sư trở về cố hương. Văn Mục Vương đặc biệt quý trọng Sư. Nhà Hậu Tấn niên hiệu Thiên Phước năm thứ hai (937), Văn Mục Vương khai phá ngọn núi Vân Phong lập thiền viện cũng để Thanh Hóa, thỉnh Sư trụ trì. Nơi đây pháp lữ đông vầy.

*

Tăng hỏi: – Hòa Thượng được bao nhiêu tuổi?

Sư đáp: – Mới thấy năm rồi chín tháng chín, hiện nay lại thấy thu lá vàng.

- Thế ấy tức là vô số?
- Hỏi lấy lá vàng.
- Cứu cánh việc thế nào?
- Sáu chiếc đầu tử đầy bồn đỏ.

*

Tăng hỏi: - Tăng chết sẽ đi đến đâu?

Sư đáp: - Sông dài không gián đoạn, hòn bọt mặc gió trôi.

- Lại nhận sự cúng kiến chăng?
- Cúng kiến chẳng không.
- Thế nào là cúng kiến?
- Lão chài giở chèo hát, trong hang nghe tiếng vang.

*

Đến Trung Hiến Vương ban cho Sư-tử-y phương bào, Sư từ chối chẳng nhận. Sư nói: Tôi không thích dùng, sợ e người sau bắt chước tôi mà muốn như thế.

Niên hiệu Khai Vận năm thứ tư (947) tháng bảy năm Đinh Mùi, Sư có chút bệnh, ngồi an nhiên thị tịch, thọ 66 tuổi.



27. THIÊN SƯ HUỆ THANH Ở NÚI BA TIÊU

Sư người Tân La (Triều Tiên) năm 28 tuổi đến Ngưỡng Sơn yết kiến Nam Tháp Quang Dũng, nhân đây được ngộ đạo.

Sư trụ trì tại núi Ba Tiêu, đồ chúng đến tham vấn rất đông.

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là nước Ba Tiêu (cây chuối)?
Sư đáp: Mùa đông ấm mùa hạ mát. Tăng hỏi: Thế nào là kiếm thổi lông (kiếm bén thổi sợi lông qua liền đứt)?
Sư tiến ba bước. Thế nào là Hòa Thượng một câu vì người?
Sư đáp: Chỉ e Xà-Lê chẳng hỏi.

*

Sư thượng đường cầm gậy đưa lên bảo chúng:

– Các ông có cây gậy thì ta cho các ông cây gậy, các ông không có cây gậy thì ta cướp cây gậy các ông.

Sư chống gậy đứng, rồi bước xuống tòa.

*

Tăng hỏi:

– Giặc đến cần đánh, khách đến cần xem, chợt gặp

khách giặc đồng thời đến thì làm sao?

Sư bảo:

- Trong thất có một đôi giày cỏ rách.
- Chỉ như đôi giày cỏ rách lại kham thọ dụng chăng?
- Ông nếu đem đi, trước hung sau chẳng kiết.

*

Tăng hỏi:

- Quang, cảnh đều quên lại là vật gì?

Sư đáp:

- Tri.
- Tri cái gì?
- Kiến Châu Cửu Lang.

*

Tăng hỏi:

- Chẳng hỏi hai đầu ba cổ, thỉnh thầy chỉ thẳng bản lai diện mục?

Sư ngòì thẳng lặg thỉnh.



28. THIÊN SƯ SU NHAN Ở ĐOAN NHAM

Sư họ Hứa quê ở Mân Việt, xuất gia từ nhỏ, giữ giới luật đầy đủ. Đi du phương, trước nhất Sư đến Nham Đầu.

Sư hỏi Nham Đầu: Thế nào là lý bản thường? Nham Đầu đáp: Động. Sư thưa: Khi động thế nào? Nham Đầu bảo: Chẳng phải lý bản thường. Sư trầm ngâm giây lâu, Nham Đầu bảo: Chấp nhận tức chưa khỏi căn trần, chẳng chấp nhận tức hằng chìm sinh tử. Sư liền lãnh hội, thân tâm sáng suốt.

*

Sư đến yết kiến Giáp Sơn Thiện Hội, Thiện Hội hỏi: Ở nơi nào đến? Sư thưa: Ở Ngọa Long. Thiện Hội hỏi: Khi đến Ngọa Long dậy chưa? Sư bèn nhìn qua ngó lại. Thiện Hội bảo: Trên vết thương lại để bồi đắp. Sư thưa: Hòa Thượng lại khổ như thế để làm gì? Thiện Hội bèn thôi.

Sư tìm đến Đan Khưu, suốt ngày ngồi trên thạch bàn như kẻ ngu, thỉnh thoảng tự gọi: “Ông chủ nhân”, lại ứng thỉnh: “Dạ”, bèn bảo: “Tĩnh tĩnh lấy về sau chớ bị người gạt”. Bốn chúng ngưỡng mộ đức của Sư, thỉnh Sư trụ trì Đoan Nham, học lẫn nghe danh đua nhau kéo đến.

*

Cảnh Thanh hỏi:

– Trời không thể che, đất không thể chở, đâu chẳng phải?

Sư đáp:

– Nếu phải tức bị che chở.

– Nếu chẳng phải Đoan Nham vừa gặp?

Sư tự xưng: Sư Nhan!

*

Có ba vị Tăng người Ấn, thân xanh mắt đỏ như luồng điện, so vai đồng bước đến lễ Sư. Sư hỏi: Các ông từ đâu đến? Ba vị ấy thưa: Ở Thiên Trúc đến. Sư hỏi: Khởi đi lúc nào? Họ đáp: Sáng đi vừa đến. Sư hỏi: Được chẳng nhọc chẳng? Họ đáp: Vì pháp quên nhọc. Sư nhìn kỹ thấy chân họ chẳng dính đất. Sư bảo: Vào nhà Tăng an nghỉ. Sáng hôm sau chẳng thấy ba vị ấy.

*

Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Sư đáp: Trâu đá. Hỏi thế nào là pháp? Sư đáp: Con trâu đá. Hỏi: Thế ấy là chẳng đồng? Sư đáp: Hiệp không được. Hỏi: Tại sao hiệp chẳng được? Sư đáp: Không có cái đồng có thể đồng thì hiệp cái gì?

*

Tăng hỏi: Làm sao thương lượng được chẳng rơi vào giai cấp? Sư đáp: Đuổi chẳng đi. Hỏi: Vì sao đuổi chẳng đi? Sư đáp: Vì y từ trước không giai cấp. Hỏi: Chẳng biết ở vị nào? Sư đáp: Chẳng ngồi điện Phổ Quang. Hỏi: Lại

lý hóa cùng chẳng? Sư đáp: Tiếng vang ba cõi trọng, chỗ nào chẳng về châu.

*

Một hôm, có bà lão trong thôn đến đánh lễ Sư. Sư bảo: Bà về mau để cứu mấy ngàn sinh mạng. Bà lão về gấp đến nhà, thấy con dâu xách một giỏ ốc từ ngoài đồng đem về. Bà liền tiếp lấy đem xuống hồ thả hết.

*

Đến khi Sư tịch làm lễ trà tỳ, có con rắn lớn từ trên cây gieo mình xuống đóng lửa. Sau khi lửa tắt, Xá lợi bay tung, gió thổi cỏ cây ngã rạp.



29. THIÊN SƯ TÔNG NHẤT PHÁP DANH SƯ BỊ Ở HUYỀN SA (835 – 908)

Sư họ Tạ quê ở huyện Mân, Phước Châu. Thuở nhỏ thích câu cá, Sư sắm một chiếc thuyền nhỏ thường thả câu trên sông Nam Đài.

Đến năm 30 tuổi, nhằm niên hiệu Hàm Thông năm đầu (860), Sư chợt phát tâm cầu giải thoát. Liền bỏ thuyền câu, Sư lên núi Phù Dung theo Thiền sư Linh Huấn xuất gia, đến chùa Khai Nguyên ở Dự Chương thọ giới Cụ túc với Luật sư Đạo Huyền. Sau đó, Sư chỉ mặc áo gai đi giày cỏ, ăn vừa đủ sống, suốt ngày ngồi yên lặng. Trong chúng thấy đều kinh dị.

Đối với Tuyết Phong Nghĩa Tồn, Sư làm đàn em trong đạo, mà gần gũi kính thờ như thầy trò. Tuyết Phong thấy Sư khổ hạnh nên gọi là Đầu đà.

Một hôm, Tuyết Phong hỏi: Cái gì là Đầu đà Bị? Sư đáp: Trọn chẳng dám dối người. Hôm khác, Tuyết Phong gọi: Đầu đà Bị! Tại sao chẳng đi tham vấn các nơi? Sư thưa: Đạt Ma chẳng đến Đông Độ, Nhị Tổ chẳng sang Tây Thiên. Tuyết Phong gật đầu.

*

Tuyết Phong lên núi Tượng Cốt hoằng hóa, Sư cùng góp sức đắc lực. Học lũ các nơi tụ họp thật đông.

Sư nhập thất quên mất sớm chiều, lại xem kinh Lăng Nghiêm phát minh tâm địa. Do đó, Sư ứng đối lạ lùng cùng kinh điển phù hợp. Những vị huyền học ở các nơi chưa giải quyết nghi ngờ đều đến cầu Sư chỉ dạy. Đến như Tuyết Phong gan hỏi đối đáp cũng tương đương chẳng nhượng. Tuyết Phong bảo: “Đầu đà Bị là người tái sinh”.

*

Tuyết Phong thượng đường nói:

– Cần hỏi được việc này, ví như gương xưa hiện ở trên đài, Hồ đến thì hiện Hồ, Hán đến thì hiện Hán.

Sư thưa:

– Chợt gặp gương sáng đến thì thế nào?

Tuyết Phong bảo:

– Hồ Hán đều ỉn.

Sư thưa:

– Lão Hòa Thượng gót chân chưa dính đất.

*

Trưởng lão Nam Tế đến Tuyết Phong, Tuyết Phong dạy đến hỏi Sư.

Sư hỏi:

– Cổ nhân nói: “Việc này chỉ ta hay biết”, ý kiến Trưởng

lão thế nào?

Nam Tế thưa:

– Nên biết có người chẳng cầu biết.

Sư bảo:

– Hòa Thượng ở trên chót núi chịu bao nhiêu thứ khổ sở để làm gì?

*

Tuyết Phong nói:

– Thế giới rộng một thước gương xưa rộng một thước; thế giới rộng một trượng gương xưa rộng một trượng.

Sư chỉ lò lửa hỏi:

– Lò lửa rộng bao nhiêu?

– Như gương xưa rộng.

– Lão Hòa Thượng gót chân chưa dính đất.

*

Sư từ biệt Tuyết Phong rằng:

– Thưa Hòa Thượng! “Mỗi người có tự do tự tại”, hôm nay tôi xin xuống núi.

Tuyết Phong hỏi:

– Lời ai nói thế ấy?

– Lời Hòa Thượng nói thế ấy.

– Còn ông thì sao?

- Chẳng tự do tự tại.
- Biết.

Lúc đầu, Sư được thỉnh trụ trì Viện Phổ Ứng tại trường Mai Khê. Kế đó, Sư dời trụ tại núi Huyền Sa. Từ đây chúng Tăng khắp nơi đua nhau đến tham vấn. Học chúng hằng ngày trên số 800 vị. Mân Soái Vương Công thỉnh Sư diễn vô thượng thừa và kính Sư làm thầy.

*

Sư thượng đường im lặng giây lâu, bảo chúng:

- Tôi đã vì các ông triệt khốn (thống thiết), lại hội chẳng?

Có vị Tăng thưa:

- Khi lặng lẽ không nói là sao?
- Nói mớ (tiếng nói trong giấc mộng) làm gì?
- Thỉnh thầy nói việc bốn phận?
- Ngủ mê làm gì?
- Học nhân tức ngủ mê, còn thầy thì sao?
- Đâu được thế ấy, chẳng biết ngửa ngáy.

Sư lại nói:

- Đáng tiếc! Sư Tăng đông như thế, đi hành khước ngàn muôn dặm đến đây, mà chẳng tiêu cái ngủ mê nói mớ, bèn thoái lui.

*

Vi Giám Quân đến yết kiến Sư, thưa: Hòa Thượng Tào Sơn rất kỳ quái. Sư hỏi: Vũ Châu cách Tào Sơn mấy dặm? Vi Giám chỉ vị Tăng bên cạnh hỏi: Thượng Tọa từng đến Tào Sơn chẳng? Vị Tăng ấy nói: Đã từng đến. Vi Giám hỏi: Vũ Châu cách Tào Sơn mấy dặm? Tăng nói: Một trăm hai mươi dặm (120).

Vi Giám bảo: Thế ấy là Thượng Tọa chưa đến Tào Sơn. Vi Giám đứng dậy đánh lễ Sư, Sư bảo: Giám Quân nên lễ vị Tăng này, vị Tăng này đầy đủ hồ thện.

*

Sư dạy chúng:

– Chư Thiên đức! Các ông du phương hành khước đến đây, nói rằng ta tham thiên học đạo, là có chỗ kỳ đặc, hay chỉ hỏi Đông hỏi Tây? Nếu có chỗ kỳ đặc hãy thông qua, tôi sẽ vì các ông chứng minh là phải hay chẳng phải. Tôi trọn biết hết, lại có kỳ đặc chẳng? Nếu không có kỳ đặc, chỉ là người đuổi theo tiếng. Các ông đã đến trong đây, giờ đây tôi xin hỏi: Các ông là người có mắt chẳng? Nếu có thì hiện đây liền nhận biết được, mà các ông có biết được chẳng? Nếu các ông chẳng biết, bị tôi gọi kẻ mù từ nhỏ, kẻ điếc từ nhỏ, có phải chẳng? Chấp nhận lời nói như thế chẳng?

Chư Thiên đức! Cũng chớ tự khi mà lui sụt, cái chân thật của các ông đâu từng là người mù điếc. Chư Phật mười phương nắm các ông để trên đầu, chẳng dám làm lẫn một phần tử, chỉ nói: “Việc này duy ta hay biết”, hội chẳng? Như hiện nay thừa kế, trọn nói là thừa kế Thích Ca. tôi nói:

“Thích Ca cùng tôi đồng tham cứu”. Các ông nói tham cứu cái gì? Hội chẳng? Thật không phải dễ dàng biết, phải là người đại ngộ mới có thể biết được. Nếu cái sở ngộ chừng mực cũng không thể gặp. Các ông lại biết đại ngộ chẳng? Không phải là nhận cái chiếu soi trên đầu các ông, không phải cái các ông nói không, nói rộng, nói bên này bên kia, nói có pháp thế gian, nói có một cái chẳng phải pháp thế gian.

Hòa Thượng con! Hư không vẫn từ mê vọng huyền sinh. Hiện nay nếu đại ngộ thì còn có chỗ nào để nói năng? Còn không có hư không thì chỗ nào có tam giới? Nghiệp dẫn, cha mẹ làm duyên sinh ra ta thành lập trước sau? Hiện nay nói không vẫn là lừa dối, hướng là nói có. Biết chẳng? Các ông đi hành khát đã lâu, tự nói có việc giác ngộ. Nay tôi hỏi ông: Ví như chót núi bờ vực chỗ không có dấu vết người, lại có Phật pháp chẳng? Biện được rành rẽ chẳng? Nếu biện chẳng được thật là chưa có.

Tôi thường nói: Trước mặt vị Tăng chết tức là chạm mắt Bồ đề, thân quang muôn dặm là tướng sau đảnh. Nếu người gặp được, chẳng ngại ra ngoài ám giới, thoát khỏi ý tưởng trên đầu ông, xưa nay chỉ là thể người chân thật của ông. Chỗ nào còn có một pháp khác che đậy? Các ông biết chẳng? Tin chẳng? Hiểu thừa đương được chẳng? Rất cần nỗ lực!

*

Có vị Tăng hỏi:

– Nhân nghe Hòa Thượng nói “Tốt mười phương thế

giới là một hòn minh châu”, con làm sao được hội?

Sư đáp:

– Tột mười phương thế giới là một hòn minh châu, dùng hội để làm gì?

Vị Tăng ấy bèn thôi.

Sư hỏi lại:

– Tột mười phương thế giới là một hòn minh châu, người làm sao hội?

Tăng thưa:

– Tột mười phương thế giới là một hòn minh châu, dùng hội làm gì?

Sư bảo:

– Biết người nhằm trong hang quỉ tìm kế sống.

*

Sư dạy chúng:

– Nay tôi hỏi các ông đã thừa đương được việc gì? Tại thế giới nào an thân lập mạng? Biện biệt được chăng? Nếu biện chẳng được in tuồng ấn mắt thấy hoa đốm, thấy việc đã sai, biết chăng? Hiện nay thấy núi sông đồng nội sắc không tối sáng bao nhiêu sự vật đều là tướng hoa đốm cuồng nhọc sinh ra, gọi là tri kiến điên đảo. Phạm người xuất gia phải thức tâm đạt bản, nên hiệu là Sa môn. Nay các ông đã cạo tóc đắp y làm tướng Sa môn, thì phải có phần tự lợi lợi tha. Mà nay xem thấy đều đen kịt tối

tắm như dầu hắc, tự cứu còn chẳng được, làm sao giải cứu cho người.

Nhân giả! Nhân duyên Phật pháp là việc lớn, chớ nên thông thả giùm đầu nói bậy nói loạn theo tiếng qua ngày, thì giờ khó được, đáng tiếc, kẻ đại trượng phu sao chẳng tự tỉnh xét, xem là vật gì? Về tông phong từ trước là dòng chư Phật đánh, các ông đã thừa đương chẳng được. Do đó, tôi phương tiện khuyên các ông nên từ cửa Ca Diếp tiếp tục chóng vượt qua đi. Một cửa này vượt khỏi nhân quả phàm thánh, vượt cả biển thế giới diệu trang nghiêm của Tỳ lô, vượt luôn cửa phương tiện của đức Thích Ca, thẳng đây vĩnh kiếp chẳng dấy có một vật để ông trông thấy. Sao ông chẳng mau mau tham cứu lấy? Không nên nói “Ta hãy đợi hai đời, ba đời, gom chứa tịnh nghiệp lâu xa mới được”.

Nhân giả! Tông thừa của các ông là việc gì? Không thể do thân tâm ông dụng công trang nghiêm mà được, không thể do tha tâm tức mạng mà được, hội chẳng? Như đức Thích Ca ra đời làm rất nhiều việc, nói mười hai phần giáo, tạo thành một trường Phật sự cho ông. Nhưng, trong cửa này dùng một điểm chẳng được, dùng một đầu sợi lông lượng xét chẳng được. Biết chẳng? Như việc trong mộng, cũng như ngủ mơ. Sa môn chẳng chịu hiện ra là chẳng đồng việc mộng, bởi vì biết được, hiểu chẳng? Biết được tức là đại giải thoát, người thấu triệt. Do đó, mà siêu phàm vượt thánh, dứt sinh lìa tử, rời nhân xa quả, siêu Tỳ Lô, vượt Thích Ca, chẳng bị nhân quả phàm thánh lừa, tất cả chỗ không người biết được ông, biết chẳng? Chớ hằng mắc trong lưới ái sinh tử, bị nghiệp thiện ác trói buộc lôi

đi, không có phần tự do. Dù ông luyện được thân tâm đồng hư không, dù ông được đến chỗ tinh minh lặng lẽ chẳng động, vẫn không ra khỏi thức ám. Cổ nhân gọi nó “Nhu thác nước”. Vì nó chảy nhanh nên chẳng biết vọng, cho là lặng lẽ. Tu hành thế ấy trọn chẳng ra khỏi mé luân hồi, vẫn như trước bị luân chuyển. Cho nên nói “Các hạnh vô thường, hẳn là công quả của tam thừa”. Như thế, thật đáng sợ. Nếu không có đạo nhân cũng chẳng được cứu cánh. Sao bằng hiện nay là phàm phu chạy chẳng dùng một mảy công phu liền được chóng siêu xuất. Hiểu sức tinh tâm chẳng? Lại mong thích chẳng? Khuyên các ông, như tôi hiện giờ đứng thẳng đợi các ông nhìn thấy, chẳng dạy các ông dụng công luyện hạnh. Hiện nay chẳng thế ấy, lại đợi khi nào? Lại chấp nhận chẳng?

*

Sư dạy chúng:

– Nay các ông! Giống như người ngồi trong biển cả nước ngập lụt đầu, mà đưa tay hỏi người xin nước uống. Hội chẳng? Phàm người học Bát nhã Bồ tát phải đại căn khí có đại trí huệ mới được. Nếu người có trí tuệ thì hiện nay được siêu thoát. Nếu người căn cơ trì độn cần phải siêng năng khổ nhọc nhẫn nại, ngày đêm bỏ ăn quên mệt, giống hệt người đưa đám ma mẹ vậy. Cấp thiết thế ấy đến trọn một đời, lại được người diu dắt cần phải ghi xương thật cứu, chẳng ngại gì cũng sẽ được gặp. Huống là, hiện nay ai là người kham chịu thọ học?

Nhân giã! Chớ có nhớ câu ghi lời, giống hệt người

niệm thần chú, cất bước đi đến trong miệng đọc đa đa hòa hòa. bị người nắm đứng hỏi, liền quên mất hết, liền nổi sân nói: Hòa Thượng chẳng vì con đáp thoại. Việc học thế ấy là đại khổ, biết chăng?

Có một bọn Hòa Thượng ngồi trên giường thiền xưng là thiện tri thức, bị người hỏi liền động thân, động tay, chỉ mắt, lè lưỡi, trợn mắt. Lại có một bọn bèn nói: Sáng rõ linh thông trí tính linh đài hay thấy hay nghe, nhằm trong thừa ruộng thân năm uẩn làm chủ tử. Thiện tri thức! Thế ấy là quá dối người. Biết chăng? Nay tôi hỏi các ông: Nếu nhận cái sáng rõ linh thông ấy là ông chân thật, tại sao khi ngủ mê lại không sáng rõ linh thông? Nếu khi ngủ mê chẳng phải, thì tại sao có khi sáng rõ? Các ông hội chăng? Cái ấy gọi là nhận giấc làm con, là cội gốc sinh tử, duyên khí vọng tưởng. Các ông muốn biết căn do này chăng? Tôi nói với ông: Cái sáng rõ linh thông của ông chỉ nhân pháp sắc, thanh, hương, vị... của tiền trần mà có phân biệt, bèn nói đây là sáng rõ linh thông. Nếu không có tiền trần thì cái sáng rõ linh thông của ông đồng với lông rùa sừng thỏ.

Nhân giả! Chân thật ở chỗ nào? Nay ông muốn ra khỏi cái chủ tử của thừa ruộng thân năm uẩn, chỉ biết nhận lấy thể kim cương bí mật. Cổ nhân đã nói với các ông “Viên thành chính kiến khắp giáp sa giới”. Nay tôi lấy ít phần nói thí dụ, các ông có trí do đó có thể biết: Các ông thấy mặt trời nơi thế giới này chăng? Người thế gian tạo tác sinh hoạt, bao nhiêu việc tâm hành tạo nghiệp đều nhờ ánh sáng mặt trời mà có. Song mặt trời có nhiều thứ đến tâm hành chăng? Lại có chỗ chẳng khắp giáp chăng? Muốn

biết thể kim cương này cũng như thế. Hiện nay núi sông đất bằng, mười phương cõi nước sắc không sáng tối và thân tâm ông, đều nhờ cái oai quang viên thành của ông mà hiện. Cả thấy trời người các loài quần sinh tạo nghiệp thọ quả báo có tính không tính, đều nhờ cái oai quang của ông. Cho đến, chư Phật thành đạo thành quả tiếp vật lợi sanh, đều trọn nhờ cái oai quang của ông. Nhưng thể kim cương lại có phàm phu chư Phật chăng? Có tâm hành của ông chăng? Không thể nói không là đúng được. Biết chăng? Ông đã có cái kỳ đặc như thế, bày hiện chỗ xuất thân, sao chẳng phát minh lấy? Lại theo người nhằm trong thừa ruộng thân năm ấm, trong cõi quỷ mà tìm kế sống. Hẳn là tự dối mắt vậy. Chợt gặp quỷ vô thường đến, mắt trọn miệng méo thân kiến mạn kiến khi thế ấy thật khó chống chọi được. Giống như lột vỏ con rùa sống, thật khổ!

*

Nhân giả! Chớ bám lấy kiến giải ngủ mê, cần phải dẹp đi. Chưa giải che đây bao nhiêu đầu sợi lông? Ông lại biết chăng? Tam giới không yên ví như nhà lửa, vả lại ông vẫn là người chưa được an ổn, chỉ kết thành đoàn can phạm việc thế nhân, bên này bên kia bay chạy in tuồng con nai rừng chỉ biết tìm ăn tìm mặc. Nếu thế ấy, đâu thể hành vương đạo. Biết chăng? Quốc vương đại thần chẳng bắt buộc ông, cha mẹ cho ông đi xuất gia, mười phương thí chủ cúng dường ông áo mặc cơm ăn, Thổ địa Long thần ủng hộ ông, cần phải đầy đủ hổ thẹn biết ân mới được. Chớ cô phụ lòng tốt của người. Khi bệnh nằm liệt trên giường, lăn lộn dưới đất, nói là an lạc thì chẳng có, đều

nhờ cơm cháo nuôi dưỡng. Ông đến khi thân hư hoại như trái dưa gang chẳng khác, rồi đem chôn vùi dưới đất, nghiệp thức mờ mờ không chỗ để nương. Sa môn vì sao lại đến thế ấy? Chỉ vì như côn trùng trên đất, tôi gọi là tạo nghiệp ở trong địa ngục.

Hiện nay nếu chẳng liễu ngộ, sáng sớm hôm nào sẽ thấy vào trong thai lừa bụng ngựa, mang ách kéo cày hàm sắt dây yên, cối đá xay nghiền nước lửa thiêu nấu, thật chẳng dễ dàng, chịu những điều rất kinh sợ. Hoàn toàn tại ông tự tạo khổ lụy, biết chăng?

Nếu là liễu ngộ, liền đó muôn kiếp chẳng từng dạy ông có những dấu hiệu ấy. Nếu chẳng liễu ngộ thì nhân duyên phiền não ác nghiệp này, chưa phải là một hai kiếp được hết. Hẳn là cùng với cái kim cương của ông đồng tuổi thọ, hiểu chăng?

*

Sư dạy chúng:

– Chân tông cổ Phật thường tùy vật hiện ứng dụng rành rành nơi nơi sáng rõ, ẩn hiện thản nhiên, thấp cao đều chiếu. Thế nên, Sa môn thượng sĩ duy đạo nhãn là trước, hợp bản minh tâm mới là cứu cánh. Vạn tượng sum la một thể đồng nguồn, rộng suốt không ngần, ai luận có kẹt, việc trong trần kiếp hiện ở trước mắt. Người đời cách xa lâu đời, nên trái với thể thường, quên tâm nhận vật, mà ngược với chân tông, chấp có kẹt không, chẳng gặp thầy lành bạn tốt, chỉ tự nhận hiểu riêng mình. Dù họ có bàn luận, lẫn lộn trong ý so tính. Cho đến, tìm đến chỗ lý tốt vẫn không

phân biệt chính tà. Huống là bình sinh chưa từng mò bắt.

Nếu là bậc Cổ đức Tiên hiền, khi được biết liền khắc kỷ thực hành công phu, ở am tranh hoặc thất đá trên chót núi. Cổ đức nói: “Tình phàm lượng thánh vẫn rơi trong pháp trần, kiến giải của mình chưa quên bèn thành rỉ chảy”. Không thể nói: Trì trai giữ giới, ngồi mãi chẳng nằm, dùng ý quán không, kèm tâm vào định, là đã đúng. Thế ấy, vẫn không có gì giao thiệp. Vì ngoại đạo ở Ấn Độ nhập định được tám muôn kiếp, lẳng thần lẳng lẽ, nhắm mắt che tròng, thân bật trí dứt, sau khi số kiếp mãn vẫn không khỏi luân hồi. Bởi vì đạo nhãn chẳng sáng, nguồn gốc sinh tử không phá vậy.

Phàm là kẻ xuất gia thì chẳng thế, không nên đồng với ngoại đạo. Nếu là người chân thật minh đạt, đủ đại tri kiến, hay cùng chư Phật cùng tốt, tịch chiếu quên biết, rộng trùm vạn tượng. Như hiện nay, chỗ nào chẳng phải là ông? Chỗ nào chẳng rõ ràng? Chỗ nào chẳng bày biện? Sao chẳng cùng nó hội đi? Nếu khi không có thừa ruộng này thì đâu khỏi các thứ rỉ chảy, thảy thành hư vọng, cái gì là chỗ đắc lực lúc bình sinh?

Nếu ông thật chưa phát minh, cần phải đặt trong thời gian cấp thiết, quên ăn bỏ ngủ, dường như cứu lửa cháy đầu, như thân mạng sắp chết, tâm thần tự cứu, bỏ hết các duyên rảnh rỗi, đuổi sạch tâm thức, mới có ít phần gần gũi. Nếu không như thế, một hôm nào đó trọn bị thức tình lôi đi, có được phần nào tự do?...

*

Sư lo đại pháp khó dạy, ít gặp bậc thượng căn, học giả y lời sinh hiểu, theo chiếu mắt tông, bèn dạy ba câu cương tông:

Câu thứ nhất. – Hãy tự đảm nhận, hiện hành đầy đủ, tốt mười phương thế giới không có gì khác, chỉ là các người, lại dạy cái gì thấy, cái gì nghe? Toàn là tâm vương của ông làm ra, trọn thành trí bất động. Chỉ thiết đảm nhận, nên mới khai cửa phương tiện, khiến các người tin có một phần chân thường lưu trú. Cùng xưa tốt nay chưa có chẳng thị (phải), chưa có chẳng phi (sai). Song câu này thành pháp bình đẳng. Tại sao? Chỉ vì dùng lời để dẹp lời, lấy lý để duỗi lý, bình thường tính tướng, tiếp vật lợi sinh mà thôi. Chính nơi tông chỉ vẫn còn sáng phía trước tối phía sau, gọi là Một vị bình thật, là cái lượng chứng từng phần pháp thân, chưa có câu xuất cách, chết tại câu sau, chưa có phần tự do. Nếu biết cái lượng xuất cách, chẳng bị tâm ma sai khiến, vào trong tay liền chuyển đổi lẫn trùng trực dưới đất, nói là thông đại đạo, chẳng rơi vào kiến giải bình thường trong lòng.

Câu thứ hai. – Xoay nhân về quả, chẳng mắc nơi lý bình thường nhất như. Phương tiện gọi là Vị chuyển, hợp cơ sinh sát, tự tại buông thả, tùy nghi vào sinh ra tử, rộng làm lợi ích tất cả, ra khỏi sắc dục và cảnh ái kiến. Phương tiện gọi là Phật tính đốn siêu tam giới. Đây gọi là hai lý cùng sáng, hai nghĩa đồng chiếu, không bị hai bên làm động, diệu dụng hiện tiền.

Câu thứ ba. – Biết có cái gốc tính tướng đại trí, kiến

giải vượt bậc, tối sáng rộng suốt, thân thang khắp sa giới, một thể tính chân thật, đại dụng hiện trước, ứng hóa khôn ngần, toàn dùng toàn chẳng dùng, toàn sinh toàn chẳng sinh. Phương tiện gọi là cái cửa từ định.

*

Sư có kệ:

Vạn lý thần quang đánh hậu tướng
Một đánh chi thời hà xứ vọng
Sự dĩ thành ý diệc hư
Thử cá lai tung xúc xứ chu
Trí giả liêu trước tiện đề thủ
Mạc đãi tu du thất khước đầu.

DỊCH:

Thần quang muôn dặm tướng sau đánh
Khi chìm mất đánh chỗ nào trông
Việc đã thành, ý cũng thôi
Cái ấy lâu nay chạm đến khắp
Người trí nắm được liền đưa lên
Chớ đợi phút giây quên mất đầu.

*

Huyền Sa du cảnh biệt
Thời nhân thiệt tu trì

Tam đông dương khí thịnh
Lục nguyệt giáng sương thì.
Hữu ngữ phi quan thiết
Vô ngôn thiết yếu từ
Hội ngã tối hậu cứ
Xuất thế thiếu nhân tri.

DỊCH:

Huyền Sa đường tắt riêng
Người đời cần nên biết
Ba đông khí dương thịnh
Tháng sáu sương xuống nhiều.
Có lời không hệ lụy
Không nói rất cần câu
Hiểu ta câu rớt sau
Ra đời ít người biết.

*

Sư ứng cơ tiếp vật ngọt ba mươi năm, chúng thường có mặt trong hội nghe không dưới tám trăm vị.

Đến đời Lương niên hiệu Khai Bình năm thứ hai (908), ngày 27 tháng 11 năm Mậu Thìn, Sư có chút bệnh rồi tịch. Sư thọ 74 tuổi, được 40 tuổi hạ.



30. THIÊN SƯ HUỆ LĂNG Ở TRƯỜNG KHÁNH (854 – 932)

Sư họ Tôn quê ở Diêm Quan Hàn Châu. Thuở nhỏ, Sư bản tính thuần đạm. Năm 13 tuổi, Sư đến chùa Thông Huyền ở Tô Châu xuất gia thọ giới. Sau đó, Sư đi tham vấn khắp các thiền hội.

Niên hiệu Càn Phù năm thứ năm (878), Sư vào xứ Mân yết kiến Tây Viện, thưa hỏi Linh Vân. Nơi Linh Vân, Sư hỏi:

– Thế nào là đại ý Phật pháp?

Linh Vân đáp:

– Việc lừa chưa đi, việc ngựa lại đến.

Sư không khế hội.

*

Sư đến Tuyết Phong cũng đề khởi câu hỏi trên. Tuyết Phong đáp: Ông đâu chẳng phải người Tô Châu? Sư thưa: Con đâu chẳng biết là người Tô Châu. Tuyết Phong dạy yết kiến Huyền Sa. Đến Huyền Sa, Sư cũng hỏi câu ấy. Huyền Sa bảo: Ông là Lăng đạo giả tại sao chẳng hội. Sư thưa: Chẳng biết Linh Vân nói thế ấy là ý tại

chỗ nào? Huyền Sa bảo: Chỉ là Lãng đạo giả, không thể tìm bên ngoài...

Như thế, nơi Tuyết Phong, Sư qua lại thừa hỏi ngót hai mươi năm, ngồi rách bảy cái bồ đoàn mà không sáng việc này.

*

Một hôm, Sư cuốn rèm bỗng nhiên đại ngộ, bèn làm bài tụng:

**Đại sai dã đại sai
Quyện khởi liêm lai kiến thiên hạ.
Hữu nhân vấn ngã thị hà tông?
Niêm khởi phát tử phách khẩu đả.**

DỊCH:

Rất sai cũng rất sai
Vừa cuốn rèm lên thấy thiên hạ.
Có người hỏi ta là tông gì?
Cầm cây phát tử nhằm miệng đánh.

*

Tuyết Phong nói với Huyền Sa: Kẻ này đã triệt ngộ. Huyền Sa thưa: Chưa được, đây là ý thức làm ra, đợi khám phá ra mới tin chắc. Chiều đến, chúng Tăng vào pháp đường thưa hỏi. Tuyết Phong nói với Sư: Đầu đà Bị chưa chấp

nhận ông, thật có chính ngộ ở trước chúng nói ra xem.

Sư liền nói bài tụng:

Vạn tượng chi trung độc lộ thân
Duy nhân tự khẳng nãi vi thân
Tích thời mậu hướng đồ trung mịch
Kim nhật khán như hỏa lý băng.

DỊCH:

Chính trong vạn tượng hiện toàn thân
Chỉ người tự nhận mới là gần
Thuở xưa lầm nhắm ngoài đường kiếm
Ngày nay xem lại băng trong lò.

Tuyết Phong nhìn Huyền Sa nói: Không thể là ý thức làm ra.

Sư hỏi Tuyết Phong: Một đường từ trước chư Thánh truyền trao thỉnh thầy chỉ dạy? Tuyết Phong lặng thinh. Sư lễ bái rồi lui. Tuyết Phong mỉm cười.

*

Sư vào phương trượng tham vấn Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi: Là cái gì? Sư thưa: Ngày nay trời trong phơi bắp là tốt.

*

Sư xản bản ở Tuyết Phong 29 năm. Đến niên hiệu Thiên Hựu năm thứ ba (906), Sư nhận lời thỉnh cầu của Vương Diên Bân Thích Sử Tuyên Châu đến trụ trì tại Chiêu Khánh.

Sau, Mân Soái thỉnh Sư sang Tây Viện, phủ Trường Lạc, để hiệu là Trường Khánh.

*

Sư thượng đường im lặng giây lâu, bảo chúng:

– Lại có người biết nhau chẳng? Nếu chẳng biết nhau là lừa dối huynh đệ, hiện nay có việc gì? Chớ có bít lấp, lại là việc trong nhà của ai? Không chịu đảm nhận lại đợi bao giờ? Nếu là kẻ lợi căn tham học chẳng cần đến trong ấy, lại hiểu chẳng? Hiện nay có một nhóm người hành khước, lỗ tai chứa đầy dẫy, dù cho thâm thập được, lại có phù hợp việc các người đi hành khước chẳng?

*

Có vị Tăng hỏi:

– Việc hành khước làm sao học?

Sư đáp:

– Chỉ biết đến người đòi lấy.

– Thế nào là một con đường riêng?

– Đâu phiên đến hỏi.

– Về danh ngôn diệu nghĩa trong kinh đã nói, chẳng

mắc ba bậc thỉnh thầy nói thẳng?

– Trân trọng!

*

Sư dạy chúng:

– Ca ngâm rõ ràng, các ông còn chẳng hội, chợt gặp việc mờ tối đến, các ông làm sao?

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là việc mờ tối đến?

Sư bảo:

– Uống trà đi.

Trung Tháp thưa:

– Xin thỉnh Hòa Thượng cùng uống có bạn.

*

Sư dạy chúng:

– Nếu ta thuận nêu xưng tông thừa, nên đóng kín cửa pháp đường, bởi do “Tật pháp thì không dân”.

Có vị Tăng hỏi:

– Chẳng sợ không dân, thỉnh thầy tật pháp?

Sư bảo:

– Lại bỏ rơi chỗ nào?

*

Sư khai pháp hai nơi đồ chúng có đến một ngàn năm trăm vị. Sự giáo hóa của Sư trong hai xứ Mân Việt ngót hai mươi bảy năm.

Đến đời Hậu Đường niên hiệu Trường Hưng năm thứ ba (932), ngày 17 tháng 5, Sư qui tịch. Sư thọ 79 tuổi, được 60 tuổi hạ.



31. THIÊN SƯ VĂN YẾN Ở VÂN MÔN KHAİ TỔ TÔNG VÂN MÔN (? – 949)

Sư họ Trương quê ở Gia Hưng Cô Tô. Thuở nhỏ, Sư theo Luật sư Chí Trùng ở chùa Không Vương xuất gia, ý chí cao siêu trí huệ mẫn tiệp. Đến lớn, Sư thọ giới Cụ túc tại giới đàn Tỳ Lăng. Sư hầu thầy mấy năm, học thông luật bộ, tự thấy việc mình chưa sáng, nên xin đi du phương hành khước.

Trước Sư đến Mục Châu tham vấn Trần Tôn Túc. Vừa thấy Sư đến, Tôn Túc liền đóng cửa. Sư gõ cửa. Tôn Túc hỏi: Ai? Sư thưa: Con. Tôn Túc hỏi: Làm gì? Sư thưa: Việc mình chưa sáng xin thầy chỉ dạy. Tôn Túc mở cửa, trông thấy Sư liền đóng cửa lại. Như thế, liên tiếp đến ba ngày. Ngày thứ ba, Tôn Túc mở cửa, Sư liền chen vào. Tôn Túc nắm đúng bảo: Nói! Nói! Sư suy nghĩ. Tôn Túc liền xô ra, nói: “Đời Tần dùi xoay lăn”. Rồi đóng sầm cửa lại, kẹt nát bàn chân Sư. Cái đầu thấu xương ấy khiến Sư ngộ nhập. Tôn Túc chỉ Sư đến yết kiến Tuyết Phong.

*

Sư đến trang sở của Tuyết Phong, thấy một vị Tăng, bèn hỏi: Hôm nay Thượng Tọa lên núi chăng? Tăng

đáp: Lên. Sư nói: Có một nhân duyên nhờ hỏi Hòa Thượng Đường đầu mà không được nói với ai, được chẳng? Tăng bảo: Được. Sư nói: Thượng Tọa lên núi thấy Hòa Thượng thượng đường, chúng vừa nhóm họp, liền đi ra nắm đứng cổ tay, nói: Ông già! Trên cổ mang gông sao chẳng cởi đi? Vị Tăng ấy làm đúng như lời Sư dặn. Tuyết Phong bước xuống tòa, thộp ngực ông ta, bảo: Nói mau! Nói mau! Vị Tăng nói không được. Tuyết Phong buông ra, bảo: Chẳng phải lời của người. Vị Tăng thưa: Lời của con. Tuyết Phong gọi: Thị giả! Dem dây gậy lại đây. Vị Tăng thưa: Chẳng phải lời của con, là lời của một Thượng Tọa ở Chiết Trung đang ngụ tại trang sở dạy con nói như thế. Tuyết Phong bảo: Đại chúng! Đến trang sở rước vị thiện tri thức của năm trăm người lên.

Hôm sau, Sư lên Tuyết Phong. Tuyết Phong vừa thấy liền hỏi: Nhân sao được đến chỗ ấy? Sa bèn cúi đầu. Từ đây kế hợp ôn nghiên tích lũy. Tuyết Phong thăm trao tông ấn cho Sư.

*

Có vị Tăng hỏi Tuyết Phong: Thế nào là chạm mắt chẳng hội đạo, dở chân đâu biết đường? Tuyết Phong nói: Trời xanh! Trời xanh! Vị Tăng ấy đến hỏi Sư: Trời xanh là ý chỉ thế nào? Sư đáp: Ba cân gai một xấp vải. Tăng thưa: Chẳng hội. Sư bảo: Lại dâng ba thước tre. Tuyết Phong nghe vui vẻ nói với chúng: Ta thường nghi ông thầy này.

*

Sư từ giả Tuyết Phong, đi hành khước khắp nơi.

Đến Động Nham, Nham hỏi: Đến làm gì? Sư đáp: Đến thân cận. Nham bảo: Chạy loạn làm gì? Sư đáp: Tạm thời chẳng còn. Nham bảo: Biết lỗi là được. Sư đáp: Chạy loạn làm gì?

*

Đến Sơ Sơn Thiên sư Nhơn, Nhơn hỏi: Chỗ đắc lực nói cho một câu? Sư bảo: Mời hỏi to lên. Nhơn liền lớn tiếng hỏi. Sư cười nói: Hôm nay ăn cơm cháo chưa? Nhơn nói: Ăn cơm cháo rồi. Sư bảo: Kêu rùm để làm gì?

*

Đến Ngọa Long, sư hỏi: Người rõ được mình lại thấy có mình chăng? Ngọa Long đáp: Chẳng thấy có mình mới rõ được mình. Sư hỏi: Nằm dài trên giường mà học được là cơ thứ mấy? Ngọa Long đáp: Cơ thứ hai. Sư hỏi: Thế nào là cơ thứ nhất? Ngọa Long bảo: Mang giày cỏ gấp.

*

Đến Giang Châu gặp Trần Thượng Thơ thỉnh thọ trai. Vừa thấy Sư, ông hỏi: Trong sách Nho thì chẳng hỏi, ba thừa mười hai phân giáo đã có những vị Pháp sư, thế nào là việc của Nạp Tăng (Thiên sư) hành khước? Sư bảo: Đã hỏi bao nhiêu người rồi? Trần thưa: Hiện giờ hỏi Thượng Tọa. Sư bảo: Việc đó hãy gác qua, thế nào là ý kinh? Trần đáp: Quyển vàng gáy đỏ. Sư bảo: Cái đó là văn tự ngữ ngôn, thế nào là ý kinh? Trần thưa: Miệng muốn nói mà

lời mất, tâm muốn duyên mà lự quên. Sư bảo: Miệng muốn nói mà lời mất, là đối có lời; tâm muốn duyên mà lự quên, là đối vọng tưởng; thế nào là ý kinh? Trần không đáp được. Sư hỏi: Nghe nói Thượng Thơ xem kinh Pháp Hoa phải chăng? Trần đáp: Phải. Sư bảo: Trong kinh nói: “Tri sinh sản nghiệp đều cùng thật tướng không trái nhau”, hãy nói cõi trời Phi Phi tướng có bao nhiêu người thoái vị? Trần không đáp được. Sư bảo: Thượng Thơ chớ thao thao ba kinh năm luận, Sư Tăng ném hết đi vào tòng lâm mười năm hai mươi năm còn chẳng xong thay, Thượng Thơ làm sao hội được? Trần lễ bái thưa: Tôi tội lỗi.

*

Sư đến Linh Thọ, Thiên sư Tri Thánh (trụ trì Linh Thọ) dự biết trước, sai chúng đánh ba hồi chuông trống ra trước cửa rước Thủ Tọa. Nơi đây, Sư sung chức Thủ Tọa.

Quảng Chủ họ Lưu muốn cử binh, đích thân vào viện thỉnh Linh Thọ tiên tri kiết hung thế nào? Linh Thọ biết trước, từ già chúng vui vẻ ngồi an nhiên thị tịch. Quảng Chủ hỏi Tri sự: Hòa Thượng bệnh bao lâu? Tri sự đáp: Chẳng từng có bệnh. Hòa Thượng có để lại một phong thơ xin trình Đại vương. Quảng Chủ mở thơ ra xem, thấy nói: “Con mắt của nhân thiên là Thủ tọa trong chùa này”. Ông hiểu ý chỉ của Linh Thọ bèn dừng binh và thỉnh Sư trụ trì Linh Thọ. Sư khai pháp ở đây không được bao lâu, lại dời đến chùa Quang Thối tại Vân Môn.

*

Sư nhân bàn chân mang tật nên thường chống gậy. Một hôm, chống gậy đi thấy chúng làm công tác công cộng, Sư đưa gậy lên bảo:

– Xem! Xem! Người Uất Đơn Việt thấy các ông bửa củi khó khăn ở giữa sân họ dọn đồ cúng dường các ông, lại vì các ông tụng kinh Bát nhã: “Nhất thiết trí trí thanh tịnh, không hai không hai phần, vì không khác không dứt”.

Chúng vây quanh Sư khá lâu không giải tán, Sư lại bảo:

– Hết thấy các ông vô cớ chạy đến trong đây để tìm cái gì? Lão Tăng chỉ biết ăn cơm, đi ỉa, hiểu riêng làm gì? Các ông ở mọi nơi đi hành khước tham thiền hỏi đạo, tôi hỏi các ông việc tham được thế nào? Hãy nêu ra xem?

Khi ấy Sư bắt đắc dĩ tụng bài kệ của Tam Bình rằng:

Tức thử kiến văn phi kiến văn.

Tức thấy nghe này chẳng thấy nghe.

Sư xoay lại nhìn Tăng bảo: Gọi cái gì là thấy nghe?

Sư lại tiếp:

Vô dư thính sắc khả trình quân.

Không thừa thính sắc đáng trình người.

Sư bảo Tăng: Có bao nhiêu thính sắc ở đầu môi?

Sư tiếp:

Cá trung nhược liễu toàn vô sự.

Trong đây nếu liễu toàn vô sự.

Sư bảo Tăng: Có sự gì? Sư tiếp:

Thể dụng hà phòng phân bất phân?

Thể dụng ngại gì phân chẳng phân?

Sư bảo: Nói là thể, thể là nói. Lại đưa gậy lên bảo: Gậy là thể, lòng bàn là dụng, là phân hay chẳng phân? Đâu chẳng thấy nói Nhất thiết trí trí thanh tịnh.

*

Sư nghe đánh trống thọ trai, nói với chúng: Tiếng trống nhai nát ta bảy phần. Sư lại chỉ vị Tăng bảo: Ôm con mèo lại! Giây lâu, Sư bảo: Hãy nói cái trống nhân gì được thành? Chúng không đáp được. Sư tiếp: Nhân da được thành. Bình thường ta nói: – Tất cả tiếng là tiếng Phật, tất cả sắc là sắc Phật, tột đại địa là Pháp thân, luống tạo thành cái tri kiến Phật pháp. Hiện nay cây gậy chỉ gọi là cây gậy, cái nhà chỉ gọi là cái nhà.

*

Sư đưa cây gậy lên bảo chúng:

– Phàm gọi nó là thật, Nhị thừa phân tích gọi có là Không, Viên Giác gọi nó là huyền có, Bồ tát thì đương thể tức không, Thiền gia thì thấy cây gậy gọi là cây gậy, đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi không được động đến.

*

Tăng hỏi:

– Một đời chứa ác chẳng biết thiện, một đời chứa thiện chẳng biết ác, ý này thế nào?

Sư đáp:

– Đuốc!

Tăng hỏi:

– Giết cha giết mẹ đến trước Phật sám hối, giết Phật giết Tổ, đến chỗ nào sám hối?

Sư đáp:

– Bày!

*

Tăng hỏi:

– Trong mười hai giờ làm sao chẳng được luống qua?

Sư hỏi:

– Nhằm chỗ nào hỏi câu này?

Tăng thưa:

– Con chẳng hội thỉnh thầy dạy.

Sư bảo:

– Đem bút mực lại.

Tăng đem bút mực đến.

Sư làm bài tụng:

Cử bất cố
Tức sai hõ
Nghĩ tư lương
Hà kiếp ngộ?

DỊCH:

Nêu chẳng đoái
Liên sai lẫn,
Toan nghĩ suy
Kiếp nào ngộ?

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ?

Sư đáp:

– Hồ bình (bánh hồ).

*

Sư nói:

– Từ xưa nhân loại, các bậc lão túc đều vì lòng từ bi nên có lối nói rơi trên cỏ, tùy lời nói biết được người. Nếu lối nói vạch cỏ chun ra thì không cùng ấy. Cùng ấy là có câu nói lặp lại rồi hội được lời. Đâu không thấy Hòa Thượng Ngưỡng Sơn hỏi vị Tăng: Vừa rời ở đâu đến? Tăng thưa: Lô Sơn. Ngài hỏi: Từng dạo Ngũ Lão Phong chăng? Tăng

thưa: Chẳng từng. Ngài bảo: Xà-Lê chẳng từng dạo núi. Đây là vì lòng từ bi có lối nói rơi trên cỏ.

*

Sư bảo:

– Chẳng dám mong các ông có khả năng sóng ngược nước, chỉ cần có ý thuận dòng cũng khó được. Xưa Lương Toại đến tham vấn với Ma Cốc. Ma Cốc thấy đến liền bỏ đi cuộc cỏ. Lương Toại đến chỗ cuộc cỏ. Ma Cốc trợn chẳng thèm nhìn, trở vào phương trượng đóng kín cửa lại. Lương Toại liên tiếp ba ngày đến gõ cửa. Ngày thứ ba vừa gõ cửa, Ma Cốc hỏi: Ai? Lương Toại thưa: “Hòa Thượng chớ lừa Lương Toại. Nếu chẳng đến lễ bái Hòa Thượng sẽ bị kinh luận gạt, qua mất một đời”. Đây là lối sóng ngược nước. Hiện nay được vào đều là ý thuận dòng, cũng gọi là song phong thời tiết.

*

Sư thượng đường:

– Tôi sự bất đắc dĩ nói với các ông: “Liên đó vô sự”, ấy đã chôn vùi nhau rồi. Các ông lại nghĩ tiến bộ, nhằm trước tìm lời theo câu cầu mong được giải hội. Ngàn khôn muôn khéo lập bày vấn nạn, chỉ là tạo được một trường luận sông, cách đạo càng xa, có khi nào được thoi dứt. Cái việc này, nếu ở trên ngôn ngữ, thì ba thừa mười hai phần giáo không phải không ngôn ngữ, tại sao lại nói giáo ngoại biệt truyền? Nếu từ học hiểu trí khéo mà được thì, tại sao hàng Thánh nhân Thập địa nói pháp

như mây như mưa, vẫn còn bị quở trách đối với thầy tính như cách một lớp lụa? Do đây nên biết, tất cả hữu tâm cách xa như trời đất.

Tuy nhiên như thế, nếu là người đắc, nói lửa không thể bị cháy miệng, trọn ngày nói việc mà chẳng từng động môi lưỡi, chưa từng nói đến một chữ, trọn ngày mặc áo ăn cơm mà chưa từng chạm đến một hạt cơm, mang một mảnh vải. Mặc dù như vậy, vẫn là lời nói trong môn đình, cần phải thật đắc mới được thế ấy. Nếu nằm dưới cửa Nạp Tăng (Thiền sinh) trong câu lộ bày chỗ khéo léo vẫn luống nhọc suy nghĩ. Dù là dưới một câu đảm đang được, vẫn là kẻ ngủ gật.

*

Sư bảo chúng:

– Đề ra một câu nói, dạy các ông thẳng đó đảm đang, là đã tung phần trên đầu các ông, dầu cho nhỏ một sợi lông mà cả đại địa một lúc sáng rực, cũng là khoét thịt thành thương tích. Tuy nhiên như thế, các ông cần phải thật đến thừa ruộng ấy mới được. Nếu chưa được gần, chẳng được ôm cái rỗng; phải trở lui nhằm dưới gót chân của chính mình suy tầm xem, ấy là đạo lý gì? Thật không có một mảnh tơ sợi tóc cho các ông giải hội, cho các ông nghi ngờ. Tất cả mọi người các ông một phần việc đại dụng hiện tiền, chẳng nhọc khí lực của các ông chùng bằng sợi tóc, liền cùng Phật, Tổ không khác.

Tự vì các ông gốc tin cạn mỏng nghiệp ác sâu dày, đột

nhiên mọc quá nhiều sùng trên đầu, quả dây bát đi ngàn dặm muôn dặm chịu khuất phục người. Vả lại các ông có chỗ nào chẳng đủ? Kẻ trượng phu ai mà vô phần? Chạm mắt đảm đang được vẫn là chẳng được tiện, huống là chịu người lừa dối, nhận sự trừng phạt của người. Vừa thấy Hòa Thượng già mở miệng, liền khéo ôm đá lấp miệng lại. Thế mà, như bày lằng xanh giành nhau trên đồng phân, ba người năm người dục đầu thương lượng. Khổ thay!

*

Huynh đệ! Các bậc Cổ đức một thời vì các ông không phải thế, sở dĩ phương tiện buông một lời nửa câu là khai thông cho các ông thấy đường vào. Bao nhiêu việc bên này đều gom ném một bên, riêng tự đem hết khí lực chú mục vào, thì đâu chẳng được ít phần tương thân. Thích thay! Thích thay! Thời giờ chẳng đợi người, hơi thở ra chẳng bảo đảm hít vào, thử hỏi thân tâm còn dùng vào chỗ rảnh rỗi nào khác? Cần phải chú ý! Chú ý! Trân trọng.

*

Tăng hỏi: Thế nào là đạo? Sư đáp: Đi. Tăng thưa: Con chẳng hội thỉnh thầy nói? Sư bảo: Xà Lê công bằng phân minh đâu được trùng phán.

Sư thượng đường nói:

– Cho biết thời vận xui xẻo sinh nhằm thời xui Tượng quý (cuối thời Tượng pháp), Sư Tăng bác lễ Văn Thù, nam du Hành Nhạc. Nếu như hành khước như thế là danh

tự Tỳ kheo ăn tiêu của tín thí, khổ thay! Khổ thay! Nếu có ai hỏi đến thì đen tựa dầu hắc, chỉ cần giữ hình thức qua ngày. Giả sử có hiểu hai cái ba cái, cũng luống học đa văn ghi nhớ ngôn ngữ. Đến nơi chỉ tìm những lời nói tương tự của bậc lão túc ẩn khả, quên lửng thượng lưu làm nghiệp bạc phước. Hôm nào đó, vua Diêm La bắt đóng đinh ông, chớ bảo không người vì tôi nói.

Nếu là kẻ sơ tâm hậu học phải cần đem hết tinh thần, chớ ghi sông lời người nói, nhiều rỗng chẳng bằng ít thật, về sau chỉ là tự gạt, có việc gì gần gũi.

*

Sư thượng đường nói:

– Các Hòa Thượng con! Dù ông nói có việc gì vẫn là trên đầu thêm đầu, trên tuyết thêm sương, trong quan tài trọn mắt, trên vết phỏng để bồi đốt, cái ấy một trường bừa bãi chẳng phải việc nhỏ. Các ông phải làm sao mỗi người tự tìm lấy chỗ thác sinh của mình; tốt nhất, chớ đạo sông châu huyện nắm bắt những lời nói rỗng. Đợi Hòa Thượng già mở miệng liền hỏi thiền, hỏi đạo, hướng thượng hướng hạ, làm sao thế nào, ghi chép thành quyển sách to nhét trong đay da để suy ngẫm. Đến bên lò lửa ba người năm người chụm đầu, miệng đọc lẩm nhẩm, lại nói: cái ấy là lời công tài, cái ấy là lời từ lý đạo xuất, cái ấy là lời đến trên việc nói, cái ấy là nói thể. Ông già bà già trong thất ông ăn cơm xong chỉ cần nói mộng, nói ta hội Phật pháp xong. Sẽ biết rằng ông đi hành khước đến năm lừa mới được thôi dứt.

Lại có một bọn vừa nghe người nói chỗ thôi dứt, liền nằm trong ẩm, giới khép mi nhắm mắt, ở trong hang chuột già tìm kế sống, dưới hắc sơn ngồi trong cũi quỉ, thế mà liền nói “Được con đường vào”. Mộng thấy chăng? Bọn như thế, dù giết một muôn người có tội lỗi gì? Bảo là hạ thủ công phu mà chẳng gặp bậc tác gia (minh sư), đến rốt chỉ là kẻ ôm hư không.

Các ông nếu thật có chỗ thấy, thử đem lại xem, sẽ cùng các ông thương lượng. Chớ rằng không biết tốt xấu, ngơ ngáo, chụm đầu nói những câu công án suông. Chẳng khéo lão già này thấy được kéo lôi ra khám phá, chẳng tương đương sẽ bị đánh bể ống chân. Chớ bảo rằng chẳng nói. Trong da các ông có máu chăng?

Sư cầm gậy đồng thời đuổi hết.

*

Sư mỗi khi nhìn thấy Tăng liền nói; Giám (xét).

Tăng muốn đáp lại, Sư nói: Di (chao).

*

Sư có làm một bài kệ:

Vân môn từng tuấn bạch vân đề

Thủy cấp du ngư bất cảm thê

Nhập hộ dĩ tri lai kiến giải

Hà phiền tái cử lịch trung nê.

DỊCH:

Vân môn chót vót khỏi lùm mây
Cá lội không dùng nước chảy bay
Vào cửa đã rành trình kiến giải
Đâu phiền lại nói gạch trong lầy.

Đến niên hiệu Càn Hòa năm thứ bảy (955) nhà Hán, ngày mùng 10 tháng tư, Sư ngồi ngay thẳng thị tịch.

Sau này, nhằm niên hiệu Càn Đức năm đầu (963) nhà Tống, Tống triều cho mở cửa tháp thấy nhục thân Sư vẫn nguyên vẹn, râu tóc vẫn ra dài. Quan quân thỉnh nhục thân Sư về kinh đô cúng dường hơn một tháng, mới nghinh về nhập tháp.



ĐỜI THỨ TÁM SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ TU

A. Nói pháp Thiên sư Xử Chơn có 6 vị:

1. Thiên sư Trí Tịch Ngô Không ở Cốc Ẩn
2. Thiên sư Hành Nhơn ở Phật Thủ Nham Lô Sơn...

II. TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ TU

A. Nói pháp Thiên sư Bảo Ứng Nam Viện Ngung có 1 vị:

1. Thiên sư Diên Chiêu ở Phong Huyệt.

III. TÔNG QUI NGƯỠNG ĐỜI THỨ NĂM

A. Nói pháp Thiên sư Huệ Thanh ở Ba Tiêu có 4 vị:

1. Thiên sư Thanh Nhưộng ở Hưng Dương
2. Thiên sư Pháp Mãn ở núi U Cốc...

IV. NÓI PHÁP ĐỨC SƠN ĐỜI THỨ BA

A. Nối pháp Huyền Sa Sư Bị có 13 vị:

1. Thiên sư Quế Sâm ở Viện La Hán
2. Thiên sư Huệ Cầu ở Viện An Quốc...

V. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ HAI có 61 vị:

1. Bạch Vân Tường Hòa Thượng
2. Thiên sư Trùng Viễn ở Viện Hương Lâm
3. Thiên sư Sùng Huệ ở Thủ Sơ Động Sơn...

32. THIÊN SƯ TRÍ TỊNH NGỘ KHÔNG Ở CỐC ẮN

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là chỗ Hòa Thượng chuyển thân?

Sư đáp:

– Kẻ nằm riêng.

– Thế nào là đạo?

– Phụng lâm quan.

– Con chẳng hội.

– Thẳng đến Kinh Nam.

– Thế nào là đường chỉ qui?

– Chớ dụng y.

– Lại cho con đến cùng chẳng?

– Chỗ nào để được người.

– Một hội Linh Sơn đâu khác hiện giờ?

– Chẳng khác hiện nay.

– Việc chẳng khác là thế nào?

– Như Lai mật chỉ, Ca Diếp chẳng truyền.



33. THIÊN SƯ HÀNH NHƠN Ở LÔ SƠN PHẬT THỦ NHAM

Sư người ở Nhạn Môn, không biết tên họ gì, chỉ biết thuở nhỏ học Nho. Một hôm, Sư xả tục xuất gia, chí cầu đạt đạo. Sư du phương, trước đến yết kiến Thiên sư Xử Chơn, thầy trò khế hợp.

Sau Sư tìm đến sông Hoài lên ngọn Lô Sơn. Phía bắc hòn núi này có đỉnh như năm ngón tay, dưới đó có thất đá sâu hơn ba trượng, Sư ở yên tại đây. Nhân đó, Sư được hiệu là Hòa Thượng Phật Thủ Nham.

Sư không thuê đệ tử, có vị Tăng am ở gần thường tới lui giúp đỡ. Quanh thất Sư thường có con nai lạ mình như đẫy gấm và chim chóc doanh vây.

Quốc Chủ Giang Nam là Lý Thị nghe danh Sư rất ngưỡng mộ, ba phen sai sứ đi thỉnh mà Sư chẳng chịu đến. Ông cố tình thỉnh cho được, buộc lòng Sư phải đến chùa Thê Hiền khai pháp hội.

*

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là đối hiện sắc thân?

Sư đưa một ngón tay lên.

Ở đây chưa đầy một tháng, Sư lên trốn về núi lại.

*

Một hôm, Sư có chút bệnh, bảo vị Tăng am bên cạnh rằng: “Trời đúng ngộ, ta đi vậy”. Vừa đúng ngộ vị Tăng ấy thừa cho Sư hay. Sư liền bước xuống giường đi ít bước đứng sững mà tịch. Sư thọ hơn bảy mươi tuổi. Trên ngọn núi có một gốc tùng trong ngày Sư tịch nó cũng khô héo.

Quốc Chủ sai họa hình Sư, dùng những cây thơm hỏa táng, xây tháp nơi đỉnh núi này thờ linh cốt của Sư.



34 THIÊN SƯ DIÊN CHIỂU Ở PHONG HUYỆT (896 – 973)

Sư họ Lưu quê ở Dư Hàn, thuở nhỏ đã tỏ ra lỗi lạc có chí khí anh tài. Các sách vở đời, Sư đều xem qua, mà không có ý kinh bang tế thế. Cha và anh cố ép Sư đi thi làm quan. Đi đến kinh đô, Sư sang chùa Khai Nguyên xin xuất gia với Luật sư Trí Cung. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư dạo qua các nơi giảng kinh luận chuyên nghiên ngẫm bộ kinh Pháp Hoa Huyền Nghĩa, tập tu chỉ quán định huệ. Sư phát chí du phương hành khước.

Trước đến Việt Châu yết kiến Thiên sư Cảnh Thanh. Cảnh Thanh hỏi: Vừa rời nơi nào? Sư thưa: Từ Chiết Đông đến. Cảnh Thanh hỏi: Có qua sông nhỏ chẳng? Sư thưa: Thuyền to riêng bay bổng, sông bé chở được nào? Cảnh Thanh bảo: Nước cảnh núi Thái chim bay chẳng qua, người chở nói lời nghe lỗm. Sư thưa: Biển cả còn kinh sức thuyền chiến, vượt Hán buồm bay khỏi Ngũ hồ. Cảnh Thanh dựng đứng phát tử hỏi: Cái này là sao? Sư thưa: Cái này là cái gì? Cảnh Thanh bảo: Quả nhiên chẳng biết. Sư thưa: Ra vào cuộn duỗi cùng thầy đồng dựng. Cảnh Thanh bảo: Chiếc muống nghe tiếng rỗng, ngủ say mặc nói xàm. Sư thưa: Đầm rộng chứa núi, lý hay đẹp cạp. Cảnh Thanh

bảo: Tha tội bỏ lỗi hãy mau đi ra. Sư thưa: Ra đi tức mất. Sư ra đến pháp đường, liền nghĩ: Phạm người hành khước nhân duyên chưa tốt chỗ cứu cánh, không thể, bèn thôi đi. Sư liền trở lại thưa: Con vừa rồi trình bày chỗ cạn hẹp có xúc phạm đến thầy, mong thầy từ bi tha thứ cho. Cảnh Thanh bảo: Vừa rồi ông nói từ Đông đến, đâu không phải từ Thúy Nham đến? Sư thưa: Tuyết Đậu tạm dừng đông Bảo cái. Cảnh Thanh bảo: Chẳng theo dê mất cuồng giải hết, trở lại trong ấy nhớ Chương thiên. Sư thưa: Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ hiến thơ. Cảnh Thanh bảo: Thơ nên cất, tạm mượn kiếm xem? Sư thưa: Cúi đầu người sành mang gươm đi. Cảnh Thanh bảo: Chẳng những chạm phong hóa cũng tự bày làm lẫn. Sư thưa: Nếu chẳng chạm phong hóa đâu thấy được tâm cổ Phật? Sư thưa: Lại hứa thật với thầy, nay có gì? Cảnh Thanh bảo: Nạp tử (Thiền sinh) phương Đông đến chẳng rành đậu bắp, chỉ nghe chẳng thôi mà thôi, đâu được hay thôi mà thôi. Sư thưa: Sóng to vọt ngàn tầm, nước trong đâu rời biển. Cảnh Thanh bảo: Một câu bật dòng muôn cơ nghĩ sạch. Sư liền lễ bái. Cảnh Thanh bảo: Nạp tử trôi thay!

*

Sư đến Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm bảo: Ta có làm bài ca chân trâu, mời Xà Lê hòa. Sư thưa: Nhịp trống hơi roi trâu cạp chạy, xa đồn cây biển mỏm thành nhà.

Dừng lại Hoa Nghiêm, Sư làm Duy na. Nhân có Thị giả Khoách từ Nam Viện đến, Sư nhận được những đặc điểm nên kết làm bạn và thâm ngộ được chỉ yếu tam huyền.

Sư than: Chỗ dùng của Lâm Tế như thế ư? Thị giả Khoách bảo Sư đến yết kiến Nam Viện.

*

Đến Nam Viện vừa gặp, Sư không lễ bái. Nam Viện bảo: Vào cửa phải rành chủ. Sư thưa: Quả nhiên thỉnh thầy phân. Nam Viện lấy tay vỗ gối trái một cái. Sư liền hét. Nam Viện lấy tay vỗ gối mặt một cái. Sư lại hét. Nam Viện bảo: Vỗ bên trái gác lại, vỗ bên mặt là sao? Sư thưa: Mù. Nam Viện liền nắm gậy. Sư thưa: Chớ gông mù gậy tối. Giật gậy đập Hòa Thượng, chớ bảo chẳng nói. Nam Viện ném gậy, nói: Ba mươi năm làm trụ trì, hôm nay bị gã Chiết mặt vàng vào cửa hãm hại. Sư thưa: Hòa Thượng in tuồng ôm bát chẳng được, nói gạt là chẳng đối. Nam Viện hỏi: Xà Lê từng đến Nam Viện lúc nào? Sư thưa: Là lời nói gì? Nam Viện bảo: Lão Tăng hỏi ông rõ ràng. Sư thưa: Cũng chẳng được bỏ qua. Nam Viện bảo: Hãy ngồi uống trà.

Sư xuống nhà Tăng xong, trở lại đánh lễ tạ lỗi. Nam Viện hỏi: Xà Lê đã từng gặp người nào rồi đến đây? Sư thưa: Ở Nhượng Châu chùa Hoa Nghiêm cùng nhập hạ với Thị giả Khoách. Nam Viện bảo: Gần kẻ tác gia. Nam Viện lại hỏi: Phương Nam một gậy thương lượng thế nào? Sư thưa: Thương lượng rất kỳ đặc. Sư lại hỏi: Hòa Thượng ở đây một gậy thương lượng thế nào? Nam Viện cầm gậy lên bảo: Dưới gậy vô sinh nhĩn, gặp cơ chẳng thấy thầy. Ngay câu nói này Sư triệt ngộ. Sư ở lại đây sáu năm.

*

Một hôm, Nam Viện gọi Sư bảo: Người nương nguyện lực đến gánh vác đại pháp, chẳng phải ngẫu nhiên. Lại hỏi: Người nghe Lâm Tế khi sắp tịch nói chẳng? Sư thưa: Nghe. Nam Viện bảo: Lâm Tế nói “Ai biết chính pháp nhãn tạng của ta đến bên con lừa mù diệt”. Lại, Ngài lúc bình sinh như con sư tử thấy liền giết người, đến khi sắp tịch cứ sao lại bó gối xuôi đuôi như vậy? Sư thưa: Mật phó sắp tịch, toàn chủ túc mật. Nam Viện lại hỏi: Tại sao Tam Thánh Huệ Nhiên cũng không nói? Sư thưa: Con thật đã gần gũi nhận lãnh vào thất, chẳng đồng với người đi ngoài cửa. Nam Viện gật đầu, lại hỏi: Người nói bốn thứ liệu giản là liệu giản pháp gì? Sư thưa: Phàm nói ra chẳng kẹt nơi phàm tình liền rơi vào thánh giải, là bệnh lớn của học giả. Bậc thánh trước vì thương xót mở bày phương tiện như lấy chột tháo chột.

Sư hỏi: Thế nào là đoạt nhọn chẳng đoạt cảnh?

Nam Viện đáp: Cung vàng vừa ra khỏi lò hồng, bán bề Xà Lê da mặt sắt (Tân xuất hồng lô kim đàn tử, sáu phá Xà Lê thiết diện bì).

– Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?

– Cắt cỏ chọt chia đầu sọ tét, mây dồn mới tụ bóng vẫn còn (Sô thảo tạt phân đầu não liệt, loạn vân sơ trán ảnh du tồn).

– Thế nào nhân cảnh đều đoạt?

– Bước nhẹ tiến lên cần gấp gấp, nắm roi cầm cương chớ chậm chậm (Niếp túc tiến tiền tu cấp cấp, tróc tiền

đương ưởng mạc trì trì).

– Thế nào nhân cảnh đều chẳng đoạt?

– Thường nhớ Giang Nam trong tháng ba, vườn hoa thom ngát chá cô hót (Thường ức Giang nam tam nguyệt lý, chá cô đề xứ bách hoa hương).

*

Đến niên hiệu Trường Hưng năm thứ hai (931) Hậu Đường, Sư sang Nhữ Thủy ở chùa Phong Huyệt. Ngôi chùa này hiện đang hư hoại chỉ còn mấy tấm tranh che kèo cột. Sư dùng ở đây một mình ban ngày lượm trái rụng ăn, tối lại đốt dầu thông, suốt bảy năm tròn như thế. Sau này, đàn việt biết được, góp công chung sức cất thành ngôi chùa mới, liền trở thành ngôi đại tùng lâm. Niên hiệu Thiên Phúc năm thứ hai (937) Ngụy Tấn, ngày rằm tháng giêng Sư khai pháp.

*

Sư thượng đường bảo chúng:

– Phàm con mắt người tham học gặp cơ liền phải đại dụng hiện tiền, chớ tự ràng buộc nơi tiết nhỏ. Giả sử lời nói trước tiến được, vẫn còn kẹt vỏ dính niêm, dù là dưới câu liền được tinh thông, chưa khỏi phạm đến lại là thấy cuồng. Xem thấy hết thấy các ông đều là nhằm đến nương người tìm hiểu, sáng tối hai lối vì các ông một lúc quét sạch, dạy thẳng mỗi người các ông như sư tử con gầm gừ rống lên một tiếng, đứng thẳng như vách cao ngàn nhẫn, ai dám để mắt nhìn đến, nhìn đến là mù mắt y.

*

Sư đến Dĩnh Châu ở trong nha môn lên tòa dạy chúng:

– Tâm ấn của Phật Tổ in tuồng như máy trâu sắt, đi liền ấn đứng, đứng liền ấn phá, chỉ như chẳng đi chẳng đứng ấn tức là phải hay chẳng ấn tức là phải? Có người nói được chẳng?

Khi ấy, có Trưởng lão Lô Pha bước ra hỏi:

– Học nhân có máy trâu sắt, thỉnh thầy chẳng ấn vào?

Sư bảo:

– Quen câu kinh nghệ đầm trong rộng, lại than ếch nhảy ngựa lặn bùn (Quán điếu kinh nghệ trùng thủy tằm, khước nha oa bộ triển nê sa).

Lô Pha trầm ngâm, Sư hét rằng: Trưởng lão sao chẳng nói lên? Lô Pha suy nghĩ. Sư đánh một phát tử, nói: Lại nhớ được thoại đầu chẳng thử nêu lên xem? Lô Pha vừa mở miệng, Sư lại đánh một phát tử.

Mục chủ nói: Mới biết Phật pháp cùng Vương pháp một loại. Sư hỏi: Thấy đạo lý gì? Mục chủ nói: Đương cơ chẳng đoạn, lại chuốc loạn kia. Sư xuống tòa.

*

Sư thượng đường.

Có vị Tăng hỏi:

– Thầy xưng gia khúc tông phong ai? Nói pháp người nào?

Sư đáp:

– Siêu nhiên vượt khỏi ngoài Oai Âm, kiêng chân luống nhọc khen đất cát.

– Hát xưa không âm vận, thế nào hòa được bằng?

– Gà gõ gáy nửa đêm, chó rom sủa hùng sáng.

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là Phật?

Sư đáp:

– Thế nào chẳng phải Phật?

– Chưa hiểu huyền môn, thỉnh thầy chỉ thẳng?

– Nhà ở Châu Hải môn, Phù Tang (Nhật Bản) chiếu trước nhất.

Tăng hỏi:

– Gương xưa khi chưa lau thì thế nào?

Sư đáp:

– Thiên ma bề mặt.

– Sau khi lau thì thế nào?

– Huỳnh Đế không đạo.

*

Tăng hỏi:

– Phàm có hỏi ra đều là niết quái, thỉnh thầy chặt thẳng

cội nguồn?

Sư đáp:

- Ít gặp người tai phủng, thường thấy kẻ khắc thuyền.
- Chính khi ấy thì làm sao?
- Rùa mù gặp bọng (cây) tuy an ổn, cây khô trở hoa vật ngoại xuân.

*

Tăng hỏi:

- Khi một niệm muôn năm thì thế nào?

Sư đáp:

- Áo tiên lau đá rách.
- Hồng chung khi chưa đánh thì thế nào?
- Đầy dẫy đại thiên đều âm vận, diệu hợp thâm thông đâu hay phân.
- Sau khi đánh thì thế nào?
- Vách đá núi sông đâu chướng ngại, mù tiêu thông suốt mong thâm nghe.

*

Nhà Tống niên hiệu Khai Bảo năm thứ sáu (973) ngày mừng một tháng tám, Sư lên tòa nói kệ:

Đạo tại thừa thời tu tế vật

Viễn phương lai mộ tự đăng đăng

**Tha niên hữu tẩu tình tương tự
Nhật nhật hương yên dạ dạ đăng.**

DỊCH:

Phải thời truyền đạo lợi quần sinh
Chẳng quản phương xa tự vưon lên
Năm khác có người giòng giống đó
Ngày ngày hương khói đêm đêm đèn.

Đến ngày rằm, Sư ngồi kiết già thị tịch, thọ 78 tuổi, 59 tuổi hạ. Trước đó một ngày, Sư viết thơ từ già đàn việt.



35. THIÊN SƯ THANH NHƯỢNG Ở NÚI HUNG DUONG

Có vị Tăng hỏi Sư:

– Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp ngồi đạo tràng, Phật pháp chẳng hiện tiền chẳng được thành Phật đạo, khi ấy thế nào?

Sư đáp:

– Lời hỏi này rất thích đáng.

Tăng hỏi:

– Đã là ngồi đạo tràng, vì sao chẳng được thành Phật đạo?

Sư đáp:

– Vì y chẳng thành Phật.



36. THIÊN SƯ PHÁP MÃN NÚI U CỐC

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là đạo?

Sư lặng thinh giây lâu hỏi:

– Hội chăng?

Tăng thưa:

– Học nhân chẳng hội.

Sư bảo:

– Nói đạo dưới lời không thinh,

Nêu cao áo chỉ đỉnh ninh,

Thiền cốt như nay hội lấy,

Chẳng cần riêng sau mắt dùm.



37. THIÊN SƯ QUÊ SÂM Ở VIỆN LA HÁN (867 – 928)

Sư họ Lý quê ở Thường Sơn, thuở bé mỗi ngày chỉ ăn một bữa cơm chay, nói ra những lời lạ thường. Đến lớn, Sư xin cha mẹ theo Đại sư Vô Tướng ở chùa Vạn Tuế tại bốn phủ xuất gia. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư chuyên học luật.

Một hôm, vì chúng lên tòa nói giới bốn Bồ Tát xong, Sư nói: Trì phạm chỉ giữ thân mà thôi, chẳng phải chân giải thoát; y văn sinh hiểu đâu thể phát Thánh trí?

Sư phát chí tham vấn Thiên tông. Trước, Sư đến Vân Cư, Tuyết Phong thưa hỏi rất cần mẫn, nhưng vẫn chưa thâm đạt. Sau, Sư đến Huyền Sa yết kiến Đại sư Tông Nhất, vừa nghe một câu khai phát liền rỗng suốt không ngờ.

Huyền Sa hỏi Sư: Tam giới duy tâm, người hội thể nào? Sư chỉ cái ghế dựa, hỏi: Hòa Thượng kêu cái ấy là gì? Huyền Sa đáp: Ghế dựa. Sư thưa: Hòa Thượng không hội tam giới duy tâm. Huyền Sa bảo: Ta gọi cái ấy là tre gỗ, người kêu là gì? Sư thưa: Con cũng gọi là tre gỗ. Huyền Sa bảo: Tận đại địa tìm một người hội Phật pháp cũng không có. Sư do đây càng được khích lệ thêm.

*

Sư hầu Huyền Sa nơi phương trượng nói thoại đêm quá khuya, thị giả đóng cửa hết. Huyền Sa nói: Cửa đã đóng hết, người làm sao ra được?

Sư thưa: Gọi cái gì là cửa.

*

Huyền Sa dạy bảo chúng, có những người sắp được chính định đều nhờ Sư trợ phát. Sư tuy tàng ẩn trong chúng, nhưng tiếng tăm vang xa.

Mục Vương Công ở Chương Châu có xây cất một tịnh xá tên Địa Tạng trên Thạch Sơn phía Tây thành Mân, thỉnh Sư trụ trì. Sư ở đây được khoảng mười năm, sau dời đến ở viện La Hán. Nơi đây, xiển dương huyền yếu, học chúng tập nập kéo đến.

Đang cấy lúa ngoài ruộng, thấy Tăng đến, Sư hỏi: Ở đâu đến? Tăng thưa: Nam Châu đến. Sư hỏi: Trong ấy Phật pháp thế nào? Tăng thưa: Bàn tán lãng xãng. Sư bảo: Đâu như ở đây, ta chỉ cấy lúa, nấu cơm ăn. Tăng hỏi: Thế nào là tam giới? Sư bảo: Gọi cái gì là tam giới?

*

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Ở đâu đến? Tăng thưa: Phương Nam đến. Sư hỏi: Các bậc tri thức phương Nam có lời gì dạy chúng? Tăng thưa: Các Ngài nói: “Mặt vàng tuy quý dính trong con mắt cũng chẳng được”. Sư bảo: Ta nói núi Tu Di ở trong con mắt của ông.

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là một câu của La Hán?

Sư đáp:

– Ta nói với người, liền thành hai câu.

*

Sư thượng đường:

– Tông môn huyền diệu chỉ là thế ấy sao? Hay riêng có chỗ kỳ đặc? Nếu riêng có chỗ kỳ đặc, các ông hãy nên xem cái gì? Nếu không, chẳng nên đem hai chữ bèn cho là Tông thừa. Thế nào là hai chữ? Nghĩa là Tông thừa và Giáo thừa. Các ông vừa nói đến Tông thừa liền thành Tông thừa, nói đến Giáo thừa liền thành Giáo thừa.

Chư Thiên đức! Phật pháp tông thừa nguyên lai do miệng các ông an lập danh tự, làm lấy nói lấy bèn thành. Lẽ ấy cần phải nhằm trong đó nói bình nói thật, nói viên nói thường.

Thiên đức! Các ông gọi cái gì là bình thật? Nắm cái gì làm viên thường? Kẻ hành khước nhà bên cần phải biện rành, chớ để chôn vùi; được một ít thình sắc danh tự chứa trong đầu tâm, nói ta hội giải khéo hay giản biện. Các ông hội cái gì? Ghi nhớ được danh tự ấy, giản biện được thình sắc ấy. Nếu chẳng phải thình sắc danh tự, các ông làm sao ghi nhớ giản biện? Gió thổi thông reo cũng là thình, tiếng nhái, ếch, chim, quạ kêu cũng là thình, sao chẳng trong ấy lắng nghe để giản trạch đi. Nếu trong ấy có hình thức ý tứ

thì, cũng như trong miệng các thầy già, có bao nhiêu ý tứ cùng các Thượng Tọa. Chớ làm! Hiện nay thịnh sắc đầy đây, là đến nhau hay chẳng đến nhau? Nếu đến nhau, thì linh tính kim cương bí mật của ông nên có hoại diệt. Vì sao có như thế? Vì thịnh xỏ thủng lỗ tai ông, sắc đâm đui con mắt ông, duyên thì lấp mắt huyền vọng của ông, càng chẳng dễ dàng vậy. Nếu chẳng đến nhau, thì chỗ nào được thịnh sắc? Hội chẳng? Đến nhau, chẳng đến nhau thử biện rành xem!

Sư dùng giây phút, lại nói: Viên thường bình thật ấy là người gì? Nói thế nào? Chưa phải là kẻ ở trong thôn Hoàng Di thì biết nói thế nào? Đó là các vị Thánh xưa bày chút ít giúp đỡ hiển phát. Thời nay không hiểu phải quấy liền cho là toàn thật, nói ta riêng có tông phong huyền diệu. Phật Thích Ca không chót lưỡi, chẳng giống với các ông có chút ít bèn chỉ hông chỉ ngực. Nếu luận về tội sát, đạo, dâm tuy nặng mà vẫn còn nhẹ, vì có khi hết. Kẻ này chê bai Bát Nhã làm mù mắt chúng sinh, vào địa ngục A tỳ, nuốt hoàn sắt nóng chớ bảo là thông thả. Do đó, cổ nhân nói: “Lỗi tại hóa chủ, chẳng can hệ việc ông”. Trân trọng!

*

Sư thượng đường nói:

– Chư Thượng Tọa! Chẳng cần cúi đầu suy nghĩ, suy nghĩ chẳng đến bèn nói thẳng dùng gián trạch, đến được chỗ buông lời chẳng? Các ông nhằm chỗ nào buông lời, thử nói xem! Lại có một pháp gần được ông, lại có một

pháp xa được ông chăng? Đồng với ông khác với ông chăng? Đã như thế, tại sao lại thật gian nan?

*

Sư cùng Trường Khánh, Bảo Phước vào Châu thấy một đóa hoa mẫu đơn. Bảo Phước nói: Một đóa hoa mẫu đơn đẹp. Trường Khánh bảo: Chớ để con mắt sinh hoa. Sư bảo: Đáng tiếc một đóa hoa.

*

Sư có bài kệ minh đạo:

Chí đạo yên quảng	Chí đạo sâu rộng
Vật dĩ ngôn thuyên	Chớ dùng lời bàn
Ngôn thuyên phi chỉ	Lời bàn phi chỉ
Thực vân hữu thị?	Ai rằng có phải?
Xúc xứ giai cừ	Chạm đến đều y
Khởi dụ chân hư	Đâu dụ giả thật
Chân hư thiết biện	Giả thật lập bày
Như cảnh trung hiện.	Như bóng trong gương
Hữu vô tuy chướng	Có không tuy hiện
Tại xứ vô ngụy	Tại chỗ không dối
Vô ngụy vô tại	Không dối không tại
Hà câu hà ngại?	Nào câu nào ngại?
Bất dã công thành	Chẳng nhờ công thành

Tương hà pháp nhĩ	Đem gì pháp nhĩ
Pháp nhĩ bất nhĩ	Pháp nhĩ chẳng nhĩ
Câu vi thân xỉ.	Đều là môi răng.
Nhuộc dĩ tư trần	Nếu lấy đây bày
Mai một tông chỉ	Chôn vùi tông chỉ
Tông phi ý trần	Tông không ý bày
Vô dĩ kiến văn.	Không dùng thấy nghe.
Kiến văn bất thoát	Thấy nghe chẳng thoát
Như thủy trung nguyệt	Như trăng đáy nước
U thử bất minh	Nơi đây chẳng rõ
Phiên thành thắng pháp.	Trở thành thắng pháp
Nhất pháp hữu tình	Một pháp có hình
Ế nhữ nhãn tình	Che đậy mắt mình
Nhãn tình bất minh	Mắt mình chẳng sáng
Thế giới tranh vanh.	Thế giới lãng xãng.
Nhã tông kỳ đặc	Tông ta kỳ đặc
Đương dương hiển hách	Nên bày hiển hách
Phật cập chúng sinh	Phật và chúng sinh
Giai thừa ân lực.	Đều nhờ ân lực.
Bất tại đê đầu	Chẳng ở cúi đầu
Tư lương nan đắc	Suy nghĩ khó được

Tạt phá diện môn	Vạch tét cửa mặt
Cái phú càn khôn.	Che đậy càn khôn.
Quyết tu tiến thủ	Hẳn phải tiến lấy
Thoát khước căn trần	Vượt khỏi căn trần
Kỳ như bất hiểu	Nếu mà chẳng hiểu
Mạn thuyết như kim.	Dối nói như nay.

*

Đời Hậu Đường niên hiệu Thiên Thành năm thứ ba (928) mùa thu, Sư trở về thành Mân ở chùa xưa, đi thăm hết các chùa chung quanh thành. Sau đó, Sư bệnh ít hôm rồi tắt gôi, từ già chúng, ngồi ngay thẳng thị tịch. Sư thọ 62 tuổi, 40 tuổi hạ. Vua sắc thụy là Chơn Ứng Đại Sư.



38. THIÊN SƯ HUỆ CẦU Ở VIỆN AN QUỐC NÚI NGỌA LONG (? – 913)

Sư quê ở Bồ Điền, xuất gia trên núi Qui Dương. Ở tại hội Huyền Sa, Sư là người đứng đầu. Nhân Sư hỏi Huyền Sa: Thế nào là mặt trăng thứ nhất? Huyền Sa bảo: Dùng mặt trăng của người làm gì? Sư nhân đó ngộ nhập.

Nhà Lương niên hiệu Khai Bình năm thứ hai (908), Huyền Sa sắp thị tịch, Mân Soái họ Vương sai con đến thăm bệnh, đồng thời hỏi kín ai là người kế thừa sau này. Huyền Sa nói: Huệ Cầu.

Sau khi Huyền Sa tịch, đến ngày khai giảng, quan liêu Tăng lữ câu hội tại pháp tòa, họ Vương chợt hỏi chúng: Ai là Thượng Tọa Huệ Cầu? Chúng chỉ Sư ra. Họ Vương liền thỉnh Sư đăng tòa.

Sư lên tòa im lặng giây lâu nói:

– Chớ hiềm lặng lẽ, chớ nói chẳng kham, chưa rành bờ mé làm sao luận bàn? Sở dĩ bình thường dùng tiếng vang ấy, nhờ vạch một hai cái giúp người phát minh đạo lý. Tội mười phương thế giới tìm một người làm bạn không thể có.

Tăng hỏi:

– Đại ý Phật pháp từ phương tiện gì chóng vào?

Sư đáp:

– Vào là phương tiện.

– Mây từ núi nào dậy, gió từ khe nào sinh?

– Tận lực lập bày chẳng rời Trung Tháp (chỉ chỗ Sư trụ).

Sư thượng đường bảo chúng:

– Ta khoảng này do nhân duyên cơm cháo vì huynh đệ nêu xướng trọn là bất thường. Nếu muốn được chỗ tỉnh yếu thì núi sông đất liền vì các ông phát minh. Đạo ấy đã thường cũng là cứu cánh. Nếu từ cửa Văn Thù vào, tất cả cây cối, đất cát, ngói gạch giúp ông phát minh. Nếu từ cửa Quan Âm vào, tất cả tiếng vang ếch, nhái, ve, dế giúp ông phát minh. Nếu từ cửa Phổ Hiền vào, chẳng giữ chân bước mà đến. Ta dùng ba cửa phương tiện này chỉ bày các ông, như lấy một chiếc đũa bếp khuấy nước biển cả, khiến cá rồng kia biết nước là mạng sống. Hội chẳng? Nếu không có con mắt trí mà xét kỹ đó, dù ông trăm ngàn thứ xảo diệu cũng chẳng phải là cứu cánh.

*

Tăng hỏi:

– Con mới vào tùng lâm chẳng rõ việc mình, xin thầy chỉ dạy?

Sư lấy gậy chỉ, hỏi:

– Hội chẳng?

– Chẳng hội.

– Ta thế ấy là vì ông trở thành người co cúi, lại biết chẳng? Nếu nhằm trên phần của người hiện tại, việc từ xưa đến giờ chẳng nói mới vào từng lâm, đến chư Phật thuở quá khứ cũng chưa từng thiếu sót. Như nước biển cả, tất cả cá rồng từ mới sinh đến già chết, thọ dụng nước thủy đều bình đẳng.

*

Sư thượng đường bảo chúng:

– Các người! Nếu cần thương lượng đến xương sọ tìm lấy tin tức đem lại cùng nhau thương lượng, trong ấy chẳng từng chướng ánh sáng của người.

Sư hỏi Viện chủ Liễu:

– Tiên Sư nói “Tột mười phương thế giới là thể người chân thật, ông hiện thấy nhà Tăng chẳng?”.

Liễu đáp: – Hòa Thượng chớ để con mắt sinh hoa.

Sư bảo: – Tiên Sư đã thiên hóa mà thịt vẫn còn ấm.

*

Nhà Lương niên hiệu Càn Hóa năm thứ ba (915), nhằm năm Quý Dậu ngày 17 tháng 8, Sư không bệnh liền tịch.



39. BẠCH VÂN TUỒNG HÒA THUỢNG THẬT TÁNH ĐẠI SU

Ban đầu Sư trụ viện Từ Quang, Quảng Chủ họ Lưu
thỉnh vào phủ thuyết pháp.

Có vị Tăng hỏi: – Giác Hoa vừa định khắp nơi bùng
sáng, chẳng làm tông phong xin thầy phương tiện?

Sư đáp: – Vua ta có lệnh.

– Giáo ý Tổ ý là đồng hay khác?

– Chẳng khác.

– Thế ấy tức đồng?

– Chẳng ngại lãnh thoại.

– Chư Phật chưa ra đời, khắp giáp đại thiên một hội
bạch vân là thế nào?

– Gạt bao nhiêu người đến?

– Thế ấy thì bốn chúng nương vào đâu?

– Chớ giao thiệp.

– Tức tâm tức Phật là lời chỉ dạy, chẳng dính những lời
trước chỉ dạy thế nào?

– Đông Tây gác lại, Nam Bắc thế nào?

- Thế nào là gia phong Hòa Thượng?
- Cầu đá bờ này có, bên kia không hội sao?
- Chẳng hội.
- Hãy làm Đinh Công ngâm.
- Y đến Lục Tôt tại sao chẳng truyền?
- Bể yên sóng lặng.
- Thế nào là một con đường Hòa Thượng tiếp người?
- Đến triều liền hiến Sở Vương xem.
- Tông thừa từ trước làm sao nêu cao?
- Ngày nay chưa uống trà.

*

Sư thượng đường:

- Các ông hội chẳng? Chỉ có đầu đường cuối chợ, nơi người hàng thịt thái thịt, chỗ vạc dầu sôi trong địa ngục hội lấy. Nếu hội thế ấy mới kham vì người làm thầy mẫu mực. Nếu nằm trong môn đồ Nạp Tăng (Thiền sư) thì cách xa trời đất. Lại có một nhóm người, chỉ một bề ngồi trên giường làm người tốt. Các ông nói hai hạng người này, người nào có sở trường? Vô sự trân trọng!

*

Sư hỏi Tăng mới đến: - Ở đâu đến?

Tăng thưa: - Ở Vân Môn đến.

- Trong ấy có bao nhiêu con trâu?

- Một con hai con.
- Con trâu tốt.

*

Sư hỏi Tăng:

- Chẳng hoại giả danh mà bàn thật tướng là sao?

Tăng thưa: - Cái ấy là ghé dựa.

Sư lấy tay vạch, nói: - Đem giày dầy đến?

Tăng không đáp được.

*

Sư sắp thị tịch bạch chúng rằng:

- Tôi tuy đề cao Tổ ấn mà chưa tột trong ấy. Các nhân giả! Việc trong ấy là thế nào? Đâu phải chặn giữa, trong, ngoài của vô biên chướng? Hội giải như thế, tức đại địa như dải cát phẳng, đây tức là phương khác thấy nhau.

Nói xong Sư thị tịch.



40. THIÊN SƯ TRÙNG VIỄN Ở VIỆN HUƠNG LÂM

Ở Vân Môn, Sư làm thị giả mười tám năm, Vân Môn mỗi khi tiếp Sư đều gọi: Thị giả Viễn!

Sư ứng: Dạ!

Vân Môn bảo: Ấy là gì?

Như thế đến mười tám năm Sư mới ngộ.

Vân Môn nói: Nay ta mới không gọi ngươi.

Một hôm, Sư từ già Vân Môn đi nơi khác.

Vân Môn bảo: Quang trùm vạn tượng, một câu nói làm sao?

Sư suy nghĩ.

Vân Môn buộc phải ở lại ba năm nữa.

*

Ban đầu Sư đến trụ tại Viện Thiên Vương trong chùa Nghinh Tường huyện Đạo Giang Tây Xuyên.

Có vị Tăng hỏi:

– Vị ngon đề hồ vì sao biến thành độc dược?

Sư đáp:

- Giấy Đạo Giang.
- Khi thấy sắc là thấy tâm thì sao?
- Vừa rồi ở đâu đi đến?
- Khi tâm cảnh đều quên thì thế nào?
- Mở mắt ngồi ngủ.
- Trong Bắc Đẩu ẩn thân, ý thế nào?
- Trăng giống cung loan, mưa ít gió nhiều.
- Thế nào là tâm chư Phật?
- Trong tức trước sau trong.
- Thế nào là diệu dược của Hòa Thượng?
- Chẳng lia các vị.
- Người ăn thì sao?
- Cẩn ăn xem.

*

Sau, Sư dời về ở viện Hương Lâm, Thành Thanh, Ích Châu.

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là một mạch suối Hương Lâm.

Sư đáp:

- Niệm không gián đoạn.

- Người uống thế nào?

- Cân lường tùy phương.
- Thế nào là chính nhân của Nạp Tăng?
- Chẳng phân biệt.
- Việc chiếu dụng thế nào?
- Người đi đường trật chân.

*

Sư sắp thị tịch đến từ biệt Tri phủ Tống Công Đang, nói: Lão Tăng đi hành khước, thông phán nói: “Tăng này bị cuồng phong tám mươi năm đi hành khước trong ấy”. Đang thưa: Đại thiện tri thức đi ở tự do.

Trở về, Sư bảo chúng: Lão Tăng 40 năm mới dập thành một mảnh. Nói xong, Sư thị tịch.



41. THIÊN SƯ TÔNG HUỆ
THỬ SƠ Ở ĐỘNG SƠN
(? – 990)

Ban đầu Sư đến tham vấn Vân Môn.

Vân Môn hỏi: Vừa rời ở đâu?

Sư thưa: Tra độ.

Vân Môn hỏi: Mùa hạ rời ở đâu? Sư thưa: Ở chùa Báo Từ tại Hồ Nam.

Vân Môn hỏi: Rời nơi ấy lúc nào? Sư thưa: Ngày 25 tháng 8.

Vân Môn bảo: Tha người ba gậy.

*

Hôm sau, Sư đến thưa: Hôm qua nhờ ơn Hòa Thượng tha ba gậy, con không biết lỗi tại chỗ nào?

Vân Môn bảo: Cái túi cơm! Giang Tây Hồ Nam liền thế ấy. Ngay câu nói này, Sư đại ngộ, bèn nói: Về sau nhằm chỗ không có khói người, chẳng chứa một hạt gạo, chẳng trồng một cọng rau, tiếp đãi mười phương chúng Tăng qua lại, trọn vì họ nhổ đinh tháo chốt, gỡ bỏ cái khăn thịt mỡ, cởi cái áo xương thú, dạy họ thênh thang

phóng khoáng, làm Nạp Tăng (Thiền sư) vô sự, đâu chẳng ích ư? Vân Môn bảo: Cái túi com! Thân người bằng cây liễu mà mở miệng to như thế. Sư liền lễ bái.

*

Sau khi Sư làm trụ trì dạy chúng:

– Trong lời nói có lời nói là câu chết (tử cú), trong lời nói không lời nói gọi là câu sống (hoạt cú). Chư Thiên đức! Thế nào là câu sống? Đến trong ấy thật khó có người được, nếu được thì chẳng động một hạt bụi, chẳng vạch một cảnh, thấy việc liền nói đáp thoại. Trưởng lão để chân xuống, chẳng được nói Đông Tây Nam Bắc, chớ biết nhiều ít, chỉ cần được bước đi rời khỏi nước bùn, làm con mắt người sống, khen ngợi tông phong, kích dương đại sự, chẳng nói toàn không, kia đâu lại ít. Chỉ người duyên chưa đạt nguồn kia, rơi trong cảnh giới ma thứ tám, biết được cái chẳng tên chẳng vật, không thị không phi. Mỗi mỗi vật vật vẫn còn đầy đủ, mà nói ta được chỗ đất an lạc lại chẳng mong gì khác. Phàm có người đến thưa hỏi liền gõ giòng thiền, dụng phát tử, lại chẳng tiếc liền lập bày, liền hành dụng, nhằm trong hầm nước nhỏ trời lên hụp xuống, đùa giỡn với con chồn không đuôi, đến tiếng trống đêm ba mươi tháng chạp điểm, đập đánh con chồn chạy mất, tay chân thát loạn, không thành tựu được một cái gì, hỏi hận làm sao kịp? Nếu thật là Nạp Tăng (Thiền sư) dù gặp phải cái lạnh chết người, cái đói chết người trọn chẳng mặc chiếc áo xương thối của kẻ khác.

*

Sư dạy chúng:

– Lời không dính việc, nói chẳng hợp cơ, nương lời thì mất, kẹt câu là mê. Nơi đây, trong bốn câu nói thấy được rõ ràng. Làm một Nạp Tăng (Thiền sư) khoáng đạt, nhân một cây đòn tay, một miếng ngói, một bữa cháo, bữa cơm cũng có thể vì người làm thiện tri thức. Nơi đây, nếu chẳng rõ sẽ trở thành kẻ bướng bỉnh.

*

Sư lại dạy:

– Người nêu cao tông thừa xiển dương đại giáo, phải được con mắt pháp sáng suốt, mới hay soi xét duyên thiết yếu của Tăng và tục, chân vọng một nguồn, nước sữa chung ly, đến đây thật khó phân. Động Sơn (chỉ Sư) tâm thường dùng con mắt trong tâm xét tướng ngoài thân, xem đó lại xem, mới biện được chân ngụy. Nếu chẳng như thế làm sao gọi là thiện tri thức? Hiện nay thiên hạ cái gì là thiện tri thức? Chư Thiên đức! Đã tham vấn bao nhiêu vị thiện tri thức rồi đến đây? Không nên thông thả, cần phải tham cho triệt, xem cho thấu đến chỗ ngàn Thánh còn không thể chứng minh, mới bày hiện được kẻ đại trượng phu. Đâu không thấy ông già Thích Ca khi sao Mai mọc lên liền hoá nhiên đại ngộ, cùng toàn thể chúng sinh trên thế giới đồng thời thành Phật không có mé trước sau, đâu không sướng thích sao? Tuy nhiên như thế, nếu gặp người mắt sáng Nạp Tăng cũng khéo bày xương sống liền đánh.

*

Có vị Tăng hỏi:

– Khi một con đường xa xôi thì thế nào?

Sư đáp:

– Trời trong chẳng chịu đi, đợi đến mưa ướt đầu.

– Khi tâm chưa sinh, pháp ở chỗ nào?

– Gió thổi lá cây khua quyết định có cá lội.

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Đâu chẳng phải mới đến ư? Tăng thưa: Phải. Sư bảo: Đêm đến tìm chỗ nghỉ, sáng mai việc thế nào? Tăng thưa: Sáng mai gió thổi mạnh, đi trên lưng núi xanh. Sư bảo: Chưa phải, lại nói đi. Tăng thưa: Trân trọng! Sư liền đánh.

*

Tăng hỏi: – Trong mười hai giờ đi đứng ngồi nằm, khi tự tỉnh giác thì thế nào?

Sư đáp: – Xem người ăn cơm.

– Đâu khỏi bóng cây chẳng chênh sao?

– Lời thân ra từ miệng thân.

*

Tăng hỏi: – Đại chúng đã nhóm họp, thỉnh thầy tóm yếu điểm và nêu đại cương?

Sư đáp: – Trên nước hòn bọt bầy năm sắc, đáy biển cá tôm nói trắng trong.

*

Sư có làm bài tụng “Con chó theo trâu”:

Gia hữu nhất cẩu nhi	Nhà có một con chó
Ngãi tiểu nhân nan kiến	Nhỏ xíu người khó thấy
Chung nhật tùy ngư khứ	Trọn ngày đi theo trâu
Vị tỉnh sử nhan hoán	Chưa tỉnh khiến người gọi
Kiến khách bất tác thỉnh	Thấy khách chẳng biết sủa
Kiến nhân thiên năng thiện	Thấy người riêng hay giỏi
Nghĩ nghị thượng môn lai	Toan tính trên cửa vào
Tảo thị thâm tha tiện.	Sớm đã lấy đồ người.
Hảo hảo báo Thiên sư	Khéo léo báo Thiên sư
Tu trước tinh thần khán	Cần để tinh thần xét
Nhậm nhữ linh lợi nhân	Dù ông người khôn lanh
Bất giác vi tử hán.	Chẳng biết thành kẻ chết.

*

Nhà Tống niên hiệu Thuần Hóa năm đầu (990) tháng bảy, Sư không bệnh ngồi kiết già thị tịch.



ĐỜI THỨ CHÍN SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ NĂM

A. Nối pháp Thiền sư Trí Tịnh có 2 vị:

1. Thiền sư Trí Nghiêm ở Cốc Ẩn
2. Thiền sư Pháp Hiền ở Phổ Ninh.

II. TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ NĂM

A. Nối pháp Thiền sư Diên Chiếu Phong Huyệt có 4 vị:

1. Thiền sư Tĩnh Niệm ở Thủ Sơn
2. Thiền sư Quảng Huệ Chơn...

III. TÔNG QUI NGƯỠNG ĐỜI THỨ SÁU

IV. NỐI PHÁP ĐỨC SƠN ĐỜI THỨ TƯ

A. Nối pháp Thiền sư Quế Sâm có 7 vị:

1. Thiền sư Văn Ích hiệu Tịnh Huệ ở Thanh Lương

Khai Tổ Tông Pháp Nhãn

2. Thiền sư Hưu Phục Ngộ Không ở Thanh Lương
3. Thiền sư Thiệu Tu ở Long Tề...

V. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ BA

1. Thiền sư Quang Tộ ở chùa Trí Môn
2. Thiền sư Sư Giới ở Ngũ Tổ
3. Am chủ Tường ở Liên Hoa Phong.

42. THIÊN SƯ TRÍ NGHIÊM Ở CỐC ẮN

Sư quê ở Đãng Châu, xuất gia tu học tại Thước Sơn bốn châu.

Sau, Sư đắc pháp nội Thiên sư Trí Tịnh trụ trì Cốc Ắn, kế tiếp Sư trụ trì Cốc Ắn đời thứ hai, học chúng ngưỡng mộ tìm đến khá đông.

*

Có vị Tăng hỏi:

– Thầy xướng gia khúc tông phong nào? Nối pháp ai?

Sư đáp:

– Mây trắng Nam, tán cái Bắc.

– Thế nào việc Ca Diếp thân nghe?

– Phải chóng làm xong.

– Thế nào chỗ chư Phật chiếu chẳng đến?

– Hỏi hang quý núi này làm gì?

– Sau khi chiếu đến thế nào?

– Bậy! Tinh quái!

- Ngàn non muôn nước làm sao bước đi?
- Giở chân liền ngàn dặm muôn dặm?
- Khi chẳng giở chân thì thế nào?
- Cũng ngàn dặm muôn dặm.



43. THIÊN SƯ PHÁP VIỄN Ở VIỆN PHỔ NINH

Có vị Tăng hỏi:

– Nhiều kiếp chung ở vì sao chẳng biết thân sơ?

Sư đáp:

– Ai?

– Lại đợi con nói?

– Sẽ bảo chẳng lãnh thoại.

– Ngàn nước muôn non làm sao bước đi?

– Trời trong đường không cách, kẻ đến nhíp chẳng lầm.



44. THIÊN SƯ TỈNH NIỆM Ở THỦ SƠN NHŨ CHÂU (925 – 993)

Sư họ Dịch quê ở Lai Châu, xuất gia tại chùa Nam Thiên quận nhà. Vừa thọ xong giới Cụ túc, Sư dạo khắp các thiền hội, thường thăm tụng kinh Pháp Hoa, nên được hiệu là Niệm Pháp Hoa.

Sau, Sư đến trong hội Phong Huyệt sung chức Tri khách. Một hôm, Sư đứng hầu, Phong Huyệt rơi nước mắt nói với Sư: Bất hạnh! Đạo Lâm Tế đến ta sắp chìm lặn vậy. Sư thưa: Xem trong một chúng này đâu không có người kế thừa Hòa Thượng? Phong Huyệt bảo: Người thông minh thì nhiều, kẻ thấy tính rất ít. Sư thưa: Như con, Hòa Thượng xem thế nào? Phong Huyệt bảo: Ta tuy trông mong ở người đã lâu, vẫn e ngại đấm mển kinh này không thể buông rời. Sư thưa: Việc này có thể làm được, mong nghe yếu chỉ ấy.

Phong Huyệt thượng đường, nhắc lại việc Thế Tôn dùng con mắt như hoa sen xanh nhìn xem đại chúng, bèn hỏi:

– Chính khi ấy hãy bảo nói cái gì? Nếu bảo chẳng nói mà nói, lại là chôn vùi thánh trước. Hãy bảo nói cái gì?

Sư bèn phủ áo đi ra. Phong Huyệt ném cây gậy trở về

phương trượng. Thị giả chạy theo sau thưa: Niệm Pháp Hoa nhân sao chẳng đáp lời Hòa Thượng? Phong Huyệt nói: Niệm Pháp Hoa đã hội.

Một hôm, Sư cùng Huệ Chơn (Tri viên) đồng đến thưa hỏi. Phong Huyệt hỏi Huệ Chơn: Thế nào là Thế Tôn chẳng nói mà nói? Huệ Chơn thưa: Tu hú trên ngọn cây kêu. Phong Huyệt bảo: Người tạo nhiều phước si làm gì? Sao không tham cứu ngôn cú? Phong Huyệt hỏi Sư: Người thì sao? Sư thưa: Đồi sắc (mặt) bày đường xưa, chẳng rơi cơ lặng yên (Động dung dương cố lộ, bất đọa tiểu nhiên cơ). Phong Huyệt bảo Huệ Chơn: Người sao chẳng xem Niệm Pháp Hoa hạ ngữ?

*

Hòa Thượng Sở ở Bạch Triệu đến Nhữ Châu nghỉ tại Tuyên Hóa. Phong Huyệt sai Sư đến truyền ngữ. Vừa gặp nhau, Sư đưa cao tọa cụ hỏi: Trái là phải, chẳng trái là phải? Bạch Triệu đáp: Nhà mình xem lấy. Sư liền hét! Bạch Triệu bảo: Ta từng gài gủi thiện tri thức chưa từng dám làm như thế. Sư nói: Giặc cỏ đại bại. Bạch Triệu bảo: Ngày mai gặp Hòa Thượng Phong Huyệt sẽ thuật lại đầy đủ. Sư thưa: Vâng! Vâng! Không nên quên mất.

*

Sư trở về thưa lại với Phong Huyệt. Phong Huyệt bảo: Ngày nay lại bị người bắt một viên giặc cỏ. Sư thưa: Tay khéo chẳng khoe danh.

Hôm sau, Bạch Triệu vừa đến gặp Phong Huyệt liền

thuật lại lời hôm qua. Phong Huyết bảo: Chẳng những hôm qua, ngày nay quả tang đã thua bị bắt.

*

Ban đầu, Sư đến trụ Thủ Sơn đòi thứ nhất. Ngày khai đường có Tăng hỏi:

– Thầy xướng gia khúc tông phong ai? Nói pháp người nào?

Sư đáp:

– Thiếu Thất trước núi xem bàn tay.

– Lại thỉnh hồng âm hòa một tiếng?

– Như nay cũng cần toàn thể biết.

*

Sư bảo chúng:

– Phật pháp trao cho quốc vương đại thần đàn việt có thể lực khiến đèn đèn mỗi nhau tiếp tục không dứt cho đến ngày nay. Đại chúng hãy nói tiếp tục cái gì?

Sư im lặng giây lâu, lại nói:

– Ngày nay cần phải Sư huynh Ca Diếp mới được.

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là gia phong của Hòa Thượng?

Sư đáp:

– Một lời cắt đứt ngàn cửa sông, trước ngọn muôn trượng mới được huyền.

– Thế nào là cảnh Thủ Sơn?

– Mặc tình mọi người xem.

– Thế nào người trong cảnh?

– Ăn gậy được hay chưa?

Tăng lễ bái, Sư bảo: Hãy đợi khi khác.

*

Tăng hỏi:

– Người xưa gỡ chùy, dụng phát ý chỉ thế nào?

Sư đáp:

– Đánh riêng không khách ngủ.

– Chưa biết ý chỉ thế nào?

– Chẳng phải người ôm gốc cây?

– Thế nào là con đường Bồ đề?

– Đây cách huyện nhượng năm dặm.

– Việc hướng thượng thế nào?

– Qua lại chẳng đổi.

*

Tăng hỏi:

– Chỗ chư Thánh nói chẳng tốt, thỉnh thầy nêu bày?

Sư đáp:

– Thân quang muôn dặm trọn một chiếu, người nào dám bằng cùng mặt trời.

– Một cây lại nở hoa không?

– Nở đã lâu rồi.

– Chưa biết kết nụ chăng?

– Đêm qua đã gặp sương.

– Lâm Tế hét, Đức Sơn đánh, chưa biết để rõ việc gì?

– Người nói thử xem.

Tăng liền hét! Sư bảo: Mù! Tăng lại hét! Sư bảo: Gã mù này hét loạn thế ấy để làm gì? Tăng lễ bái. Sư liền đánh.

*

Tăng hỏi:

– Chúng Tăng vây quanh, thầy nói pháp gì?

Sư đáp:

– Đập cỏ rấn sợ.

– Chưa biết thế nào là hạ thủ?

– Vừa rồi có bao nhiêu người nên tán thân mất mạng?

– Hai con rồng giành hạt châu, con nào được?

– Con được là mất.

– Con chẳng được thì thế nào?

– Châu ở chỗ nào?

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là tướng phạm âm?

Sư đáp:

– Lừa kêu chó sủa.

Sư lại bảo:

– Cần được thân thiết, nhất là đừng đem hỏi lại hỏi, hỏi chẳng? Hỏi ở chỗ đáp, đáp ở chỗ hỏi.

Người nếu đem hỏi lại hỏi thì lão Tăng ở dưới gót chân người, người nếu suy nghĩ thì chẳng giao thiệp.

Khi ấy có vị Tăng bước ta lễ bái. Sư liền đánh.

Tăng liền hỏi: Khi cạm gậy nơi núi sâu thì thế nào?

Sư đáp: Lầm! Tăng nói: Lầm! Sư lại đánh.

Ban đêm có vị Tăng vào thất, Sư hỏi: Ai?

Tăng chẳng đáp. Sư nói: Biết được người rồi.

Tăng cười. Sư bảo: Lại đâu phải người khác?

Nhân đó, Sư làm một bài kệ:

Khinh khinh đạp địa khùng nhân tri

Ngữ tiểu phân minh cánh mạc nghi

Trí giả chỉ kim mãnh đề thủ

Mạc đãi thiên minh thất khước kê.

DỊCH:

Bước chân nhẹ nhàng người hay
Cười nói rõ ràng có gì nghi
Kẻ trí hiện nay gắng gìn giữ
Chớ đợi sáng mai gà mất đi.

*

Sư dạy chúng:

Phật pháp không có nhiều, chỉ vì bọn các ông tự tin chẳng đến. Nếu các ông tự tin thì ngàn vị Thánh ra đời cũng không làm gì được các ông. Vì sao như thế? Vì ở trước mặt các ông không có chỗ mở miệng. Chỉ vì các ông tự tin không đến, chạy ra ngoài tìm cầu. Sở dĩ đến được trong ấy bèn là Phật Thích Ca, sẽ cho các ông ba mươi gậy. Tuy nhiên như thế, kẻ sơ cơ hậu học bồng vào đạo lý nào? Hãy hỏi các ông được cùng ấy hay chưa?

Sư im lặng giây lâu, nói tiếp:

– Nếu được cùng ấy mới là vô sự.

*

Sư dạy chúng:

– Chư Thượng Tọa! Chẳng được hết cuồng hết loạn. Trong ấy bình thường nói với các ông. Khách thì trước sau vẫn là khách, chủ thì trước sau vẫn là chủ, khách không có hai khách, chủ không có hai chủ. Nếu có hai khách, hai chủ tức là hai gã mù. Do đó, nếu khi ta đứng thì các ông

phải ngồi, đứng thì cùng ông đứng. Tuy nhiên như thế, đến trong ấy phải để mắt cho lạnh mới được. Trong khoảng con mắt dùng chớp là xa ngàn dặm muôn dặm. Vì sao như thế? Ví như cánh cửa sổ nhìn con ngựa chạy qua, vừa suy nghĩ liền không dính dáng.

Chư Thượng Tọa! Đã vậy, nơi đây phải chín chắn lưu tâm, chẳng cần ôm rộng. Ngày kia giờ khác sẽ lừa phất ông vậy. Các người! Nếu có việc thì lại gần đây, vô sự thì trân trọng!

*

Sư có là bài kệ Cương tông rằng:

Đốt tai chuyết lang quân
 Xảo diệu vô nhân thức
 Đả phá phụng lâm quan
 Trước hải thủy thượng lập
 Đốt tai xảo nữ nhi
 Thoán toa bất giải chức
 Khán tha đấu kê nhân
 Thủy ngư dã bất thức
 Bối âm sơn tử hướng dương đa
 Nam lai bắc vãng ý như hà
 Nhược nhân vấn ngã Tây lai ý
 Đông hải đông diện hữu Tân La.

DỊCH:

Dốt thay chàng trai quê (vụng)
Khéo léo không người biết
Đập phá cổng phụng lâm
Mang giày đứng trên nước.
Dốt thay cô gái sang (khéo)
Ném thoi chẳng biết dệt
Xem người coi đá gà
Con trâu cũng chẳng biết
Kẻ bỏ núi âm hưởng dương nhiều
Sang nam đến bắc ý thế nào?
Nếu người hỏi ta Tổ Sư ý
Mặc đông biển Đông có Tân La (Triều Tiên).

Đời Tống niên hiệu Thuần Hóa năm thứ ba (992)
vào giờ Ngọ ngày mùng 4 tháng chạp, Sư thượng đường
nói kệ:

Kim liên lục thập thất
Lão bệnh tùy duyên thả khiến nhật
Kim niên ký khước lai niên sự
Lai niên ký trước kim triều nhật.

DỊCH:

Năm nay sáu mươi bảy
Già bệnh tùy duyên hãy đuổi theo
Năm nay ghi lại việc năm đến
Năm đến ghi chắc việc ngày nay.

*

Đến năm sau đúng ngày giờ nói trước, Su thượng đường từ biệt chúng nói kệ:

**Chư tử mạn ba ba
Quá khước cơ Hằng hà
Quan Âm chỉ Di Lặc
Văn Thù bất nại hà?**

DỊCH:

Các con đối lãng xãng
Lỗi nhiều cát sông Hằng
Quan Âm chỉ Di Lặc
Văn Thù biết làm sao?

*

Sư im lặng giây lâu nói kệ:

Bạch ngân thế giới kim sắc thân
Tinh dữ phi tình cộng nhất chân
Minh ám tận thời câu bất chiếu
Nhật luân ngộ hậu kiến toàn thân.

DỊCH:

Thế giới bạch ngân thân sắc vàng
Tinh với phi tình một tính chân
Tối sáng hết rồi đều chẳng chiếu
Vàng ô vừa xé thấy toàn thân.

Mặt trời vừa xé, Sư ngồi yên thị tịch, thọ 68 tuổi.



45. THIÊN SƯ CHON Ở QUẢNG HUỆ

Phong Huyệт hỏi Sư:

– Khi Hội Xương sa thải, Hộ pháp Thiện thần đi chỗ nào?

Sư thưa:

– Thường ở trong thành thị, cốt là không người thấy.

Phong Huyệт bảo:

– Người thấu triệt rồi.

*

Sau khi trụ trì, có vị Tăng hỏi Sư:

– Thế nào là cảnh Quảng Huệ?

Sư đáp:

– Trước đầu chùa nhỏ sau Tư Khánh.

– Thế nào là gia phong Hòa Thượng?

– Cái khâu cây kích.



46. THIÊN SƯ VĂN ÍCH HIỆU TỊNH HUỆ KHAI TỔ TÔNG PHÁP NHÃN (885 – 958)

Sư họ Lỗ quê ở Dư Hàn, lúc bảy tuổi đã theo Thiên sư Toàn Vĩ ở viện Trí Thông xuất gia. Năm 20 tuổi, Sư thọ giới Cụ túc ở chùa Khai Nguyên tại Việt Châu. Sư chú mục vào giới luật, nghe Luật sư Hy Giác giảng dạy ở chùa Dục Vương tại Mậu Sơn Minh Châu, bèn đến đây học tập nghiên cứu chỗ ý chỉ u vi. Sư lại xem sách Nho, đến trường Văn Nhã. Hy Giác bảo: Kẻ này là du hạ trong môn của ta.

*

Do huyền cơ một phen dấy lên, những việc tạp nạp đều buông hết, Sư chống gậy sang phương Nam hành khước. Đến Phước Châu ở trong hội của Trường Khánh, Sư tuy chưa phát minh đại sự, mà chúng vẫn kính nể. Sư bèn kết bạn với Thiệu Tu, Hồng Tiến ba người cùng dẫn nhau đi tham cứu.

Đi đến viện Địa Tạng gặp trời trở tuyết, ba người xin ngụ tại đây. Trời lạnh, cùng vây quanh lò sưởi, Thiên sư Quế Sâm (trụ trì viện Địa Tạng) thấy hỏi: Đây là đi làm gì? Sư thưa: Đi hành khước. Quế Sâm hỏi: Việc hành khước

là thế nào? Sư thưa: Chẳng biết. Quế Sâm bảo: Chẳng biết rất là thân thiết. Quế Sâm lại hỏi cả ba người: Trong Triệu Luận nói: “Trời đất cùng ta đồng gốc”, vậy sơn hà đại địa cùng chính mình Thượng Tọa là đồng hay khác? Sư thưa: Khác. Quế Sâm đưa hai ngón tay. Sư nói: Đồng.

Quế Sâm cũng đưa hai ngón tay, rồi đứng dậy đi.

Đến tuyết tan, ba người cùng đến từ biệt đi nơi khác, Quế Sâm đưa ra đến cửa, hỏi: Bình thường Thượng Tọa nói: “Tam giới duy tâm vạn pháp duy thức”, vậy phiến đá dưới sân này, là ở trong tâm hay ở ngoài tâm? Sư thưa: Ở trong tâm. Quế Sâm bảo: Người hành khước mắc có gì lại để phiến đá trên đầu tâm? Sư bí không có lời để đáp, bèn dẹp hành lý vào chùa, xin ở lại tham cứu.

Hơn một tháng, Sư trình kiến giải nói đạo lý, vẫn bị Quế Sâm bảo: Phật pháp không phải thế ấy. Sư thưa: Con đã hết lời cùng lý rồi. Quế Sâm bảo: Nếu luận Phật pháp thì tất cả hiện thành. Qua cau nói ấy, Sư đại ngộ.

Sau khi khai ngộ, ba huynh đệ mỗi người trụ một nơi. Riêng Sư lập am ở Châu Cam Giá. Hồng Tiến và Thiệu Tu muốn dạo khắp các tông lâm ở miền Giang Biểu nên rủ Sư đồng đi. Đi đến Lâm Xuyên, Châu Mục thỉnh Sư trụ viện Sùng Thọ. Khai đường trong ngày đầu, tiệc trà chưa xong, bốn chúng đã vây quanh pháp tòa. Vị Tăng đại diện đến bạch Sư: Bốn chúng đã vây quanh dưới pháp tòa của Hòa Thượng. Sư nói: Chúng nhân đến tham chân thiện tri thức. Chốc lát, Sư lên tòa, chúng đánh lễ thỉnh xong. Sư bảo:

– Chúng nhân trọn đã đến đây, sơn Tăng chẳng lẽ không

nói, cùng đại chúng nhắc một phương tiện của người xưa.
Trần trọng! Liên xuống tòa.

Có vị Tăng bước ra lễ bái. Sư bảo: Khéo hỏi đi. Vị
Tăng trình lên ý hỏi: Sư bảo: Trưởng lão chưa khai đường
chẳng đáp thoại.

*

Thượng Tọa Tử Phương từ Trường Khánh đến. Sư nhắc
lại bài kệ của Hòa Thượng Huệ Lãng ở Trường Khánh mà
hỏi: Thế nào là ở trong vạn tượng riêng bày thân? Tử Phương
giở phát tử. Sư nói: Hội thế ấy sao được? Tử Phương hỏi:
Tôn ý Hòa Thượng thế nào? Sư bảo: Gọi cái gì là vạn
tượng? Tử Phương nói: Người xưa chẳng vạch vạn tượng.
Sư bảo: Ở trong vạn tượng riêng bày thân, nói cái gì là
vạch chẳng vạch? Tử Phương bỗng nhiên ngộ giải, thuật
kệ đầu thành.

*

Sư hỏi Thiệu Tu: “Có sai hào ly cách xa trời đất”, huynh
hội thế nào? Thiệu Tu đáp: Có sai hào ly cách xa trời đất.
Sư bảo: Hội thế ấy sao được? Thiệu Tu hỏi: Hòa Thượng
thế nào? Sư đáp: Có sai hào ly cách xa trời đất. Thiệu Tu
liên lễ bái.

*

Sư thượng đường, đại chúng đứng lâu, Sư bèn bảo chúng:

– Chỉ thế ấy thì giải tán đi, lại có Phật pháp hay không?
Thử nói xem? Nếu không lại đến trong ấy làm gì? Nếu có,
thì trong chợ chỗ nhiều người tụ hội cũng có, cần gì phải

đến trong ấy?

Chư vị! Mỗi người đã từng xem Hoàn Nguyên quán, Bách Môn Nghĩa Hải, Hoa Nghiêm luận, Niết bàn kinh, các kinh sách rất nhiều, cái gì trong kinh có thời tiết ấy? Nếu có thử nêu ra xem! Chẳng là trong kinh thế ấy, có những lời thế ấy, đó là thời tiết chăng? Có cái gì là giao thiệp. Sở dĩ lời hay kẹt ở đầu tâm, thường làm môi trường cho duyên lự, thật tế ở ngay trước mắt, đôi làm cảnh danh tướng, lại làm sao được đôi? Nếu đã đôi rồi thì làm sao được chính? Hội chăng? Nếu chỉ niệm kinh sách thế ấy, có dùng vào chỗ gì?

*

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là vạch bày thì được cùng đạo tương ưng?
- Khi nào ông vạch bày tức cùng đạo chẳng tương ưng.
- Khi sáu chỗ không tri âm thì thế nào?
- Nhà ông quyền thuộc một đàn.

Sư lại nói:

– Làm sao hội? Chớ nói, đến hỏi thế ấy, bèn chẳng được đạo của ông. Sáu chỗ chẳng tri âm, chỗ mất chẳng tri âm, chỗ tai chẳng tri âm? Nếu vậy chỗ căn bản có tìm hiểu là không được. Người xưa nói: “Lìa thình sắc mắc thình sắc, lìa danh tự mắc danh tự”. Do đó, cõi trời Vô tướng tu được trải qua tám muôn đại kiếp, một hôm cũng phải thoái đọa, các việc rõ ràng. Bởi vì chẳng biết căn bản chân thật,

tu hành theo thứ lớp, ba đời sau mười kiếp, bốn đời một trăm kiếp, như thế thẳng đến ba a tăng kỳ quả mới tròn đầy. Người xưa vẫn nói: “Chẳng bằng một niệm duyên khởi vô sinh, vượt khỏi cái thấy của tam thừa quyền học kia v.v...” Lại nói “Khảy móng tay tròn thành tám vạn môn, sát na diệt hết nghiệp ba kỳ”. Phải cần thể cứu. Nếu như thế dùng khí lực bao nhiêu?

*

Quốc chủ Giang Nam quý trọng đạo đức của Sư, thỉnh Sư vào trụ thự Tịnh Huệ Thiền sư trong Báo Ân thiền viện. Sư thượng đường bảo chúng:

– Người xưa nói “Ta đứng đợi ông nhìn”, hôm nay sơn Tăng ngồi đợi các ông nhìn. Lại có đạo lý cùng chăng? Cái nào thân, cái nào sơ? Thử xét đoán xem!

*

Có vị Tăng hỏi:

– Mười phương Hiền Thánh đều vào tông này, thế nào là tông này?

Sư đáp:

– Mười phương Hiền Thánh đều vào.

– Thế nào là Phật, người hướng thượng?

– Phương tiện gọi là Phật.

– Hai chữ tinh sắc, người nào thấu được?

Sư lại bảo chúng:

– Chư Thượng Tọa! Vị Tăng này lại thấu được hay chưa? Nếu hội được chỗ hởi này thì thấu thính sắc chẳng khó.

*

Sau, Sư dời về ở viện Thanh Lương, thượng đường dạy chúng:

– Người xuất gia chỉ tùy thời và tiết, liền được lạnh thì lạnh, nóng thì nóng, muốn biết nghĩa Phật tính phải quán thời tiết nhân duyên, xưa nay phương tiện chẳng ít. Đâu chẳng thấy Hòa Thượng Thạch Đầu nhân xem Triệu Luận, trong ấy nói: “Hội muôn vật về nơi mình, kia chỉ là người Thánh vậy”. Ngài liền nói: “Thánh nhân không mình, cái gì chẳng mình?”, liền làm mấy lời gọi là Đồng tham khế, trong ấy câu mở đầu nói: “Tâm đại tiên trúc độ” không qua lời này vậy khoảng giữa chỉ tùy thời nói thoại.

Thượng Tọa! Nay muốn hội vạn vật là mình chăng? Bởi vì đại địa không có một vật có thể thấy. Ngài lại dặn dò rằng: “Ngày tháng chớ qua sông”. Vừa rồi, nói với các Thượng Tọa chỉ tùy thời và tiết liền được. Nếu là đổi thời mất hậu tức là qua sông ngày tháng, ở trong cái phi sắc khởi hiểu sắc. Thượng Tọa! Ở trong cái phi sắc khởi hiểu sắc tức là đổi thời mất hậu? Hãy nói sắc khởi hiểu phi sắc lại đúng chẳng đúng? Thượng Tọa! Nếu hội thế ấy tức là không giao thiệp, chính là si cuồng chạy theo hai đầu có dùng được chỗ gì? Thượng Tọa! Chỉ giữ phần tùy thời qua là tốt. Trân trọng!

*

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là gia phong của Thanh Lương?

Sư đáp:

– Người đến chỗ khác, chỉ nói đến Thanh Lương rồi.

– Thế nào được các pháp không chống lại?

– Có pháp gì chống lại Thượng Tọa?

*

Sư dạy chúng:

– Thấy đạo là gốc, sáng đạo là công, liền hay được sức đại trí huệ. Nếu chưa được như thế thì, việc đáng yêu thích trong tam giới phải dạy dẹp hết, vừa có một mảy may lại là chưa được. Như các ông khi ngủ chẳng sân bèn hỷ, đây là cảnh giới hôn loạn huân tập đã thuần thực ở trong tam giới. Không tỉnh táo thì hôn loạn, bởi duyên các ông tạp loạn gây nên. Cổ nhân gọi đó là đến vàng hóa ra mà lầm cho là vàng ròng, nó còn chẳng bằng vàng trong mỏ. Nếu nhìn thấy tội xương thấu tủy, ấy là sức siêu thoát của các ông. Nếu chưa được như thế, nên xem xét cái gì là đầu đài điện các? Chư Thánh chưa hẳn thường nắm tay ông, ông chưa hẳn nương theo mà đi, xưa nay như thế vậy.

*

Sư thượng đường bảo:

– Chư Thượng Tọa! Thời tiết lạnh cần gì đến đây? Hãy nói đến đây là tốt hay chẳng đến đây là tốt? Hoặc có Thượng Tọa nói: “Chẳng đến đây là tốt, vì chỗ nào chẳng phải, lại

cần đến đây làm gì?”. Hoặc có Thượng Tọa nói: “Y cũng chẳng đặng một chiều, cần đến chỗ Hòa Thượng mới được”. Chư Thượng Tọa! Hãy nói hai người ấy đối trong Phật pháp lại có tiền thú hay không? Thượng Tọa! Thật chẳng được đồng, không có một tý có thể tiền thú. Người xưa gọi là “Chùy sắc không lỗ”, mù từ bé, điếc từ bé, không khác. Nếu lại có một Thượng Tọa bước ra nói “Hai người kia đều không được”. Vì sao như thế? Vì y còn chấp trước cho nên chẳng được.

Chư Thượng Tọa! Như thế thật giống hành khước, như thế thật giống thương lượng, còn mong làm gì? Hay là chỉ cần khua môi múa mỏ? Hay là riêng có chỗ mong? Sợ e chấp trước là chấp trước cái gì? Hay là chấp trước lý, chấp trước sự, chấp trước sắc, chấp trước không? Nếu chấp lý, lý là cái gì mà chấp? Nếu là chấp sự, sự là cái gì mà chấp? Chấp sắc chấp không cũng như thế.

Sở dĩ bình thường, sơn Tăng nói với chư Thượng Tọa mười phương chư Phật, mười phương thiện tri thức luôn luôn duỗi tay; chư Thượng Tọa luôn luôn nắm tay. Mười phương chư Phật luôn luôn duỗi tay, là duỗi ở chỗ nào? Chư Thượng Tọa luôn luôn nắm tay, lại có chỗ hội, hội lấy là tốt. Nếu chưa hội được, chớ nói: đều phải, đồng đến, toàn lấy.

Chư Thượng Tọa! Người hành khát nhà bên cần phải xét kỹ, phải để hết tinh thần, không nên trông cậy vào trí tuệ chút ít, qua mất thời đẹp đẽ.

*

Sư có làm bài tụng:

Lý cực vong tình vị	Lý tột quên tình nói
Như hà hữu dụ tề	Làm sao có dụ bằng
Đáo sầu sương dạ nguyệt	Đến cùng sương đêm sáng
Nhậm vận lạc tiền khe.	Dần dà rơi trước khe.
Quả thực kiêm viên trọng	Trái chín cùng vượn nặng
Sơn trường tợ lộ mê	Núi dài giống đường quên
Cử đầu tàn chiếu tại	Xoay đầu toàn chiếu hiện
Nguyên thị trụ cư tề.	Nguyên là ở phương Tây.

*

Sư làm bài tụng Tam giới duy tâm:

Tam giới duy tâm	Tam giới duy tâm
Vạn pháp duy thức	Vạn pháp duy thức
Duy thức duy tâm	Duy thức duy tâm
Nhãn tinh nhĩ sắc.	Mắt tinh tai sắc.
Sắc bất đáo nhĩ	Sắc chẳng đến tai
Thinh hà xúc nhãn	Thinh nào chạm mắt
Nhãn sắc nhĩ tinh	Mắt sắc tai tinh
Vạn pháp thành biện.	Muôn pháp thành xong.
Vạn pháp phi duyên	Muôn pháp chẳng duyên
Khởi quán như huyễn	Đâu quán như huyễn

Đại địa sơn hà Đại địa sơn hà
Thùy kiên thùy biến? Gì bên gì đối?

*

Sư làm bài tụng Hoa Nghiêm lục tướng nghĩa:

Hoa Nghiêm lục tướng nghĩa
Đồng trung hoàn hữu dị
Dị nhược dị ư đồng
Toàn phi chư Phật ý.
Chư Phật ý tổng biệt
Hà tăng hữu đồng dị?
Nam tử thân trung nhập định thời.
Nữ tử thân trung bất lưu ý
Bất lưu ý, tuyệt danh tự
Vạn tượng minh minh vô lý sự.

DỊCH:

Nghĩa sáu tướng Hoa Nghiêm
Trong đồng lại có dị
Dị nếu dị nơi đồng
Toàn chẳng phải ý Phật.
Ý chư Phật thấy biệt

Đâu từng có đồng dị?

Trong thân kẻ nam khi vào định.

Trong thân người nữ chẳng lưu ý

Chẳng lưu ý, bật danh tự

Vạn tượng rõ ràng không lý sự.

*

Sư ở mấy nơi, nơi nào đồ chúng theo tham vẫn thường xuyên không dưới một ngàn (1000) người. Sư làm cho chính tông của Huyền Sa hưng thịnh miền Giang Biểu. Sư theo cơ thuận vật gỡ kẹt dẹp tối, phạm nói tam muội các nơi, hoặc nhập thất trình kiến giải, hoặc đứng ra thưa hỏi, đều theo bệnh cho thuốc, tùy căn cơ ngộ nhập không thể ghi hết.

*

Đến niên hiệu Hiên Đức năm thứ năm (958) nhà Châu, ngày 17 tháng 7 năm Mậu Ngọ. Sư có chút bệnh. Quốc Chủ đích thân đến thăm hỏi. Ngày mừng năm tháng nhuần, Sư tắm gội xong, từ giã chúng ngồi kiết già thị tịch, nhan mạo như lúc bình thường. Sư thọ 74 tuổi, 54 tuổi hạ. Vua ban sắc thụy là Đại Pháp Nhãn Thiên sư, tháp hiệu Vô Tướng.



47. THIÊN SƯ HƯU PHỤC
NGỘ KHÔNG Ở VIỆN
THANH LUONG
(? – 943)

Sư họ Vương quê ở Bắc Hải, xuất gia lúc còn bé, đến 19 tuổi thọ giới Cụ túc. Sư thường tự nói: Nếu bám vào kinh điển tức là mắc kẹt chiếc bè, toan tiến đến chỗ lóng lặng lại ngại rơi vào không, tới lui khó quyết định, bỏ hai thì không được. Sư bèn đi các nơi tham vấn các bậc Thiên đức.

*

Sư đồng kết bạn với Pháp Nhân v.v... đến hội Thiên sư Quế Sâm. Ở đây nhiều năm mà Sư không khế ngộ. Sư mắc bệnh nằm nơi nhà Niết bàn. Một đêm, Quế Sâm đến thăm, hỏi: Thượng Tọa Phục an vui chăng? Sư thưa: Con vì nhân duyên trái với Hòa Thượng. Quế Sâm chỉ lòng đèn hỏi: Thấy chăng? Sư thưa: Thấy. Quế Sâm bảo: Chỉ cái ấy chẳng trái. Sư nhân câu nói ấy có tỉnh.

Sau, nhân Thiệu Tu thăm hỏi Quế Sâm, nói: Con trăm kiếp ngàn đời cùng Hòa Thượng trái nhau đến đây, lại gặp Hòa Thượng chẳng an. Quế Sâm dựng đứng cây gậy lên nói: Chỉ cái này chẳng trái. Sư bỗng nhiên khế ngộ.

*

Sư, Sư nối tiếp Pháp Nhãn (Thiền sư Văn Ích) trụ trì chùa Sùng Thọ ở Vũ Châu. Đến khi Quốc chủ Giang Nam xây dựng đại đạo tràng Thanh Lương thỉnh Sư đến trụ trì.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Thánh xưa vừa sinh ra liền đi khắp bảy bước, mắt nhìn bốn phương nói: “Trên trời dưới đất, chỉ ta độc tôn”. Ngài có cái phương tiện kỳ đặc, còn chư Thượng Tọa khi mới sinh ra có cái gì kỳ đặc, thử nêu lên xem? Nếu nói rằng “Không” tức là đối diện mà kiêng tránh. Nếu nói “Có”, lại làm sao thông được tin tức ấy? Lại hội chăng? Thượng Tọa hân hạnh có việc kỳ đặc, nhân sao chẳng biết? Trân trọng!

*

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Sư đáp: Người là chúng sinh.

Tăng thưa: Lại nhận hay không?

Sư bảo: Luống bày câu hỏi này?

Tăng hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?

Sư bảo: Ông nói cõi này lại có chăng?

Tăng hỏi: Chỗ tỉnh yếu xin thầy một lời?

Sư đáp: Trân trọng!

*

Thế nào là đạo? Sư đáp: Xưa nay không một vật chỗ nào dính bụi bặm. Tăng lễ bái. Sư bảo: Chớ làm hội. Tăng

hỏi: Thế nào là một hạt bụi vào chính định? Sư đáp: Sắc tức không. Tăng hỏi: Thế nào là cát bụi từ tam muội dậy? Sư đáp: Không tức sắc.

*

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ học nhân xuất thân? Sư đáp: Ngàn thứ so chẳng kịp, muôn điều sánh chẳng bằng. Tăng thưa: Thỉnh Hòa Thượng nói? Sư đáp: Xưa cũng có nay cũng có.

*

Niên niệu Thiên Phúc năm thứ 8 (943) nhà Tấn, ngày mừng một tháng mười, Sư sai Tăng đến viện Bảo Ân mời Pháp Nhân đến phương trượng để dặn dò, lại biên thơ từ biệt Quốc Chủ. Đến ngày mừng ba nửa đêm giờ Tý, Sư ngồi ngay thẳng nhắc chúng rằng: “Không bỏ quang ảnh”; nói xong từ biệt nhập diệt.



48. THIÊN SƯ THIỆU TU Ở LONG TÊ CŨNG GỌI TU SƠN CHỦ

Ban đầu Sư cùng Đại Pháp Nhãn (Văn Ích) tham vấn nơi Thiên sư Quế Sâm, cho là đã ngộ tột. Ba vị đồng từ Quế Sâm đi Kiến Dương. Trên đường cùng bàn chuyện nhau. Pháp Nhãn chợt hỏi: Người xưa nói: “Ở trong vạn tượng riêng bày thân” là vạch vạn tượng hay chẳng vạch vạn tượng. Sư đáp: Chẳng vạch vạn tượng. Pháp Nhãn bảo: Nói cái gì là vạch chẳng vạch? Sư mờ mịt, trở lại viện Địa Tạng. Quế Sâm thấy Sư trở lại hỏi: Người đi chưa bao lâu tại sao trở lại? Sư thưa: Có việc chưa giải quyết đâu yên leo non vượt suối. Quế Sâm bảo: Người leo vượt bao nhiêu non suối, lại chẳng ưa? Sư chưa hiểu lời dạy bảo, liền hỏi: Cổ nhân nói “Ở trong vạn tượng riêng bày thân”, ý chỉ thế nào? Quế Sâm đáp: Người nói người xưa vạch vạn tượng hay chẳng vạch vạn tượng? Sư thưa: Chẳng vạch. Quế Sâm bảo: Hai cái. Sư kinh hải lặng thình, lại hỏi: Chưa biết cổ nhân vạch vạn tượng hay chẳng vạch vạn tượng? Quế Sâm bảo: Người nói cái gì là vạn tượng? Sư liền tỉnh ngộ, lại từ biệt Quế Sâm đi đến chỗ Pháp Nhãn.

*

Sau, Sư về ở núi Long Tế chẳng cần nhóm họp đồ chúng, mà chúng vẫn đua nhau tìm đến.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Pháp đầy đủ nơi phàm phu mà phàm phu chẳng biết, pháp đầy đủ nơi Thánh nhân mà Thánh nhân chẳng hội. Thánh nhân nếu hội tức là phàm phu, phàm phu nếu biết tức là Thánh nhân. Hai câu nói này một lý mà hai nghĩa. Nếu người biện biệt được chẳng ngại ở trong Phật pháp có chỗ vào. Nếu người biện biệt chẳng được, chớ nói không nghi.

*

Có vị Tăng hỏi:

– Trong kinh nói: Núi Tu Di nhét trong hạt cải, hạt cải nhét trong núi Tu di, thế nào là núi Tu Di?

Sư đáp: – Đâm thủng tâm ông.

– Thế nào là hạt cải?

– Lấp mắt mắt ông.

– Thế nào là nhét?

– Nắm núi Tu di và hạt cải đem lại.

*

Sư dạy chúng:

– Thinh sắc chẳng đến bệnh tại thấy nghe, nói năng chẳng đến lỗi tại môi lưỡi.

Có vị Tăng đứng ra hỏi:

– Lìa thính sắc thính Hòa Thượng nói?

Sư đáp: – Trong thính sắc đem cái hỏi lại.

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là phổ nhãn?

Sư đáp:

– Mấy may xem chẳng thấy.

– Tại sao xem chẳng thấy?

– Vì y con mắt rất lớn.

– Thế nào là người đại bại hoại?

– Kiếp hoại chẳng từng đời.

– Người này lại biết có Phật pháp hay không?

– Nếu biết có Phật pháp lẫn thành điên đảo.

– Làm sao chẳng điên đảo?

– Cần phải biết Phật pháp.

– Thế nào là Phật pháp?

– Đại bại hoại.

*

Sư hỏi một vị Tăng mới đến:

– Ở đâu đến?

Tăng thưa:

– Ở Thúy Nham.

– Thúy Nham có lời gì dạy đồ chúng?

– Bình thường nói “Ra cửa gặp Di Lặc, vào cửa thấy Thích Ca”.

– Nói thế ấy làm sao được?

– Hòa Thượng nói thế nào?

– Ra cửa thấy cái gì? Vào cửa thấy cái gì?

Vị Tăng nghe xong liền tỉnh ngộ.

Sư có làm hơn 60 bài kệ tụng và các bài Minh, Luận... còn lưu truyền ở đời.



49. THIÊN SƯ QUANG TỘ Ở CHÙA TRÍ MÔN TÙY CHÂU

Có vị Tăng đến hỏi:

– Nhất thiết trí trí thanh tịnh lại có địa ngục hay không?

Sư đáp:

– Vua Diêm La là qui làm ra.

*

– Một pháp nếu có, pháp thân rơi tại phạm phu; muôn pháp nếu không, Phổ Hiền mất cảnh giới ấy. Chính khi ấy Văn Thù nhằm chỗ nào xuất đầu? Nếu đã xuất đầu chẳng được thì con sư tử lông vàng lưng bị gãy. Hân hạnh được một bàn cơm, chớ đợi gạo gừng tiêu.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

– Sơn Tăng ghi được ở trong thai mẹ một câu nói: Hôm nay nêu ra, tất cả đại chúng không được khởi thương lượng hợp đạo lý. Vậy có người thương lượng được chăng? Nếu thương lượng chẳng được, ba mươi năm sau chẳng được làm nêu lên.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

– Trong ngày sáng rõ có ta người, trong mây mù có từ bi, trong sương tuyết có áo vải, trong mưa đá ẩn thân, lại ẩn thân được chăng? Nếu ẩn thân được lại bị mưa đá đập nát xương sọ.

*

Sư dạy chúng:

– Mấy ngày mưa luôn, hãy nói mưa từ chỗ nào lại? Nếu nói từ trời rơi xuống thì cái nào là trời? Nếu nói từ đất phun lên, gọi cái gì là đất? Nếu lại chẳng hội, do đó Cổ nhân nói:

**Thiên địa chi tiền kính
Thời nhân mạc cưỡng đi
Cá trung sinh giải hội
Nhãn thượng cánh an chùy.**

DỊCH:

Lối thẳng của trời đất
Người đời chớ đổi dời
Trong ấy sinh giải hội
Trên mắt lại để chùy.



50. THIÊN SƯ GIỚI Ở NGŨ TỔ

Lúc Sư trụ núi Ngũ Tổ có Thiên sư Tề Nhạc kết bạn với Tuyết Đậu Trùng Hiền đi dạo Hoài Sơn, nghe danh Sư muốn đến khám nghiệm. Thiên sư Tề Nhạc đến trước, thẳng vào trượng thất. Sư thấy hỏi: Thượng nhân tên gì? Nhạc đáp: Tề Nhạc. Sư nói: Đâu giống Thái Sơn. Nhạc không đáp được. Sư đánh đuổi ra.

Hôm sau, Nhạc lại đến. Sư hỏi: Ông làm gì?

Nhạc xoay đầu, lấy tay vẽ tướng vòng tròn để trình.

Sư bảo: Ấy là gì?

Nhạc nói: Già già lớn lớn bánh hồ chẳng biết.

Sư đáp: Tới lò bếp nóng lại mặc áo cụt.

Nhạc suy nghĩ, Sư cầm gậy đánh đuổi ra cửa.

Mấy ngày sau, Nhạc lại đến bèn đưa tọa cụ lên, nói: Trái ra thì đây đại thiên sa giới, chẳng trái thì sợi lông sợi tóc chẳng còn. Thế ấy, trái là phải hay chẳng trái là phải? Sư bước xuống giường thiền nắm đứng bảo: Đã là người thuần thực cần gì như thế? Nhạc không đáp được. Sư lại đánh đuổi ra.

Xem đó thì biết, Sư thật là một đời Long Môn vậy. Tề Nhạc ba phen tiến là ba phen bị điểm trán. Trương Vô Tận nói: “Tuyết Đậu tuy máy bén thoát nhanh mà trong ngọn núi này vẫn phải lùi, được chẳng toàn vậy sao?”.

Về già, Sư đến núi Đại Ngu chống gậy đứng nói cười, rồi tịch.



51. AM CHỦ TƯỜNG Ở LIÊN HOA PHONG

Sư thường dạy chúng rằng:

– Nếu là việc này rất cần gấp, phải nhận rõ mới được. Nếu nhận được trong mọi thời khỏi bị trói buộc, bèn được tùy chỗ an nhàn, cũng chẳng cần đem tâm đề bực, cần phải tự nhiên, hiệp với khuôn xưa mới được. Vừa đến chỗ học chừng ngần, liền phải biện bày cái đạo lý, cho là thời có Phật pháp được tâm địa thối hết. Thượng Tọa! Lại thỉnh an ửi nhau như thế.

Ngày Sư thị tịch, Sư cầm gậy bảo chúng:

– Cổ nhân đến trong ấy vì sao chẳng chịu trụ?

Chúng không đáp được.

Sư nói tiếp:

– Vì các Ngài đường đi chẳng đặc lực. Cứu cánh thế nào?

Sư cầm gậy để ngang vai, nói:

– Vai vác cây gậy tức lật chẳng đoái đến người, đi thẳng vào ngàn đỉnh núi muôn đỉnh núi.

Sư nói xong liền tịch.



ĐỜI THỨ MƯỜI SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ SÁU

1. Thiên sư Kính Huyền ở núi Đại Dương

II. TÔNG LÂM TÊ ĐỜI THỨ SÁU

A. Nói pháp Thiên sư Tĩnh Niệm có 16 vị:

1. Thiên sư Thiện Chiêu ở Phần Dương
2. Thiên sư Qui Tĩnh ở Diệp Huyện
3. Thiên sư Trí Tung ở viện Thừa Thiên cũng gọi là Đường Minh...

III. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ TƯ

1. Thiên sư Trùng Hiền ở Tuyết Đậu
2. Thiên sư Hiếu Thông ở Động Sơn
3. Thiên sư Tự Bảo ở Động Sơn

IV. TÔNG PHÁP NHÃN ĐỜI THỨ HAI CÓ 63 VỊ:

1. Quốc sư Đức Thiệu ở núi Thiên Thai

2. Thiên sư Huệ Minh ở chùa Báo Ân
3. Thiên sư Pháp Đăng hiệu Thái Khâm ở viện Thanh Lương Kim Lăng
4. Thiên sư Thanh Tùng ở Linh Ẩn Hàn Châu...

52. THIÊN SƯ KINH HUYỀN Ở NÚI ĐẠI DƯƠNG (943 – 1027)

Sư 19 tuổi làm đại Tăng nghe kinh Viên Giác, trong hội này không ai bì kịp Sư. Sau đó, Sư đi du phương, trước đến Lương Sơn chỗ Thiên sư Duyệt Quán.

Sư hỏi:

– Thế nào là đạo tràng vô tướng?

Lương Sơn chỉ Bồ tát Quan Âm, nói:

– Cái này là do Ngô Xứ Sĩ vẽ.

Sư suy nghĩ để tiến ngữ. Lương Sơn nhanh nhẩu nói:

– Cái này có tướng, cái kia không tướng.

Sư nhân đó tỉnh ngộ, liền lễ bái.

Lương Sơn hỏi:

– Sao không nói lấy một câu?

Sư thưa:

– Nói thì chẳng từ, sợ e trên giấy mực.

Lương Sơn cười, bảo:

– Lời này vẫn còn ghi trên bia.

Sư dâng kê rằng:

Ngã tích sơ cơ học đạo mê
Vạn thủy thiên sơn mịch kiến tri
Minh kiên biện cố chung nan hội
Trục thuyết vô tâm chuyển cánh nghi.
Mong Sư điểm xuất Tàn thời cảnh
Chiếu kiến phụ mẫu vị sinh thì
Như kim giác liễu hà sở đắc
Dạ phóng ô kê đới tuyết phi.

DỊCH:

Con xưa học đạo cứ sai lầm
Muôn núi ngàn sông kiếm thấy nghe
Luận cổ bàn kim càng khó hội
Nói thẳng vô tâm lại sinh nghi.
Nhờ thầy chỉ rõ thời Tàn kính
Soi thấy cha mẹ lúc chưa sinh
Hiện nay giác ngộ đâu còn đắc
Đêm thả gà đen trong tuyết bay.

Lương Sơn bảo:

– Có thể làm hưng thịnh tông Tào Động.

*

Sau, Sư đến trụ trì tại núi Đại Dương khai đường giáo hóa.

Có vị Tăng hỏi: – Tòng lâm bát ngát, trống pháp âm âm, nhằm trên tông thừa nói bầy thế nào?

Sư đáp: – Y không có tin tức, đâu cho phù hợp.

– Hôm nay tông thừa đã nhờ thầy chỉ dạy, chưa biết pháp từ ai, nói pháp người nào?

– Lương Sơn chỉ thẳng thời Tần kính, trước ngọn Trường Khánh một ngôi ngời.

– Thế nào là cảnh Đại Dương?

– Hạc côi vượn lão kêu hang dội, tùng gầy trúc lạnh tỏa khói xanh.

– Thế nào là người trong cảnh?

– Làm gì? Làm gì?

– Thế nào là gia phong Đại Dương?

– Bình đây nghiêng chẳng đổ, khắp nơi chẳng người đối.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

– Chư Thiên đức! Phải rõ câu bình thường vô sinh, câu diệu huyền vô tư, câu thể minh vô tận. Câu thứ nhất thông một đường. Câu thứ hai không chủ khách. Câu thứ ba gồm kèm. Câu thứ nhất nói được là sư tử phùng mang. Câu thứ hai nói được là sư tử nhảy lồng. Câu thứ ba nói được là sư tử ngòi xồm. Buông ra thì khắp giáp mười

phương, nắm lại thì một lúc ngòi dứt. Chính khi ấy làm sao thông được tin tức? Nếu chẳng thông được tin tức thì, đến triều dâng Sở Vương xem.

Tăng hỏi: – Thế nào là câu bình thường vô sinh?

Sư đáp:

– Mây trắng che núi xanh, núi xanh đỉnh chẳng bày.

– Thế nào là câu diệu huyền vô tư?

– Bảo điện không người chẳng đứng hầu. Không trông ngó đồng khởi phụng đậu.

– Thế nào là câu thể minh vô tận?

– Khi tay chỉ không trời đất chuyển, xoay đường ngựa đá khỏi lồng tơ.

– Thế nào là sư tử phùng mang?

– Trợn không ý ngó lại, đầu chịu rơi bình thường.

– Thế nào là sư tử nhảy lồng?

– Xoay đi quanh lại thấy về cha, đại dụng dấy lên thể chẳng thiếu.

– Thế nào là sư tử ngòi xôm?

– Vượt bản máy lại qua, xưa ưa nay không đổi khác.

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là câu Đại Dương thấu pháp thân?

Sư đáp:

– Đáy biển đại dương bụi hồng đầy, trên đỉnh Tu Di nước chảy ngang.

*

– Sư tinh thần kỳ lạ, từ bé đến lớn chỉ ngày ăn một bữa; ở tại núi Đại Dương năm mươi (50) năm mà chân không ra khỏi ranh giới, hông không dính chiếu.

Nhà Tống niên hiệu Thiên Thánh năm thứ năm (1027), ngày 16 tháng bảy, Sư từ chúng. Ba ngày sau, Sư viết bài kệ gửi Thị Lang Vương Thự, lược rằng:

**Ngô niên bát thập ngũ
Tu nhân chí ư thử
Vấn ngã qui hà xứ
Đánh tướng chung nan đồ.**

DỊCH:

Ta tuổi tám mươi lăm
Tu nhân đến thế ấy
Hỏi ta đi về đâu
Tướng đánh trọn khó thấy.

Sư dùng bút liền tịch.



53. THIÊN SƯ THIÊN CHIÊU Ở PHẦN DƯƠNG (947 – 1024)

Sư họ Du quê ở Thái Nguyên. Thuở bé, Sư bẩm tính thâm trầm, ít chịu trang sức, có trí huệ lớn, tất cả văn tự không do thầy dạy mà tự thông hiểu. Năm 14 tuổi, cha mẹ lần lượt qua đời, sống trong cảnh cô quả, Sư phát tâm xuất gia.

Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư quảy gói du phương. Đến nơi nào, Sư dừng lại thời gian ngắn, không thích ngắm sơn ngoạn cảnh, chỉ vì mở sáng mắt đạo mà thôi. Sư đã tham vấn 71 vị tôn đức, rốt sau mới đến Thủ Sơn Thiên sư Niệm.

Thủ Sơn lên tòa. Sư ra hỏi:

– Bá Trượng cuốn chiếu, ý chỉ thế nào?

Thủ Sơn đáp:

– Áo rộng vừa phát toàn thể hiện.

Sư hỏi:

– Ý thầy thế nào?

Thủ Sơn đáp:

– Chỗ tượng vương đi bật dấu chôn.

Qua câu nói này, Sư đại ngộ liền đánh lễ rồi thưa:

– Muôn xưa đêm biếc nguyệt trong không, ba phen gạn lọc mới được biết (Vạn cổ bích đàm không giới nguyệt, tái tam lao lộ thủy ung tri). Sư dừng lại đây hầu hạ thời gian rất lâu.

*

Sau, Sư từ tạ Thủ Sơn ra đi, đến khoảng Hành Tương Thái thú Trường Sa là Trương Mậu Tông dùng đủ cách cố thỉnh được Sư ở lại. Song, Sư vẫn một bề từ chối, ban đêm lén trốn đi. Đến Tương Miện, Thái thú Lưu Công Xương tám phen thỉnh trụ trì Động Sơn, Sư lặng lẽ chẳng đáp.

Niên hiệu Thuần Hóa năm thứ tư (993) Thủ Sơn đã viên tịch, Tăng và cư sĩ ở Tây Hà họp lại hơn ngàn người đồng tâm cử Sa môn Khế Thông đến thỉnh Sư trụ trì viện Thái Tử chùa Thái Bình ở Phần Dương. Sư đóng cửa nằm yên không tiếp, Khế Thông xô cửa vào thưa:

– Phật pháp là việc lớn, lui ở yên một chỗ là giữ tiết nhỏ. Hòa Thượng Phong Huyệt sợ ứng với lời sấm ký lo tông chỉ diệt mất, may còn có Tiên Sư nổi nắm. Nay Tiên Sư đã tịch, thầy là người có khả năng gánh vác đại pháp của Như Lai, mà cam nằm ngũ yên sao? Sư hoảng sợ, đứng dậy nắm tay Khế Thông bảo:

– Nếu không phải thầy, tôi làm gì được nghe lời này. Chính trang hành lý, tôi cùng đi vậy.

Đến nơi, Sư ở yên đến ba mươi năm không ra khỏi

công ngoài. Thờ nhân kính mộ không dám gọi tên, đồng kêu là Phần Dương.

*

Sư thượng đường:

– Dưới cửa Phần Dương có con sư tử Tây Hà ngồi xồm tại cửa. Có người đến nó liền cắn chết. Vậy có phương tiện gì vào được cửa Phần Dương, thấy được người Phần Dương. Nếu thấy được người Phần Dương kham cùng Phật, Tổ làm thầy, chẳng thấy được người Phần Dương trọn là kẻ chết đứng. Hiện nay có người vào được chẳng? Cần vui vẻ vào, khỏi phải cô phụ bình sinh. Nếu không phải là khách Long Môn, tối kỵ sẽ bị điểm trán. Cái gì là khách Long Môn một loạt chỉ ra.

Sư đưa gậy lên, nói: Lui mau! Lui mau! Trân trọng.

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là câu tiếp sơ cơ?

Sư đáp:

- Người là Tăng đi hành khước.
- Thế nào là câu biện Nạp Tăng (Thiền sinh)?
- Phương Tây mặt trời mọc giờ mẹo.
- Thế nào là câu chính lệnh hành?
- Ngàn dặm đem đến trình mặt xua.
- Thế nào là câu lập càn khôn?

– Bắc Câu Lô Châu hạt gạo dài, người ăn không sân không hỷ.

Sư lại nói:

– Chỉ đem bốn chuyển ngữ này nghiệm Nạp Tăng (Thiền sinh) trong thiên hạ, vừa thấy người đi đến liền nghiệm được rồi.

*

Sư thượng đường:

– Phàm một câu nói phải đủ ba huyền môn, một huyền môn phải đủ ba yếu. Cái gì là câu ba huyền ba yếu? Khéo hội là tốt, mỗi người tự suy nghĩ, lại được ổn đáng hay chưa? Cổ đức xưa đi hành khước nghe một nhân duyên mà chưa liễu ngộ, thì ăn uống không biết ngon, nằm ngủ chẳng yên, gấp rút giải quyết chớ cho là việc nhỏ. Vì vậy mà Đại Giác Lão Nhân vì một đại sự nhân duyên xuất hiện ra đời. Xét ra các Ngài từ trước đến nay đi hành khước, chẳng phải vì du sơn ngoạn thủy, xem những vẻ đẹp của châu phủ, thọ dụng manh áo chén cơm, đều vì tâm thánh chưa thông. Do đó, mà ruổi dong hành khước, quyết trạch chỗ sâu kín truyền bá phô trương, rộng hỏi các bậc tiên tri (đã liễu ngộ) gần gũi những vị cao đức. Bởi vì muốn tiếp nối ngọn đèn Phật tâm, kế thừa chư Tổ làm rạng rỡ hạt giống thánh để tiếp dẫn kẻ hậu lai, tự lợi và lợi tha vậy.

Hiện nay có người thương lượng chẳng? Có thì bước ra cùng toàn thể thương lượng.

Có vị Tăng ra hỏi:

– Thế nào là chỗ gắng sức của con?

Sư đáp:

– Gia Châu đánh voi lớn.

– Thế nào là chỗ chuyển thân con?

– Thiểm phủ tấm trâu sắt.

– Thế nào là chỗ thân thiết của con?

– Tây Hà đùa sư tử.

Sư lại nói:

– Nếu người hội ngộ ba câu này là đã biện được ba huyền, lại còn ba yếu ngữ cần phải tiến lấy, không thể rảnh rang, cùng đại chúng tụng ra:

**Tam huyền tam yếu sự nan phân
Đắc ý vong ngôn đạo dị thân
Nhất cú minh minh cai vạn tượng
Trùng dương cử nhật cúc hoa tân.**

DỊCH:

Ba huyền ba yếu việc khó phân
Được ý quên lời đạo dễ gần
Một câu rành rõ gồm vạn tượng
Trùng dương ngày chín cúc hoa tươi.

*

Vì ở Tịnh Phần qua lạnh nên Sư cho bãi giờ tham vấn ban đêm. Có vị Tăng lạ chống gậy đi đến bảo Sư rằng: “Trong hội có sáu vị Đại sĩ, tại sao không nói pháp?”. Nói xong Tăng ấy đi mất, Sư mật ký một bài tụng:

**Hồ Tăng kim tích quang
Vị pháp đáo Phần Dương
Lục nhân thành đại khí
Khuyến tỉnh vị phu dương.**

DỊCH:

Tăng hồ cầm gậy vàng
Vị pháp đến Phần Dương
Sáu người thành pháp khí
Nhắc tỉnh vị tuyền dương.

*

Sư thượng đường:

– Phàm một câu nói phải đủ ba huyền môn, mỗi huyền môn phải đủ ba yếu. Có chiếu có dụng, hoặc trước chiếu sau dụng, hoặc trước dụng sau chiếu, hoặc chiếu dụng đồng thời, hoặc chiếu dụng chẳng đồng thời. Trước chiếu sau dụng, vẫn cần dùng người thương lượng. Trước dụng sau chiếu, người phải là cá nhân mới được. Chiếu dụng đồng thời, người làm sao ngang nhau? Chiếu dụng chẳng đồng thời, người làm sao đôn lại?

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là nguồn đại đạo?

Sư đáp:

– Đào đất tìm trời.

– Sao được như vậy?

– Chẳng biết u huyền.

– Thế nào là khách trong khách?

– Chắp tay trước am hỏi Thế Tôn.

– Thế nào là khách trong chủ?

– Đối diện không bạn bè.

– Thế nào là chủ trong khách?

– Hàng mây ngang trên biển, tuốt kiếm quật Long Môn.

– Thế nào là chủ trong chủ?

– Ba đầu sáu tay giở trời đất, nổi giận Na Tra đập chuông vua.

*

Sư thượng đường:

– Phần Dương có ba quyết,

Nạp Tăng khó biện biệt.

Lại nghĩ hỏi thế nào?

Cây gậy trên đầu bở.

Khi ấy có vị Tăng ra hỏi: – Thế nào là ba quyết?

Sư liền đập. Tăng ấy lễ bái. Sư bảo:

– Cùng người một lúc tụng ra:

Đệ nhất quyết:

Thứ nhất quyết:

Tiếp dẫn vô thời tiết,

Tiếp dẫn không thời tiết,

Xảo ngôn bất nhân thuyết

Lời khéo không thể bày

Vân đỉnh thanh thiên

Mây che trời trong nguyệt.

nguyệt.

Đệ nhị quyết:

Thứ hai quyết:

Thơ quang biện hiền triết

Phóng quang biện hiền triết

Vấn đáp lợi sinh tâm

Hỏi đáp tâm lợi sinh

Bạt khước nhãn trung tiết.

Nhỏ ra đỉnh trong mắt.

Đệ tam quyết:

Thứ ba quyết:

Tây quốc Hồ nhân thuyết

Cõi Tây người Hồ thuyết

Tế thủy quá Tân La

Sông Tế sang Triều Tiên

Bắc địa dụng tấn thiết.

Đất Bắc dùng sắt thép.

Sư lại hỏi: – Lại có người hội chăng? Hội được hãy ra báo tin tức, cần biết xa gần. Chớ ghi ngôn ghi ngữ thế ấy, thì hiện đời có gì lợi ích. Đứng lâu, trân trọng!

*

Tăng hỏi:

– Người chân chánh tu hành chẳng thấy lỗi thế gian, chưa biết chẳng thấy lỗi gì?

Sư đáp:

– Tuyết chôn đêm trăng sâu ba thước, trên đất thuyền đi muôn dặm trình.

– Hòa Thượng là tâm hạnh gì?

– Lại là tâm hạnh của người.

– Thế nào là gia phong của Hòa Thượng?

– Ba huyền mở đạo chính, một câu phá tà tông.

– Thế nào là kế sống của Hòa Thượng?

– Bình thường tay chẳng nắm, cúng dường Tăng ngũ hồ.

– Chưa biết ăn cái gì?

– Cơm Thiên Hòa Đà chưa thịnh soạn. Một vị canh ngon no liền thôi.

*

Sư thượng đường:

– Người thuyết pháp phải đủ mười trí Đồng Chơn. Nếu chẳng đủ mười trí Đồng Chơn thì tà chính chẳng rành, Tăng tục khó phân, không thể vì trời người làm mất sáng để quyết đoán phải quấy. Như chim bay trong hư không mà gãy cánh, như bắn tên mà dây cung đứt. Vì dây cung đứt nên bắn không trúng đích. Vì cánh gãy nên chim

không thể bay trong không. Dây cung chắc, đôi cánh cứng thì đích và hư không đều đạt được. Thế nào là mười trí Đờng Chơn, sẽ cùng các Thượng Tọa nêu ra: Một đồng nhất chất, hai đồng đại sự, ba tổng đồng tham, bốn đồng chân trí, năm đồng biến phổ, sáu đồng cụ túc, bảy đồng đắc thất, tám đồng sinh sát, chín đồng âm hậu, mười đồng đắc nhập.

Cùng người nào đồng đắc nhập? Cùng ai đồng âm hậu? Thế nào là đồng sinh sát? Những vật gì đồng đắc thất? Cái gì đồng cụ túc? Là cái gì đồng biến phổ? Người nào đồng chân trí? Ai hay tổng đồng tham? Cái gì đồng đại sự? Vật gì đồng nhất chất? Có người nào điếm ra được chăng? Điếm ra được thì chẳng tiếc lòng từ bi. Điếm ra chẳng được thì chưa có con mắt của kẻ tham học. Cần phải biện lầy. Cốt biết thị phi, mặt mày thấy còn chẳng được. Đứng lâu, trân trọng!

*

Phủ Long Đức Y Lý Hầu cùng Sư có tình quen xưa, thỉnh Sư trụ trì chùa Thừa Thiên, sai sứ đi ba lần mà Sư vẫn không đến. Sứ giả bị phạt. Y Lý Hầu lại sai sứ đi một phen nữa. Sư giả đến thưa: “Quyết thỉnh thầy đồng đi, nếu thầy không đi tôi liều chết mà thôi”. Sư cười bảo: “Bởi nghiệp già bệnh không thể xuống núi, giả sử đi phải có trước sau, tại sao quyết đồng?”. Sư thưa: “Thầy chịu thì trước sau, tùy lựa chọn”.

Sư bảo chúng sửa soạn hành lý xong. Sư gọi chúng lại bảo: “Lão Tăng đi có người nào theo được?”. Có vị

Tăng thưa: “Con theo được”. Sư hỏi: “Một ngày người đi được bao nhiêu dặm?”. Tăng thưa: “Năm mươi dặm”. Sư bảo: “Người theo ta chẳng được”. Lại có vị ra thưa: “Con theo được”. Sư hỏi: “Một ngày người đi được bao nhiêu dặm?”. Tăng thưa: “Bảy mươi dặm”. Sư bảo: “Người theo ta cũng chẳng được”. Thị giả ra thưa: “Con theo được, chỉ Hòa Thượng đến đâu thì con đến đó”. Sư bảo: “Người theo lão Tăng được”.

Nói xong, Sư bảo sứ giả: “Ta đi trước nghe!”. Sư dùng lại rồi tịch. Thị giả đứng khoanh tay tịch theo, Sư thọ 78 tuổi.



54. THIÊN SƯ QUI TỈNH Ở VIỆN QUẢNG GIÁO DIỆP HUYỆN

Sư họ Cổ quê ở Ký Châu. Khi sắp thành niên, Sư đến viện Bảo Thọ ở Dịch Châu xuất gia và thọ giới Cụ túc. Đi du phương, Sư đến tham vấn Thủ Sơn.

Một hôm, Thủ Sơn đưa cái lược tre lên hỏi:

– Gọi là lược tre thì xúc phạm, chẳng gọi lược tre thì trái mắt, gọi là cái gì?

Sư chụp cái lược, ném xuống đất, nói:

– Là cái gì?

Thủ Sơn bảo:

– Mù.

Sư nhân lời này hoá nhiên đốn ngộ.

*

Sư khai đường, có vị Tăng hỏi:

– Tổ Tổ tương truyền Tổ ấn, nay thầy được pháp nói người nào?

Sư đáp:

– Cõi trong thiên tử, bờ ngoài tướng quân.

– Như biển một giọt nhờ thầy chỉ, hướng thượng tông thừa việc thế nào?

– Trước diện Cao Tổ dẫn con giận, nên biết muôn dặm bật khói mù.

*

Sư thượng đường:

– Tông sư huyết mạch hoặc phạm hoặc thánh, Long Thọ Mã Minh, thiên đường địa ngục, vạc dầu sôi lò than đỏ, ngưi đầu ngục tốt, sum la vạn tượng, nhật nguyệt tinh thần, phương khác cõi này, hữu tình vô tình.

Sư lấy tay vẽ một lần, nói: Đều vào tông này. Trong tông này cũng hay giết người, cũng hay tha người. Giết người phải được đao giết người; tha người phải được câu tha người. Cái gì là đao giết người, câu tha người? Ai nói được bước ra đối chúng nói xem? Nếu nói không được là cô phụ bình sinh. Trân trọng.

*

Sư cùng một vị Tăng đi đường, nhân thấy thầy người chết, Tăng hỏi: “Xe ở đây mà trâu ở đâu?”.

Sư đáp: “Ngươi đã bước chân đi”. Tăng thưa: “Trâu cũng không mà đi cái gì?”.

Sư bảo: “Ngươi đã không trâu, tại sao đạp nát gót chân?”. Tăng thưa: “Thế ấy là chính từ Diệp Huyện đến”.

Sư bảo: “Chớ chạy loạn”.

*

Sư thượng đường giây lâu nói:

– Thiên sinh hành khước cần phải để tâm, tham học phải đủ con mắt tham học, kiến địa phải được câu kiến địa, mới có phần tương thân, không bị các cảnh làm lầm, cũng chẳng rơi vào đường ác. Cứu cánh xong xuôi thế nào? Có khi câu đến mà ý chẳng đến, quên duyên cảnh trước phân biệt việc bóng dáng. Có khi ý đến mà câu chẳng đến, như mù rờ voi mỗi người có lối nói khác. Có ý câu đều đến, đập nát cõi hư không ánh sáng soi mười phương. Có khi ý câu đều chẳng đến, người mù chạy ngang bỗng nhiên rơi xuống hầm.

*

Có vị Tăng thưa hỏi về cây bá của Triệu Châu.

Sư bảo: “Ta chẳng tiếc nói với người, mà người có tin không?”. Tăng thưa: “Lời nói của Hòa Thượng quý trọng, con đâu dám chẳng tin”.

Sư bảo: “Người lại nghe giọt mưa rơi trước thềm chẳng?”. Vị Tăng ấy hoát nhiên, bất giác thốt ra tiếng: “Chao!”.

Sư hỏi: “Người thấy đạo lý gì?”.

Vị Tăng làm bài tụng đáp:

Thiền đầu thủy đích

Phân minh lịch lịch

Đả phá càn khôn

Đương hạ tâm tức.

DỊCH:

Giọt mưa trước thềm

Rành rẽ rõ ràng

Đập nát càn khôn

Liền đó tâm dứt.

Sư vui vẻ.

*

Sư bệnh sắp tịch, vị Tăng đến khám bệnh, hỏi: “Hòa Thượng tứ đại vốn không, bệnh từ chỗ nào đến?”. Sư đáp: “Từ chỗ Xà Lê hỏi đến”. Tăng thưa: “Khi con chẳng hỏi thì sao”. Sư đáp: “Xuôi tay nằm dài trong hư không”. Tăng thốt: “Chao!”. Sư liền tịch.



Chon cốt kim cương thể khả khoa
Lục trần nhất phát vĩnh vô già
Khoách lạc thế giới không vi thể
Thể thượng vô vi chân đạo gia.

DỊCH:

Thân thể kim cương có thể bầy
Sáu trần một quét mãi không che,
Rõng rang thế giới không làm thể
Trên thể vô vi thật đến nhà.

Thủ Sơn nghe xong, mời uống trà, hỏi:

– Ba bài tụng này phải người làm ra chăng?

Sư thưa:

– Phải.

– Hoặc khi có người bảo người hiện ba mươi hai tướng thì sao?

– Con không phải là hồ tinh.

– Tiếc lấy lông mày.

– Hòa Thượng rụng nhiều ít?

Thủ Sơn cầm gậy trúc bẻ đập trên đầu bảo:

– Kẻ này về sau làm loạn đây này.

*

Sư từ tạ Thủ Sơn, Thủ Sơn lấy cây gậy trao cho Sư. Sư nhận lấy, làm bài kệ:

Hòa Thượng trú tượng	Cây gậy Hòa Thượng
Chiếu phá long tượng	Soi phá long tượng
Lâm Tế gia phong	Gia phong Lâm Tế
Lạc tại ngã chưởng.	Rơi trong tay con.

Thủ Sơn bảo:

– Chớ làm liên lụy nhau.

Sư đánh Thủ Sơn một tọạ cụ.

Thủ Sơn bảo:

– Quả nhiên liên lụy.

Sư thưa:

– Hôm nay lỗi được ông già.

Thủ Sơn nói:

– Lại in tuồng được tiện nghi, lại in tuồng mất tiện nghi.

*

Sau, Sư trụ trì viện Thừa Thiên, khai đường dạy chúng:

– Văn Thù tượng kiếm, Ngũ Đài hoành hành. Đường Minh một lối, chặn dứt yêu ma. Chư Phật ba đời, chưa xuất giáo thừa. Đáy lưới cá lội, long môn khó qua. Thả câu bốn biển, chỉ câu rồng dữ. Cách ngoài nói huyền, vì câu tri thức. Nếu là nêu cao tông chỉ, chỉ cần đập nát núi

Tu Di. Nếu là nói Phật nói Tổ, nước biển liền phải khô kiệt. Khi xoay bảo kiếm hào quang muôn dặm, vạch cho các người một con đường thông suốt nói thoại. Bóp nghẹt cổ họng, các người chỗ nào ra hơi.

*

Tăng hỏi:

– Kẻ độn căn ưa pháp nhỏ, không tự tin làm Phật, sau khi làm Phật thế nào?

Sư đáp:

- Trong nước bất kỳ lân.
- Thế ấy ắt lên cao tòa?
- Cõi trâu lên trời tam thập tam.

*

Sư thượng đường:

– Ấm mát lạnh nóng, mặc áo ăn cơm tự chẳng kém thiếu, chạy lảng xãng tìm cái gì? Chỉ vì các người chẳng chịu thừa đương (đảm nhận). Hiện nay lại có người thừa đương chẳng? Có thì chẳng được cô phụ son hà đại địa. Trân trọng!

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?

Sư đáp:

- Về nhà có đường không người đến.
- Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?
- Ngâm truyền lệnh thiên tử, bộ hành đi trăm nghìn.
- Thế nào nhân cảnh cả hai đều đoạt?
- Ẽnh ương không đầu chân chỉ trời.
- Thế nào nhân cảnh cả hai đều chẳng đoạt?
- Cạnh nam Tấn từ (đền thờ nhà Tấn) bờ liễu dài.

*

Trịnh Công Bộ vào viện thấy pháp tòa liền nói: “Đây là tòa của người nào?”. Sư đáp: “Của lão Tăng”. Công Bộ nói: “Nhà mình đâu dám”. Sư bảo: “Công Bộ chớ ép người lành làm giặc”. Công Bộ nói: “Cái thật”. Sư bảo: “Chả dám”. Sư bèn nắm tay dẫn vào phương trượng. Công Bộ nói: “Thất này từng hiện tám pháp chưa từng có khó được, Trưởng lão lại có hay chưa?”. Sư lấy tay áo phất qua mặt Công Bộ. Công Bộ nói: “Thế ấy thì ngày nay được mát mẻ”. Sư bảo: “Hãy cùng người sau làm mô phạm”.

Uống trà nói chuyện, Công Bộ nói: “Thiền sư Thiện Chiếu ở Phần Dương thích xem bài kệ của tôi lắm”.

Sư bảo: “Xin cho xem”. Công Bộ đọc:

Huỳnh chỉ hưu giá nhĩn Giây vàng thôi che mắt

Thanh vân tự hữu âm? Mây xanh tự mát rồi

Mạc tương nhàn học giải Chớ đem học trò hiểu
Mai một Tổ Sư tâm. Chôn mất tâm Tổ Sư.

Sư bảo: “Công Bộ xâu kết được phương tiện kia”. Công Bộ nói: “Đây là giặc”. Sư bảo: “Lại chẳng tái khám”.

*

Sư thượng đường:

– Nhắc lại bài kệ của Pháp Nhãn:

Kiến sơn bất thị sơn Thấy núi chẳng phải núi
Kiến thủy hà tăng biệt Xem nước nào khác gì
Sơn hà dữ đại địa Núi sông cùng cõi đất
Đô thị nhất nguyệt luân. Trọn là một vầng trăng.

Cả thầy Pháp Nhãn chưa thấy khỏi nhà Niết bàn. Tam giao (chỉ Sư) thì chẳng vậy, thấy núi sông cùng cõi đất, chùy đao mỗi tự dùng. Trân trọng!



56. THIÊN SƯ TRÙNG HIỂN Ở TUYẾT ĐẬU MINH CHÂU (980 – 1052)

Sư họ Lý ở phủ Toại Ninh theo Thượng nhân Nhơn Săn ở viện Phổ An xuất gia. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư dạo qua các nơi giảng kinh luận, nghiên cứu giáo lý tột cùng. Sư thừa hỏi lanh lẹ, biện luận thông suốt, các nơi đều nhận là pháp khí (món đồ chứa đạo pháp). Bước sang tham vấn Thiên tông, ban đầu Sư đến Trí Môn chùa Thiên sư Quang Tộ trụ trì.

Sư hỏi Trí Môn: “Chẳng khởi một niệm, tại sao có lỗi?”. Trí Môn gọi Sư lại gần. Trí Môn cầm phát tử nhằm vào miệng Sư đánh. Sư toan mở miệng, Trí Môn lại đánh. Sư hoát nhiên khai ngộ. Sư ở lại đây năm năm, nhận tột chỗ huyền, mới đi tham vấn khắp nơi.

*

Sư đến Thiên sư Thông ở Động Sơn, Thông hỏi: “Con trâu của Qui Sơn là ý thế nào?”. Sư đáp: “Làm tiêu bản cho người sau”. Thông toan nói, Sư lấy tọa cụ phủ một cái rồi đi. Thông gọi: “Hãy đến đây Thượng Tọa!”. Sư nói: “Chưa đến nhà tham thiền”.

*

Đến Đại Long, Sư làm tri khách. Một hôm, Sư hỏi: “Nói đó nín đó chẳng phải, chẳng nói chẳng nín lại sai, thấy phải thấy chẳng phải, nắm lấy đại dụng hiện tiền thời nhân biết có, chưa biết Đại Long thế nào?”. Đại Long đáp: “Người có kiến giải như thế”. Sư nói: “Ông già này ngồi bễ băng tiêu”. Đại Long nói: “Tha người ba mươi gậy”. Sư lễ bái, trở lại chỗ chúng. Đại Long lại gọi: “Tăng vừa hỏi thoại đến đây!”. Sư bèn bước ra. Đại Long hỏi: “Lão Tăng tại sao lại ngồi bễ băng tiêu?”. Sư thưa: “Càng thấy bại khuyết”. Đại Long đổi sắc nói: “Không chịu được! Không chịu được!”.

Sư lúc đầu trụ tại Thúy Phong, sau dời về Tuyết Đậu. Ngày khai đường, Sư đến trước pháp tòa nhìn xem đại chúng, nói:

– Nếu luận bốn phận thấy nhau, chẳng cần lên pháp tòa cao.

Sư bèn lấy tay vẽ một lần, nói:

– Quý vị nhìn theo ngón tay sơn Tăng, vô lượng cõi nước chư Phật đồng thời hiện tiền, mỗi vị nên nhìn xem cho kỹ nếu là bờ mé chưa biết, chẳng khỏi mắc lầy dính nước.

Sư bèn lên tòa, Thượng chủ bạch chùy xong. Có vị Tăng mới bước ra, Sư nắm đứng lại, bảo:

– Chính pháp nhãn tạng của Như Lai ủy thác tại ngày hôm nay. Buông đi thì ngôi gạch sinh quang, nắm đứng thì chân kim mất sắc. Quyền binh ở trong tay, giết tha tại lúc này. Ai là tác giả thì cùng nhau chứng cứ?

Có vị Tăng bước ra hỏi:

– Xa lìa Tổ tịch Thúc Phong đến đạo tràng Tuyết Đậu, chưa biết là một là hai?

Sư đáp:

– Ngựa không ngàn dặm dối đuôi gió.

– Thế ấy mây tan nhà nhà trăng?

– Đầu rồng đuôi rắn.

Vị Tăng khác hỏi:

– Đức Sơn, Lâm Tế gậy hét đã bầy, Hòa Thượng vì người thế nào?

Sư đáp:

– Nhảy ra một nước (nước cờ).

Tăng suy nghĩ. Sư liền hét. Tăng thưa:

– Chưa biết chỉ thế ấy hay riêng còn có?

Sư đáp: – Bắn cọp giả, luống nhọc mỗi cánh.

– Thối ốc pháp đánh trống pháp, quan quân đến hội, thế nào là phải?

– Gió mát đến chưa thôi.

– Thế ấy ắt được ngộ nơi thầy?

– Một lời đã nói bốn ngựa khó theo.

Tăng lễ bái. Sư bảo: “Nhảy qua một nước (nước cờ).

Sư xem khắp đại chúng, bảo:

– Trời người khắp nhóm họp, phát minh cái việc gì? Đâu thể làm lẫn phân chủ khách đuổi theo vấn đáp là đúng tông thừa. Môn phong quảng đại oai đức tự tại, sáng vượt xưa nay, nắm đứng càn khôn, ngàn thánh chỉ nơi “tự biết”, nắm thừa đâu thể kiến lập. Sở dĩ trước lời ngộ ý chỉ vẫn làm mới ngoái xem, qua lời nói ngộ được tông môn còn bị làm hiện bày của tình thức.

Quý vị cần biết tướng chân thật chẳng? Chỉ là về trước không đeo dính, về sau bật thân mình, tự nhiên tường quang hiện tiền, mỗi mỗi vách đứng ngàn nhãn (một nhãn hai thước tây). Lại biện mình được hay không? Chưa biện thì biện lấy, chưa minh thì minh lấy. Đã biện mình được, hay cắt đứt vòng sinh tử, đồng ở ngôi Phật Tổ, diệu viên siêu ngộ chính ở khi này, kham đèn cái ơn chẳng đèn, dùng giúp giáo hóa pháp vô vi.

Tăng hỏi:

– Thế nào là cởi áo nợ bào mặc y như xấu?

Sư đáp:

– Duỗi tay chẳng duỗi tay.

– Xin thầy phương tiện.

– Mất trái móc gân, mất mặt bươi thịt.

*

Sư thượng đường:

– Đại chúng! Trước cùng xướng đáp, cũng cần cái ấy mới được. Nếu chưa có con mắt chạy trên nước, đi trên

đao, chẳng nhọc gì phải đề ra. Do đó nên nói, như đồng lửa lớn, gần chạm thầy thì đốt cháy cửa mặt, cũng như cầm cây bảo kiếm Thái A thủ thế, đi ngang qua trước liền tan thân mất mạng.

Sư lại nói: Thủ thế Thái A nhà Tổ lạnh, ngàn dặm cần nên dứt vạ đoạn, chớ chờ điện lạnh ngang đầu xẹt.

Sư lại bảo: Xem! Xem! Liền xuống tòa.

*

Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là Duy Ma một phen làm tỉnh?

Sư đáp:

– Hàn Sơn hỏi Thập Đắc.

– Thế ấy là vào cửa bất nhị?

Sư: Hư!

Sư lại bảo:

**Duy Ma đại sĩ khứ hà tòng
Thiên cổ linh nhân vọng mạc cùng
Bất nhị pháp môn hư cánh vấn
Dạ lai minh nguyệt thượng cô phong.**

DỊCH:

Đại sĩ Duy Ma đi không nơi
Ngàn xưa lắm kẻ trông vời vời

Pháp môn bất nhị thôi chớ hỏi
Đêm về trăng sáng trên đỉnh đồi.

Sư thượng đường nói:

Xuân sơn điệp loạn thanh
Xuân thủy dạng hư bích
Liêu liêu thiên địa gian
Độc lập vọng hà cực.

DỊCH:

Núi xuân chồng chất xanh
Nước xuân lóng lánh biếc
Thênh thang bầu trời không
Đứng riêng trông nào tột.

*

Sư thượng đường:

– Chỗ ruộng đất ẩn mật Phật Tổ còn chẳng dám gàn, vì sao giở chân chẳng lên? Thần thông du hí quỷ thần không thể lường, vì sao để chân xuống chẳng được? Dù cho chữ thập tung hoành sáng đánh ba ngàn chiều đánh tám trăm.

*

Thị giả của Bảo Hoa đến tham vấn Sư. Sư hỏi Bảo Hoa có bao nhiêu chúng? Thị giả thưa: Chẳng nhọc Hòa Thượng

như thế. Sư bảo: Ta hỏi rành rẽ, ngươi nhẩy chạy làm gì?
Thị giả thưa: Cũng chẳng được bỏ qua. Sư bảo: Thật là sư
tử con. Uống trà xong, Sư nắm đứng thị giả, hỏi: Vừa rồi
tại sao vô lễ? Thị giả suy nghĩ, Sư cho một tát tai bảo: Đi
về thuật rõ lại cho Bảo Hoa.

*

Sư làm bài tụng Đạo Quý Như Ngụ:

**Vũ quá hàn vân hiểu bán khoai
Sổ phong như họa bích thối ngôi
Không sinh bất giải nham trung tọa
Mặc đặc thiên hoa động địa lai.**

DỊCH:

Mưa quang mây tạnh trời rạng đông
Dãy núi sắp bày cao ngất xanh
Không sinh chẳng hiểu ngôi trong núi ⁽¹⁾
Lặng lẽ bao giờ thiên hoa rơi.

*

Lại có bài tụng Danh Phật Vô Đương:

**Ngọc chuyển châu hồi Phật tổ ngôn
Tĩnh thông du thị ô tâm điền**

(1) Không sinh chỉ cho ngài Tu Bồ Đề

Lão Lư chỉ giải trường xuân mễ
Hà đắc phong lưu vạn cổ truyền?

DỊCH:

Chuyển ngọc xoay châu Phật Tổ bàn
Tinh thông vốn lại nhóp tâm điền
Ông Lư chỉ giỏi nghề già gạo ⁽²⁾
Sao được danh truyền mãi muôn đời?

Một hôm, Sư dạo núi nhìn xem bốn phía, bảo thị giả: Ngày nào lại đến ở đây. Thị giả cầu xin kế di chúc. Sư bảo: Bình sinh chỉ lo nói quá nhiều.

Hôm sau, Sư đem giày dép y hậu chia cho đồ chúng, nói: Ngày bảy tháng bảy lại thấy nhau.

Đúng ngày mừng bảy tháng bảy, Sư tắm gội xong, nằm đầu xoay về phía Bắc an nhiên thị tịch. Nhằm năm Hoàng Hựu thứ tư (1058) nhà Tống, Sư thọ 73 tuổi, 50 tuổi hạ. Vua sắc thụy là Minh Giác Đại Sư.



(2) Ông Lư: Đức Lục Tổ khi mới đến Huỳnh Mai vẫn còn là người Cư sĩ, nên gọi Ngài là Lư hành giả. Ngài chuyên già gạo đến ngộ đạo. Vì họ thế tục của Ngài là Lư nên gọi Ông Lư.

57. THIỀN SƯ HIỂU THÔNG Ở ĐỘNG SON (? – 1030)

Sư họ Đỗ quê ở Thiều Châu. Trong thời gian du phương, Sư ở Vân Cư làm hương đăng, thấy Tăng nói: Đại Thánh ở Thất Châu gần đây xuất hiện ở Dương Châu. Có vị Tăng lập câu hỏi đem hỏi Sư: Đã là Đại thánh ở Thất Châu, vì sao lại đến Dương Châu xuất hiện? Sư đáp: Quân tử mền của lấy đó làm đạo.

Sau vị Tăng ấy thuật lại cho Am chủ Tường ở Liên Hoa Phong. Am chủ kinh hoảng nói: Con cháu Vân Môn vẫn còn. Đến nửa đêm, ông hướng về Vân Cư lễ bái.

Sư về trụ lại Động Sơn, thượng đường, có vị Tăng hỏi:

– Đạt Ma chưa truyền ấn tâm địa, Thích Ca chưa mở hạt châu trong búi tóc, khi ấy nếu hỏi ý Tổ tây sang, lại có ý Tổ tây sang chăng?

Sư đáp:

– Ngày hai tháng sáu mưa lâm râm, rộng trùm tất cả tâm bá tánh.

– Thế ấy, mây tan nhà nhà trắng, xuân đến chốn chốn hoa.

– Gót chân dẫm đến kim cương, mé nước là bao nhiêu?

Tăng không đáp được.

Sư bảo:

– Tổ Sư Tây sang đặc biệt đề xướng việc này tự vì Thượng Tọa chẳng tiến. Sở dĩ, từ cửa mà vào thẳng là gia thân, nhận bóng quên đầu đầu chẳng làm lớn. Đã là Tổ Sư Tây sang đặc biệt đề xướng việc này, đâu cần đối chúng lo đầu đầu. Thân trọng!

*

Sư thượng đường nói:

– Bảo Sơn Tăng nói cái gì mới được, xưa tức là nay, nay tức là xưa. Do đó, kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùng ngay cước cong, cò trắng quạ đen”. Lại biết được chẳng? Tuy nhiên như thế, chưa hẳn tùng một bề ngay, cước một bề cong, cò bèn trắng, quạ bèn đen. Động Sơn (chỉ Sư) nói trong ấy cũng có cây tùng cong, cũng có cây cước ngay, cũng có con cò đen cũng có con quạ trắng.

Đứng lâu thân trọng!

*

Sư thượng đường:

– Mùa xuân lạnh nước đông lại, đêm đến có tuyết nhiều, lại thấy chẳng? Khắp đất tuyết tràn trề, gió xuân vẫn lạnh xưa, nói thiên nói đạo dễ, thành Phật thành Tổ khó. Thân trọng!

*

Sư thượng đường:

– Giờ thìn gà gáy sáng, cháo xong trời rạng đông, lồng đèn vẫn còn ngủ, cột cái lại tỉnh tỉnh. Tỉnh tỉnh nói thẳng tỉnh tỉnh, rõ ràng nói thẳng rõ ràng, ngày sau tháng khác chớ nhận tở làm thầy. Trân trọng!

*

Sư tự tay trồng cả muôn cây tùng ở trên ngọn núi phía Đông. Trong khi trồng cây, Sư thường tụng kinh Kim Cương Bát Nhã. Người trong núi nhân đó đặt tên núi này là Kim Cương phương thực tùng.

Thiền sư Tiêu Dao hỏi:

– Ngọn núi ở đây Kim Cương ở chỗ nào?

Sư chỉ, nói:

– Gốc tùng này là đích thân lão Tăng trồng.

*

Ngày mùng 8 tháng 6 niên hiệu Thiên Thánh thứ tám (1030), Sư có chút bệnh, triệu tập hết Tăng tục, nói: Pháp tịch này giao cho Tự Bảo trụ trì, Sư liền lên tòa nói bài kệ Thấu Pháp thân.

**Tham thiền học đạo mặc man man
Vấn thấu pháp thân bắc đầu tàng.
Dư kim lão đáo bằng luy thậm
Kiến nhân vô lực đắc thương lương,**

Duy hữu sừ đầu tri ngã đạo
Chúng tùng thời phục thương Kim Cương.

DỊCH:

Tham thiên học đạo chớ mờ mờ
Hỏi tội pháp thân bắc đẩu tàng.
Nay tôi già yếu càng quá lắm
Thấy người không sức để luận bàn,
Đạo ta người hiểu chỉ cây cuốc
Những lúc trông tùng lên Kim Cương.

Nói xong Sư liền thị tịch.



58. THIÊN SƯ TỰ BẢO Ở ĐỘNG SON

Sư sinh trong nhà con hát nhưng không có họ, tính thì liêm khiết cẩn thận kính trọng Phật thừa, xuất gia tại chùa Giáp Thạch. Làm Tăng, Sư tu theo hạnh đầu đà ăn cơm hẩm mặc y vá. Đến tham vấn Thiên sư Giới ở Ngũ Tổ, Sư phát minh tâm địa tiếng tăm vang lừng. Ở hội Ngũ Tổ, Sư làm Chủ tự.

Một hôm, Hòa Thượng Giới bệnh, sai một cư sĩ đến kho lấy gừng sắc thuốc, bị Sư rầy không cho. Cư sĩ lên bạch lại Hòa Thượng, Hòa Thượng bảo đem tiền hoàn lại. Sư mới chịu lấy gừng trao cho. Nhân đây, Hòa Thượng Giới tâm càng mến trọng. Thời nhân gọi Sư là ông thầy bán gừng.

*

Sau, Sư dạo các tông lâm đến Động Sơn. Thiên sư Hiểu Thông trụ trì nơi đây cũng quý trọng Sư. Sau khi Hiểu Thông tịch, di chúc thỉnh Sư trụ trì.

Sư khai pháp ở Động Sơn, có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Trương tự đầu nào. Hoặc: Lưng dài chân ngắn.
- Sư xuống gia khúc tông phong ai? Nối pháp người nào?
- Nói vẫn có tai.
- Thế ấy là con Ngũ Tổ Giới, là cháu Vân Môn.
- Ngày chạy năm trăm.

*

Sư dạy chúng:

- Thấy đều ở trong gió dưng sóng lặng đến, bỗng gặp sóng to nổi dậy, lượng cả ngập trời, chính khi ấy tìm kẻ thủy thủ khó được, trong chúng có người cầm lái hay không?

Chúng không đáp.

Sư tiếp:

- Lừa hết mọi người trong thuyền.

*

Sau, sư dời đến trụ tại núi Qui Tông.

Một hôm, Sư chống gậy xuống núi, đi giữa đường gặp lính nạt đường: tránh bên cho xe Huyện Úy đi. Sư đứng sang bên trái. Con ngựa kéo xe quan Huyện Úy thấy Sư liền quỳ mọp. Sư nói: “Súc sinh này cũng biết người”. Huyện Úy biết là Sư liền xuống xe đánh lễ. Sau đó ngựa mới chịu chạy.

*

Sư lại đòi về trụ ở Vân Cư.

Một đêm, Sơn thần kiệu Sư đi quanh chùa. Sư quở rằng: Lên đài ở phương trượng đi. Sơn thần riu ríu đi lên đài ở phương trượng. Sư vì người gìn giữ giới pháp rất tinh nghiêm.

*

Sư có làm bài Chân tán Tổ Sư Đạt Ma:

Tựa: Sư chân đồ mặc tam giới vô trước
Nghĩ dục an bài tri quân đại thác
Hư lao chỉ điểm hà xứ môn mô
Yếu thức Sư chân càn khôn khoách lạc.

Tán: Sư tướng hề thế sở hy
Sư my hề trận vân thù
Sư nhãn hề điện quang huy
Sư tử hề tửng Tu Di
Sư khẩu môn vô xỉ hề quá tại thù?
Nghĩ thiệp lưu sa hề hà bất tự tri phi
Bỉ thử trượng phu hề truyền pháp dữ a thù?
Cánh trụ Thiếu Lâm hề ma la cước tây qui
Ngộ Nạp Tăng hề dữ nhất đốn chùy
Tuy nhiên như thị hề dữ nhất đốn chùy
Tuy nhiên như thị hề bất hội mặc châm chùy.

DỊCH:

- Tựa: Muốn vẽ chân thầy hình tí mù tam giới
Toan tính an bài, biết anh lắm lớn
Luống nhọc chỉ điếm, chỗ nào mó sờ
Cần biết tướng thầy, cần khôn thênh thang.
- Tán: Tướng thầy ư đời ít có
Mây thầy ư hàng mây rữ
Mắt thầy ư làn chớp sáng
Mũi thầy ư vượt Tu Di
Cửa miệng thầy không răng ư lỗi tại ai?
Toan dẫm cát sông ư sao chẳng tự biết quấy
Kia đây trượng phu ư nên truyền pháp cho ai?
Lại trụ Thiếu Lâm ư mà lê gót về tây.
Gặp Thiên sinh ư liền cho một gậy
Tuy nhiên như thế ư chẳng hội chớ dùi châm.

Bài tán này trong Thiên môn rất được lưu hành.



59. THIÊN SƯ ĐỨC THIỀU Ở NÚI THIÊN THAI (881 – 972)

Sư quê ở Long Tuyền, Xử Châu, cha họ Trần, mẹ họ Diệp. Mẹ Sư nằm mộng thấy một luồng sáng chạm vào thân, nhân đó biết có thai. Đến khi Sư ra đời có nhiều điềm lạ.

Năm Sư 15 tuổi có vị Tăng lạ thấy Sư liền vỗ sau lưng: “Ông nên xuất gia, trong trần tục không phải là chỗ của ông”. Năm 17 tuổi, Sư lên chùa Long Qui ở quê nhà xuất gia. Năm 18 tuổi, Sư đến chùa Khai Nguyên ở Tín Châu thọ giới.

*

Khoảng niên hiệu Khai Bình (907 – 910) nhà Lương, Sư cất bước du phương. Trước đến núi Đầu Tử, Sư ra mắt Thiên sư Đại Đồng, đó là buổi phát tâm ban đầu.

*

Kế, Sư tham vấn Hòa Thượng Tuân ở Long Nha. Sư hỏi: Bậc tôn hùng hùng vì sao gần chẳng được? Long Nha đáp: Như lửa với lửa. Sư hỏi: Chợt gặp nước đến thì sao? Long Nha bảo: Ngươi chẳng hội. Sư lại hỏi: Trời chẳng

che đất chẳng chở, lý này thế nào? Long Nha đáp: Nên như thế. Sư không lĩnh hội được, liền cầu xin chỉ dạy. Long Nha bảo: Đạo giả! Ngươi về sau tự hội.

*

Sư đến tham vấn Sơ Sơn. Sư hỏi: Trăm vòng ngàn lớp là cảnh giới gì?

Sơ Sơn đáp: Tay trái bắm dây mang trời con quỉ. Sư hỏi: Chẳng rơi xưa nay thỉnh thầy nói? Sơ Sơn bảo: Chẳng nói. Sư hỏi: Vì sao chẳng nói? Sơ Sơn đáp: Trong ấy chẳng biện có không. Sư thưa: Nay thầy khéo nói. Sơ Sơn kinh hãi.

Như thế Sư đi tham vấn qua 54 vị thiện tri thức, mà pháp duyên chưa hợp. Sau cùng, Sư đến Lâm Xuyên yết kiến Pháp Nhãn (Thiền sư Văn Ích).

*

Sư do đi khắp các tùng lâm nên mỗi một lười thưa hỏi. Ở trong hội Pháp Nhãn, Sư chỉ theo chúng mà thôi.

Một hôm, Pháp Nhãn thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thế nào là một giọt nước ở nguồn Tào? Pháp Nhãn đáp: Là giọt nước ở nguồn Tào. Vị Tăng ấy mờ mịt thoái lui. Sư ngồi bên cạnh hoát nhiên khai ngộ, bình sinh những mối nghi ngờ dường như băng tiêu, cảm động đến rơi nước mắt ướt áo. Sư trình chỗ sở ngộ cho Pháp Nhãn. Pháp Nhãn bảo: Ngươi ngày sau sẽ làm thầy Quốc Vương, khiến ánh sáng đạo của Tô Sư càng rộng lớn, ta không sánh bằng.

*

Sư đạo núi Thiên Thai xem những di tích của Thiên sư Trí Khải dường như chỗ mình ở cũ. Sư lại đồng họ với Trí Khải. Thời nhân gọi Hậu thân Trí Khải.

Ban đầu, Sư trụ tại Bạch Sa. Lúc đó Thái tử Trung Hiến Vương trấn ở Thái Châu, nghe danh Sư thỉnh đến hỏi đạo. Sư có bảo: Ngày sau làm chủ thiên hạ nên nhớ ơn Phật pháp.

Đến niên hiệu Càn Hựu năm đầu (948) Thái tử lên ngôi, sai sứ thỉnh Sư, đối xử theo tình thầy trò.

*

Sư thượng đường nói:

– Thánh xưa phương tiện nhiều như hà sa. Tổ Sư nói “Không phải gió phan động mà tâm nhân giả động”, đây là pháp môn tâm ấn vô thượng. Chúng ta là khách ở trong pháp môn của Tổ Sư, nên làm sao hội được ý Tổ Sư. Chớ nói gió phan chẳng động mà tâm ông vọng động. Chớ nói chẳng bác gió phan, đến gió phan nhận lấy. Chớ nói chỗ gió phan động là cái gì? Có người nói giá vật sáng tâm chẳng cầu nhận vật. Có người nói sắc tức là không. Có người nói chẳng phải gió phan động nên phải khéo hội. Giải hội như thế đối với ý chỉ Tổ Sư có gì giao thiệp. Đã chẳng cho hội như thế, chư Thượng Tọa liền nên biết rõ. Nếu ở trong ấy ngộ được triệt để, có pháp môn nào mà chẳng rõ. Trăm ngàn phương tiện của chư Phật một lúc rộng suốt, lại có nghi nào? Do đó, Cổ nhân nói: Một liễu thì ngàn minh, một mê thì muôn lầm.

Chư Thượng Tọa! Đâu phải ngày nay hội được một, ngày mai lại chẳng hội. Đâu phải có một phần việc hướng thượng khó hội, có một phần hạ liệt phàm phu chẳng hội. Kiến giải như thế dù trải qua số kiếp như bụi, chỉ tự mỗi một tinh thần đâu có lẽ phải.

Sư có bài kệ dạy chúng:

Thông huyền phong đỉnh

Bát thị nhân gian

Tâm ngoại vô pháp

Mãn mục thanh sơn.

DỊCH:

Thấu huyền chót đỉnh

Chẳng phải nhân gian

Ngoài tâm không pháp

Đầy mắt núi xanh.

Pháp Nhãn nghe được bảo: Một bài kệ này có thể làm sống dậy tông của ta.

*

Sư dời trụ tại chùa Bát Nhã mở hội thuyết pháp. Hội đầu, Sư dạy chúng:

Một sợi lông nuốt biển cả, tính biển không thiếu, một hạt ném trên mũi nhọn, mũi nhọn không động. Thấy cùng

chẳng thấy, hội cùng chẳng hội, chỉ ta biết vậy.

Có bài tụng:

**Tạm hạ Cao phong dĩ hiển dương
Bát nhã viên thông biến thập phương
Nhân thiên hạo hạo vô sai biệt
Pháp giới tung hoành xứ xứ chương.**

DỊCH:

Tạm xuống Cao phong đã hiển dương
Bát nhã viên thông khắp mười phương
Người trời bát ngát không sai khác
Pháp giới dọc ngang chốn chốn chương

Có vị Tăng hỏi:

– Người xưa nói: “Người thấy Bát Nhã liền bị Bát Nhã trói, người chẳng thấy Bát Nhã cũng bị Bát Nhã trói”, đã thấy Bát Nhã vì sao lại bị Bát Nhã trói?

Sư đáp:

- Người nói Bát Nhã thấy cái gì?
- Chẳng thấy Bát Nhã vì sao cũng bị Bát Nhã trói?
- Người nói Bát Nhã chỗ nào chẳng thấy?

Sư lại bảo:

- Nếu thấy Bát Nhã chẳng gọi là Bát Nhã, nếu chẳng

thấy Bát Nhã cũng chẳng gọi là Bát Nhã. Hãy bảo nó cái gì là thấy chẳng thấy? Sở dĩ, cổ nhân nói “Nếu thiếu một pháp chẳng thành pháp thân, nếu dư một pháp cũng chẳng thành pháp thân; nếu có một pháp chẳng thành pháp thân, nếu không có một pháp cũng chẳng thành pháp thân”. Đây là chân tông Bát Nhã vậy.

*

Hội thứ tư, Sư thượng đường dạy chúng:

– Cổ nhân nói: Thế nào là thiên? Tam giới miên miên. Thế nào là đạo? Thập phương hạo hạo. Vì sao nói tam giới miên miên? Chỗ nào là lý của thập phương hạo hạo? Cần hội chẳng? Bít mắt lại, bít tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại không chỗ rỗng thiếu, không chỗ chuyển động. Thượng Tọa hội chẳng? Ngang cũng chẳng được, dọc cũng chẳng được, buông ra cũng chẳng được, đoạt đi cũng chẳng được, không có chỗ dụng tâm, cũng không có chỗ lập bày. Nếu hội được như thế mới là pháp môn bạt chọn lựa, tất cả ngôn ngữ dứt rỉ chảy.

*

Hội thứ sáu, Sư thượng đường dạy chúng:

– Phật pháp hiện thành, tất cả đầy đủ. Người xưa nói: “Tròn đồng thái hư không thiếu không dư”. Nếu như thế thì cái gì thiếu cái gì dư, cái gì phải cái gì quấy? Ai là người hội? Ai là người chẳng hội? Do đó nói, đi Đông cũng là Thượng Tọa, đi Tây cũng là Thượng Tọa, đi Nam cũng là Thượng Tọa, đi Bắc cũng là Thượng Tọa. Thượng

Tọa tại sao được thành Đông Tây Nam Bắc? Nếu hội được, tự nhiên con đường thấy nghe hiểu biết bật dứt, tất cả các pháp hiện tiền. Vì sao như thế? Vì Pháp thân không tướng, chạm mắt đều bày, Bát Nhã vô tri đối duyên liền chiếu, một lúc hội triệt để là tốt.

Chư Thượng Tọa! Kẻ xuất gia làm gì? Cái lý bản hữu này chưa phải là phần bên ngoài. “Thức tâm đạt bốn nguyên nên gọi là Sa Môn”. Nếu biết rõ ràng, không còn một mảy tơ làm chướng ngại. Thượng Tọa đứng lâu, trân trọng!

*

Đến niên hiệu Khai Bảo thứ tư (972), ngày 28 tháng 6, Sư có chút bệnh, hạp chúng từ biệt xong, ngồi kiết già thị tịch. Sư tịch tại Liên Hoa Phong thọ 82 tuổi, được 65 tuổi hạ.



60. THIÊN SƯ HUỆ MINH Ở CHÙA BẢO ÂN

Sư họ Trương, xuất gia lúc còn bé, tinh chuyên tam học, có chí tìm hiểu huyền chỉ. Sư du phương qua các nước Mân, Việt trải các thiền hội, mà chưa khế hợp bản tâm. Sau cùng, Sư đến Lâm Xuyên yết kiến Pháp Nhãn được thầy trò đạo hiệp.

*

Về sau, Sư trở về Ngân Thủy cất am trên núi Đại Mai. Một hôm có hai thiền khách đến.

Sư hỏi:

– Thượng Tọa ở đâu đến?

Thiền khách đáp:

– Ở đô thành.

– Thượng Tọa rời đô thành đến núi này, thì ở đô thành thiếu Thượng Tọa ở núi này dư Thượng Tọa. Dư thì ngoài tâm có pháp, thiếu thì tâm pháp chẳng khắp. Nói được đạo lý thì ở, chẳng hội nên đi.

Cả hai đều không đáp được.

*

Sư đời về Thiên Thai cất am trên núi Bạch Sa. Có Thượng Tọa Minh Nhan là người học rộng nhớ giỏi đến lý luận với Sư về tông thừa.

Sư hỏi:

– Nói nhiều cách đạo càng xa, nay có việc xin hỏi, từ trước các bậc Tiên đức có ngộ hay không?

Minh Nhan đáp:

– Nếu là chư thánh Tiên đức đâu không có ngộ!

– “Một người trở về nguồn chân, mười phương hư không thấy đều tiêu mất”. Nay núi Thiên Thai y nguyên, làm sao nói tiêu mất?

Minh Nhan không chõ bắm.

*

Khoảng niên hiệu Càn Hựu nhà Hán (948), Trung Hiến Vương thỉnh Sư vào cung hỏi pháp, mời ở Viện Tư Sùng. Vua cho mời các bậc Thiên đức và các danh sĩ trong thành đến cùng Sư bàn đạo lý.

Thiên sư Thiên Long hỏi:

– “Tất cả chư Phật và Phật pháp đều từ kinh này ra”, không biết kinh này từ đâu ra?

Sư hỏi:

– Nói gì?

Thiên Long nói trở lại.

Sư bảo:

– Qua rồi.

Trưởng lão Tư Nghiêm hỏi:

– Thế nào là hiện tiền tam muội?

Sư hỏi:

– Lại nghe chăng?

Tư Nghiêm đáp:

– Tôi không bệnh tai.

Sư bảo:

– Quả nhiên là bệnh tai.

*

Sư nhắc Lời Minh trên tháp của Tuyết Phong:

– “Phàm từ duyên mà có thì trước sau thành hoại, chẳng từ duyên mà có thì nhiều kiếp bền lâu”. Bền cùng hoại gác lại, hiện giờ Tuyết Phong ở đâu?

Cả chúng đều không đáp được. Nếu có đáp cũng không đúng với ý hỏi. Khi ấy mọi người đều kính phục, Vua rất hài lòng, thỉnh Sư ở thự Viên Thông Phổ Chiếu Thiên sư.

*

Sư thượng đường bảo chúng:

– Các ông lại nhận được chăng? Chớ bảo, nói nín động tịnh đều là Phật sự, chớ làm hội.

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư đáp:

– Ấn mắt xem hoa, hoa lấm đóa, mắt tỏ xem cây, cây
mấy cành.



61. THIÊN SƯ PHÁP ĐĂNG
HIỆU THÁI KHÂM
Ở VIỆN THANH LUONG
(? – 974)

Sư người Ngụy Phủ, có trí thông minh lạ thường, biện tài vô ngại. Trong hội Pháp Nhãn, toàn chúng đều ngưỡng mộ, đồng nói: “Người sáng suốt mẫu mực”.

Một hôm Pháp Nhãn hỏi chúng:

– Có cộp mang lục lạc người nào mở được?

Toàn chúng không đáp được. Sư vừa đi đến, Pháp Nhãn hỏi Sư.

Sư thưa:

– Người cột mở được.

Pháp Nhãn bảo chúng:

– Các người chẳng được khinh y.

*

Ban đầu, Sư nhận thỉnh trụ viện Song Lâm tại núi U Cốc Hồng Châu. Sư thượng đường chưa bước lên tòa liền nói:

– Núi này trước đã có hai đời Tôn túc thuyết pháp, tòa

này cao rộng bất tài làm sao lên? Người xưa nói: Đánh lễ Tu Di Đấng Vương Như Lai mới có thể ngôi. Hãy nói Tu Di Đấng Vương Như Lai hiện ở chỗ nào? Đại chúng cần thấy đồng thời đánh lễ.

Sư bước lên tòa giây lâu nói:

– Vì đại chúng chỉ như thế, lại có chỗ hội chãng?

Tăng hỏi:

– Thế nào là cảnh Song Lâm?

Sư đáp:

– Vẽ cũng chẳng thành.

– Thế nào là người trong cảnh?

– Hãy đi. Cảnh vẫn chưa biết mà luận đến người.

Kế, Sư trụ viện Hộ Quốc. Có vị Tăng hỏi:

– Khéo hành đạo Bồ tát không nhiễm các pháp tướng, thế nào là đạo Bồ tát?

Sư đáp:

– Tướng các pháp.

– Thế nào được chẳng nhiễm?

– Nhiễm dính chỗ nào?

*

Sư lại đến trụ viện Long Quang ở Kim Lăng.

Sư thượng đường lên tòa. Duy Na bạch chùy rằng:

Chúng long tượng trong pháp hội, nên quán nghĩa đệ nhất. Sư bảo: Duy Na là nghĩa đệ nhị. Các Trưởng lão hiện nay là nghĩa thứ mấy? Sư liền giở tay áo bảo đại chúng: Đại chúng hội chăng? Đây là núi gọi đập múa, chớ nói năm trăm đời trước đã làm nhạc chủ, hoặc có lòng nghi xin xử ra xem.

*

Sau cùng, Sư trụ đại đạo tràng Thanh Lương ở Kim Lăng.

Đến tháng 6 niên hiệu Khai Bảo năm thứ bảy (974), Sư có chút bệnh, bảo chúng:

– Lão Tăng nằm bệnh gắng lời đến đây cùng các người thấy nhau. Hiện nay đạo tràng mỗi chỗ rõ ràng là Hóa thành? Hãy nói thế nào là Hóa thành? Đâu chẳng thấy Đạo Sư xưa nói “Bảo sở chẳng xa cần phải tiến tới”. Khi đến thành rồi, lại nói “Do ta hóa ra”. Nay các người thử nói đạo lý xem, là Như Lai thiền, là Tổ Sư thiền, quyết định được chăng? Các người tuy là kẻ sinh muộn, cần biết quốc chủ của ta nơi nào thắng cảnh đều dựng lập đạo tràng, việc cần dùng chẳng thiếu, chỉ cần các người mở miệng. Hiện nay không gì hơn, biết cái gì là miệng của các người? Đâu cần xét đến công Tứ ân Tam hữu. Muốn được hội chăng? Chỉ biết cái miệng là không lỗi, nếu có lỗi tại các người có ngã. Nay gió lửa ép nhau, đi, đứng là đạo thường.

Lão Tăng trụ trì sắp qua một kỷ (12 năm) mỗi mỗi nhờ quốc chủ giúp đỡ, đến mười phương thí chủ. Tăng

lữ thì từ Chủ sự đến chú tiểu đều hết lòng vì ta, lặng lẽ mà khó nói. Hoặc mang gai mặc vải, đây tức là thuận tục, ta nói trái với chân. Hãy nói thuận là tốt hay trái là tốt? Song thuận theo ta nói là không điên đảo. Di hài của ta để tại núi Nam bên trái bên phải của Hòa Thượng Đại Trí Tạng xin hai phần huyết. Sự thẳng trâm rất rõ ràng không nên dối dòi. Cố gắng! Cố gắng! Trân trọng!

Ngày 24 tháng 6, Sư ngồi yên thị tịch.



62. THIÊN SƯ THANH TÙNG Ở LINH ẨM HÀN CHÂU

Sư quê ở Thanh huyện Phước Châu. Ban đầu, Sư đến tham vấn Pháp Nhãn. Một hôm Pháp Nhãn chỉ những giọt mưa bảo: Giọt giọt rơi trong con mắt của Thượng Tọa. Lúc này nghe nói vẫn chưa ngộ. Sau, nhân đọc kinh Hoa Nghiêm, Sư liền cảm ngộ. Sư đến trình với Pháp Nhãn, Pháp Nhãn ấn chứng.

*

Sư về cất am trên núi Tứ Minh ở Minh Châu. Tiến Đạt Sứ Tiên Úc kính Sư làm thầy. Trung Hiến Vương thỉnh Sư khai pháp hai nơi Lâm an. Sau, Sư trụ ở chùa Linh Ẩn ở thị hiệu Liễu Ngộ Thiên sư.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Mười phương chư Phật thường ở trước các người, lại thấy chăng? Nếu nói thấy, là đem tâm thấy hay đem mắt thấy? Do đó nên nói “Tất cả pháp chẳng sinh, tất cả pháp chẳng diệt; nếu hay hiểu như thế, chư Phật thường hiện tiền”.

“Thấy sắc là thấy tâm”, hãy nói cái gì là tâm? Tướng núi sông đất ruộng, vạn tượng sum la, xanh vàng đỏ trắng, nam nữ... là tâm hay chẳng phải tâm? Nếu là tâm, vì sao

lại trở thành vật tượng? Nếu chẳng phải là tâm, sao lại nói thấy sắc là thấy tâm? Hội chẳng? Chỉ vì mê cái này mà thành điên đảo các thứ chẳng đồng. Trong cái không đồng dị, ép thành đồng dị. Hiện nay thẳng đó thừa đương chóng ngộ bản tâm, rõ ràng không có một vật có thể làm thấy nghe. Nếu người lìa tâm riêng cầu giải thoát, người xưa gọi là “Làm sóng bàn nguồn, rất khó hiểu ngộ”.

*

Có vị Tăng hỏi: – Thế nào là Ma ha Bát nhã?

Sư đáp: – Tuyết rơi lai láng.

Tăng không đáp được.

Sư hỏi: – Hội chẳng?

Tăng thưa: – Chẳng hội.

Sư nói:

Ma ha Bát nhã

Phi thủ phi xả

Nhược nhân bất hội

Phong hàn tuyết hạ.

Ma ha Bát nhã

Chẳng thủ chẳng xả

Nếu người chẳng hội

Gió lạnh tuyết rơi.



ĐỜI THỨ MƯỜI MỘT SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ BẢY

1. Thiên sư Nghĩa Thanh ở Đầu Tử
2. Thiên sư Thanh Phẫu ở Hưng Dương

II. TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ BẢY

A. Nói pháp Thiên sư Thiện Chiếu có 16 vị:

1. Thiên sư Từ Minh Sở Viên núi Thạch Sương
2. Thiên sư Quảng Chiếu Huệ Giác núi Lang Nha.

III. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ NĂM

A. Nói pháp Thiên sư Trùng Hiễn ở Tuyết Đậu có 84 vị:

1. Thiên sư Nghĩa Hoài Thiên Y
2. Cư sĩ Tu Tuyên Tăng Hội (Hai vị này đồng sư, hai vị sau khác thầy).
3. Thiên sư Ý Ngộ ở Pháp Xương
4. Thiên sư Phật Ân Liễu Nguyên ở Vân Cư...

IV. TÔNG PHÁP NHÃN ĐỜI THỨ BA

A. Nổi pháp Quốc sư Đức Thiều có 49 vị:

1. Thiên sư Huệ Nhật Trí Giác ở chùa Vĩnh Minh
Diên Thọ
2. Thiên sư Chí Phùng ở đạo tràng Hoa Nghiêm núi
Ngũ Vân
3. Thiên sư Bốn Tiên ở chùa Đuan Lộc...

63. THIÊN SƯ NGHĨA THANH Ở ĐẦU TỬ (? – 1083)

Sư họ lý quê ở Thanh Đô, lúc bảy tuổi có nhiều điềm lạ, đến chùa Diệu Tướng xin xuất gia. Học Luận Bách Pháp chưa bao lâu, Sư than: Con đường ba a tăng kỳ xa xôi, tự giam hãm nào có ích gì! Sư bèn vào thành Lạc nghe kinh Hoa Nghiêm. Đọc bài kệ của Chư Lâm Bồ tát đến câu “Tức tâm tự tánh”, Sư liền phát tỉnh, nói: Pháp lìa văn tự đâu có thể giảng ư? Sư bèn cất bước du phương qua các thiền hội.

*

Thiền sư Viên Giác ở hội Thánh Nham một đêm nằm mộng thấy nuôi con chim ưng sắc xanh, tỉnh giấc ông cho là điềm lành. Đến sáng ngày ấy, Sư liền đi đến. Sư lễ ra mắt, Giác nhận cho ở và dạy khán câu “Ngoại đạo hỏi Phật: chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời”. Sư khán câu này trải qua ba năm, một hôm Giác hỏi: Người ghi được thoại đầu chẳng, thử nêu ra xem? Sư nghĩ đáp lại, bị Giác bịt miệng. Bỗng nhiên Sư khai ngộ, bèn đánh lễ. Giác bảo: Người diệu ngộ huyền cơ chẳng? Sư thưa: Nếu có cũng phải mưa bỏ. Lúc đó, Thị giả ở bên

chạnh nói: Hoa Nghiêm Thanh ngày nay như bệnh được ra mồ hôi. Sư ngó lại, bảo: Ngậm lấy miệng chó, nếu nói lảng xãng, Ta buồn nôn.

Sau đó ba năm, Giám đem tông chỉ của tông Tào Động chỉ dạy Sư đều diệu khế. Giám trao giày, y của Đại Dương Huyền và dặn dò: Người thay ta nối dòng tông Tào Động, không nên ở đây lâu phải khéo hộ trì. Lại nói kệ:

Tu Di lập thái hư	Tu Di dựng trong không
Nhật nguyệt phụ nhi chuyển	Nhật nguyệt chạnh mà chuyển
Quần phong tiệm ý tha	Nhiều đỉnh đều nương y
Bạch vân phương y cải biến	Mây trắng mới biến đổi.
Thiếu Lâm phong khởi tùng	Thiếu Lâm gió từng lay
Tào Khê động liêm quyện	Động Tào Khê cuốn sáo
Kim phụng túc long sào	Phụng vàng đậu ổ rồng
Thần đài khởi xa tiền.	Nhà rêu đậu xe nghiên.

Giám lại bảo Sư đến nương nơi Thiên sư Viên Thông Tú.

*

Sư đến Viên Thông không thưa hỏi gì, chỉ ăn cơm xong rồi ngủ. Tri sự thấy thế, bạch với Viên Thông:

Trong Tăng đường có vị Tăng cả ngày lo ngủ, xin thực hành theo qui chế. Viên Thông hỏi: Người nào? Tri sư thưa: Thượng Tọa Thanh. Viên Thông bảo: Khoan! Đợi ta xét qua. Viên Thông cầm gậy đi vào Tăng đường, thấy Sư đang nằm ngủ. Viên Thông gõ vào giường, quở: Trong đây tôi không có cơm dư cho Thượng Tọa ăn xong rồi ngủ. Sư thưa: Hòa Thượng dạy tôi làm gì? Viên Thông bảo: Sao không tham thiền? Sư thưa: Món ăn ngon không cần đối với người bụng no. Viên Thông bảo: Tại sao có nhiều người không chấp nhận Thượng Tọa? Sư thưa: Đợi họ chấp nhận để làm gì? Viên Thông hỏi: Thượng Tọa đã gặp ai rồi đến đây? Sư thưa: Phù Sơn. Viên Thông bảo: Lạ! Được cái gì mà lười biếng. Viên Thông bèn nắm tay, hai người cười rồi trở về phương trượng.

*

Ban đầu Sư trụ tại Bạch Vân. Sau Sư dời đến Đầu Tử.

Sư thượng đường gọi đại chúng bảo:

– Nếu luận việc này như loan phụng bay giữa hư không chẳng để dấu vết, như con linh dương mọc sừng ai tìm được dấu chân, rồng vàng chẳng giữ đầm lạnh, thỏ ngọc đầu gá bóng cóc. Nếu lập chủ khách thì phải ngoài cõi Oai Âm lay đầu, hỏi đáp nói bày vẫn là bên lẽ huyền lộ xướng. Nếu hay như thế vẫn còn ở giữa đường. Nếu đứng trông (nhìn sững) chẳng nhọc thấy nhau.

*

Sư thượng đường:

– Nếu đề xướng tông thừa thì phạm Thánh bật dấu. Lầu gác mở cửa nơi khác thấy nhau. Giả sử cuốn rèm được ngộ đâu khỏi bên cạnh, mùa xuân gặp hoa đào lại thêm bệnh mắt. Do đó, cổ nhân nói: Một đường hưởng thượng ngàn Thánh chẳng truyền.

Chư nhân giả! Đã là chẳng truyền, tại sao con trâu sắt chạy qua nước Tân La (Triều Tiên)? Sư bèn hét, nói: Đạt giả phải biết trong tiếng sợ.

*

Có vị Tăng hỏi:

– Thầy xướng gia khúc tông phong ai, và nói pháp vị nào?

Sư đáp: – Một mũi tên nước Oai Âm, bắn thấu hai lớp núi.

– Thế nào là việc truyền nhau?

– Toàn nhân trắng đất Hoài, chiếu soi xuân xứ Dĩnh.

– Thế ấy là vào nước thấy người dài?

– Chỉ biết kinh ngọc lạ, đâu biện tâm Sở Vương.

Tăng lễ bái.

*

Nguyên hiệu Nguyên Phong năm thứ sáu (1083) nhà Tống, ngày mùng bốn tháng năm, Sư tắm rửa thượng đường

từ biệt chúng, viết kệ:

**Luỡng xứ trụ trì
Vô khả trợ đạo
Trân trọng chư nhân
Bất tu tâm thảo.**

DỊCH:

Trụ trì hai nơi
Không thể giúp đạo
Trân trọng các người
Chẳng cần tìm thảo.

Sư ném bút liền tịch.



64. THIÊN SƯ THANH PHẪU Ở HUNG DƯƠNG

Sư ở Đại Dương làm Tri viên, Sư trồng dưa, Đại Dương hỏi: Dưa ngọt chừng nào mới chín?

Sư thưa: Hiện nay đã chín muối rồi. Đại Dương bảo: Bẻ dưa chín muối đem lại. Sư hỏi: Cho người nào ăn? Đại Dương bảo: Cho người không vào vườn. Sư thưa: Chẳng biết người không vào vườn lại ăn hay chẳng? Đại Dương bảo: Người biết y chẳng? Sư thưa: Tuy nhiên chẳng biết mà không được chẳng cho. Đại Dương cười, rồi đi.

*

Sau khi Sư trụ ở Hung Dương, thượng đường dạy chúng:

– Đại đạo từ Tây sang, lý bật bách phi, trong câu hợp cơ toàn trái diệu chỉ, bất đắc dĩ mà có làm cong vạy tông Tổ Sư, huống là lãng xãng có lợi ích gì? Tuy nhiên như thế, việc không phải một chiều, hãy ở trong cửa xưởng giáo mở một con đường cùng toàn thể thương lượng.

Tăng hỏi:

– Rồng Ta Kiệt ra khỏi biển thì càn khôn chấn động, thấy mặt trình nhau việc thế nào?

Sư đáp:

– Chim Đại bàng cánh vàng kinh vũ trụ, trong ấy ai là người xuất đầu?

– Nếu khi gặp người xuất đầu thì làm sao?

– Giống như chim cất anh không tin, trước sọ khô nghiệm mới biết thật.

– Thế ấy thì khoanh tay bày ngực lui ba bước?

– Dưới tòa Tu Di con rùa quạ, chớ đợi điểm trán lần thứ hai.

*

Sư bệnh, Đại Dương đến hỏi:

– Thân này như bọt huyễn, trong bọt huyễn thành tụ. Nếu không có cái bọt huyễn thì đại sự không do đâu mà hiện. Nếu cần đại sự xong, biết cái bọt huyễn này làm gì?

Sư thưa: Vẫn là việc bên này. Đại Dương bảo: Việc bên kia thế nào? Sư thưa: Khắp đất vàng hồng suốt, đáy biển chẳng trồng hoa. Đại Dương cười: Là người tỉnh tỉnh chăng? Sư hét! Nói: Sẽ bảo tôi mất rồi, thầy sắp tịch.



65. THIÊN SƯ TỪ MINH SỞ VIỆN Ở THẠCH SUONG (987 – 1041)

Sư họ Lý quê ở Toàn Châu, lúc nhỏ làm thư sinh, đến năm hai mươi hai tuổi Sư đến chùa An Tịnh ở núi Tương xin xuất gia. Mẹ Sư có hạnh hiền đức khuyến khích du phương. Sư du phương đến khoảng Nhượng Miện kết bạn cùng Thủ Chi, Cốc Tuyên đồng vào Lạc Dương. Nghe danh Thiên sư Thiện Chiêu ở Phần Dương là tri thức bậc nhất trong thiên hạ, Sư quyết chí tìm đến. Khi ấy nhằm lúc triều đình cử đại binh đến hỏi tội Hà Đông Lộ Trạch, nhiều người khuyên Sư đừng đi. Sư bất chấp một mình vượt sông leo núi đi đến Phần Dương.

Phần Dương trông thấy Sư liền thăm chấp nhận. Sư ở đây đã hai năm mà chưa được nhập thất (thấy tính được gọi vào trượng thất dạy riêng).

Mỗi khi Sư vào thưa hỏi, chỉ bị Phần Dương mắng chửi thậm tệ, hoặc nghe chê bai những vị khác, nếu có dạy bảo toàn dùng lời thế tục thô bỉ. Một hôm Sư trách: Từ ngày đến pháp tịch này đã qua mất hai năm mà chẳng được dạy bảo, chỉ làm tăng trưởng niệm thế tục trần lao, năm tháng qua nhanh việc mình chẳng sáng, mất cái lợi

của kẻ xuất gia. Sư nói chưa dứt, Phần Dương nhìn thẳng vào Sư mắng: Đây là ác tri thức dám chê trách ta. Phần Dương nổi nóng cầm gậy đuổi đánh. Sư toan la cầu cứu, Phần Dương liền bùm miệng Sư. Sư chột đại ngộ, nói: Mới biết đạo của Lâm Tế vượt ngoài thường tình. Sư ở lại đây hầu hạ bảy năm.

*

Sư đến Thiên sư Tụng ở Đường Minh dừng lại đây. Tụng bảo: Dương Đại Niên tri kiến cao minh, vào đạo chân thật, ngươi nên đến ra mắt.

Sư đến ra mắt Đại Niên. Đại Niên hỏi: Đối diện chẳng biết nhau, muôn dậm lại đồng phong. Sư nói: Gần đây vâng lời thỉnh của Sơn Môn. Đại Niên nói: Thật cái thoát không. Sư nói: Tháng trước rời Đường Minh. Đại Niên nói: Vừa rồi ăn năn đã hỏi nhau. Sư nói: Tác gia (chân thiện tri thức). Đại Niên bèn hét! Sư nói: Gần phải. Đại Niên lại hét! Sư lấy tay vẽ một lần. Đại Niên le lưỡi nói: Thật là Long tượng. Sư nói: Ấy là lời gì? Đại Niên gọi: Khách ty đem trà lại! Vốn là người trong nhà. Sư nói: Cũng chẳng tiêu được.

Trà xong, Đại Niên lại hỏi: Thế nào là một câu Thượng Tọa vì người? Sư đáp: Thiết! Đại Niên nói: Thế ấy thì cô gái mặc quần dài chạy trong bùn. Sư nói: Ai được giống Đại Niên. Đại Niên nói: Tác gia, tác gia. Sư nói: Tha ông hai mươi gậy. Đại Niên vỗ trên đầu nói: Trong ấy là còn cái gì? Sư vỗ tay nói: Cũng chẳng đặng bỏ qua, Đại Niên cười to.

Đại Niên lại hỏi: Nhớ được nhân duyên Đường Minh đương thời ngộ đạo chăng? Sư nói: Đường Minh hỏi Thủ Sơn “Thế nào là đại ý Phật pháp?”. Thủ Sơn đáp: “Bên thành vua Sở sông Nhữ chảy về đông”. Đại Niên hỏi: Nói như thế ý chỉ thế nào? Sư đáp: Trên nước thả lồng đèn. Đại Niên nói: Thế ấy là cô phụ người xưa rồi. Sư nói: Đại Niên nghi thì tham vấn nơi khác. Đại Niên nói: Ba chân con éch nhảy lên trời. Sư nói: Một mặc tình nhảy. Đại Niên cười to. Sư dừng lại nơi khách xá, sớm chiều cùng Đại Niên bàn luận.

*

Đại Niên vào triều nói với Đô Úy Lý Tuân Ưc: Tôi gần được một đạo nhân thật là sư tử Tây Hà. Lý nói: Tôi bận việc không thể đến ra mắt thì sao? Đại Niên im lặng.

Đại Niên trở về thưa với Sư: Lý Công là người trong Phật pháp, nghe đạo phong của thầy từ xa đến có tâm mong gặp, vì bận việc quốc chính không thể cùng theo tôi đến đây.

Sáng hôm sau Sư ra mắt Lý Công. Lý Công sai đưa bé ra thưa: Nói được cùng Thượng Tọa thấy nhau. Sư bảo: Ngày nay đặc biệt đến xem nhau. Đứa bé vào, Lý Công bảo ra nói: Văn bia khắc chữ trắng, giữa đường trồng tùng xanh. Sư đáp: Chẳng bởi tiết ngày nay, hôm khác định khó gặp. Đứa bé vào thưa lại, trở ra bạch: Đô Úy nói “Thế ấy cùng Thượng Tọa thấy nhau rồi”.

Lý Công ra tiếp Sư, mời ngồi xong, Lý Công hỏi: Tôi

nghe ở Tây Hà có con sư tử lông vàng phải chăng? Sư đáp: Ở chỗ nào được tin tức ấy? Lý Công liền hét! Sư bảo: Tiếng Dã cang. Lý Công lại hét! Sư nói: Vừa phải. Lý Công cười to.

Sư tạm biệt, Lý Công hỏi: Thế nào là một câu Thượng Tọa sắp đi?

Sư nói: Khéo sắp dứt. Lý Công nói: Đâu khác các nơi.

Sư hỏi: Đô Ủy lại làm sao? Lý Công nói: Tha Thượng Tọa hai mươi gậy.

Sư nói: Toàn là lưu thông. Lý Công hét!

Sư nói: Mù! Lý Công nói: Đi vui vẻ. Sư ứng: Dạ! Dạ!

Từ đây, Sư qua lại nhà họ Dương họ Lý kết làm bạn pháp.

Lúc Sư còn ở Phần Dương, nghe Phần Dương nói: Ta tham vấn khắp hết con cháu Vân Môn, còn bạn chưa được yết kiến Thiên sư Hiếu Thông. Sư tìm đến Động Sơn chỗ Thiên sư Hiếu Thông ở lại ba năm làm Thủ chúng.

Sư đến Ngưỡng Sơn, Dương Đại Niên gửi thơ cho Thái thú Nghi Xuân là Huỳnh Tông Đán thỉnh Sư trụ trì giáo hóa. Thái thú thỉnh Sư trụ tại chùa Nam Nguyên. Sau khi trụ, Sư thượng đường dạy chúng:

– Tất cả chư Phật và pháp A nậu đa la tam miệu tam bồ đề của chư Phật đều từ kinh này ra (Kinh Kim Cương).

Sư dựng đứng cây gậy, nói: Cái này là cây gậy của Nam Nguyên, cái gì là kinh?

Sư im lặng giây lâu, nói: Về sau vẫn dài trao lại ngày khác.

Sư hét một tiếng bước xuống tòa.

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là Phật?

Sư đáp:

– Nước chảy ở cao nguyên.

– Thế nào là cảnh Nam Nguyên?

– Sông Hoàng Hà chín khúc xuất phát từ Côn Lôn.

– Thế nào là người trong cảnh?

– Theo dòng người chẳng đoái, chặt tay trông Phù Tang (Nhật Bản).

*

Sư trụ trì Nam Nguyên ba năm, giao chùa đi du phương. Đến yết kiến Thiền sư Chân ở Thần Đảnh. Thần Đảnh là cao đệ của Thủ Sơn Niệm. Các thiền sinh ít ai dám lên núi này, vì đạo phong cao vút của Ngài. Ngài ở núi ba mươi năm, môn đệ đều ăn đứt hết các nơi.

Sư để tóc dài chẳng cạo, mặc y rách nói tiếng Sở, xin vào yết kiến xưng là cháu trong Phật pháp. Tòa chúng trông thấy Sư đều cười vang, Thần Đảnh sai Đồng tử ra hỏi: Trưởng lão nói pháp ai? Sư ngược nhìn lên nói: Chính

thấy Phần Dương đến. Thần Đánh ra xem thấy ái ngại hỏi: Phần Dương có sư tử Tây Hà phải chăng? Sư chỉ lại sau kêu to: Thất ngã! Đồng tử chạy hoảng. Thần Đánh xoay đầu ngo lại ngo ngác. Sư ngồi xuống đất cởi chiếc dép xem. Thần Đánh quên lời hỏi, cũng không nhớ Sư đang ở đó. Sư từ từ đứng dậy sửa y phục ra đi, nói: Nghe danh chẳng bằng thấy mặt. Thần Đánh sai người theo tìm mà chẳng gặp, bèn than: Phần Dương lại có đứa con này sao?

*

Sa Môn Bôn Diên cùng Quận thú thỉnh Sư trụ trì Đạo Ngô.

Sư thượng đường:

– Bảo Ứng nói: “Câu thứ nhất tiến được kham cùng Phật Tổ làm thầy, câu thứ hai tiến được kham cùng người trời làm thầy, câu thứ ba tiến được tự cứu chẳng xong”. Đạo Ngô thì chẳng thế, câu thứ nhất tiến được hòa bùn hợp nước, câu thứ hai tiến được không dây tự trôi, câu thứ ba tiến được bốn góc dính đất. Do đó nói, ra đi thì sông trong biển lặng bộ hành tránh đường, đứng lại thì càn khôn thất sắc mặt trời mặt trăng không sáng. Các ông nhằm chỗ nào hà hơi. Hiện nay có người nào hà hơi chẳng? Nếu có, bước ra đối chúng hà hơi xem? Nếu không, Đạo Ngô sẽ vì các ông hà hơi.

Sư bèn hư một tiếng, cầm gậy bước xuống tòa.

*

Sư thượng đường:

– Đạo Ngô đánh trống bốn đại bộ châu đồng tham. Cây gậy nằm ngang, khêu động cả càn khôn đại địa. Úp bát xuống, che đậy hàng sa thế giới. Thử hỏi, các ông nhằm chỗ nào an thân lập mạng. Nếu là biết được nhằm Bắc Câu Lô Châu ăn cơm ăn cháo. Nếu là chẳng biết thì nằm dài trên giường ăn cơm ăn cháo.

*

Sau, Sư trụ ở Thạch Sương. Nhân ngày giải hạ Sư dạy chúng:

– Ngày xưa làm trẻ con, hôm nay tuổi đã già, chưa rõ ba tám chín, khó đạp đường cổ hoàng. Tay quét Hoàng Hà khô, chân đạp Tu Di ngã, phù sinh thân mộng huyền, mạng người đêm khó giữ. Thiên đường cùng địa ngục đều do tâm tạo ra, núi Nam từng ngọn Bắc, ngọn Bắc cỏ núi Nam. Một giọt thấm vô biên, gốc mầm mạnh khô khác tham học vào năm hồ, chỉ hỏi hư không thảo. Chết cõi áo trời hạ, sinh đắp mền trắng đông, rõ ràng người vô sự, đầy đất sinh phiền não.

Sư hét một tiếng, bước xuống tòa.

*

Sư thượng đường:

– Một hét phân chủ khách, chiếu dụng đồng thời hành, cần hội ý trong ấy, giữa trưa là canh ba.

Sư hét một tiếng, nói: Hãy nói là khách là chủ. Lại có

người phân rành được chăng? Nếu có người phân rành được thì sáng đánh ba ngàn, chiều đánh tám trăm. Nếu chưa có người phân rành được thì lão Tăng mất lợi.

*

Tăng hỏi:

– Tổ Đạt Ma khi chưa đến thì thế nào?

Sư đáp:

– Trường An đêm đêm nhà nhà trắng.

– Sau khi đến thì thế nào?

– Bao chỗ nhịp ca bao chỗ buồn.

*

Sư thượng đường:

– Ta có một lời, bật nghĩ quên duyên, khéo nói chẳng được, chỉ cốt tâm truyền. Lại có một câu không lỗi thẳng nêu. Thế nào là một câu thẳng nêu?

Sư lặng thinh giây lâu, cầm gậy vẽ một đường, hét một tiếng!

*

Sư thượng đường:

– Thuốc nhiều bệnh lắm, lưới dày cá đặc.

Liền bước xuống tòa.

*

Sư dạy chúng, lấy gậy gõ giường thiền một tiếng, hỏi:
 – Đại chúng hội chẳng? Đâu chẳng nghe nói:

Nhất kích vong sở tri	Tiếng gõ quên sở tri
Cánh bất giả tu trì	Lại chẳng nhờ tu trì
Chư phường đạt đạo giả	Các nơi người đạt đạo
Hàm ngôn thượng thượng	Đều gọi thượng thượng
ky.	cơ.

Hương Nghiêm ngộ thế ấy là rõ ràng ngộ Như Lai thiền, Tổ Sư thiền còn chưa thấy được. Hãy nói Tổ Sư thiền có cái gì đặc biệt? Nếu nhằm trong lời nói mà nhận thì lừa bịp người sau. Dù cho dưới gậy lãnh lấy còn cô phụ Thánh trước. Muôn pháp vốn yên lặng chỉ tự người ồn náo. Do đó, sơn Tăng ở Phước Nghiêm chỉ thấy cảnh giới Phước Nghiêm, sáng dậy sớm, tối đi ngủ. Mây nổi trên ngọn xanh, trăng lặn dưới đầm lạnh, tiếng chim kêu hót ở trước đài Bát nhã, hương hoa Sa la rơi khấn vái bên sườn núi. Cầm cây gậy tre ngồi trên bàn thạch, cùng thiền sinh ngũ hồ nói lời huyền vi.

Thay đầu đổi mặt đến trụ Hung Hóa, chỉ thấy gia phong Hung Hóa, đón đến đưa đi, cửa liền với thành thị xe ngựa rộn ràng, ca hát tiêu tương, vượn ca Nhạc lộc, tiếng đàn ca ngâm vịnh luôn luôn vào tai. Lại cùng bậc cao nhân trong tứ hải mỗi ngày bàn thiền đạo, năm tháng quên mất.

Hãy nói ở núi sâu. trụ đô thành, lại có ưu liệt hay không? Thử nói xem.

Sư im lặng giây lâu, nói: Chỗ chỗ đều Từ Thị, cửa cửa thấy Thiên Tài.

*

Niên hiệu Bảo Nguyên (1040) Lý Đô Úy sai sứ đến thỉnh Sư, thơ viết: Bạn pháp trong nước chỉ có thầy cùng Dương Đại Niên. Đại Niên đã bỏ tôi đi trước, năm nay tôi thấy già suy đến gấp, cái chết chực sẵn, mong được cùng thầy hội kiến lần chót.

Sư xót thương cùng thị giả xuống thuyền đến kinh đô. Thuyền đi trên sông, Sư làm kệ:

Trường giang hành bất tận Sông dài đi chẳng tột
 Đế lý đáo hà thời Đế đô đến bao giờ?
 Ký đắc lương phong tiện Đã gặp gió lành tốt
 Hưu tương lỗ trạo thi. Thôi thì gác chèo chơi.

Đến kinh đô, Sư cùng Lý Đô Úy hội kiến, luận bàn đạo lý. Hơn tháng sau, quả nhiên Đô Úy sắp tịch. Giờ phút chót, Đô Úy vẽ hình tròn, và làm bài thơ tặng Sư:

Thế giới vô y	Thế giới không nương
Sơn hà phỉ ngại	Núi sông chẳng ngại
Đại hải vi trần	Đại hải vi trần
Tu di nạp giới.	Tu Di hạt cải.
Niệm khởi phốc đầu	Gỡ phất chiếc khăn
Giải hạ yêu đời	Cởi bỏ thất lung

Nhược mịch tử sinh Nếu tìm tử sinh

Vấn thủ bì đại. Hỏi lấy cái đày.

Sư hỏi: – Thế nào là Phật tính xưa nay?

Lý đáp: – Ngày nay nóng như ngày hôm qua.

Liên đó, Lý lại hỏi Sư: – Một câu sắp đi thế nào?

Sư đáp:

– Xưa nay không ngăn ngại, tùy chỗ mặc vuông tròn.

Lý nói: – Chiều đến mỗi một không đáp thoại.

Sư bảo: – Chỗ không Phật làm Phật.

Lý Công vui vẻ thị tịch.

*

Sư trở về, vua Tống Nhơn Tông cho thuyền đưa Sư. Đi giữa đường, Sư bảo thị giả: Ta vừa bị bệnh phong. Nhìn thấy Sư miệng bị phong giật méo qua một bên. Thị giả dậm chân xuống thuyền nói: Tại làm sao lúc bình thường quả Phật mắng Tổ, hôm nay lại thế ấy? Sư bảo: Đùng lo, ta sẽ vì ngươi sửa lại ngay. Sư lấy tay sửa lại, miệng ngay như cũ, nói: Từ nay về sau chẳng nhọc đến ngươi.

*

Năm sau (1041) Sư đến Hưng Hóa. Ngày mùng năm tháng giêng, Sư tắm gội xong, ngồi kiết già từ biệt chúng rồi tịch. Sư thọ 54 tuổi, được 32 tuổi hạ.



66. THIÊN SƯ QUẢNG CHIÊU HUỆ GIÁC NÚI LANG NHA

Sư người quê Tây Lạc, cha làm Thái thú Hoàn Dương mắc bệnh không bao lâu liền chết. Sư phò linh cữu trở về Tây Lạc, đến Lễ Dương tại ngôi chùa Dược Sơn, Sư nhớ như đã ở ngày xưa. Do đó, sau khi mai táng cha xong, Sư xuất gia.

Sư đi du phương tham vấn, đến Phần Dương được truyền tâm ấn, họp duyên nơi Trừ Thủy. Sư giáo hoá đồng thời với Tuyết Đậu Minh Giác, bốn phương đều gọi là hai cửa Cam lồ.

*

Sư thượng đường:

– Lạ thay! Mười phương chư Phật nguyên là hoa trong con mắt. Muốn biết hoa trong con mắt, nguyên là mười phương chư Phật. Muốn biết mười phương chư Phật chẳng phải là hoa trong con mắt. Muốn biết hoa trong con mắt chẳng phải mười phương chư Phật. Nơi đây rõ được lỗi tại mười phương chư Phật. Nơi đây chưa rõ thì Thanh Văn đứng múa, Độc Giác hóa trang. Trân trọng!

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là khách trong khách?

Sư đáp:

– Tay ôm sách, kiếm yết kiến minh quân.

– Thế nào là chủ trong khách?

– Cuốn rèm rồi mà không thể thấy.

– Thế nào là chủ trong khách?

– Canh ba qua bến Mạnh.

– Thế nào là chủ trong chủ?

– Ngồi riêng động đất trời.

*

Sư thượng đường:

– Thấy nghe hiểu biết đều là nhân sinh tử. Thấy nghe hiểu biết chính là gốc giải thoát. Thí như sư tử nhào lộn không nhất định đứng Nam Bắc Đông Tây. Cả thầy các người nếu là chẳng hội, đâu những cô phụ ông già Thích Ca.

*

Sư thượng đường:

– Động nước cá đầu đầu, phá rừng chim đậu sợ, hoàng hôn không đánh trống, giữa trưa là canh ba. Chư Thiên đức! Đã là giữa trưa vì sao là canh ba?

Sư im lặng giây lâu, nói: Hôm qua thấy cảnh liễu xanh.

ngày nay gặp lá vàng rụng.

Sư thượng đường:

– Tiên tới trước thì tử, lùi lại sau thì vong, chẳng tiến chẳng lùi lại rơi vào lòng vô sự. Có sao? Trường An tuy vui không phải là chỗ ở lâu.



67. THIÊN SƯ NGHĨA HOÀI THIÊN Y

Sư họ Trần quê ở Lạc Thanh Vĩnh Gia, ông cha chuyên nghề chài lưới. Mẹ nằm mộng thấy ngôi sao rơi trong nhà liền có thai Sư. Khi Sư sinh ra có nhiều điềm kỳ lạ. Thuở bé theo cha đánh cá, Sư ngồi sau lái thuyền, cha được con cá nào trao cho Sư xỏ mang cột lại, Sư không nỡ làm thế, lén cha thả hết, cha nổi giận đánh Sư, Sư vẫn an nhiên chịu đòn. Lớn lên, Sư đến kinh đô tại chùa Cảnh Đức xuất gia làm đạo, khoảng niên hiệu Thiên Thánh (1023 – 1030) được thọ giới làm Tăng.

Một hôm, đang đi trong chợ có vị Tăng lạ võ vai Sư nói: Vân Môn Lâm Tế. Sư bèn đi đến Kim Loan yết kiến Thiền sư Thiện không khế ngộ, lại đến Diệp Huyền yết kiến Thiền sư Tĩnh cũng không khế ngộ. Sư lại sang phương Đông đến yết kiến Thiền sư Minh Giác nơi Thúy Phong.

Minh Giác hỏi: Ngươi tên gì? Sư thưa: Tên Nghĩa Hoài. Minh Giác bảo: Sao chẳng đặt Hoài Nghĩa? Sư thưa: Đương thời đến được. Minh Giác hỏi: Ai vì ngươi đặt tên? Sư thưa: Thọ giới đến giờ đã mười năm. Minh Giác hỏi: Ngươi đi hành khất đã rách bao nhiêu đôi giày? Sư thưa: Hòa Thượng chớ lừa người tốt. Minh Giác hỏi: Ta không xét tội lỗi, ngươi cũng không xét tội lỗi, ấy là sao? Sư không

đáp được. Minh Giác đánh, bảo: Kẻ rỗng nói suông đi đi!

Sư vào thất, Minh Giác bảo: Thế ấy chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, thế ấy chẳng thế ấy thầy chẳng được. Sư suy nghĩ, Minh Giác lại đánh đuổi ra. Như thế đến bốn lần.

*

Sư làm trưởng ban vận thủy, một hôm nhân gánh nước, đòn gánh gãy rơi cặp thùng, Sư đại ngộ, làm bài kệ hợp cơ:

Nhất nhị tam tứ ngũ lục thất

Vạn nhãn phong đầu độc tức lập

Ly long thơ hạ đoạt minh châu

Nhất ngôn kham phá Duy Ma Cật.

DỊCH:

Một hai ba bốn năm sáu bảy

Chót núi muôn nhãn một chân đứng

Dưới hàm Ly Long đoạt minh châu

Một lời phá phá được Duy Ma Cật.

Minh Giác nghe, vỗ bàn khen hay!

Sau khi Sư trụ có vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Sư đáp: Trãi tóc lót bùn, thân nằm ngang trên đất. Tăng hỏi: Ý chỉ thế nào? Sư đáp: Thế ấy ma Ba tuần cũng nhú mày. Tăng thưa: Thế ấy thì tạ ơn thầy chỉ dạy. Sư bảo: Tây Thiên cõi này.

*

Sư thượng đường:

– Trên đỉnh Tu Di không đánh chuông, trong ngọn Tất bát không người nhóm họp. Sơn Tăng cỡi ngược điện Phật, các người mang giày ngược, sớm dạo Đàn đặt chiều đến La phủ. Cây gậy, ống kim mỗi người tự nhận lấy.

*

Sư thượng đường:

– Nạp Tăng (Thiên sư) nói ngang nói dọc mà chưa biết có con mắt trên đỉnh.

Khi ấy, có vị Tăng ra hỏi:

– Thế nào là con mắt trên đỉnh?

Sư đáp:

– Áo rách bày xương gậy, nhà lủng thấy trăng sao.

*

Sư thượng đường:

– Phàm là Tông Sư (thầy trong thiên tông) phải đoạt trâu của kẻ đi cày, cướp thức ăn của người đói, gặt nghèo thì sang, gặt sang thì nghèo, đuổi trâu của người đi cày khiến cho lúa mạ tốt tươi. Cướp thức ăn của người đói khiến họ hằng dứt đói khát. Gặt nghèo thì sang nắm đất thành vàng, gặt sang thì nghèo biến vàng thành đất.

Lão Tăng cũng chẳng đuổi trâu của người cày, cũng chẳng cướp thức ăn của người đói. Sao gọi là trâu của người cày, ta nào cần dùng. Thức ăn của người đói, ta nào

muốn ăn. Ta cũng chẳng nắm đất thành vàng, cũng chẳng biến vàng thành đất. Sao vậy? Vì vàng là vàng, đất là đất, ngọc là ngọc, đá là đá, Tảng là Tảng, tục là tục. Trời đất xưa nay, nhật nguyệt xưa nay, núi sông xưa nay, con người xưa nay. Tuy nhiên như thế, đập nát cái công mê sẽ gặp đức Đạt Ma.

*

Sư thượng đường:

Nhận quá trường không Nhận bay trong không
Ảnh trầm hàn thủy Bóng chìm đáy nước
Nhận vô di tung chi ý Nhận không có ý để dấu
Thủy vô lưu ảnh chi tâm. Nước không có tâm giữ bóng.

Nếu hay như thế mới hiểu đến trong dị loại mà đi, chẳng cần nổi chim le dút giống hạc, dời núi mà lấp sông. Buông đi thì trăm xấu ngàn vụng, thu lại thì co co nắm nắm. Dùng đó thì dám so sự giàu của tám đại Long Vương, chẳng dùng thì hoàn toàn chẳng có giá trị bằng nửa phần tiền. Tham!

*

Sư ở trong thất hỏi một vị Tăng:

– Người không tay hay nắm, người không lưỡi giỏi nói!
 Chợt người không tay đánh người không lưỡi, người không lưỡi nói cái gì?

Sư tự đáp:

Chim quốc đêm liên kêu Tú Phong hú suốt đêm hót
Cửa viên thông mở rộng. Việc gì cách mây bùn.

*

Sư ở cả thầy bảy đạo tràng, giáo hóa người trong và ngoài nước rất nhiều. Về già, Sư do bệnh tật am ở Sam Sơn thuộc Trì Dương. Có đệ tử là Trí Tài ở Phật Nhật thuộc Lâm Bình thỉnh Sư về hầu hạ. Trí Tài đi thành Tô chưa về, Sư sai người gọi về gấp. Trí Tài về vừa tới cửa, Sư bảo: Giờ đến đi đây. Trí Tài thưa: Thầy có lời gì dạy đệ tử? Sư nói kệ:

Hồng nhật chiếu phù tang Đất nhật trời hồng soi
Hàn vân phong hoa nhạc Đánh hoa mây lạnh quán
Tam canh quá thiết vi Canh ba vượt thiết vi
Tạt chiết Ly long giác. Sừng Ly long bể gãy.

Trí Tài hỏi: Tháp trứng đã thành, thế nào là việc cứu cánh? Sư đưa nắm tay chỉ đó, bèn đến bên giường xô gối mà tịch.



68. CU SĨ TU TUYỂN TẶNG HỘI

Thuở bé ông cùng Thiền sư Minh Giác ở chung một nhà, đến lớn lên mỗi người đi mỗi đường.

Khoảng niên hiệu Thiên Hy (1017 – 1020), ông là Thái thú ở Tri Châu. Một hôm, gặp nhau ở chùa Cảnh Đức, ông bèn dẫn Trung dung Đại học, tham cứu Lăng Nghiêm, những chỗ phù hợp với ngữ cú thiền tông đem ra chất vấn Minh Giác. Minh Giác nói: Cái ấy còn chẳng cùng với kinh điển hợp, huống là Trung dung Đại học ư? Học sĩ cần thẳng tắt lý hội việc này. Sư khảy móng tay một cái nói: Chỉ thế ấy tiến lấy. Ông ngay câu này lãnh hội ý chỉ.

Đến niên hiệu Thiên Thánh năm đầu (1023), ông làm Thái thú ở Tứ Minh biên thơ thỉnh Minh Giác trụ trì Tuyết Đậu. Minh Giác đến, ông thưa:

– Tôi gần đây cùng Trưởng lão Thanh bàn về câu “Triệu Châu khám phá bà già”, chưa rõ được ý chính có khám phá hay không?

Minh Giác bảo:

– Trưởng lão Thanh nói thế nào?

Ông nói:

– Lại cùng ấy đi.

Minh Giác bảo:

– Trưởng lão Thanh hãy gác qua một bên. Học sĩ lại biết Nạp Tăng trong thiên hạ ra chẳng khỏi vòng vây bà già ấy chẳng?

Ông nói:

– Trong ấy riêng có chỗ nói, Triệu Châu nếu chẳng khám phá bà già thì một đời chịu thua.

Minh Giác bảo:

– Khám phá xong vậy

Ông cười to.



69. THIÊN SƯ NGỘ Ở PHÁP XƯƠNG

Sư họ Lâm quê ở Chương Châu. Thuở nhỏ, Sư đến chùa Sùng Phước ở quận nhà xuất gia, có ý chí siêu phàm. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư đi du phương.

Sư đến Phù Sơn yết kiến Hòa Thượng Viễn, Viễn thường chỉ Sư nói với mọi người: Kẻ hậu học này sẽ làm mô phạm trong giới hành khước. Đến Bắc Thiên, Sư yết kiến Thiên sư Trí Hiền. Trí Hiền hỏi: Vừa rồi ở đâu? Sư thưa: Phước Nghiêm. Trí Hiền hỏi: Hòa Thượng Tư Đại lỗ mũi dài bao nhiêu? Sư thưa: Cùng Hòa Thượng hiện giờ thấy một loại. Trí Hiền bảo: Hãy nói lão Tăng khi thấy dài bao nhiêu? Sư thưa: Hòa Thượng in tuồng chưa từng đến Phước Nghiêm. Trí Hiền cười, nói: Cái loại học ngữ. Lại hỏi: Khi ông đến đây Mã Tổ mạnh chẳng? Sư thưa: Mạnh. Trí Hiền bảo: Vừa nói với người cái gì? Sư thưa: Xin Bắc Thiên chớ loạn lắm vậy. Trí Hiền bảo: Nghĩ người mới đến chẳng nở đánh người. Sư thưa: Ý Ngộ cũng tha lỗi Hòa Thượng.

Uống trà xong, Trí Hiền lại hỏi: Quê hương ở đâu? Sư thưa: Chương Châu. Trí Hiền bảo: Tam Bình ở đó làm gì? Sư thưa: Nói thiền nói đạo. Trí Hiền hỏi: Tuổi bao nhiêu? Sư thưa: Cùng cột cái đồng tuổi. Trí Hiền bảo: Có cột cái

có thể so sánh, không cột cái tuổi bao nhiêu? Sư thưa: Không cột cái một tuổi cũng chẳng ít. Trí Hiền bảo: Nửa đêm thả gà đen. Nhân đây, Sư kính trọng làm thầy và ở lại rất lâu.

*

Sau Sư lên ngọn Sông Lãnh ở Tây Sơn chọn chỗ sâu vắng cất am dừng ở ba năm với Thượng Tọa Anh Thiệu Võ Thắng. Khi Sư nhận thỉnh trụ trì Pháp Xương, từ biệt nhau, Sư nói: Ba năm chung hợp không việc gì chẳng biết, kiểm điểm sau này ắt có rỉ chảy.

Sư cầm gậy vẽ một gạch, nói: Cái ấy gác lại, việc tông phong thế nào? Anh Thắng đáp: Tu Di để trong lỗ mũi. Sư nói: Đến bờ xem mé mắt, chợt đến một trường sầu. Anh Thắng đáp: Cát sâu nở tròng mắt. Sư nói: Sao chẳng thánh phàm không hai đường, phương tiện có nhiều cửa? Anh Thắng đáp: Rắn sắt dùi chẳng thủng. Sư nói: Có chỗ nào chung bàn. Anh Thắng đáp: Tự duyên căn lực cạn, chớ giận mặt trời xuân. Lại vẽ một gạch nói: Tông phong gác lại, cái ấy việc thế nào? Sư cho một tát tai. Anh Thắng nắm đứng lại, nói: Cái kẻ Chương Châu này đâu không bỏ đi. Sư nói: Sinh khởi một loại kiến giải ấy, chẳng đánh lại đọi khi nào. Sư đánh thêm một tát tai. Anh Thắng nói: Cũng là ta đến được.

*

Chùa Phước Xương ở phía bắc Phần Ninh có cả ngàn gop núi cả muôn cái hồ, mấy gian nhà xưa. Sư đến sống

trong cảnh rất đạm bạc, trồng rau cải lấy mà ăn. Tăng chúng các nơi đến, đều không kham chịu nổi nếp sống cơ cực này. Ở đây thật là cô độc.

*

Ngày khai đường, Sư lên tòa nói:

– Ngày nay Pháp Xương khai lộ, Tăng hành khước chẳng có một người, chỉ có 18 vị cao nhân ngồi vây quanh lò làm thình. Chẳng phải là qui củ thật khó khởi thấy các người nói lầm. Dù cho miệng giống như cân dùi, chưa khỏi bị lồng đèn khám phá. Chẳng biết dao bặt công huân luống dụng tu nhân chứng quả.

Sư hét một tiếng, nói:

– Chỉ hay một niệm hồi tâm, liền khởi nhị thừa ràng buộc.

*

Sư dạy chúng:

– Ở thành Tỳ Da im lặng (Duy Ma Cật lặng thình) phỏng theo tông thừa, Thửu Lãn giữ cành hoa trở thành thuốc độc, chín năm xoay mặt vào vách làm ngu độn tông tổ tiên, nửa đêm truyền y là gạt kẻ hậu học, Mã Tổ tức tâm là Phật in tuồng ôm gốc cây đọi thổ, Bàn Sơn phi tâm phi Phật có thể gọi là hòa bùn hợp nước. Những tri kiến như thế là bại hoại Tổ phong diệt dòng họ Thích. Nương nơi rộng tiếp tiếng vang, đối Thánh gạt Hiền. Hậu học không tội gặp người chỉ chú. Nếu luận về việc này thì chư Phật

chẳng từng ra đời, cũng không một pháp cho người. Tô Đạt Ma chẳng Tây sang, Nhị Tổ chẳng được tủy, liền được gió lạnh bát ngát, lão quê gõ nhịp ca vang, tâm không chỗ tựa, hạnh không chỗ nương, nghe thiền cùng đạo dường thấy oan gia, nói sắc với tâm như gặp cạp dữ. Nhiên hậu, Pháp Xương cho ông chọn rau rừng già gạo thái làm cơm hòa la nấu canh cốt đồng, đói thì ăn mệt thì ngủ, không do các vị mà tự sùng cao, chớ học Tam thừa mà lập ra thời khoá.

*

Thiền sư Huệ Nam ở Hoàng Long nhắc lại đã dạy Đại Khanh Công khán sinh duyên. Sư nói: Sao chẳng liền đó cho y bật dứt hết? Huệ Nam nói: Cũng từng vì rấn vẽ chân, bởi y tự chẳng nhìn tới. Sư nói: Hòa Thượng vì y thế nào? Huệ Nam đáp: Nhai hết gừng hút sạch giấm. Sư nói: Ông thầy quê theo thế tục lại thế ấy. Huệ Nam hỏi: Hòa Thượng làm sao? Sư cầm phất tử liền đánh. Huệ Nam nói: Cái lão già không có nhân tình.

*

Từ Công Hy lúc còn áo vải thường làm bạn với Sư. Trước một ngày sắp tịch, Sư làm kệ gửi cho ông, kệ:

Kim niên thất thập thất	Năm nay tuổi bảy bảy
Xuất hành tu trạch nhật	Ra đi chọn ngày kiết
Tạc dạ vấn qui ca	Đêm qua hỏi quẻ rùa
Báo đạo kim triều kiết.	Nói rằng sáng nay tốt.

Từ Hy xem xong hoảng hốt, mời Thiên sư Thanh ở Linh Nguyên cùng đến. Sư đang ngồi trong thất đem việc trong chùa dặn dò Tri sự. Ta ở núi này đã hai mươi ba năm, gìn giữ của thường trụ không cho sai sót. Nay ta đi vậy. Các người phải cố gắng tu hành.

Nói xong, Sư cầm gậy nói: Hãy nói cái này trao lại cho ai? Từ Hy cùng Linh Nguyên đều lẳng lặng. Sư ném cây gậy nằm trên giường lấy tay gối đầu liền tịch.



70. THIÊN SƯ PHẬT ÁN
HIỆU LIÊU NGUYÊN
Ở VÂN CU
(? – 1098)

Sư họ Lâm quê ở Phù Lương Nhiều Châu. Khi Sư sinh hào quang xông lên, tóc móng tay đều đầy đủ, dung mạo đẹp đẽ khác thường. Lúc còn bé, Sư nói ra câu nào cũng phù hợp kinh sử, mọi người đều gọi là Thần đồng.

Lớn lên, Sư thông hết sách sử không cần giở sách ra mà thông suốt cổ kim. Sư tài năng xuất chúng ý chí siêu phàm, lòng mộ Phật giáo nên phát tâm xuất gia. Lão thông kinh luận, Sư quyết chí du phương.

Sư dạo qua các pháp tịch, mà phù hợp nơi Thiên sư Thiện Xiêm ở chùa Khai Tiên Lô Sơn.

Sau, Sư ở chín nơi đạo tràng, nơi nào chúng cũng đông đảo.

Khi Sư ở chùa Kim Sơn, Tô Đông Pha gửi thơ đến hẹn gặp nhau, thơ nói: Chẳng cần xuống núi đón, như Triệu Châu tiếp người thượng đấng. Đông Pha đến, Sư ra đón tiếp.

Đông Pha thăm hỏi Sư, Sư dùng kệ đáp:

Triệu Châu đương nhật thiếu khiêm quang
Bất xuất tam môn kiến Triệu vương
Tranh tựa Kim Sơn vô lượng tướng
Đại thiên đô thị nhất thành sàng.

DỊCH:

Triệu Châu ngày ấy thiếu khiêm nhường
Chẳng đến tam môn đón Triệu Vương
Đâu giống Kim Sơn nay lắm tướng
Đại thiên chung lại một chiếc giường.

Đông Pha vỗ tay khen hay.

*

Vua Thần Tông nghe danh đức của Sư ngưỡng mộ ban
cho Ca sa của Cao Ly tặng và bát vàng.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Lạnh lạnh, gió gõ tiếng tre khô, nước đông cá lội
rích, rừng thưa chim ngủ khó, thấy là uy thế của sương.
Đâu kham hành khách áo đơn, thôi nghỉ hoa tía núi ngàn
đóa, hây vây lò lửa một phen dùi, buông đi thù du không
cọc tre, lật ngược Ca Diếp trước cửa cột phướn.

Liền đó, Sư lại nói:

– Chẳng hội suy nghĩ càng không manh mối. Tham!

*

Một hôm, Sư và đồ chúng vào thất. Cư sĩ Tô Đông Pha đến thẳng vào thất. Sư nói:

– Trong này không có ghế ngồi, Cư sĩ đến đây làm gì?

Đông Pha đáp:

– Tạm mượn thân tứ đại của Phật Ấn làm ghế ngồi.

– Sơn Tăng có một câu hỏi, Cư sĩ nếu nói được thì mời ngồi. Bằng nói chẳng được thì cởi ngọc đá để lại.

Đông Pha vui vẻ nói: – Xin hỏi.

– Vừa rồi Cư sĩ nói “Tạm mượn thân tứ đại sơn Tăng làm ghế ngồi”. Chỉ như sơn Tăng tứ đại vốn không, năm ấm chẳng có, Cư sĩ đến chỗ nào ngồi? Tô Đông Pha không đáp được, phải cởi dây ngọc đá để lại.

Sư tặng lại cho Đông Pha lá y Vân Sơn

Đông Pha làm kệ:

Bách thiên đấng tác nhất đấng quang

Tận thị hằng sa diệu Pháp Vương

Thị cố Đông Pha bất cảm tích

Tá quân tứ đại tác thiên sàng.

Bệnh cốt nan kham ngọc đá vi

Độn căn nhưng lạc tiền phong ki

Hội đương (Dục giao) khát thực ca cơ viện

Đoạt đắc Vân Sơn cụ nạp y.

DỊCH:

Đèn trăm ngàn ngọn ánh sáng đồng
Cả thấy hằng sa diệu Pháp Vương
Bởi thế Đông Pha đâu dám tiếc
Mượn anh tứ đại làm giường thiền.
Bệnh xương khó chịu ngọc đá ràng
Căn độn nên rơi máy nhọn tên
Hiểu nên khát thực xa ca kỹ
Nhận lãnh Vân Sơn chiếc y xưa.

*

Lý Công Lân vì Sư viết chiếu.

Sư bảo cười. Lý cười.

Sư làm bài tán:

Lý Công thiên thượng thạch kỳ lân
Truyền đắc Vân Cư đạo giả chân
Bất vị niêm hoa minh đại sự
Đẳng nhàn khai khẩu tiểu hà nhân?

DỊCH:

Lân đá lên trời ấy Lý Công
Truyền được Vân Cư đạo đó chân

Chẳng bởi niêm hoa ràng việc lớn
Rảnh rang mở miệng cười ai đây?

*

**Nê nguỵ mạn hướng phong tiền khứu
Khô mộc vô đoan tuyết lý xuân
Đối hiện đường đường câu bất thức
Thái bình thời đại tự do thân.**

DỊCH:

Nằm dưới vũng bùn trâu gửi gió
Không có cây khô trong tuyết tươi
Rành rành trước mắt đều chẳng biết
Vào lúc thái bình thân tự do.

*

Ngày mừng bốn tháng giêng niên hiệu Nguyên Phù năm đầu (1098) Sư đang cùng khách nói chuyện có người ngộ được tâm, Sư cười một cái rồi tịch.



71. THIÊN SƯ HUỆ NHẬT
TRÍ GIÁC Ở CHÙA VĨNH MINH
DIÊN THỌ
(904 – 975)

Sư họ Vương quê ở Dư Hàng, thuở bé đã qui tâm về Phật thừa. Lúc thiếu niên Sư không ăn thịt cá, mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Sư trì kinh Pháp Hoa vừa được sáu tuần liền được lão thông, cảm đến bảy dê quỳ nghe kinh.

Năm Sư 28 tuổi làm quan trấn ở Hoa Đình, gặp lúc đại sư Thúy Nham Vĩnh Minh dời về ở chùa Long Sơn truyền bá thiền tông, Sư thường tới lui hỏi đạo. Vua Văn Mục Vương nước Ngô Việt biết Sư mộ đạo, bèn theo chí nguyện của Sư cho xuất gia.

Sư lễ Thúy Nham xin làm đệ tử, hằng ngày làm việc phục vụ cho chúng trọn quên mình là kẻ làm quan, mặc chẳng cần đẹp, ăn chẳng nghĩ ngon, áo vải đơn sơ che mưa đỡ gió.

Lên núi Thiên Thai, Sư ở ngọn Thiên Trụ tập định chín tuần, có loại chim tha cỏ làm ổ trong áo của Sư.

Sư đến yết kiến Quốc sư Đức Thiệu. Vừa trông thấy Sư, Quốc sư đã chấp nhận, thăm trao huyền chỉ. Quốc sư

bảo Sư: Người cùng Nguyên Soái có duyên, sau này sẽ làm hưng thịnh Phật pháp.

*

Ban đầu, Sư đến Minh Châu ở núi Tuyết Đậu, học chúng rất đông.

Sư thượng đường dạy:

– Trong núi Tuyết Đậu này vươn lên ngàn tầm không dùng mảy thóc, dựa đỉnh muôn nghìn không có chỗ để chân. Tất cả các người nhằm chỗ nào tiến bộ?

Có vị Tăng ra hỏi:

– Một lối tắt của Tuyết Đậu làm sao dẫm đi?

Sư đáp:

– Bước bước hoa lạnh kết, lời lời suốt đáy băng.

*

Niên hiệu Kiến Long (950), Trung Hiến Vương thỉnh Sư trụ trì chùa mới ở núi Linh Ân. Năm sau, lại thỉnh Sư trụ trì đại đạo tràng Vĩnh Minh. Ở đây, chúng tụ họp đến hai ngàn vị.

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là diệu chỉ của Vĩnh Minh?

Sư đáp:

– Lại thêm hương đi.

– Tạ thầy chỉ dạy.

– Hãy mừng chớ giao thiệp.

Sư làm bài kệ:

Dục thức Vĩnh Minh chỉ Biết diệu chỉ Vĩnh Minh
Môn tiên nhất hồ thủy Trước cửa nước một hồ
Nhật chiếu quang minh sinh Trời soi ánh sáng dậy
Phong lai ba lãng khởi. Gió sang sóng mồi sinh.

*

Tăng hỏi: Đâu chẳng phải là thức tính riêng có chân tâm ư?

– Trường Sa kệ rằng:

Học đạo chi nhân bất thức chân
Chỉ vị tùng tiền nhận thức thần
Vô thủy thời lai sinh tử bốn
Si nhân hoán tác bốn lai nhân. ⁽¹⁾

Sư đáp:

– Như Lai Thế Tôn trên hội Thủ Lăng Nghiêm vì Ngài A Nan giản biệt rất rõ mà người vẫn cố chẳng tin. Ngài A Nan lấy cái suy xét theo đuổi làm tâm, bị Phật quở đó, cái suy xét theo đuổi ấy là “Thức” vậy. Nếu lấy cái biết pháp, theo tướng là phiền não thì gọi thức, chẳng gọi tâm. Ý là

(1) Xem T.H.C.T.Đ.H.T tập 1 về Thiên sư Cảnh Sầm có bản dịch.

nhớ, nhớ tưởng cảnh trước khởi vọng đều là vọng thức chẳng can gì về việc của tâm. Tâm chẳng phải có không, có không chẳng nhiệm.

Tâm chẳng phải cấu tịnh, cấu tịnh chẳng như. Cho đến mê ngộ phạm thánh đi đứng ngồi nằm đều là vọng thức, chẳng phải tâm vậy. Tâm xưa chẳng sinh nay cũng chẳng diệt. Nếu biết tâm mình như thế, đối chư Phật cũng vậy. Cho nên ông Duy Ma nói: “Trực tâm là đạo tràng”, vì không có hư giả vậy.

*

Tăng hỏi:

– Học nhân ở tại Vĩnh Minh đã lâu, vì sao chẳng hội gia phong Vĩnh Minh?

Sư đáp:

- Chỗ chẳng hội nên hội lấy.
- Chỗ chẳng hội làm sao mà hội?
- Thai trâu sinh voi con, biển biết dấy bụi hồng.

*

Sư muốn đem giáo pháp một đời của Phật lưu truyền ở cõi này, xem qua lối phán giáo của ngài Thiên Thai, Hiền Thủ, Từ Ân chia các tông tính tướng v.v... trở thành mâu thuẫn khiến khó khăn thêm cho người học đạo. Sư lấy yếu điểm của Tâm tông (thiền tông) làm nhân chiết trung, góp các kinh Phương Đẳng v.v... sáu mươi bộ, những lời dạy của ba trăm vị Tổ ở Ấn Độ và Trung Hoa để giúp nghĩa

cho Tâm tông, soạn thành bộ sách 100 quyển tên là Tông Cảnh Lục để lưu truyền hậu thế.

*

Sư ở chùa Vĩnh Minh mười lăm năm, độ 1.700 đệ tử. Niên hiệu Khai Bảo năm thứ bảy (974), Sư lên núi Thiên Thai truyền giới chùng một vạn người, thường cho bảy chúng thọ giới Bồ Tát. Ban đêm cúng thí quỷ thần, ban ngày làm lễ phóng sinh không thể tính hết. Sáu thời tán hoa, hành đạo còn dư sức, Sư tụng một vạn ba ngàn (13.000) bộ kinh Pháp Hoa.

Ngoài bộ Tông Cảnh Lục, Sư còn trước tác thi, kệ, phú, vịnh đến cả ngàn muôn lời.

*

Vua nước Cao Ly (Triều Tiên) xem các tác phẩm của Sư cảm mến sai sứ đem thơ sang, trong thơ tự nhận là đệ tử, dâng cúng Sư y Ca sa tía do kim tuyến dệt thành, mấy hạt châu thủy tinh, chung vàng v.v...

Có ba mươi sáu vị Tăng ở Cao Ly sang học đạo với Sư đều được ấn ký, lần lượt về nước mỗi người giáo hóa mỗi nơi.

*

Đến niên hiệu Khai Bảo năm thứ tám (975) tháng chạp, Sư có chút bệnh. Ngày 26 vào buổi sáng, Sư thấp hương từ biệt chúng, ngồi kiết già thị tịch, thọ 72 tuổi, 42 tuổi hạ.



72. THIÊN SƯ CHÍ PHÙNG
Ở CHÙA HOA NGHIÊM
NÚI NGŨ VÂN
(909 – 985)

Sư quê ở Dư Hàng, sinh ra đã không ưa thịt cá, cơ thể thơm sạch. Sư xuất gia tại viện Lãng Chiêm núi Đông Sơn, thông suốt tam học, rành rõ tính tướng. Những khi mộng, Sư thường thấy đi lên núi Tu Di thấy ba đức Phật ngồi sắp hàng. Trước đức Phật Thích Ca, kế Phật Di Lặc, Sư đều lễ dưới chân, duy chẳng biết đức Phật thứ ba, Sư chỉ ngược nhìn mà thôi. Đức Thích Ca chỉ, nói: Đây là Di Lặc bổ xứ, Phật Sư Tử Nguyệt, Sư mới chịu làm lễ. Sau khi thức, nhân xem Đại tạng kinh mới biết hợp với mộng.

Khoảng niên hiệu Thiên Phước (947), Sư du phương đến núi Thiên Thai ở đạo tràng Vân Cư tham với Quốc Sư Đức Thiệu, cơ duyên chủ khách được trùng hợp phát minh huyền chỉ.

*

Một hôm, Sư vào trong điện Phổ Hiền an tọa, chợt có một vị thần quỳ gối ở trước. Sư hỏi: Ông là ai? Thần đáp: Tôi là thần hộ giới. Sư hỏi: Tôi lo có những tội trước chưa

sạch, ông có biết chăng? Thần đáp: Thầy có tội gì, chỉ có một lỗi nhỏ mà thôi. Sư hỏi: Lỗi gì? Thần đáp: Phàm nước rửa bát cũng là vật của thí chủ, thầy thường đổ đi không nên vậy. Nói xong, vị thần ẩn mất. Từ đây về sau, Sư rửa bát lấy nước uống hết.

*

Vua nước Ngô Việt nghe danh đức của Sư, thỉnh vào triều ban tử y và hiệu là Phổ Giác Đại sư. Ban đầu mời ở viện Lâm An Công Thần, Tăng chúng tập nập kéo đến.

Sư thượng đường dạy:

– Chư Thượng Tọa bỏ một tri thức đến tham với một tri thức, trọn học theo gương của Thiện Tài. Xin hỏi các Thượng Tọa: Như Thiện Tài từ biệt Văn Thù định lên núi Diệu Phong yết kiến Tỳ kheo Đức Vân, đến đó rồi vì sao Đức Vân lại ở Biệt Phong trông thấy nhau? Phàm Giáo ý Tổ ý đồng một phương tiện không có lý khác. Kia nếu rõ được thì đây cũng rành rành. Chư Thượng Tọa hiện nay hiệp đoàn với lão Tăng là thấy nhau hay chẳng thấy nhau? Chỗ này là Diệu Phong hay là Biệt Phong? Nếu hay từ đây tỉnh được, có thể nói chẳng cô phụ lão Tăng, cũng thường thấy Tỳ kheo Đức Vân, chưa từng có một sát na xa rời nhau, lại tin đến chăng?

*

Niên hiệu Khai Bảo năm đầu (968), Trung Hiến Vương xây cất tinh xá Phổ Môn ba phen thỉnh Sư trụ trì, lại tuyên dương giáo yếu.

Sư thượng đường:

– Cổ đức vì pháp đi hành khước chẳng nệ nhọc nhằn, như Hòa Thượng Tuyết Phong ba phen trở lại Đầu Tử, chín lần lên Động Sơn, xấn vắn qua lại còn cầu con đường vào chẳng được. Xem các ông ngày nay đi tham học, vừa bước đến cửa liền đợi lão Tăng tiếp dẫn chỉ rõ nói thiền. Các ông muốn đến đạo Huyền cực, đâu thể rảnh rang; huống là việc này ngộ phải đúng thời, gấp gáp cầu đâu được. Các ông cần biết đúng thời ngộ chẳng? Hiện giờ mỗi người hãy vào nhà thiền ngồi yên lặng, đợi bao giờ ngược xem ngọn núi này gập đầu, lão Tăng sẽ vì ông nói.

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là gia phong Phổ Môn?

Sư đáp:

– Bao người xem chẳng đủ.

– Thế nào là cảnh Phổ Môn?

– Người đến chỗ hãy hỏi gia phong rồi thôi.

*

Niên hiệu Khai Bảo năm thứ tư (971), Sư cố từ chối với Quốc chủ bởi tuổi đã già muốn tịnh dưỡng nơi chốn suối rừng. Khi ấy, Đại tướng Lãng Siêu mới tạo đạo tràng Hoa Nghiêm ở núi Ngũ Vân dâng cúng cho Sư để làm chỗ dưỡng già.

Niên hiệu Ung Hy năm thứ hai (985) tháng 11, Sư có chút bệnh. Đến ngày 25, Sư sai vị Tăng đứng hầu đi thắp hương, lấy nước súc miệng xong, Sư ngồi kiết già già lâu, từ biệt chúng thị tịch. Sư thọ 77 tuổi, được 58 tuổi hạ.



73. THIÊN SƯ BỔN TIÊN Ở CHÙA ĐOAN LỘC (942 – 1008)

Sư họ Trịnh quê ở Vĩnh Gia, lúc bé xuất gia tại Viện Tập Khánh, thọ giới nơi chùa Quốc Thanh ở Thiên Thai.

Sư đến tham vấn Quốc sư Đức Thiều, Quốc sư đem câu “Chẳng phải gió phướn động mà tâm nhân giả động”, Sư liền ngộ giải.

*

Sư trụ ở chùa Đoan Lộc, chân chẳng dạo thành ấp, tay chẳng nhận tiền bạc, chẳng sắm mền nệm, không mặc tơ lụa, mỗi ngày ăn một bữa, ngồi thiền suốt ngày trọn ba mươi năm không thay đổi ý chí.

Sư dạy chúng:

– Ta lúc mới gặp Thiên Thai vừa nghe câu nói liền tiến được. Nhưng khoảng một ngàn ngày (3 năm) trong bốn oai nghi in tuồng có vật ngại nơi ngực, như đồng ở chung với kẻ thù. Một ngàn ngày về sau, một hôm vật ngại bỗng tan, không còn ở chung với kẻ thù, liền đó an vui chợt nhận ra lỗi trước.

Sư liền thuật ba bài kệ:

1. Chẳng phải gió phướn động mà tâm nhân giả động.

**Phi phong phan động duy tâm động
Tự cổ tương truyền trực chí kim,
Kim hậu thủy vân đồ dục hiểu
Tổ Sư chân thật hảo tri âm.**

DỊCH:

Gió phan chẳng động riêng tâm động
Truyền nói từ xưa nhĩn đến nay,
Về sau mây nước dù muốn biết
Tổ Sư chân thật bạn tri âm.

2. Thấy sắc liền thấy tâm.

**Nhược thị kiến sắc tiện kiến tâm
Nhân lai vấn trước phương nan đáp
Nhược cầu đạo lý thuyết đa ban
Cô phụ bình sinh tam sự nạp.**

DỊCH:

Nếu là thấy sắc liền thấy tâm
Người sang hỏi đến thật khó đáp
Muốn cầu đạo lý nói nhiều điều
Phũ phàng ba việc người Tăng sĩ.

3. Rõ chính mình.

**Khoáng đại kiếp lai chỉ như thị
Như thị đồng thiên diệt đồng địa
Đồng địa đồng thiên tác ma hình?
Tác ma hình hề vô bất thị.**

DỊCH:

Nhiều kiếp đến nay chỉ như thế
Như thế đồng trời cũng đồng đất
Đồng đất đồng trời tạo hình gì?
Tạo hình gì rồi thấy đều phải.

*

Sư dạy chúng:

– Cả thầy các người! Lại thấy Trúc Lâm Lan Nhã núi nước viện xá người chúng chẳng? Nếu nói thấy thì ngoài tâm có pháp. Nếu nói chẳng thấy, mà hiện tại Trúc Lâm Lan Nhã núi nước viện xá người chúng rõ ràng. Lại hội lời dạy thế ấy chẳng? Nếu hội thì lanh lợi chẳng ngại, vô sự chớ đứng lâu.

*

Sư dạy chúng:

– Trong Thiên Thai giáo nói “Ba cửa Văn Thù, Quan Âm, Phổ Hiền. Cửa Văn Thù là tất cả sắc. Cửa Quan Âm

là tất cả thính. Cửa Phổ Hiền là chẳng đời bước”. Còn ta nói cửa Văn Thù chẳng phải tất cả sắc. Cửa Quan Âm chẳng phải tất cả thính. Cửa Phổ Hiền là cái gì? Chớ bảo là khác với Thiên Thai giáo nói. Vô sự hãy lui.

*

Sư dạy chúng:

Tất cả các người! Trong ban đêm ngủ mê chẳng biết tất cả, đã chẳng biết tất cả. Thử hỏi, khi ấy các người có tính xưa nay chăng? Nếu nói khi ấy có tính xưa nay, mà khi ấy lại chẳng biết tất cả, cùng chết không khác? Nếu nói khi ấy không có tính xưa nay, mà chợt thức giấc liền biết như xưa? Lại hội chăng? Chẳng biết tất cả cùng chết không khác, ngủ mê chợt thức giấc liền biết như xưa. Những khi như thế là cái gì? Nếu chẳng hội, mỗi người tự thể cứu lấy. Vô sự chớ đứng lâu.

*

Niên hiệu Đại Trung Tường Phù năm đầu (1008) tháng hai, bắt chợt Sư bảo đệ tử lớn là Như Trú: Nên xây tháp cho ta, rằm tháng tám ta sẽ tịch. Như Trú vâng mạng xây vừa xong xuôi, khi ấy dân chúng quan liêu xa gần đua nhau đến chiêm ngưỡng. Đến ngày rằm, vẫn tham vẫn như thường, đến giờ ngộ, Sư ngồi yên ở phương trượng tay kiết bảo ấn, lại bảo Như Trú: Người xưa nói: “Cõi đầu cọp nắm đuôi cọp”, việc ở khoảng giữa lại thế nào? Như Trú đáp: Cũng chỉ là Như Trú. Sư bảo: Người lại hỏi ta. Như Trú hỏi: Cõi đầu cọp nắm đuôi cọp, việc khoảng giữa

Hòa Thượng nói thế nào? Sư đáp: Ta cũng nói chẳng ra. Nói xong, Sư an nhiên mở nhỏ một con mắt xem, rồi tịch. Sư thọ 67 tuổi, 42 tuổi hạ.

Sư có trước tác Trúc Lâm Tập mười quyển hơn một ngàn bài thi, ca, từ.



ĐỜI THỨ MƯỜI HAI SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ TÁM

1. Thiên sư Đạo Giai ở Phù Dung Thiên Ninh
2. Thiên sư Báo Ân ở núi Đại Hồng

II. TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ TÁM

A. Nổi pháp Thiên sư Từ Minh có 50 vị:

1. Thiên sư Huệ Nam ở Hoàng Long
2. Thiên sư Phương Hội ở Dương Kỳ...

III. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ SÁU

A. Nổi pháp Thiên sư Nghĩa Hoài có 83 vị:

1. Thiên sư Tông Bản hiệu Viên Chiếu ở Huệ Lâm
2. Thiên sư Pháp Tú Viên Thông ở Pháp Vân...

IV. TÔNG PHÁP NHÃN ĐỜI THỨ TƯ

1. Thiên sư Duy Chánh ở viện Tịnh Độ.

74. THIÊN SƯ ĐẠO GIAI Ở PHÙ DUNG (1043 – 1118)

Sư họ Thôi quê ở Nghi Thủy Nghi Châu, tính tình cứng cỏi cương trực, tự lúc thiếu thời đã học đạo nhận cơm, vào ẩn trong núi Y Dương. Sau, Sư đạo kinh đô nương nơi chùa Thuật Đài và ở đây học tập kinh điển, thọ giới Cụ túc.

*

Đi du phương, Sư đến yết kiến Thiên sư Nghĩa Thanh ở chùa Hoa Nghiêm núi Đầu Tử.

Sư hỏi:

– Ngôn giáo của Phật Tổ như việc cơm nước thường ngày trong nhà, lìa rời việc này riêng có chỗ vì người hay chăng?

Đầu Tử đáp:

– Người nói sắc lệnh của Thiên tử trong cõi này, lại nhờ vua Võ, vua Thang, Nghiêu, Thuấn hay chăng?

Sư suy nghĩ để đáp lại. Đầu Tử lấy phát tử bịt miệng Sư, nói:

– Người phát ý ra đã đáng ăn ba mươi gậy rồi.

Ngay câu nói này, Sư tỉnh ngộ, đánh lễ, liền ra đi. Đầu Tử gọi: Xà Lê hãy lại đây. Sư chẳng ngó lại. Đầu Tử nói: Người đến chỗ chẳng nghỉ chẳng? Sư liền bịt tai.

*

Sau, Sư coi việc nhà trù. Đầu Tử hỏi: Việc trong nhà trù không phải là dễ. Sư thưa: Chả dám. Đầu Tử hỏi: Người thổi cơm ư? Nấu cháo ư? Sư thưa: Nhân công đãi gạo nhúm lửa, trị nhật nấu cháo thổi cơm. Đầu Tử hỏi: Còn người làm gì? Sư thưa: Nhờ ơn Hòa Thượng từ bi cho con rảnh rang.

*

Một hôm, Sư theo hầu Đầu Tử đi dạo vườn trà. Đầu Tử trao cây gậy cho Sư, Sư nhận lấy liền đi theo sau Đầu Tử. Đầu Tử bảo: Lý nên thế ấy. Sư thưa: Cùng Hòa Thượng xách giày cầm gậy, cũng chẳng phải việc phân ngoài. Đầu Tử bảo: Vẫn có người đồng hành. Sư thưa: Đây là một người không nhận dạy. Đầu Tử thôi hỏi.

Đến chiều, Đầu Tử bảo: Sớm mai nói thoại chưa hết. Sư thưa: Thỉnh Hòa Thượng nói tiếp. Đầu Tử nói: Mẹo sinh nhật, tuất sinh nguyệt. Sư liền đốt đèn đem đến, Đầu Tử nói: Người đi lên đi xuống đều không luống công. Sư thưa: Ở bên cạnh Hòa Thượng lý phải như thế. Đầu Tử nói: Kể tôi đòi trong nhà nào mà không có. Sư thưa: Hòa Thượng tuổi cao thiếu nó không được. Đầu Tử hỏi: Ân cần cái gì? Sư thưa: Có phần đèn ân.

*

Niên hiệu Nguyên Phong năm thứ năm (1082), Sư trở về Nghi Châu ở núi Mã An bắt đầu truyền bá đạo pháp. Ban đầu, Sư ở Tiên Động, sau dời đến chùa Long Môn. Sư lại sang trụ núi Đại Dương thuộc Dĩnh Châu và Đại Hồng ở Tuy Châu, đều do sự cung thỉnh của mọi người. Tông Tào Động được thịnh hành miền Tây Bắc.

*

Niên hiệu Sùng Ninh năm thứ ba (1104) có chiếu mời Sư trụ tại Thiên viện Thập Phương Tịnh Nhon ở Đông Kinh. Đến niên hiệu Đại Quan năm đầu (1107), vua sai Trung sứ áp đặt Sư trụ trì ở Thiên Ninh không được từ chối.

Lý Hiếu Thọ làm sớ tâu lên vua Tống Huy Tông đại lược rằng: “Đạo Giai đức hạnh vượt cả trùng lâm, đáng được khen thưởng...”. Vua liền ban tử y Tăng già lê và hiệu Định Chiếu Thiên sư.

Sư thấp hương tạ ơn xong, lại dâng biểu rằng:

“Cúi mong Thánh Thượng từ ân chú tâm làm sáng rõ điều lành, nêu cao đức tốt. Ban cho thần Định Chiếu Thiên sư và một lá tử y. thần cảm đội ân sâu, rồi liền đốt thấp hương lên tòa chúc nguyện khánh thọ.

Mong Bệ hạ nghĩ đến hạnh nghiệp thô sơ, đạo đức kém mỏng của thần, thường phát nguyện chẳng thọ danh lợi, cố giữ ý này đã được nhiều năm. Như thế, ngõ hầu truyền đạo đời sau khiến người chuyên ý vào Phật pháp. Nay tuy nhờ đặc ân của Bệ hạ, nếu toại tính hèn thì tự trái

với lời nguyện lành của thân, lấy gì để dạy người. Đâu dám ngửa khen Bệ hạ để có ý sai thần trụ trì. Những y vật Bệ hạ ban cho thần không dám thọ nhận.

Cúi mong Thánh thượng từ ân xét thấu nỗi lòng của thần, không dám dùng lời trau chuốt, đặc biệt ban cho theo lòng thành thật của thân, thân nguyện suốt đời hành đạo để đền đáp thiên ân”.

Vua Tống Huy Tông xem xong, giao cho Lý Hiếu Thọ đích thân đi đến khuyên dừng trái ý tốt của triều đình.

Lý Hiếu Thọ đến khuyên dụ lẩm lờ, Sư vẫn quyết định từ chối. Lý Hiếu Thọ tâu hết lên nhà vua. Nhà vua nổi giận ra lệnh bắt giao cho quan Hữu ty (tra khảo).

Quan Hữu ty biết Sư trung thành mà trái ý vua nên hỏi: Trưởng lão thân gầy ốm vậy có bệnh chăng? Sư đáp: Bình nhật cũng có bệnh, hiện nay thì không bệnh. Hữu ty lại nói: Nếu nói có bệnh thì đối với pháp luật khỏi hình phạt. Sư bảo: Đâu dám dối trá nói bệnh để mong khỏi tội ư! Hữu ty ngậm ngùi! Sư điềm nhiên thọ hình phạt.

Sau đó, Sư bị đày mặc áo kẻ phục dịch ra ở Tri Châu. Kẻ Tăng người tục trông thấy Sư đều rơi nước mắt! Riêng Sư khí sắc vẫn nhàn hạ.

*

Đến Tri Châu, Sư thuê nhà ở. Những học giả nghe tiếng tìm đến gần gũi. Mùa Đông năm sau, nhà vua ban sắc phóng thích.

Sư tự tiện cất am nơi hồ Phù Dung, có mấy trăm Tăng

chúng vây quanh hằng ngày. Ở đây mỗi ngày chỉ ăn một chén cháo, những người chịu không nổi từ từ đi bớt. Số Tăng còn thường trực không dưới một trăm.

Sư dạy chúng:

– Phàm người xuất gia vì chán trần lao cầu thoát sinh tử, thôi tâm dứt niệm cắt vin theo, gặp thình gặp sắc như hoa trôi trên đá, thấy lợi thấy danh như bụi rớt trong con mắt. Vì từ vô thủy đến giờ, những cái ấy đâu phải chẳng từng trải qua, cần gì lại nhọc nhằn tham luyến? Hiện nay chẳng dứt còn đợi chừng nào? Thời nay dứt sạch lại còn việc gì? Nếu được trong tâm vô sự, thì Phật Tổ vẫn là oan gia, tất cả thế sự tự nhiên lạnh nhạt, mới là phù hợp bên này.

*

Các người đâu chẳng thấy, Ân Sơn đến chết chẳng chịu tiếp người. Triệu Châu đến chết chẳng biên thơ cho đàn việt, thà lượm trái gié trái lật mà ăn. Đại Mai lấy lá sen làm áo. Chỉ Y Đạo Giả mặc y phục bằng giấy. Thượng Tọa Huyền Thái chỉ mặc bằng bố. Thạch Sương nơi nhà Cây khô (chúng tọa thiền yên lặng như cây khô) cùng người ngồi nằm, chỉ cần chết hẳn tâm của các người. Đầu Tử sai người nấu cơm lẫn khoai rồi đồng ăn, cốt được tỉnh việc của các người.

Các bậc Thánh từ trước có những gương cao đẹp như thế, nếu không có chỗ đặc biệt làm sao chịu nổi.

Chư nhân giả! Nếu hay nơi đây thế cứu thì chẳng thiếu

thốn điều gì, bằng chẳng chịu thừa đương về sau e phải phí nhiều khí lực.

Sư dạy chúng:

– Ngày nay sơn Tăng đối với các vị nói về gia môn đã là chẳng tiện. Đâu thể lại đặng đường, nhập thất, niêm chùy, dụng phát, nhuộm mày, chớp mắt, đong gậy, tây hét in tuồng bệnh động kinh phát hiện. Đâu chẳng thấy Tổ Đạt Ma sang ngồi xây mặt vào vách chín năm dưới núi Thiếu Thất. Nhị Tổ đến đứng ngoài tuyết đến chặt cánh tay, có thể nói chịu tội sự gian khổ. Nhưng Tổ Đạt Ma chưa từng nói một lời. Nhị Tổ chưa từng hỏi một câu. Thế mà, nói Tổ Đạt Ma chẳng vì người được chẳng? Nhị Tổ chẳng cầu thầy được chẳng?

*

Sư có làm năm bài kệ, thuật môn phong của mình.

Bài thứ nhất tên: Nói khéo không chạm lưỡi.

Sát sát trần trần xứ xứ đàm

Bất tham thiền xứ Thiện Tài tham

Không Sinh đã giải thông tiêu tức

Hoa vũ nham tiền điều bất hàm.

Bài thứ hai: Rắn chết sợ trong bụi chui ra.

Nhật chích phong suy thảo lý mai

Xúc tha độc khí hựu hoàn oai

**Ẩm địa nhược giao khai tử khẩu
Trường an y cự tuyệt nhân lai.**

Bài thứ ba: Giới châm xương khô ngâm.

**Tử trung hoạt đắc thị phi thường
Minh dụng tha gia biệt hữu trường
Bán dạ độc lâu ngâm nhất khúc
Băng hà hồng diệm khước thanh lương.**

Bài thứ tư: Cưa sắc và tam đài.

**Bất thị cung thương điều
Thùy nhân hòa nhất trường
Bá Nha là sở thổ
Thử khúc cự lai trường.**

Bài thứ năm: Xưa nay không cách hở.

**Nhất pháp nguyên vạn pháp không
Cá trung na hứa ngộ viên thông
Tương vị Thiếu Lâm tiêu tức đoạn
Đào hoa y cự tiểu đông phong.**

DỊCH:

Cõi cõi nơi nơi chốn chốn bàn
Thiện Tài tham lấy chỗ không tham

Không Sinh đã hiểu rành tin tức⁽¹⁾

Ngon núi mưa hoa chim lặng cầm.

*

Gió táp nắng phơi cỏ ẩn mình

Chạm người khí độc lại sai chinh

Thăm sâu nếu khiến khai tử khẩu

Trường An như trước bật người sang.

*

Trong chết được sống việc phi thường

Phải nhận là y có sở trường

Xương sọ nửa đêm ngâm một bản

Sông băng lửa dậy lại thanh lương.

*

Chẳng phải đàn sáo hòa

Ai người ca một bài

Bá Nha đâu thi thố

Bản này xưa nay hay.

*

(1) Không sinh là ông Tu Bồ Đề hay Thiện Hiện là người hiểu ý không bậc nhất.

Một pháp nguyên không muôn pháp không
Trong đây ai nhận ngộ viên thông
Sẽ bảo Thiếu Lâm tin tức bật
Hoa đào vẫn lại cười gió đông.

*

Niên hiệu Chánh Hòa năm thứ tám (1118) ngày 14 tháng 5, Sư đòi viết mực viết một bài kệ:

**Ngô niên thất thập lục
Thế duyên kim dĩ túc
Sinh bất ái thiên đường
Tử bất phạ địa ngục
Tán thủ hoành thân tam giới ngoại
Đằng đằng nhận vận hà câu thúc.**

DỊCH:

Ta tuổi bảy mươi sáu
Duyên đời nay đã đủ
Sinh chẳng thích thiên đường
Chết chẳng sợ địa ngục
Buông tay đi ngang ngoài tam giới
Mặc tình vượn bổng nào buộc ràng.

Sau đó, liền tịch. Sư thọ 76 tuổi.



75. THIÊN SƯ BẢO ÂN Ở NÚI ĐẠI HỒNG

Sư họ Lưu, ông cha là dòng Nho, chưa được hai mươi tuổi, Sư đã được các nơi đề cử ra làm quan. Sau, Sư chán cảnh trần tục đệ đơn lên triều đình xin xuất gia. Vua Tống chấp nhận theo sở nguyện.

Sư dạo qua các thiên hội, đến núi Đầu Tử ra mắt Thiên sư Nghĩa Thanh. Ở lại đây chưa bao lâu, Sư ngộ được tâm yếu. Nghĩa Thanh nói với Sư: Ngươi là người tái sinh, phải tự gìn giữ.

*

Từ già Nghĩa Thanh. Sư đi yết kiến các bậc cao đức để được ấn khả.

Thừa tướng Hàn Công Chơn thỉnh Sư khai pháp ở chùa Thiếu Lâm ở Tây Kinh.

Sư thượng đường:

Những lời như đây hội được ai là tri âm? Dù cho nhằm trong một câu liền ngàn mắt chợt mở, chín chắn có mấy người mê gặp Đạt Ma. Các ông cần biết Tổ Sư Đạt Ma chăng? Sư liền đưa tay làm thế nắm, nói: Lỗ mũi của Đạt Ma ở trong tay của Thiếu Lâm (chỉ Sư). Nếu buông ra đi

thì, từ kinh thuyết cõi này Tây Thiên nói vàng nói đen dõĩ Hồ lờ Hán. Nếu chẳng buông ra thì, chẳng tiêu một cái nắm. Có người nào cần Tổ Sư làm chủ mời ra cùng Thiếu Lâm thấy nhau, lại có chẳng?

Sư im lặng giây lâu, nói: Quả nhiên.

*

Không bao lâu, nơi chùa Đại Hồng chỗ chuyên về Luật tông thay đổi thành Thiên viện thỉnh Sư trụ trì.

Sư thượng đường đưa gậy lên nói:

– Xem! Xem! Quả đất tuyết lênh láng, xuân đến khắp nơi lạnh. Linh Phong cùng Thiếu Thất, chia phân chẳng tương cang. Thôi luận Phật ý Tổ ý, chớ bàn đầu câu mỗi lời. Trâu sắt không dấu vết, trăng sáng hoa lan anh tỵ xem.

Sư đưa gậy lên bước xuống tòa.

*

Sư cùng Cư sĩ Trương Vô Tận làm bạn trong đạo pháp. Cư sĩ thường biên thơ hỏi nhiều vấn đề Phật pháp và cả vấn đề đại yếu tam giáo. Sư tùy chỗ giải thích rất rành rẽ.

Không biết Sư qui tịch lúc nào, và bao nhiêu tuổi?



76. THIÊN SƯ HUỆ NAM
 Ở HOÀNG LONG KHAI TỔ HỆ PHÁI
 HOÀNG LONG ⁽¹⁾
 (1002 – 1069)

Sư họ Chương tên Huệ Nam ở Ngọc Sơn Tín Châu. Thuở bé đã có vẻ thâm trầm hiện tướng đại nhân, chẳng ăn cá thịt, không ưa hát xướng. Năm mười một tuổi, Sư theo thầy Trí Loan ở viện Định Thủy xuất gia. Đến mười chín tuổi, Sư thọ giới Cụ túc.

Đi du phương, Sư đến chùa Qui Tông ở Lô Sơn yết kiến Thiên sư Tự Bảo. Mỗi khi họp chúng, chúng đều ngồi chỉ riêng Sư đứng dựa ghế. Tự Bảo thường nhìn Sư. Từ đây về sau, Sư ngồi thì treo kiết già, đi thì nhìn thẳng đến trước.

Sư đến Thê Hiền nương nơi Thiên sư Thị. Thê Hiền dạy chúng rất có qui củ, Sư ở đây ba năm làm người mô phạm trong chúng.

Từ tạ Thê Hiền, Sư sang sông Hoài đến nương Thiên sư Hoài Trùng ở Tam Giác. Hoài Trùng trông thấy Sư liền

(1) Phái Hoàng Long là một chi nhánh trong tông Lâm Tế. Tông Lâm Tế đến đây chia hai phái Hoàng Long và Dương Kỳ.

chấp nhận cho ở.

Sau, Hoài Trùng dời trụ ở Phần Đàm. Sư cũng đồng theo. Hoài Trùng chia Sư một phần nhiệm vụ trong việc tiếp độ chúng Tăng. Thiên sư Văn Duyệt thấy thế, mỗi khi đến Phần Đàm trở về, than: Huệ Nam là món đồ hữu ích cho đạo, rất tiếc chưa được thầy đào luyện.

Nhân dịp, Sư và Văn Duyệt cùng đi Tây Sơn, ban đêm nghỉ lại, hai người đàm đạo. Văn Duyệt nói: Thiên sư Hoài Trùng tuy là con cháu Vân Môn, nhưng pháp đạo còn khác xa Vân Môn. Sư hỏi: Khác ở chỗ nào? Văn Duyệt đáp: Vân Môn như đơn sa đã chín phen luyện, để vào sắt liền biến thành vàng; Hoài Trùng như được Hồng Ngân nhìn thấy đẹp mắt, mà để vào lò liền chảy. Sư nổi giận cầm chiếc gối ném Văn Duyệt. Sáng ra Văn Duyệt xin lỗi lại nói: Chí khí Vân Môn như vua, cam chịu tử ngữ sao? Hoài Trùng có pháp dạy người là tử ngữ. Tử ngữ mà hay làm người sống được sao? Nói xong, Văn Duyệt liền bỏ đi. Sư kéo lại nói: Nếu vậy thì ai có thể hợp ý thầy? Văn Duyệt bảo: Thạch Sương Sở Viên thủ đoạn vượt cả mọi nơi, thầy muốn yết kiến thì không nên chậm trễ. Sư thâm nghĩ: Đây là việc lớn của người hành khước vậy, Văn Duyệt là đồ đệ Thúy Nham, mà dạy ta đến yết kiến Thạch Sương thì có liên hệ đến ông đâu?

Sư liền sửa soạn khăn gói sáng hôm sau lên đường. Đi đến nửa đường, Sư nghe Từ Minh mỗi việc đều lừa đảo thiên sinh, liền thoái chí không đi, ở tại làng Bình nhiều ngày. Kế, Sư lên Hoàn Nhạc đến chùa Phước Nghiêm

yết kiến Thiên sư Hiền, Thiên sư Hiền cử Sư làm thơ ký. Chợt Thiên sư Hiền tịch, Quận thú mời Từ Minh đến trụ trì. Được tin này, Sư rất hoan hỷ có cơ hội để nghiệm xét lời Văn Duyệt nói.

Từ Minh đến, Sư trông thấy thân tâm đều cung kính. Nghe Từ Minh luận nói phần nhiều chê các nơi mỗi điều đều thuộc tà giải. Chính chỗ Sư được mật chỉ nơi Phần Đàm cũng bị bác bỏ. Sư nhớ lại lời nói của Văn Duyệt lúc bình nhật rất đúng. Sư liền thay đổi quan niệm nói: Đại trượng phu trong thâm tâm cứ nghi ngại hoài sao?

Sư liền vào thất Từ Minh, thưa:

– Huệ Nam do tối dốt trông đạo mà chưa thấy, giờ tham thiền khi hôm, nghe thầy dạy như người đi lạc đường được xe chỉ nam. Cúi xin Hòa Thượng đại từ bố thí pháp khiến cho con dứt hết nghi ngờ?

Từ Minh cười bảo:

– Thơ ký đã lãnh đồ chúng và du phương nổi tiếng khắp tùng lâm, nếu còn có nghi ngờ chẳng cần khổ cầu như vậy, hãy ngồi mà thương lượng.

Từ Minh liền gọi thị giả đem cái ghế mời Sư ngồi. Sư vẫn từ chối và thành khẩn tha thiết cầu chỉ dạy.

Từ Minh bảo:

– Thơ ký học thiền Vân Môn ắt không được yếu chỉ ấy. Như nói: “Tha Động Sơn ba gậy”. Động Sơn khi ấy nên đánh hay chẳng nên đánh?

Sư thưa:

– Nên đánh.

Từ Minh nghiêm nghị bảo:

– Nghe tiếng ba gậy liền cho là nên ăn gậy, vậy ông từ sáng đến chiều nghe chim kêu trống đánh tiếng chuông tiếng bồng... cũng nên ăn ba gậy. Ăn gậy đến lúc nào mới thôi.

Sư chỉ nhìn sừng mà thôi.

Từ Minh lại bảo:

– Tôi lúc đầu nghi không thể làm thầy ông. Giờ đây đã đủ tư cách làm thầy ông. Ông hãy lễ bái đi.

Sư lễ bái xong, đứng dậy.

Từ Minh nhắc lời trước:

– Nếu ông hội được ý chỉ Vân Môn thì, Triệu Châu thường nói “Bà già ở Đài Sơn bị ta khám phá”, thử chỉ ra chỗ khám phá xem?

Sư mặt nóng hực mồ hôi xuất hạn không biết đáp thế nào, bị Từ Minh đuổi ra.

*

Hôm sau, Sư lại vào thất, bị Từ Minh mắng chửi. Sư hổ thẹn, nhìn những người hai bên nói:

– Chính vì chưa hiểu câu quyết nghị, mắng chửi đâu phải qui củ từ bi thí pháp!

Từ Minh cười nói:

– Đó là mắng chử sao?

Ngay câu này, Sư đại ngộ. Làm bài tụng rằng:

**Kiệt xuất tùng lâm thị Triệu Châu
Lão bà khám sứ một lai do
Nhu kim tứ hải thanh như cảnh
Hành nhân mặc dĩ lộ vi thù.**

DỊCH:

Giỏi vượt tùng lâm là Triệu Châu
Lão bà nơi khám không mối manh
Hiện nay bốn biển như gương sáng
Bộ hành thôi chớ ghét con đường.

Từ Minh lấy tay chỉ ngay chữ MỘT nhìn Sư. Sư liền đổi chữ ấy thành chữ HỮU. Từ Minh gật đầu.

*

Sư dùng lại đây hơn một tháng, rồi từ tạ du phương. Năm ấy, Sư được 35 tuổi. Đến Kim Loan, Sư gặp được Văn Duyệt. Thấy nhau, Sư cười nói: Tôi nếu chẳng nhờ Sư huynh và Cốc Tuyên thì đâu biết được Từ Minh.

*

Sau, Sư khai pháp ở Đông An. Ngày đầu, Sư thượng đường:

– Biến trí không tính, bởi cái giác vọng nên thành phàm. Cái giác vọng vốn rỗng, tức tâm phàm mà thấy Phật, liền vậy thôi đi. Nghĩa là Đồng An (Sư) không chia hợp, tùy chỗ muốn điên đảo của các ông. Nam đầu bảy, Bắc đầu tám...

*

Lúc Sư trụ trì tại Qui Tông, một đêm lửa cháy chùa. Đại chúng kêu la dậy núi, mà Sư vẫn ngồi yên như bình thường. Tăng Hồng Chuẩn muốn đòi Sư chạy, bị Sư quở. Chuẩn thưa: Dù Hòa Thượng chán thế gian, xong đạo pháp Từ Minh trồng cây vào chỗ nào? Sư mới chịu sửa áo đứng dậy. Lúc ấy lửa đã cháy ào đến cháy nám da và rụi râu tóc của Sư. Quan địa phương dẫn dân chúng đến cứu lửa. Thấy Sư vẫn vui vẻ như thường, chỉ không ăn mà thôi. Đến hai tháng sau, râu tóc mới ra lại, da thịt mới lành.

*

Sư đòi về Hoàng Bá cát am bên khe suối để tên là Tích Thúy. Tăng chúng nước Mân nước Việt nghe đạo phong của Sư đua nhau tìm đến.

Sư dạy chúng:

– Thiền sư Vĩnh Gia nói:

Du giang Hải, thiệp sơn xuyên

Tầm Sư phỏng đạo vị tham thiền

Tự tùng nhân đắc Tào Khê lộ

Liễu tri sinh tử bất tương quan.

DỊCH:

Dạo sông biển, dẫm núi khe
 Tìm thầy học đạo gọi tham thiên
 Từ ngày nhận được Tào Khê lộ
 Biết rành sinh tử chẳng tương quan.

Chư Thượng Tọa! Cái nào gọi là dạo núi sông? Cái nào gọi là tầm Sư? Cái nào gọi là tham thiên? Cái nào gọi là hỏi đạo? Nhằm Hoài Nam, Lương Chiếu, Lô Sơn, Nam Nhạc, Vân Môn, Lâm Tế mà cầu thầy hỏi đạo; Động Sơn, Pháp Nhãn mà tham thiên, ấy là nhằm bên ngoài tìm cầu, gọi là ngoại đạo. Nếu lấy tình Tỳ Lô làm biến trí Bát Nhã, tịch diệt làm thiên, gọi là cầu bên trong. Nếu cầu bên ngoài thì người chạy mất; nếu dừng lại cầu bên trong năm uẩn là người bị trói mãi. Thế nên, Thiên chẳng phải trong ngoài, chẳng phải có không, chẳng phải thực hư. Đâu chẳng nghe nói: thấy trong thấy ngoài đều làm, Phật đạo ma đạo đều ác. Chợt vội bỏ đi chừ trăng lặn núi tây, lại tìm danh sắc chừ nơi nào danh mạo?

*

Sư ở trong thất thường hỏi Tăng: – Người người trọn có sinh duyên, Thượng Tọa sinh duyên lại chỗ nào?

Chính lúc vấn đáp qua lại, Sư lại duỗi tay, nói:

– Tay tôi sao giống tay Phật?

Hỏi chỗ sở đắc của Tông sư các vị đến tham thỉnh, Sư liền duỗi chân nói: – Chân tôi sao giống chân lừa?

Hơn ba mươi năm lấy ba câu này hỏi, học giả khó khế ngộ huyền chỉ. Khấp các tùng lâm gọi là tam quan (ba cửa). Nếu có ai đáp thì, Sư không nói phải chằng phải, vẫn khép mắt ngồi thẳng, không ai lường được ý ấy.

Phan Hung Từ thường hỏi lý do ấy. Sư bảo:

– Đã ra khỏi cửa thì lay tay đi thẳng, chằng cần biết có kẻ gác cửa.

Từ người gác cửa hỏi phải chằng phải, ấy là người chưa qua khỏi cửa vậy.

Sư tự làm tụng rằng:

**Sinh duyên hữu ngữ nhân giai thức
Thủy mẫu hà tăng ly đắc hà
Đản kiến nhật đầu đông bạn thượng
Thùy năng cánh khiết Triệu Châu trà.**

DỊCH:

Sinh duyên có nói người đều biết
Thủy mẫu đâu từng lìa được tôm
Chỉ thấy vắn ô bờ đông tiến
Ai hay lại uống trà Triệu Châu.

*

**Ngã ngũ Phật thủ tịnh cử
Thiền nhân trực hạ tiến thủ
Bất động can qua đạo xuất
Đương xứ siêu Phật việt Tổ.**

DỊCH:

Tay ta tay Phật đồng nêu
Thẳng đó thiền nhân tiến lấy
Chẳng khua gươm giáo nói ra
Nơi đây siêu Phật vượt Tổ.

*

**Ngã cước lô cước tịnh hành
Bộ bộ đạp trước vô sinh
Trực đái vân khai nhật hiện
Phương tri thử đạo tung hoành.**

DỊCH:

Chân ta chân lừa đồng đi
Bước bước đạp đến vô sinh
Thẳng đợi mây tan nhật hiện
Mới biết đạo này tung hoành.

*

Tổng tụng:

**Sinh duyên đoạn xứ thân lô cước
Lô cước thân thời Phật thủ khai
Vị báo ngũ hồ tham học giả
Tam quan nhất nhất thấu tương lai.**

DỊCH:

Chỗ dứt sinh duyên bày chân lừa
Chân lừa khi hiện tay Phật hiện
Vì báo năm hồ khách tham tầm
Ba cửa nơi nơi suốt mai hậu.

*

Sư trụ Hoàng Long hoàng hóa rất thịnh dám so bì với Mã Tổ, Bá Trượng. Đến niên hiệu Hy Ninh năm thứ hai (1069) ngày 17 tháng 3, Sư ngồi kiết già thị tịch. Sư thọ 68 tuổi, được 50 tuổi hạ.

Sư là khai tổ của Hệ phái Hoàng Long, một chi nhánh trong tông Lâm Tế.



77. THIÊN SƯ PHƯƠNG HỘI Ở DUONG KỲ KHAI TỔ HỆ PHÁI DUONG KỲ (? – 1054)

Sư họ Lãn quê ở Nghi Xuân Viên Châu. Thuở nhỏ, Sư tính tình nhậm lẹ nói năng vui vẻ và lý thú. Đến lớn Sư không theo nghiệp bút nghiên. Có dịp, Sư đến Cửu Phong chợt nhớ như chỗ đã từng ở, quyến luyến không thể bỏ đi. Sư liền xin cạo tóc xuất gia làm Tăng. Sư nghe kinh nghe pháp tâm mở sáng tinh thần lãnh hội.

Đi du phương, Sư đến yết kiến Thiền sư Từ Minh ở Nam Nguyên. Sư dừng lại đây phụ tá cho Từ Minh một cách siêng năng cần khổ. Từ Minh dời sang Thạch Sương Đạo Ngô, Sư cũng dời theo. Nơi đây Sư làm Giám tự. Tuy theo Từ Minh đã lâu mà Sư chưa tỉnh ngộ.

Mỗi khi đến thưa hỏi, Từ Minh bảo: Việc trong tay khổ quá nhiều hãy đi. Hôm khác Sư đến hỏi, Từ Minh bảo: Giám tự ngày sau con cháu khắp thiên hạ cần gì vội gấp. Một hôm Từ Minh vừa đi ra chợt mưa đến, Sư rình ở con đường tắt. Từ Minh đến, Sư liền nắm đứng lại nói: Ông già này! Hôm nay phải vì tôi nói, nếu không tôi sẽ đánh ông. Từ Minh nói: Giám tự biết là việc quanh co liền thôi.

Câu nói chưa dứt, Sư đại ngộ, liền đánh lẽ ngay dưới bùn. Hôm sau, Sư đầy đủ oai nghi đến phương trượng lẽ tạ. Từ Minh quở: Chưa phải.

*

Sau giờ thọ trai, Từ Minh thường lên núi đi kinh hành, có các Thiền giả đến tham vấn không biết đâu mà tìm. Sư biết Từ Minh đi chưa bao xa, liền đánh trống họp chúng. Từ Minh giận rầy: Tiểu tông lâm chiều mà dăng tòa từ đâu được qui củ này? Sư thưa: Phần Dương chiều vẫn tham vấn sao lại chẳng phải qui củ.

*

Từ Minh thượng đường, Sư ra hỏi: “Khi chim núp kêu năm năm, mây từ vào núi loạn” là thế nào? Từ Minh đáp: Ta đi trong cỏ hoang, người lại vào thôn sâu. Sư thưa: Quan chẳng nhận kim, lại mượn một câu hỏi. Từ Minh liền hét. Sư thưa: Hét hay. Từ Minh lại hét. Sư cũng hét. Từ Minh hét luôn hai tiếng. Sư lẽ bái. Từ Minh nói: Việc này là cá nhân mới hay gánh vác. Sư phủi áo ra đi.

*

Một hôm, Từ Minh hỏi: Mã Tổ thấy Nam Nhạc liền ngộ, hãy hỏi cái mê lui ở chỗ nào? Sư thưa: Cần ngộ đỉnh lẽ, cần mê là khó.

*

Từ Minh dời về Hung Hóa, Sư từ tạ trở lại Cửu Phong. Tăng tục trong làng Bình Thật đồng thỉnh Sư trụ trì trên

núi Dương Kỳ.

Sư dạy chúng: – Chẳng thấy một pháp là lỗi lầm lớn.

Sư đưa gậy lên nói:

– Thủng qua lỗ mũi ông già Thích Ca, làm sao nói được một câu thoát thân. Đến chỗ nước chẳng rửa nước, nói ra một câu đi!

Sư im lặng giây lâu nói:

– Đến đạo chớ đi đường dưới núi, hiện nghe vượn hú tiếng đoạn trường.

Sư lại nói: – Tất cả trí thông không chướng ngại.

Sư đưa gậy lên, nói:

– Cây gậy đến trước các ông trình thần thông đây.

Sư ném cây gậy nói:

– Liên được càn khôn chấn động quả đất lung lay. Hội chẳng? Đâu chẳng thấy nói “Nhất thiết trí trí thanh tịnh”.

Sư vịn tòa ngồi, nói:

– Ba mươi năm sau chớ bảo Dương Kỳ đầu rồng đuôi rắn.

*

Sư hỏi Tăng mới đến:

– Mây dày đường hẹp xe to từ đâu đến?

Tăng thưa:

– Trời không bốn vách.

– Đi rách bao nhiêu đôi giày cỏ?

Tăng liền hét.

Sư bảo:

– Một hét hai hét sau lại làm gì?

– Xem ông Hòa Thượng già vôi vàng.

– Cây gậy không có ở đây, thôi ngồi uống trà.

*

Sư hỏi Tăng mới đến:

– Lá rụng mây dòn sớm rời chỗ nào?

Tăng thưa:

– Quan Âm.

– Dưới chân Quan Âm một câu làm sao nói?

– Vừa đến thấy nhau xong.

– Việc thấy nhau là thế nào?

Tăng không đáp được.

Sư bảo:

– Thượng Tọa thứ hai đáp thế, Thượng Tọa thứ nhất xem?

Vị Tăng thứ hai cũng không đáp được.

Sư bảo:

– Cả hai đều độn hết.

*

Niên hiệu Khánh Lịch năm thứ sáu (1046), Sư dời ở núi Vân Cái Đàm Châu. Sư đem Lâm Tế chính mạch trao cho Thiên sư Thủ Đoan.

*

Đến niên hiệu Hoàng Cự cải nguyên (1054), Sư thị tịch. Tháp Sư tại núi Vân Cái.



78. THIÊN SƯ TÔNG BỔN HIỆU VIÊN CHIẾU Ở HUỆ LÂM (? – 1099)

Sư họ Quán quê ở Vô Tích Thường Châu, dung mạo trang nghiêm tính tình thuần hậu. Năm 19 tuổi, Sư theo Thiên sư Đạo Thăng ở chùa Thừa Thiên Vĩnh An trên núi Cô Tô xuất gia. Sư ở đây hầu hạ gần mười năm mới được thọ giới Cụ túc. Sau ba năm, Sư từ tạ xin đi du phương.

Sư đến Trì Dương yết kiến Thiên Y Nghĩa Hoài, Thiên Y dẫn câu chuyện Bồ tát Thiên Thân theo đức Di Lặc vào nội cung, trở về. Bồ tát Vô Trước hỏi: Ở nhân gian bốn trăm năm tại cõi trời Đâu Suất một ngày một đêm. Đức Di Lặc trong một thời dạy xong năm trăm ức vị Thiên tử chứng pháp nhãn vô sinh, chưa biết nói pháp gì?

Thiên Thân đáp: Chỉ nói pháp ấy. Thế nào là pháp ấy? Trải qua thời gian lâu, Sư mới khai ngộ.

Một hôm, Thiên Y ở trong thất hỏi Sư:

– Khi tức tâm tức Phật thì thế nào?

Sư thưa:

– Giết người đốt nhà có gì là khó.

*

Từ đây danh tiếng Sư đồn khắp từng lâm. Lý Công thỉnh Sư khai pháp ở Đoan Quang, pháp hội rất đông đảo. Thái thú Võ Lâm Trần Công thỉnh Sư trụ trì một trong hai chùa Thừa Thiên và Hưng Giáo tùy Sư chọn lấy. Dân chúng Tăng tục đất Tô đều ngăn can, không để Sư đi, lại cố thỉnh Sư trụ trì tại chùa Tịnh Từ. Sư làm ít lời khuyến nhủ rằng: Mượn thầy ở đây ba năm vì dạy dân chúng vùng này gieo trồng phước lành, không dám chiếm lâu. Tăng tục mới ưng cho Sư đi.

*

Niên hiệu Nguyên Phong năm thứ năm (1082), vua Tống Thần Tông xuống chiếu xây cất thêm trong chùa Tướng Quốc thành 64 viện, chia tám phần về Thiên, hai phần về Luật. Vua ra chiếu thỉnh Sư trụ trì chùa Huệ Lâm. Sư đến nơi, vua sai sứ đến hỏi thăm sức khỏe. Hôm sau, vua thỉnh Sư vào điện Diên Hòa để hỏi đạo. Sư vào ngồi kiết già, vua hỏi: Thầy xuất gia nơi chùa nào? Sư tâu: Chùa Thừa Thiên Vĩnh An Tô Châu. Vua vui vẻ mời uống trà. Sư bưng chung trà hóp từng ngụm dài, lay động tự tại. Vua hỏi: Thiên tông mới hưng thịnh nên khéo mở đường. Sư tâu: Bệ hạ biết có đạo này như mặt trời soi xuống, thần đâu dám bê trễ. Sư từ trở về, vua lấy mắt nhìn theo và bảo tả hữu rằng: Đây là vị Tăng chân thật phước huệ.

*

Sau, Sư lấy cơ già xin trở về rừng núi, được nhà vua chấp thuận, cho Sư tùy ý vân du châu quận không được ép trụ trì. Sư đánh trống nhóm chúng từ biệt, nói kệ:

Bôn thị vô gia khách
Na kham nhậm ý du
Thuận phong da lỗ trạo
Thuyền tử hạ Dương Châu.

DỊCH:

Vốn là khách không nhà
Nay được tùy ý dạo
Thuận gió theo nhịp chèo
Dương Châu thuyền thẳng đến.

Sư ra khỏi đô thành, vua quan sĩ thứ đưa đón đầy đường.

Sắp từ biệt nhau, Sư khẽ lời nhắc rằng: Không nên vui đùa năm tháng, già chết chẳng thẹn cùng người. Chỉ nên siêng năng tu hành chớ lười trễ, ấy là thật vì nhau.

Mọi người nghe đều cảm động rơi lệ!

Tăng hỏi Sư:

– Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn sang?

Sư đáp:

– Hàn Tín lâm triều.

– Kẻ căn cơ bậc trung và hạ làm sao lãnh hội?

– Chôn thân muôn dặm

– Sớm biết việc ngày nay, hối hận chẳng dè dặt

buổi đầu.

– Trên mô Tam Hoàng cỏ rậm rì.

*

Sư thượng đường:

– Noi đầu một sợi lông hiện cõi Bảo Vương ngồi trong hạt bụi chuyển bánh xe đại pháp.

Sư đưa gậy lên, nói:

– Cái này là bụi, làm sao nói đạo lý chuyển bánh xe pháp? Sơn Tăng ngày nay chẳng tiếc lông mày cùng tất cả các người nói pháp, đưa lên thì nước biển dậy sóng, núi Tu Di lung lay. Buông xuống thì biển cả càn khôn yên tĩnh. Thử hỏi các người, hãy nói đưa lên là phải hay hạ xuống là phải. Nên đoạn chẳng đoạn hai lớp công án.

Sư gõ tòa bước xuống.

*

Sư thượng đường:

– Đầu tròn giống trời, chân vuông tựa đất, dáng xưa từng góc, ý chí trượng phu, đá ngã Tu Di, đập nhào biển cả, Đế Thích cùng Long Vương không chỗ ẩn thân.

Sư đưa gậy lên, nói:

– Trở lui cây gậy lại tránh né, mặc người thần biến hóa, cứu cánh phải về trong ấy.

Sư xoay cây gậy một cái.

*

Về già, Sư trụ ở Linh Nham. Đến niên hiệu Nguyên Phù năm thứ hai (1099) tháng chạp, Sư sắp tịch, tất gọi xong Sư nằm dài dưới đất. Đệ tử thấy thế đỡ Sư lên giường, thưa: “Hòa Thượng truyền đạo khắp thiên hạ, hôm nay không lẽ chẳng để kệ, mong gấng ngời yên”. Sư nhìn thẳng bảo: Kẻ si! Ta bình thường ghét làm kệ, ngày nay cả thầy mong làm gì? Bình thường ta ung nằm thì nằm, chẳng lẽ ngày nay lại chuyên ngời? Dem bút lại! Sư cầm bút viết: Việc sau trao cho Thủ Vinh. Sư ném bút, nằm xuống tịch.



79. THIÊN SƯ PHÁP TÚ HIỆU VIÊN THÔNG Ở CHÙA PHÁP VÂN (? – 1090)

Sư họ Tân quê ở Thành Lũng Tần Châu, mẹ mộng thấy ông Sư già đến ngũ nhờ, tỉnh mộng liền biết có thai. Nguyên do là ở núi Mạch Tín có vị Sư già quen cùng Hòa Thượng Lỗ ở chùa Ứng Càn, muốn theo Hòa Thượng Lỗ đi du phương. Hòa Thượng Lỗ chê già không đi được. Vị Sư ấy nói với Lỗ: Ngày sau nên tìm tôi ở dưới ngọn Thiết trường bên rặng tre cạnh sườn núi. Sau, Lỗ nghe quả ở chỗ ấy có sinh một đứa bé liền tìm đến xem. Đứa bé thấy Lỗ liền cười. Được ba tuổi đứa bé (Sư) xin theo Lỗ về chùa.

Đến 19 tuổi, Sư tinh thông kinh luật thọ giới Cụ túc, thích đến các hội giảng kinh, lâu thông kinh Viên Giác, kinh Hoa Nghiêm. Nhân nghe trong pháp hội của Thiên sư Nghĩa Hoài thịnh hành, Sư đi thẳng đến tham vấn.

Nghĩa Hoài hỏi: Tọa chủ giảng kinh gì? Sư thưa: Kinh Hoa Nghiêm. Nghĩa Hoài hỏi: Kinh Hoa Nghiêm lấy gì làm Tông? Sư thưa: Lấy pháp giới làm tông. Nghĩa Hoài hỏi: Pháp giới lấy gì làm tông? Sư thưa: Lấy tâm làm tông. Nghĩa Hoài hỏi: Tâm lấy gì làm tông? Sư không đáp được.

Nghĩa Hoài bảo: Có sai hào ly cách xa trời đất, ông phải tự khấn ất có phát minh.

Sau, Sư nghe vị Tăng nhắc việc Bạch Triệu đến tham vấn Báo Từ: “Khi tình chưa sinh thì thế nào?”. Báo Từ nói: Cách. Sư hốt nhiên đại ngộ, liền chạy thẳng đến phương trượng trình bày chỗ sở chứng. Nghĩa Hoài bảo: Người thật là pháp khí tông của ta sau này đi theo người vậy.

*

Ban đầu, Sư trụ ở Long Thơ tứ diện. Sau, có chiếu mời về trụ tại chùa Pháp Vân núi Trường Lô. Vua Thần Tông mời Sư đến trước Thần Ngự thuyết pháp và ban hiệu là Viên Thông.

*

Sư thượng đường:

– Theo gió điều khiển buồm chính là theo gió nương sóng, cắt đứt các dòng chưa khởi như xưa rỉ chảy. Xét tài bỏ chức đâu ngoài hay dở, mua mũ vừa đầu khó được khít khao. Dù cho trên chẳng thấy trời dưới chẳng thấy đất, Đông Tây chẳng chia, Nam Bắc chẳng phân, có chỗ nào mà dùng? Dù là thép cứng do luyện sắt mà thành, cũng phải trên trán đổ mồ hôi.

Thầy chẳng thế ấy làm sao thương lượng.

Sư im lặng giây lâu, nói:

– Tâm đỏ mảnh mảnh ai biết được, cười ngất Hoàng Mai con thạch nữ.

*

Tăng hỏi:

– Dương Xuân tháng hai ba, muôn vật thủy nẩy mầm, vậy mầm có tăng trưởng hay không?

Sư đáp:

– Nhà mình xem lấy.

– Đâu chẳng phải là chỗ chỉ bày ư?

– Cây chuối cao bao nhiêu?

– Lửa đồng cháy chưa tắt, gió xuân thổi lại sinh?

– Cái ấy là Bạch Công, còn người thì sao?

– Hãy đợi khi khác.

– Xem người nói chẳng ra.

*

Sư thượng đường:

– Trời lạnh mưa rúc rắc, gió thổi cát bay đá chạy cây tróc chim kêu, các người thủy đều biết. Hãy nói gió có hình sắc gì? Nếu biết được chấp nhận người có đủ mắt sáng, nếu chẳng biết chớ lấy làm lạ lừa nhau. Tham!

*

Sư thượng đường:

– Thiếu Lâm chín năm ngồi lặng, lại bị Thần Quang ngộ thủng. Hiện nay ngọc đá khó phân, chỉ được gai cột giấy gói. Lại hội chẳng? Cười ta thì nhiều, nhận ta thì ít.

Niên hiệu Nguyên Hựu năm thứ năm (1090), Sư sắp

tịch, bảo chúng:

– Lão Tăng sáu chỗ trụ trì có phiền Tri sự, Thủ tọa. Đại chúng ngày nay tứ đại chẳng chắc, gió lửa sắp tan, mỗi người nên lấy đạo tự an, không trái lời ta di chúc.

Sư bèn nói:

Lai thời vô vật khứ thời không.
Nam bắc đông tây sự nhất đồng
Lục xứ trụ trì vô sở bỏ.

DỊCH:

Khi đến không vật lúc đi không
Nam bắc đông tây việc vẫn đồng
Trụ trì sáu chỗ không ai bỏ.

Sư im lặng giây lâu. Giám tự Huệ Dương thưa:

– Sao Hòa Thượng không nói câu rốt sau?

Sư nói:

– Trân trọng! Trân trọng!

Nói xong liền tịch.



80. THIÊN SƯ DUY CHÁNH Ở VIỆN TỊNH ĐỘ HÀNG CHÂU

Sư giới luật tinh nghiêm, nhà Tương Thị Lang là thí chủ. Một hôm, Thị Lang thưa với Sư: Ngày mai nhà tôi có khách đông thỉnh thầy đến rưới cam lồ.

Sư nhận chịu.

Hôm sau, Thị Lang sai người đến rước, Sư lấy một bài kệ trao, kệ:

Tạc nhật tăng tương kim nhật kỳ
Xuất môn ý tượng hựu tư duy
Vi Tăng chỉ hợp cư nham cốc
Quốc độ diên trung thậm bất nghi.

DỊCH:

Hôm qua đã hẹn đến ngày nay
Ra cửa nương gậy thăm nghĩ suy
Làm Tăng chỉ hợp nơi hang núi
Tiệc tụng thành thị chẳng nên đi.

Có vị Tăng hỏi:

– Thầy lấy danh là Thiên sư sao không nói thiên?

Sư đáp:

– Ngày đêm nhờ vạn tượng diễn bày mà thôi. Ngôn ngữ có gián đoạn, mà pháp này vô tận, nên gọi là Tạo Hóa vô tận tạng.

*

Sư thường cỡi con trâu vàng, cho nên người tục gọi Chánh Hoàng Ngưu (chính trâu vàng).



MỤC LỤC

Lời dẫn đầu	5
1. Thiền sư Lương Giới (Động Sơn)	13
2. Thiền sư Tăng Mật	41
3. Thiền sư Khánh Chư (Thạch Sương)	46
4. Thiền sư Đại Đồng núi Đầu Tử	53
5. Thiền sư Thiên Hội ở Giáp Sơn	61
6. Thiền sư Nghĩa Huyền ở Lâm Tế	68
7. Trần Tôn Túc hiệu Đạo Minh	97
8. Ngưỡng Sơn Huệ Tịch	102
9. Hương Nghiêm Trí Nhàn	114
10. Thiền sư Thường Thông ở núi Tuyết Đậu	122
11. Ni Liễu Nhiên ở Mạt Sơn	124
12. Đúc Sơn Tuyên Giám	125
13. Tào Sơn Bổn Tịch Thiền sư	142
14. Thiền sư Đạo Ung ở Vân Cư	160
15. Hưng Hóa Tôn Tương Thiền sư	170
16. Viện Tam Thánh Thiền sư Huệ Nhiên	175
17. Hòa Thượng Đại Giác	178
18. Thiền sư Văn Hỷ	179
19. Thiền sư Quang Dũng ở Nam Tháp	185
20. Thiền sư Toàn Khoát ở Nham Đầu	187

21. Thiền sư Nghĩa Tồn ở Tuyết Phong	193
22. Thiền sư Huyền Ngô hiệu Quang Huệ	205
23. Thiền sư Tùng Chí hiệu Huyền Minh	208
24. Thiền sư Xử Chơn ở Lộ Môn	211
25. Thiền sư Huệ Ngung hiệu Bảo Ứng	214
26. Thiền sư Toàn Phó hiệu Thanh Hóa	217
27. Thiền sư Huệ Thanh ở núi Ba Tiêu	220
28. Thiền sư Sư Nhan ở Đoan Nham	222
29. Thiền sư Tông Nhất pháp danh Sư Bị	225
30. Thiền sư Huệ Lãng ở Trường Khánh	241
31. Thiền sư Văn Yển ở Vân Môn	247
32. Thiền sư Trí Tịnh Ngô Không ở Cốc Ẩn	263
33. Thiền sư Hành Nhơn ở Lô Sơn Phật Thủ Nham	264
34. Thiền sư Diên Chiểu ở Phong Huyệt	266
35. Thiền sư Thanh Nhượng ở núi Hưng Dương	275
36. Thiền sư Pháp Mãn núi U Cốc	276
37. Thiền sư Quế Sâm ở viện La Hán	277
38. Thiền sư Huệ Cầu ở viện An Quốc	284
39. Bạch Vân Tường Hòa Thượng Thật Tánh Đại Sư	287
40. Thiền sư Trùng Viễn ở viện Hương Lâm	290
41. Thiền sư Tông Huệ Thủ Sơ ở Động Sơn	293
42. Thiền sư Trí Nghiêm ở Cốc Ẩn	300
43. Thiền sư Pháp Viễn ở viện Phổ Ninh	302
44. Thiền sư Tĩnh Niệm ở Thủ Sơn Nhữ Châu	303
45. Thiền sư Chơn ở Quảng Huệ	314

46.	Thiền sư Văn Ích hiệu Tịnh Huệ	315
47.	Thiền sư Hưu Phục Ngộ Không	326
48.	Thiền sư Thiệu Tu ở Long Tế	329
49.	Thiền sư Quang Tộ ở chùa Trí Môn	333
50.	Thiền sư Giới ở Ngũ Tổ	335
51.	Am Chư Tường ở Liên Hoa Phong	337
52.	Thiền sư Kính Huyền ở núi Đại Dương	340
53.	Thiền sư Thiện Chiêu ở Phần Dương	345
54.	Thiền sư Qui Tĩnh ở viện Quảng Giáo	356
55.	Thiền sư Trí Tung ở Tam Giao	360
56.	Thiền sư Trùng Hiễn ở Tuyết Đậu	366
57.	Thiền sư Hiễn Thông ở Động Sơn	374
58.	Thiền sư Tự Bảo ở Động Sơn	378
59.	Quốc Sư Đức Thiệu ở núi Thiên Thai	382
60.	Thiền sư Huệ Minh ở chùa Báo Ân	389
61.	Thiền sư Pháp Đăng hiệu Thái Khâm	393
62.	Thiền sư Thanh Tùng ở Linh Ân Hàn Châu	397
63.	Thiền sư Nghĩa Thanh ở Đầu Tử	401
64.	Thiền sư Thanh Phẫu ở Hưng Dương	406
65.	Thiền sư Từ Minh Sở Viện	408
66.	Thiền sư Quảng Chiếu Huệ Giác	419
67.	Thiền sư Nghĩa Hoàì Thiên Y	422
68.	Cư sĩ Tuyên Tăng Hội	427
69.	Thiền sư Ngộ ở Pháp Xương	429
70.	Thiền sư Phật Ấn hiệu Liễu Nguyên	434

71. Thiên sư Huệ Nhật Trí Giác	439
72. Thiên sư Chí Phùng ở chùa Hoa Nghiêm	444
73. Thiên sư Bồn Tiên ở chùa Đoan Lộc	448
74. Thiên sư Đạo Giai ở Phù Dung	454
75. Thiên sư Báo Ân ở núi Đại Hồng	463
76. Thiên sư Huệ Nam ở Hoàng Long	465
77. Thiên sư Phương Hội ở Dương Kỳ	475
78. Thiên sư Tông Bồn hiệu Viên Chiếu	480
79. Thiên sư Pháp Tú hiệu Viên Thông	485
80. Thiên sư Duy Chánh ở viện Tịnh Độ	489

THIÊN SU TRUNG HOA

Soạn dịch: HT. THÍCH THANH TỪ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

VŨ GIA THAM

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM NGỌC HẬU

Biên tập:

ĐỖ THỊ QUỲNH – HOÀNG THỊ THẢO

Sửa bản in:

Cư sĩ MINH QUẢ

Trình bày:

Họa sĩ BỬU HOÀNG

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

37 Hùng Vương, Hà Nội.

ĐT: 080.48106, Fax: (84).080.48240

In : 1.000 bộ (3 quyển), khổ 14 x 20 cm

Tại : Xí nghiệp In số 5 – Phân xưởng 3,
Số 120 Triệu Quang Phục, Quận 5, TP. HCM.

Điện thoại: 9507332

Số xuất bản: 49-1732 XB-QLXB ngày 13-3-2001.

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2002.

